

JOSEF RANALD
NGŨ VĂN BẰNG

BÍ MẬT ĐỜI NGƯỜI

QUA

TƯỚNG MẠO

VÀ

SẮC ĐIỆN

Vài lời giới thiệu

CÙNG tác giả J. Ranald, bác sĩ người nước Áo chuyên-khoa giải-phẫu y-khoa đồng thời cũng chuyên về khoa giải-phẫu tâm-lý, chúng tôi đã dịch và xuất bản Bộ Sách **KHÁM PHÁ NHỮNG BÍ MẬT** của **BÀN TAY** (gồm 3 quyển).

Trong quyển 3 «**KHÁM PHÁ NHỮNG BÍ MẬT CỦA BÀN TAY BẠN GÁI**», tác giả có câu: Muốn tìm hiểu trọn vẹn **Bí Mật** của một đời người, khám phá các chi tiết của **Bàn tay** không, vẫn chưa đủ. Mà phải mật thiết tìm liên hệ giữa khuôn mặt, vóc dáng, cử chỉ, tương đi và giọng nói cười nữa, mới có thể gọi hoàn toàn được là **KHÁM PHÁ TRỌN VẸN BÍ MẬT CỦA MỘT ĐỜI NGƯỜI**.

Do lý-do trên, tác giả đã công phu nghiên cứu trong bao nhiêu năm trời để hoàn thành một quyển khảo cứu về **SỐ MẠNG** của con người qua **KHUÔN MẶT** và **TƯỜNG ĐI** mà chúng tôi lần lượt trình bày trong những trang sau, với Nhan đề là **KHÁM PHÁ BÍ MẬT ĐỜI NGƯỜI QUA TƯỜNG MẠO và SẮC DIỄN**.

Để cập đến **TƯỜNG SỐ**, hẳn quý bạn không còn lạ gì. Lâu nay đã có bao nhiêu quyển sách nghiên cứu về loại này nhưng, dường như quý bạn cũng như chúng tôi, chúng ta đều phải nhìn nhận các quyển sách ấy hầu hết đều dịch của Trung Hoa. Và khi nói đến **Tường số**, người ta chỉ nói về khi sắc, cá tính cũng như tư-cách và địa vị của cá nhân ấy.

Tuyệt-nhiên không có một quyển **TUÔNG SỐ** nào nói đến **QUÁ KHỨ**, **HIỆN TẠI** và **TUÔNG LAI** cá-nhân, cũng như không có một sự đo lường về **THỜI GIẢN** mà cá nhân ấy có mặt trên trần đời. Nói một cách tế nhị hơn, **TUỔI THỌ** của người chưa thấy đề cập ở các quyển **TUÔNG SỐ** đã và đang có trên thị trường sách vở.

Giới thiệu tác giả J. Ranauld với quý bạn, chúng tôi thấy không còn vấn đề dài giòng nữa, mà công trình của tác giả hẳn đã được ít nhiều sự công nhận của quý bạn qua các tác phẩm mà chúng tôi đã lược dịch, xuất bản và giới thiệu trên đây.

Trong quyển **BÍ MẬT ĐỐI NGƯỜI QUA TUÔNG MẠO** và **SẮC ĐIỆN** này, chúng tôi cố gắng hết sức dùng những lời lẽ giản-dị đến mức tối đa trong khi phiên dịch.

Chủ-trương của chúng tôi là làm thế nào khi quý bạn theo dõi quyển sách của chúng tôi xong quý bạn sẽ có một căn-bản, ít ra cũng tối-thiểu, khi có dịp quan sát **TUÔNG MẠO**, **VÓC DÁNG** của người mà quý bạn muốn quan sát.

Nói như thế, chúng tôi muốn lưu-ý quý bạn về một thực tế hiển-nhiên khi nhìn một người, quý bạn sẽ xếp được ngay người ấy thuộc **MẪU NGƯỜI NÀO**.

Đĩ nhiên khi nhận-diện được như thế không nói, quý bạn cũng thấy dễ dàng phân-tách **CÁ TÍNH**, **KHÍ-SẮC**, **TU-CÁCH**, **ĐỊA VI**, cũng như **QUÁ-KHỨ**, **HIỆN-TẠI**, **TUÔNG-LAI**, như là **TUỔI THỌ** người ấy, không còn phải nghi ngờ sự sai-lầm nào nữa, dù bất-cứ ở phương diện nào.

Chúng tôi tin rằng quyển sách nghiên-cứu về **KHOA TUÔNG SỐ** mà quý bạn đang cầm trên tay đây, sẽ được quý bạn công-nhận, hay ít ra cũng hồi lòng phần nào về giá trị thực-tiền của nó, khi theo dõi đến trang sau cùng.

Mong rằng lời giới thiệu của chúng tôi cũng đơn giản như những giòng bên trong quyển sách này vậy, giá trị sẽ thuộc quyền phê-phán của quý bạn.

Dịch giả: NGUYỄN VĂN BẢNG

I

TUÔNG LÀ GÌ SỐ LÀ GÌ KHÁI-NIỆM VỀ TUÔNG SỐ TRONG ĐỜI NGƯỜI

Nói đến **TUÔNG SỐ**, chúng ta nghĩ ngay đến **Tương Mao**.

Vậy **tương mao** là gì ?

Tương Mao là vóc dáng và sắc diện, nói nôm na là tướng đi và khuôn mặt.

Từ nghìn xưa, chúng ta đã có **Khoa Tướng Số**, tức là nhìn khuôn mặt đoán số mạng của người. Nhưng hầu hết các sách vở nghiên cứu về **Khoa** này đều đặt căn bản trên **Chiêm tinh**, nghĩa là căn cứ theo ngôi **Tiên-tượng** để phân-tách số mạng của người.

Ngày nay theo đà tiến triển của **Khoa-học**, phân-tách **tương mao**, **Khoa học** xác định khuôn mặt là ngôn ngữ thầm lặng của số mạng cá-nhân, là khuôn mặt ghi sẵn những gì sẽ xảy ra trong một đời người về tất cả phương diện: cá-tính, vận số, tiền tài, sự nghiệp, danh vọng, hôn nhân, tình cảm và tuổi thọ.

Trên thực tế, khuôn mặt dù một phần rất quan trọng trong đời sống xã hội, ít như cũng đồng giá trị với ngôn ngữ. Sự khác nhau là khuôn mặt diễn tả bằng nét, còn ngôn ngữ thì thốt bằng lời, cả hai phương diện đều được xem là lợi-khí sắc bén như nhau.

Bên cạnh khuôn mặt là vóc dáng.

Vóc dáng mặt thiết liên-quan với khuôn mặt như bóng với hình. Khuôn mặt tuyệt mỹ lồng trong vóc dáng thiếu cân đối, sẽ không còn giữ được giá trị tuyệt đối của nó nữa.

Cũng như một vóc dáng dễ nhìn được sắp xếp trong một tướng đi trái nghịch vóc dáng sẽ làm mất hẳn sự dễ nhìn, hay ít ra cũng trực tiếp ảnh hưởng đến giá trị của vóc dáng ấy.

Chúng ta lấy thí dụ cụ thể : một bạn gái có khuôn mặt tuyệt mỹ với một vóc dáng dễ nhìn lại có một tướng đi của nam giới thì cả công trình tuyệt mỹ ấy sẽ đổ nát, không khác một lâu đài được xây trên bãi cát.

Nếu nói khuôn mặt và ngôn ngữ đồng giá trị với nhau thì vóc dáng và tướng đi cũng đồng giá trị với nhau như thế.

Sự tương-quan chặt chẽ giữa TƯỚNG (tướng đi, vóc dáng) và MAO (diện mạo, khuôn mặt) cho ta một ý-niệm về việc phân tích giá trị đời sống vật chất cũng như tinh thần của người. Từ đó, dựa trên căn bản khoa học, chúng ta tìm hiểu số mạng. Chúng ta sẽ có một khái-niệm tổng quát về tướng số trong đời người.

Muốn tìm hiểu tướng số, việc trước tiên chúng ta hãy tìm hiểu sự biến-chuyển của đời người qua từng giai đoạn thời gian. Đó là việc giải phẫu tâm lý, tối cần cho việc đo lường cá tánh cũng như tuổi thọ.

Sự biến chuyển ấy cho ta những giai đoạn cá tánh như sau :

— Dưới 3 tuổi : bản tánh thiên nhiên, sợ sệt, giận dữ, khóc cười, ham ăn v.v. đến tự nhiên và đi cũng tự nhiên không thuần nhưt.

— Từ 3 đến 7 tuổi : muốn được chóng lớn, hay bắt chước, thích chơi giỡn, chạy nhảy, tò mò, hay gạn hỏi ham hình ảnh màu sắc, giàu tưởng tượng, nhất sơ, dễ cảm, say chuyện thần tiên.

— Từ 7 đến 12 tuổi : bắt đầu có ngăn nắp, có thứ tự. Thích hợp luân. Ham gây sự, cãi vã, nghịch ngợm.

— Từ 12 đến 18 tuổi : tuổi dậy thì, lãng mạn, tập tành sắp xếp, giàu cảm giác, hay rút rè, rối trí. Nhiều tự phụ, hay khoe khoang, tinh thần độc lập, nghịch thường, mơ chuyện to tát, nhiều nhân ái, vô tư, không vụ lợi. Dễ cảm xúc trước sự khốn khổ của người.

— Từ 18 đến 25 tuổi : nhiều suy nghĩ cá nhân. Tha thiết đến tương lai. Cần yên đương. Đa cảm trước ai tình. Nhiều lo lắng về sự nghiệp. Nhiều hy sinh, tàn tụy, trung thành, nhiệt tâm, hoan hỷ. Hay tin tưởng những kẻ khác.

— Từ 25 đến 45 tuổi : nhiều bận rộn với ai tình. Tinh đức tăng trưởng, khao khát đam ám. Tinh vị tha. Hay bảo vệ. Tranh đua, ganh tị. Tìm thể lực, tranh giàu, tìm thành công, danh dự. Ghen tuông.

— Từ 45 đến 65 tuổi : óc tính toán, can đảm. Tham vọng, khôn ngoan, quả quyết. Thích ban bẻ. Giảm dần sự bình phẩm, hối hận những lỗi lầm đã qua. Hay buồn, dễ giận, nhiều lo lắng, tánh tình chua chát, ghen tuông. Cần được yên, sợ cô đơn.

— Trên 65 tuổi : chơi bỏ đức hạnh. Suy yếu, nề oải. Dễ quên lịch kỷ. Hay phản nộ. Đa nghi. Cay đắng. Can cơ. Ganh tị tuổi trẻ. Biền lận. Âm ảnh về chết chóc và sự trừng phạt ở cõi khác. Thích thời gian đã qua, ghê tởm hiện tại. Khả năng tri thức giảm. Lầm cảm. Hủ lậu. Đỗ kỵ việc cạnh tân. Thích yên tĩnh an nhàn, thanh khiết, tự nguyện lạc quan. Tư tưởng đến cái chết đẹp sắp đến.

Từng ấy sự biến chuyển trong một đời người luôn luôn đi đôi với số mạng, dĩ nhiên có sự cách biệt giữa cá nhân này với cá nhân khác.

Đối tượng tối yếu là vấn đề nam nữ và sự phân tách thành từng mẫu người riêng rẽ mà số mạng đã ghi sẵn trên khuôn mặt cũng như trong vóc dáng.

Căn cứ theo vóc dáng và khuôn mặt, các nhà giải phẫu tương mao đồng ý phân chia con người thành 4 mẫu khác nhau, có những cá tính khác nhau, sinh trưởng khác nhau, cũng như tuổi thọ khác nhau.

Bốn mẫu đó là :

- Người trầm mặc, cá tính lạnh đạm.
- Người hoạt động, cá tính ngang ngạnh.
- Người thực hiện, cá tính nóng nảy.
- Người suy tư, cá tính hay hờn giận.

Trong những trang kế tiếp, chúng ta sẽ có dịp nghiên cứu tỉ mỉ từng mẫu người cũng như từng cá tính riêng rẽ nam và nữ.

II

NHỮNG NÉT ĐẶC BIỆT GIỮA NAM VÀ NỮ TỪ KHUÔN MẶT VÓC DÁNG ĐẾN CÁ TÍNH

TRƯỚC khi đề cập đến những mẫu người khác nhau trong khoa học giải phẫu tương mao, chúng ta hãy nói đến mẫu người gọi là NGƯỜI BÌNH THƯỜNG làm chuẩn. Từ tiêu-chuẩn đó chúng ta mới phân tách được dễ dàng các mẫu người như đã nói ở phần trước, mà không sợ sai lầm.

Nói người bình thường, chúng tôi muốn đề cử mẫu người trung bình, nghĩa là không cao, không thấp, không mập, không ốm và có những điểm cân đối từ khuôn mặt, đến vóc dáng cả tương di nữa.

Một điểm không cân đối giữa bất cứ phần nào trong thân thể từ khuôn mặt, vóc dáng, tương di, đều được xem là mất bình thường và tùy theo hình thức bất thường ấy, chúng ta sắp xếp vào trong 4 mẫu người trầm mặc, hoạt động, thực hiện hay suy tư.

A — NGƯỜI BÌNH THƯỜNG

Nói đến người bình thường, việc trước tiên chúng ta cần tìm mẫu mực của người bình thường ấy, nam cũng như nữ.

Chúng ta có kích thước như sau, chung cho 2 phái

— Chiều cao, nam 1 thước 60, nữ 1 thước 50.

—Bản thân (phần nửa thân mình) được kể từ chót đỉnh đầu đến trung tâm bộ phận sinh dục gọi là thân trên. Từ trung tâm bộ phận sinh dục đến gót chân gọi là thân dưới. Mỗi phần trong 2 bản thân này được tính là 3 đầu và 3/4.

—Từ chót đỉnh đầu đến rốn được tính là 3 đầu.

—Chiều cao của chân được kể từ trung tâm bộ phận sinh dục đến gót chân tức 3 đầu 3/4.

—Chiều dài của tay được tính là 3 đầu.

—Chiều rộng của vai được tính là 2 đầu (chiều rộng này được đo từ chỉ đầu cánh tay phải sang chỉ đầu cánh tay trái)

—Chiều rộng của dây nịt (quen gọi là eo) được tính là 1 đầu 1/4. Chiều rộng này cũng được đo từ cánh phải sang cánh trái của eo mà không tính theo vòng tròn của bụng.

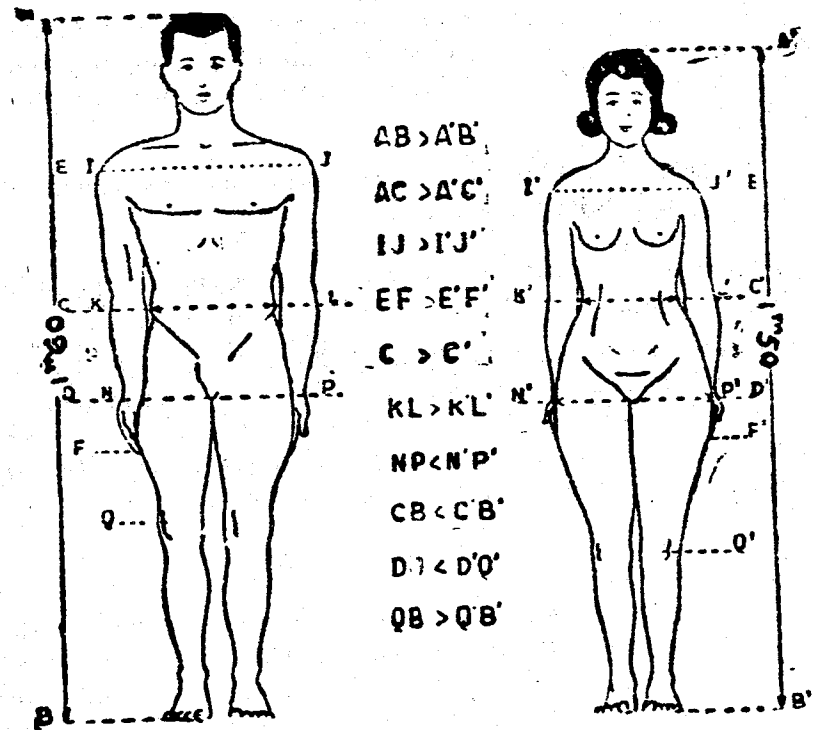
—Chiều rộng của háng được tính là 1 đầu 3/4.

—Chiều dài của bàn tay được tính bằng từ trán đến cằm

Chúng ta cũng có một mẫu mực như sau về chiều cao để xếp hạng từng mẫu người.

Vóc người	Nam (chiều cao)	Nữ (chiều cao)
Thật nhỏ	dưới 1 thước 50	dưới 1 thước 40
Nhỏ	1th 50 đến 1th 59	1th 40 đến 1th 49
Bình thường	1th 60 đến 1th 65	1th 50 đến 1th 55
Lớn	1th 66 đến 1th 70	1th 56 đến 1th 60
Thật lớn	trên 1th 70	trên 1 th 60

Nghiên cứu về thân thể, hình ở trang bên cho chúng ta đối tượng rõ rệt về người nam và người nữ.



Hình trên cho thấy giữa 2 mẫu người bình thường « nam » và « nữ » chúng ta có kích-thước như sau (Nam: 1 thước 60) (Nữ: 1 thước 50).

NAM : Chiều cao, cao hơn nữ
Vai rộng hơn nữ
Thân trên dài hơn nữ
Eo to hơn nữ
Háng hẹp hơn nữ
Tay dài hơn nữ
Đùi ngắn hơn nữ
Chân dài hơn nữ

NỮ : Chiều cao, thấp hơn nam
Vai hẹp hơn nam
Thân trên ngắn hơn nam
Eo hẹp hơn nam
Háng rộng hơn nam
Tay ngắn hơn nam
Đùi dài hơn nam
Chân ngắn hơn nam

Người nam hàm sinh thân trên vuông lớn, thân dưới nhỏ; người nữ thân trên nhỏ, thân dưới tròn lớn. Cùng một vóc dáng như nhau, người nữ có bộ ngực nhỏ hơn người nam từ 8 đến 10 phần.

Ở người nữ da dưới to hơn ở người nam và khum về phía trước, thắt lưng trở thành eo.

Ở người nữ đùi dài hơn người nam nhưng chân ngắn hơn người nam.

Về sự mập ốm, chúng ta đề ý như thế này: Người nam mập phần trên như cổ, ối, vai, bụng trên. Người nữ mập phần dưới như háng nữ, bụng xệ, mông và đi to, đùi tròn. Về người ốm cũng vậy: Người nam ốm ở cổ, ngực và tay. Người nữ thì xương háng lồi lên, vế và bắp chân teo lại.

B — KHUÔN MẶT NAM VÀ NỮ

Tìm hiểu về khuôn mặt chúng ta thấy có sự khác biệt rõ rệt về 2 khuôn mặt nam và nữ: mặc dù về cả tánh, chúng ta vẫn biết dù nam hay nữ đều có những tật xấu hay tánh tốt cùng tên với nhau, nhưng về hình thức lại khác biệt nhau không thể chối cãi.

Chúng ta thử đơn cử một cá tánh, chẳng hạn như sự ghen tuông.

Chúng ta xét thấy cũng ghen tuông nhưng có 2 sắc thái rõ rệt. Người nam ghen tuông không phải vì sợ mất vợ, mà vì tự xem là bị tổn thương danh dự và sự hãnh diện cá nhân. Người nữ trái lại ghen tuông vì cảm thấy mình bị sỉ nhục về phần chồng con, dĩ nhiên là về tình yêu và gia đình.

Cho nên, muốn nghiên cứu tỉ mỉ và không sợ sai lầm khi xác nhận về cá tánh chúng ta cần phân biệt rõ ràng 2 phái, cùng hình thức khuôn mặt như nhau, 2 cá tánh khác nhau rõ rệt (Hình A và B)

I — ĐẶC TÍNH KHUÔN MẶT NAM (HÌNH A)

Giải phẫu đặc-tính khuôn mặt nam, các nhà tâm lý-học đều nhìn nhận như nhau là có sự cách biệt rõ rệt giữa 2 cá tánh nam và nữ.



Đối với người nam thì sức mạnh, nghị lực, ý chí hành động, quát khởi ngự trị. Người nam luôn luôn hướng về ngoại vật ngoại cảnh.

Người nam tôn thờ thuyết duy ngã, sẵn sàng nhiều về cá nhân, ích kỷ và nhất là kiên cường.

Về tình ái, người nam trước nhất chỉ tìm thú vui cho mình mà không nghĩ đến vấn đề đạo lý. Người gái mà người nam ước muốn không phải vì tha thiết chiêm ngưỡng, bởi những lý do tình thân. Dĩ nhiên người nam cũng có ngả nón trước sự khôn

khéo, tài ba, ý chí, lòng nhân ái, và nhất là sự cao thượng của người gái dễ chinh phục. Nhưng khi đã thỏa mãn rồi thì người nam lại đi tìm một thứ bông hoa khác, đẹp hơn và có những yếu tố hấp dẫn hơn.

Tuy nhiên người nam cũng phải có dịp khuất phục trước đạo lý, xã hội, khi muốn tạo cho mình một tổ ấm. Bấy giờ thì trái hẳn lại, người nam đòi hỏi ở ý trung nhân một sự trinh bạch hoàn toàn và một danh dự không gì vết.

2 ĐẶC TÍNH KHUÔN MẶT NỮ (HÌNH B)

Đối với người nữ sự êm ái, niềm dịu và lòng vị tha ngự trị

Ít lịch kỷ hơn người nam, người nữ chân thành, hy sinh và muốn được cùng chung hạnh phúc với người nam mà không muốn có đơn.

Hạnh phúc của người nữ là muốn được làm nguồn vui cho người bên mình.

Về tình ái, người nữ khác biệt hẳn người nam, người nữ luôn luôn cần hy vọng, muốn chiêm ngưỡng người mình yêu, tha thiết với đức tính, với tài ba, với trí thức, với danh vọng và nhất là sự cao thượng của người mình chiêm ngưỡng. Người nữ hướng về nội tâm mà gia đình là nguồn gốc.

Ở người nam, lý trí chủ động. Ở người nữ tâm linh chủ động.

Tuy nhiên, dù sao chúng ta cũng cần ghi nhận là trên thực tế không bao giờ có được một mẫu người thuần túy.

Trong mỗi người nam cũng như mỗi người nữ đều có sự hòa hợp ở mức độ nào đó mà không hẳn người nam và hoàn toàn nam tính và người nữ hoàn toàn nữ tính.

Những chương kế tiếp sẽ phân tách tỉ mỉ về sự hòa hợp và trung hợp ngẫu nhiên cũng như quyết định.

III

NHỮNG MẪU NGƯỜI CĂN BẢN HÌNH DÁNG VÀ CÁ TÍNH

Như đã nói ở phần trước, từ nghìn xưa khoa tướng số dựa trên chiêm tinh để phân loại những mẫu người căn bản.

Chúng ta có những người: Kim Tinh, Mộc Tinh, Thổ Tinh, Thủy Tinh, Hỏa Tinh, Thái Dương, Thái Âm v.v.

Ngày nay những mẫu người căn bản được nghiên cứu theo khoa học. Từ hình dáng đến cá tính đều được phân tách dựa trên sự tương quan liên kết giữa các bộ phận trong con người và hình thức bên ngoài như vóc dáng, diện mạo, tướng đi v.v.

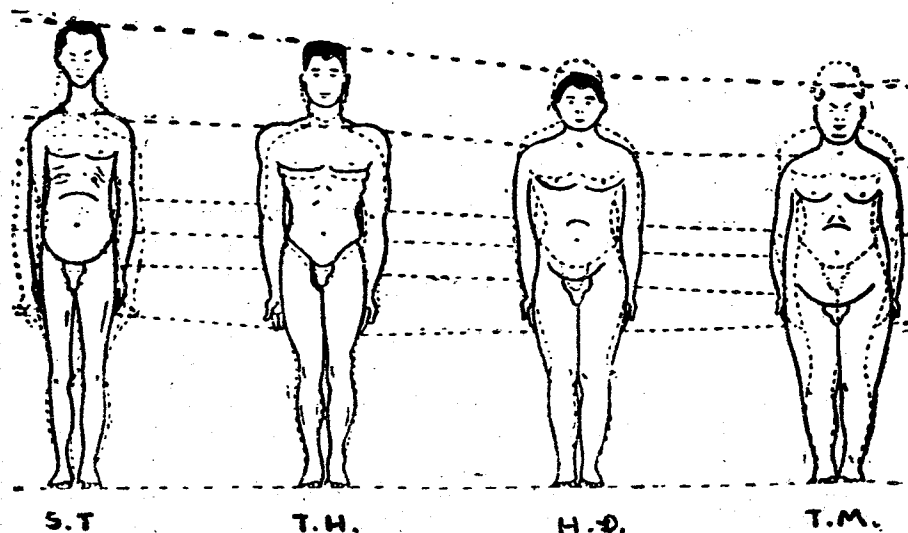
Các nhà giải phẫu tướng số hiện hữu đều gặp nhau ở điểm này của khoa học và dứt khoát đồng ý có 4 mẫu người căn bản.

Đó là:

- Người trầm mặc
- Người hoạt động
- Người thực hiện
- Người suy tư

Mỗi mẫu người có cá tính riêng biệt và vóc dáng cũng như diện mạo riêng biệt mà lần lượt trong những trang kế tiếp chúng ta sẽ có dịp nghiên cứu tỉ mỉ.

Dưới đây là hình ảnh 4 mẫu người vừa nói:



Hình ảnh này cho thấy sự so sánh rõ ràng hình dáng của 4 mẫu người (S.T. là Suy tư— T.H. là Thực hiện— H.Đ. là Hoạt động — T.M. là Trầm mặc)

Những đường chấm nối theo chiều ngang chỉ sự cao thấp hơn kém của các bộ phận trong mỗi mẫu người từ đầu đến chân.

Những đường chấm nối vòng theo thân mỗi mẫu người là hình dáng của người bình thường. Do những đường chấm nối này chúng ta thấy rõ những chỗ cao hơn, thấp hơn, mập hơn, ốm hơn của người mẫu so với người bình thường.

Trước khi đi sâu vào việc nghiên cứu tỉ mỉ về khuôn mặt, vóc dáng và tướng đi, chúng ta cần phác họa vài nét đại cương về 4 mẫu người căn bản cũng như cá tính của 4 mẫu người này để khi đi sâu vào chi tiết chúng ta sẽ không còn nhận định lầm lẫn mẫu người này với mẫu người kia.

A — NGƯỜI TRẦM MẶC (HÌNH B VÀ B 1)

Điêm qua tướng mạo người trầm mặc, chúng ta thấy người trầm mặc có những nét đặc biệt sau đây:

HÌNH DÁNG: nặng nề, chậm chạp. Tác dưới mức trung bình (Nam: dưới 1 th. 60, Nữ: dưới 1 th 50) Người mập phì, lồng thồng, thịt nhão, nhiều mỡ nhất là ở các phần dưới đầu, ngực và mình. Ngực ngắn, vú to, bụng lớn, mông nở. Tay chân ngắn, mập. Đầu hình trái lê, phần dưới to hơn phần trên. Sọ tròn và nhỏ. Cổ ngắn mập, ọt lồi và tròn.

Người có vẻ bất nhược. Da trắng, nhợt nhạt, thường có nhiều tàn nhang. Tóc ít, nhuyền, màu nhạt. Trán tròn, hẹp thấp và nhô ra ở phần trên. Mi cong và thừa. Mắt nhỏ và trong, con ngươi to, khi liếc nhìn trông lạnh nhạt, lơ dờ, nhưng biến lạnh. Mũi to, lõm, chót mũi nhọn. Môi mềm và dày. Cằm đôi luy ba. Tai nhão và bệu. Bàn tay rộng, các ngón ngắn, trông như ướt át, nhiều mỡ, rờ thấy lnh.

VẬT CHẤT: thiếu năng lực hoạt động, không đủ khả năng làm việc quá sức. Vóc yếu. Làm việc chậm nhưng mẫn cán và bền chí. Người có vẻ suy nhược, nên ưa nghỉ nhiều hơn hoạt động. Về phương diện tình dục ít nảy nở và thụ động. Giấc ngủ nặng nề và say, hay mơ màng lúc ban ngày. Háo ăn nhưng kén ăn, bộ tiêu hóa dễ bị tổn thương, hay đau ruột và dễ bị lao phổi. Người trầm mặc đa số yếu tướng.

TINH THẦN: hoạt động tinh thần chậm chạp, lười, thiếu nghị lực, thiếu óc quan sát, không tập trung ý chí. Nhận định chậm, quyết định cũng chậm nhưng được nước kiên nhẫn, bền lòng, bền chí, minh bạch, có thứ tự và gương mẫu. Về thông minh thì chậm, người suy tư nhưng thực tế. Tưởng tượng kém nhưng hay mơ mộng. Xét đoán mọi vật rất chính xác nhưng thiếu chiều sâu.

TÍNH CẢM: lạnh nhạt, thờ ơ, trầm lặng, hồ hững, thiếu

nhai cảm, nhưng can đảm, trung thành, nhu nhược nhưng có óc tự chủ, cần yên lặng dinh dưỡng. Người trầm mặc khéo tay giỏi bắt chước, nhái theo tai tình.

KẾT LUẬN: Người trầm mặc luôn luôn thụ động hòa hoãn nhiều nữ tánh, là người của những công việc dễ, người phụ thuộc giúp việc trung thành, đầu bếp giỏi, kế toán hoàn toàn. Mẫu người này chúng ta thường tìm thấy ở phái nữ nhiều hơn phái nam.



A. Người hoạt động (nhìn thẳng) - A1. Người hoạt động (nhìn nghiêng) - B. Người trầm mặc (nhìn thẳng) - B1. Người trầm mặc (nhìn nghiêng)

**B — NGƯỜI HOẠT ĐỘNG
(HÌNH A VÀ A1)**

Người hoạt động có những nét đặc biệt như sau :

HÌNH DÁNG: người dư đã thừa thãi về chiều ngang nhưng thấp, dưới mức thước trung bình (Nam: dưới 1 th 60, Nữ: dưới 1 th 50). Từ thân thể, tay chân, sọ, mặt, nhứt nhứt đều nở bề ngang. Thân rộng, ngực lớn. Tay chân ngắn, bắp thịt to. Sác da hồng hào, hai má phun khiến khi nhìn từ xa cũng có thể nhận được ngay. Trán trung bình, mô ra. Mây quớt lên phía ngoài và rậm. Mắt xanh, sáng có vẻ như tươi cười. Mũi lôm, thẳng, chót mũi nhọn, hơi cao. Môi dày, rộng hồng hào. Miệng lớn, cảm nhiều thịt nhưng không to, tròn. Tai tròn, lớn ở khoảng giữa. Bàn tay vuông, ngắn nhiều thịt, các ngón đều ngắn, rờ thấy nóng và ướt át.

Người hoạt động có dáng đi đều đặn, bước nhanh. Giọng nói ồn ào và vui vẻ. Đối đáp nhậm lẹ và chắc chắn.

VẬT CHẤT: thừa khả năng hoạt động, nhưng chỉ trong thời gian ngắn. Sức vóc to, cần vận chuyển cần nhiều thoáng khí và ánh sáng. Về phương diện tình dục, người dâm dật bữa hủi, vô độ. Giấc ngủ dài, thật say và sản khoái. Về ăn uống thì đây là mẫu người ăn dữ, uống nhiều.

TÌNH THẦN: nông cạn, thiếu tập trung ý chí, chỉ quan sát những gì mình thích mà thôi. Tánh sôi nổi trong nhất thời thông minh bề ngoài, nhận định lộn xộn, chú quan và dựa nịnh.

TÌNH CẢM: dục vọng cuồng loạn, cần yêu và được yêu. Ham sống, tha thiết yêu đời, lạc quan, dễ hòa mình với bất cứ cuộc vui nào. Khó buồn và buồn thật ít. Luôn luôn vui vẻ, thân ái, nhưng nhẹ dạ, khoáng lạc và ích kỷ.

KẾT LUẬN: Người hoạt động là mẫu người ham sống, can đảm, vui vẻ, có óc nghĩa hiệp nhưng thiếu kiên nhẫn, ít trung, thành luôn luôn bị lôi cuốn vì thú vui mới, hay việc làm mới vui vẻ hơn, cho nên dễ phản bội với tình yêu. Mẫu người này luôn luôn có mặt ở những nơi có nhiều trận cười, ồn ào, quán, hi viện, và trong người lúc nào cũng có bộ đồ via không khác nào ông nọ bà kia.

Đây là mẫu người liên lạc, đại diện, chạy việc, tâu gái. Tóm lại là người có tài ăn nói nhưng dễ bị rung động.

C — NGƯỜI THỰC HIỆN (HÌNH B VÀ B 1)

Dưới đây là những nét đặc biệt của người thực hiện:

HÌNH DÁNG: hơn mức trung bình về mọi phương diện. Cằm, lưỡng quyền, trán, sọ đều lớn, nên rất dễ nhận. Thân ngắn ngực và da dưới thật đều đặn, bụng bằng, vai rộng, háng hẹp. Tay dài khỏi thân (Nam: trên 3 tấc. Nữ: trên 2 tấc). Da thịt săn

Đầu có hình vuông rất cân đối ở những vùng trán, mũi và miệng. Cổ dài, to, gân guốc. Tóc nhiều và ngay ngắn. Trán vuông, có vẻ như đứng và vồ. Chân mày rậm và ngang. Mắt đen, sâu, gần như viền thì, có cái nhìn áp đảo. Mũi lớn dài chót mũi tròn. Môi mỏng, khít khao, miệng rộng. Cằm to và lồi, răng dài. Tai hình chữ nhật, ngay, đều, trái tai to. Bàn tay vuông hoặc chữ nhật, ngón to, dài, chót vuông, rõ thấy nóng khô và cứng.

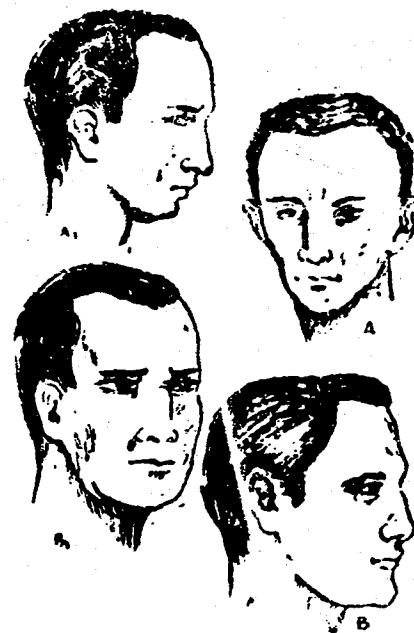
Người thực hiện có dáng đi khoan thai, bước dài, hay nện gót. Giọng rõ ràng, to và danh thép. Đối đáp trôi chảy, dễ dàng

VẬT CHẤT: sức vóc to, thừa khả năng vật chất. Siêng năng, tập trung sức lực trong mọi việc, chịu khó, bền bỉ. Khả năng tinh dục dồi dào nhưng rất điều độ. Giấc ngủ ngắn, nhưng dễ dàng phục sức. Người thực hiện cũng ăn to, uống lớn không kém người hoạt động, nhưng yếu gan, dễ mắc bệnh này.

TINH THẦN: hoạt động tinh thần hằng say. Giàu ý chí, xét đoán tinh vi, quyết đoán khôn khéo. Người thực tiễn, thông minh, nhớ dài. Nhận định đúng đắn, hợp lý.

TÌNH CẢM: Người thực hiện luôn luôn có óc chinh phục hay xâm lấn, nhiều tham vọng, phách lối, kiêu căng. Nhưng ngay thẳng, thành thật, tự tin, nóng nảy nên thường bị sai lầm vì tánh nóng ấy và chỉ muốn được người phục tùng hơn ai hết.

KẾT LUẬN: Người thực hiện là người chỉ huy giỏi, người lập, quản lý, giám đốc, thanh tra, hay lãnh tụ chính trị v.v



A 1. Người suy tư (nhìn nghiêng) A. — Người suy tư (nhìn thẳng) — B 1. Người thực hiện (nhìn thẳng) — B. Người thực hiện (nhìn nghiêng)

D — NGƯỜI SUY TƯ (HÌNH A VÀ A 1)

Sau cùng trong 4 mẫu người căn bản là người suy tư. Người suy tư có những nét đặc biệt như sau:

HÌNH DÁNG: lỏng lẻo, cao hơn mức trung bình (Nam: trên 1 thước 60— Nữ: trên 1 th 50). Thân thoảnh cũng có dưới mức trung bình, nhưng về chiều cao mặt thì, ngoài ra các nét khác đều như nhau. Người gầy đét, mảnh khảnh, xương

học. Ơm đờng, trông thật yếu ớt: Thân dài, đẹp. **Lưng cõ dằng khom.** **Vải ben.** **Bụng nhão và xệ:** Tay chân thật dài và ồm yếu. **Dá nọng,** người trông khô cằn.

Đầu hình tam giác, sọ cao ở trung tâm. Trán rộng và cao, hai máng tang nổi bật. Tóc nhuyển và ít, sới đầu rất sớm. Chân mày thưa, phía trong quớt lên. Mắt sâu, thường cận thị. Nhìn sáng, chăm. Mũi nhỏ, dài. Môi mỏng, xệ. Miệng nhỏ. Cằm ngắn nhọn. Tai dãn vào đầu, to ở phần trên. Bàn tay hình tam giác dài, gân guốc. Các ngón dài nhiều mắt, rõ thấy khô và lạnh.

Người suy tư có dáng đi mau, không đều, do dự. Tiếng nói nhỏ, đối đáp lưỡng lự, dứt quãng.

VẬT CHẤT: thiếu khả năng chịu đựng về thể chất. Thiếu hoạt động thể dục, **vận động** kém nhưng tinh vi. Về tinh dục có vẻ suy kém nhưng dễ **kích thích**, đa dâm. Khó ngủ và ngủ ít hay trằn trọc. Ăn uống không nhiều, kén chọn, cần thuốc men tâm bõ. Thường bệnh hoạn nhưng sống dai.

TINH THẦN: hoạt động tinh thần thật tích cực, suy nghĩ nhiều. Nhận xét chính xác, kiên nhẫn, xúc-tích. Tưởng tượng nhiều, xa thực tế. Thông minh dùng mực, kiến tạo hay, xét đoán kịp thì.

TÌNH CẢM. Người suy tư luôn luôn có óc tự vệ, tận tụy kiên nhẫn, nhại cảm, dễ xúc động, hay ghen tuông, nhưng sự giận dỗi ít bộc lộ.

Tinh da nghi, nghi ngờ cả mình. Bất nhứt, bị quan, do dự nhất nhũa, nhưng quyết và thủ hãn.

KẾT LUẬN: Người suy tư bản tánh hay bồn giộn có nhiều nét cần cõi nhưng hoạt động đặc lực về tinh thần, thường tìm thấy ở đó thì nhiều hơn thôn quê. Đây là mẫu người ở phòng nghiên cứu, ở các thư viện, ở phòng thí nghiệm, ở các tu viện. Mẫu người sáng tác văn-chương, họa phẩm, khoa học. Tuy nhiên khi người suy tư kém về tri thức, rất dễ bị sa ngã vào những tật như hút xách, ghiền rượu, bài bạc, sa đọa v.v

IV

HAI SẮC THÁI RIÊNG BIỆT VỀ KHUÔN MẶT : MẶT MẬP MẶT ỒM

ĐỪNG trước một người cần quan sát, việc nhận xét đầu tiên và luôn luôn ở cửa miệng là chúng ta tự hỏi : Người ấy thế nào ? Mập hay ồm ?

Chúng ta có 2 phương diện nhận xét :

- Tinh thần.
- Vật chất.

Dĩ nhiên về cả 2 phương diện đều có sự khác biệt nhau gần như trái ngược giữa người nam và người nữ mà chúng ta được biết như sau :

TINH THẦN : Người mập hoạt động về tinh thần chậm chạp, ít sáng suốt, lười, xét đoán hay nhận định đều chậm hơn người ồm. Nam cũng như nữ đều giống nhau trên phương diện này.

VẬT CHẤT : Người mập tuy rất ít bệnh, nhưng mỗi lần bệnh là có thể chết bất ngờ. Cho nên các nhà giải phẫu sinh lý đều đồng ý định nghĩa người mập bằng một câu như thế này : «Mập là ô bệnh bất ngờ». Vì thế trong khoa tương số luôn luôn tìm thấy người mập rất ít sống lâu.

— KHUÔN MẶT MẬP

Trong bản thống-kê của bác sĩ Frank Tissot, về số người chết bất ngờ, chúng ta thấy 65% người mập, 25% người trung bình và 10% người ốm yếu, và số người chết bất ngờ này sống tối đa là 60 tuổi.

Tuy nhiên đối với phái nữ lại khác. Người mập sống lâu hơn người ốm và sinh lực dồi dào hơn, cũng như tính dục bùng nổ hơn.

Nghiên cứu về khuôn mặt mập, chúng ta tìm thấy có 3 mẫu người: Mập hồng hào, Mập suy tư và Mập mệt.

A — KHUÔN MẶT MẬP HỒNG HÀO (HÌNH A)

Khuôn mặt này rất dễ nhận định nhờ màu sắc và sự mập mạp của nó.

Về phương diện vật chất, chúng ta có thể xác nhận đây là mẫu người nhiều hạnh phúc. Do thể xác quá dồi dào ấy nên người mập hồng hào luôn lạc quan, dễ cười, lúc cười thì nhe răng híp mắt, nhứt là với cái miệng rộng, mọi đây lúc nào cũng có vẻ như nụ cười nằm sẵn bên môi.

Mũi rộng ở hai lỗ, má tròn và xệ, cằm đôi hoặc ba. Mí mắt dưới thật cao với nhiều nếp nhăn ở khe ngoài, chân mày cao và nhọn khiến đôi mắt người mập hồng hào luôn luôn có vẻ vui tươi.

Khoa trương số cho đó là một mẫu người trẻ mãi, không già.

Người mập hồng hào có tánh ưa được ca ngợi, tán tụng, nhứt là lúc nào cũng muốn làm thầy đời.

Cho nên, khi bạn muốn nhờ vả hay vay mượn bất cứ món gì, tiền, bạc, che chở, hay rủ hùn hạp, luôn luôn bạn nên đồng

y với người ấy, dù biết rằng y sai lầm hay khoác lác. Như vậy thì bạn sẽ rút được tất cả những gì của y, nếu bạn muốn. Hoặc bạn đãi y một bữa ăn thịnh soạn thì rồi y sẽ tuôn tất cả cho bạn.



A. Mập hồng hào - B. Mập suy tư - C. Mập mệt.

Tuy nhiên, với người mập hồng hào bạn chớ nên đặt hết tin tưởng vào sự ưng thuận của y, hoặc lời hứa, ngay cả sự khoan hồng của y. Đây chỉ là lối xã giao khôn khéo của y để khỏi phải nghe quấy rầy.

Người mập hồng hào luôn luôn núp dưới màu sắc nhân nghĩa, dao dúc để giấu kín tánh ích kỷ và lười của y. Bạn chỉ có thể thắng cả tánh này của y bằng cách tặng bók sự khoni cảm của y mà thôi.

Người mập hồng hào vốn người hảo ăn, nên lúc trở về già nếu không kiềm hãm nỗi sự ăn to uống dữ, rất dễ bị nhiễm thương ở bao tử, hay những bệnh thuộc về bộ tiêu hóa đến có thể bị mổ.

Tóm lại, về cá tánh của người mập hồng hào, chúng ta có thể phân tách như thế này : người mập hồng hào bất thiệp rộng xã giao, tốt bụng, dễ thương, nhân ái, khoan hồng, hảo ăn, thích xa hoa, đài các, đa dâm, nhưt là yêu đời và cái lợi hại của người mập hồng hào là giả ân giả nghĩa để thủ lợi bất cứ với ai, dù là bạn thân hay người trong gia tộc. Mặc dầu vậy, chúng ta thấy người mập hồng hào luôn luôn mềm mỏng, ngoan ngoãn và chịu ảnh hưởng của ai biết lợi dụng đúng lúc sự cảm xúc của y.

B—KHUÔN MẶT MẬP SUY TƯ (HÌNH B)

Dưới hình thức mập hồng hào không phải tất cả các khuôn mặt đều hòa hoãn, vui tính, mà còn một khuôn mặt mập hồng hào khác có thái độ ngược lại, nghĩa là nóng nảy, gấu ó v.v. Đó là khuôn mặt mập suy tư rất dễ hơn giận.

Với mẫu người này, càng được ăn to uống dữ càng nóng nảy hơn lên.

Chúng ta có thể nhận định mẫu người này qua vóc dáng hơi lùn của y, tương đối ngắn ngủn so với thân hình lực sĩ của y. Tóc rậm, môi luôn luôn khít lại như muốn dính liền với nhau. Mày ngang, đứng ngược lên khi phẫn nộ.

Với mẫu người này sự tươi vui trên khóe mắt của người mập hồng hào không còn nữa, mà nhường chỗ cho sự danh thẹn.

Càng khác biệt hơn mẫu người mập hồng hào, người mập suy tư có những cá tánh đặc biệt như sau: cương quyết, can đảm, hống hách, độc đoán, lạc quan, hay gây hấn, dễ cáu tiết, dễ bị kích động. Ngoài ra mẫu người này còn có tánh hay làm cho mọi người chú ý đến mình, nên bất cứ nơi nào cần

hắn đi trước nhưt, hành động trước nhưt, đòi hỏi trước nhưt người ấy chính là y.

Tuy nhiên người mập suy tư là người rất tốt đối với bạn, khăng khải đối với địch thù, anh hùng đối với người ngã ngựa.

Người mập suy tư sống với cảm giác và nhiệt thành với hành động. Mẫu người này cũng rất thực tế, khi thành công sẽ bỏ quên người tạo bạo không quên lời hứa cũng như khi thất bại sẽ rút lui trước khi bị xua đuổi.

Cuộc đời tình cảm của người mập suy tư cũng bị chi phối bởi tính nóng nảy của y. Quả tim của mẫu người này là một thứ núi lửa nên ái tình cũng bị gây đổ theo.

Trong đời sống xã hội, nhờ sức làm việc, tánh can đảm, dễ hòa mình với bất cứ hoàn cảnh nào, ngoại giao giỏi, dồi dào ý kiến, nhưt là lòng quả cảm cương quyết sẽ giúp cho mẫu người này thành công dễ dàng và dễ chiếm địa vị khá quan.

C — KHUÔN MẶT MẬP MẾT (HÌNH C)

Ngược lại với sắc da của người mập hồng hào, chúng ta có mẫu người mập mết. Nhờ sắc mết chúng ta nhận diện được dễ dàng mẫu người này và cũng do sắc mết mà mẫu người này có cá tánh gần giống như người trầm mặc.

Nhìn kỹ làn da ở khuôn mặt người mập mết, chúng ta có cảm giác như da ấy chưa nhiều nước. Trên khuôn mặt, chúng ta dễ ý hăm dưới rộng, cằm trũng, cổ có triệu. Tóc mềm. Hầu như tất cả các đường trên mặt người mập mết đều có hình tròn. Mắt thường thường xanh nhưng cái nhìn có vẻ yếu ớt, Giọng nói êm dịu và chậm rãi cho chúng ta có cảm giác như một người hơi kho danh thẹn.

Về phương diện vật chất, người mập mết cũng cùng ảnh hưởng như người mập hồng hào, nghĩa là vẫn có thể chết bất ngờ và không thọ.

Nghiên cứu tổng quát, chúng ta tìm thấy người mập mét có những cá tính : trầm lặng, điềm đạm, thờ ơ, thụ động, nhút nhát, do dự và lười.

Phản ứng của mẫu người này rất chậm, không cho phép có quyết định tại chỗ mà phải suy nghĩ đắn đo trước khi hành động. Tuy nhiên mẫu người này lại khó lay chuyển, không hề dễ dãi trước cuộc lôi cuốn và, trong vài trường hợp khủng hoảng không hề rối lên, không xuống tinh thần, sáng suốt quyết định con đường.

Cho nên người mập mét luôn luôn tự chủ trước những tác xấu của mình, khác hơn người mập hồng hào. Đó là mẫu người chuông luân lý, tôn giáo, trọng tự ái của người và biết thuyết phục kẻ dưới vào kỷ luật mà chính mình cũng tự khép mình vào khuôn khổ đó.

Tuy nhiên vì bản tính kiên nhẫn, giỏi chịu đựng và trung thành nên ít thấy có mẫu người này trong hàng ngũ những người chỉ huy, mà chỉ thấy ở những nghề tri thức đòi hỏi khả năng nghề thuật hay cần có phương pháp. Đó là sở trường của người mập mét.

Sau cùng, chúng ta tìm thấy một đặc điểm khác, là người mập mét đa số đều trải qua một đời sống chật vật thua hẳn người mập hồng hào.

II — KHUÔN MẶT ỒM

Đối tượng của khuôn mặt mập là khuôn mặt ồm.

Nghiên cứu về khuôn mặt ồm, chúng ta cần tìm hiểu nguyên nhân gây ra sự ồm cho khuôn mặt. Có nhiều trường hợp ồm khác nhau mà chúng ta được biết Thứ nhất là trường hợp thức ăn thiếu chất bổ nên người ồm. Nguyên nhân này chỉ vì dinh dưỡng không đầy đủ ảnh hưởng cho khuôn mặt. Trong một ngày nào đó, khi dinh dưỡng dồi dào, khuôn mặt sẽ trở thành mập, giá trị của khuôn mặt ồm không còn nữa.

Kế đó là trường hợp bộ máy tiêu hóa không được tốt, hoặc vì ảnh hưởng của bệnh, hoặc tổn thương vì sự ăn uống vô độ. Trường hợp thứ hai này cũng như trường hợp trước. Có thể người mập trở thành ồm. Một khi dứt bệnh, người sẽ mập lại.

Chỉ có trường hợp thứ ba là duyên nội tiết di truyền nên người bẩm sinh gầy héo. Đó là khuôn mặt ồm tự nhiên, dĩ nhiên cá tính cũng tự nhiên, sự nghiên cứu mới có giá trị tuyệt đối đúng với danh từ « ồm » của nó.

Trường hợp thứ ba này cho ta 2 mẫu người, hay 2 mẫu khuôn mặt cũng thế.

A — KHUÔN MẶT ỒM LẠNH ĐẠM

(HÌNH A)

Người ồm lạnh đạm có nước da mét, khôe miệng thấp, môi mỏng. Nếp nhăn ở mũi và nếp nhăn thấy rõ. Mũi hẹp và dài. Chàm nhọn, má hóp. Mắt nhìn u buồn, trầm lặng. Thái độ uể oải có vẻ như mệt nhọc. Người bị quan, nhút nhát, ít nói, do dự, suy nghĩ, nhiều ám ảnh.

Người có vẻ như suy yếu về cả 2 phương diện tinh thần và vật chất, nhưng đầy đủ khả năng phản ứng mãnh liệt và táo bạo.

Người ồm lạnh đạm có những quyết định bất thường, xung động và dứt khoát sau một lúc do dự dài.

Người ồm lạnh đạm cần sự che chở, sự vuốt ve, sự êm dịu, thiếu sáng kiến nhưng khư khư giữ lý luận của mình, dù vẫn biết đó là lý luận sai lầm.

Sau hết chúng ta có thể tìm thấy ở người ồm lạnh đạm một tinh thần nhân nhượng lặng lẽ, bất vụ lợi gần lạnh nhạt, tuy nhiên lúc nào cũng giữ vững tinh thần độc lập.

Người ồm lạnh đạm thích cô đơn, dễ ghen tuông và rất phách lối.

Về ái tình, người rất trung thành, cũng như đối với bạn bè rất tận tụy, không bao giờ phản phúc. Tuy thiếu khả năng hoạt động, nhưng là người phòng xa.

B — KHUÔN MẶT ỚM SÔI NỔI
(HÌNH B)

Bên cạnh người ồm lãnh đạm, có người ồm sôi nổi. Hình thức khuôn mặt như nhau, nhưng người ồm sôi nổi có vài nét khác biệt là nước da sạm, đôi mắt sáng ngời, môi linh động thỉnh thoảng như giật giật.



A. Mặt ồm lãnh đạm
B. Mặt ồm sôi nổi

Ngoài ra người ồm sôi nổi còn khác biệt về sự diễn tả tư tưởng một cách sôi nổi chứ không uể oải như người ồm lãnh đạm

Đa cảm, sôi nổi, dễ bị kích động, nóng nảy nhưng mau nguội, người ồm sôi nổi có những phản ứng mãnh liệt và không nhượng bộ.

Người ồm sôi nổi rất phong phú trong việc thực hiện tình cảm nhưng thiếu bền vững với tình yêu, bạn tác, cũng như với chính kiến và tin ngưỡng.

Khác hơn người ồm lãnh đạm, người ồm sôi nổi hãnh diện mà không phách lối. Luôn luôn tìm sự nổi tiếng, ham loe loet, thích tranh luận. Sự hòa mình vào đại chúng của mẫu này không êm ái và hòa hoãn mà ngược lại rất sôi động, tuy nhiên chỉ trong cấp thời mà không theo đuổi đến lúc sau cùng.

Người ồm sôi nổi thích sự mới mẻ, có khả năng thực hiện tham vọng gần như không bao giờ thỏa mãn, thật thông minh và năng suất. óc tưởng tượng cũng rất dồi dào. Các nhà giải phẫu tâm lý đều đồng ý cho là người ồm sôi nổi sống bằng cảm uão, bằng thần kinh và khí phách.

Chúng ta tìm thấy mẫu người này trong số các nhà mỹ thuật hoặc nhà làm nghệ-thuật.

V

KHUÔN MẶT BÌNH THƯỜNG VÀ NHỮNG KHUÔN MẶT CĂN BẢN

TRONG phần trước, chúng ta đã có dịp biết qua về mẫu người bình thường đối với 4 mẫu người căn bản.

Phần này của quyển sách dẫn dắt chúng ta nghiên cứu về hình thức của khuôn mặt dùng làm tiêu chuẩn để dễ nhận diện những mẫu khuôn mặt khác nhau, khỏi sợ sai lầm.

Chúng ta gọi khuôn mặt tiêu chuẩn này là **KHUÔN MẶT BÌNH THƯỜNG**.

Nói khuôn mặt chúng ta không quên nói đến cái đầu.

Đầu là tuyến chỉ huy của con người, là guồng máy phát xuất mọi cơ cấu liên quan đến sự sống của một đời người về cả hai phương diện vật chất và tinh thần.

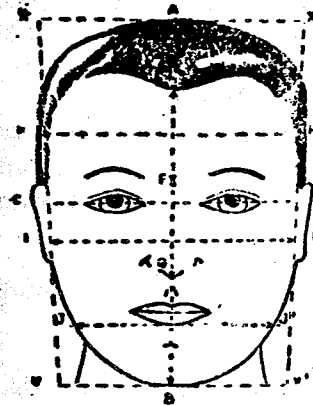
Sở dĩ chúng ta cần phân tích tỉ mỉ như thế là vì đầu rất mật thiết liên quan đến các chi tiết được ghi trên khuôn mặt tức là số mạng của con người.

Có thể nói đầu là guồng máy, mặt là tấm bảng điều khiển guồng máy ấy, mỗi một động tác của guồng máy đều hiện trên mặt bảng.

Chúng ta tuân tự phân tích những gì trong guồng máy, những gì được ghi trên bảng điều khiển và khởi đầu bằng bàn điều khiển tức khuôn mặt.

A -- KHUÔN MẶT BÌNH THƯỜNG

Trong chiều cao của đầu, nhìn thẳng, chúng ta ghi nhận đầu được chia thành 2 phần đồng nhau nếu chúng ta gạch một đường ngang qua giữa con người mà trong hình có tên là đường C D (xem hình dưới đây)



(Hình 1)



(Hình 2)

Chiều cao của một khuôn mặt bình thường được ghi nhận là dài hơn chiều ngang.

Chiều ngang C D dài độ 7 phần 10 của chiều cao khuôn mặt E B, bằng từ mái tóc đến chót mũi (tính trung bình chiều cao của người bình thường là 1 th 60, thì chiều dài C D đo được độ 15 phân)

Chúng ta có những tỉ tắc như sau :

- Phần trán E F, từ mái tóc đến khoảng giữa làn mức giao nhau của 2 lông mày.
- Phần giữa FG, từ khoảng giao 2 lông mày đến chót mũi.
- Phần hàm GB, từ chót mũi đến chót cằm.

Cả 3 phần này đều bắt buộc phải bằng nhau về chiều cao mới có thể xác nhận là khuôn mặt bình thường.

Nhưng, nếu một trong 3 phần trội hoặc kém hơn 2 phần kia, chúng ta sẽ có ý nghĩa như sau:

— **PHẦN HÀM G B:** nếu phần này trội hơn nhiều, người sống về bản năng nhiều hơn. Nếu phần này chỉ trội hơn chút ít, người vẫn sống về bản năng, nhưng rất yếu ớt.

— **PHẦN GIỮA F G:** phần giữa hay phần mũi trội hơn, chứng tỏ người sống về tình cảm. Nếu phần này trội hẳn, tình cảm có thể dẫn dắt đến say mê đầy tội lỗi. Phần này trội hơn chút ít, người có những tình cảm điều hòa.

— **PHẦN TRÁN E F:** phần này trội, chứng tỏ người sống về cân não, dĩ nhiên là về khả năng trí thức.

— **CÁC PHẦN ĐỀU NHAU:** người sẽ quân bình ý chí.

Ngoài ra, khi nhận xét về giá trị hơn kém nhau của 3 phần ở chiều cao, chúng ta còn phải để ý đến sự kém hơn nhau ở chiều rộng nữa.

Chúng ta có những ý nghĩa căn bản như thế này:

— **Chiều rộng ở phần nào hơn, cá tính về phần đó nảy nở hơn, về phần lượng.** Nói đơn giản hơn, thí dụ phần trán nảy nở hơn về chiều rộng, người ấy bắt buộc phải vận dụng phần cân não tức khả năng trí thức nhiều hơn mới vượt được mọi hoàn cảnh xã hội. Về 2 phần kia, ý nghĩa cũng như thế.

— **Chiều cao ở phần nào hơn, cá tính về phần đó nảy nở hơn, về phần phẩm.** Có nghĩa là khi một trong 3 phần trội hơn về phần cao, người sẽ dồi dào khả năng tinh thần về phần đó. Chúng ta nói một thí dụ: nếu phần mũi tức phần giữa trội hơn về chiều cao, người sẽ có đủ tinh thần kiềm hãm được sự sai khiến của tình cảm không đến phải say mê gây thành tội lỗi.

Còn lại những điểm cần thiết khác bắt buộc chúng ta ghi nhận là:

— **Chiều cao của tai ngang với điểm F** trong phần giữa FG nghĩa là khoảng giao giữa 2 lòng mày.

— **Đường kinh của mắt, từ khoé này đến khoé kia bằng 1 phần 5 của chiều ngang C D.**

— **Chiều rộng của miệng bằng chiều dài của vành xương lông mày.**

Đó là những chi tiết cần thiết giúp chúng ta nhận định chính xác một khuôn mặt bình thường khi nhìn thẳng (Hình 1)

Biết qua về khuôn mặt nhìn thẳng, chúng ta còn phải tìm hiểu ni tắc của khuôn mặt nhìn nghiêng để xác định rõ ràng thế nào là khuôn mặt bình thường mà không sợ sai lầm.

Trước hết chúng ta vẽ hình nghiêng của mặt vào một khuôn. Đối với người thật mà chúng ta cần nghiên cứu về tướng số, khuôn này chỉ được tương tượng bằng đôi mắt nhìn của chúng ta mà thôi. Kinh nghiệm quan sát sẽ giúp chúng ta thực hành vấn đề này được dễ dàng.

Có sẵn một hình nghiêng về khuôn mặt (Hình 2) chúng ta gạch một đường ngang F O (F là chấm nằm tại tâm điểm giữa 2 lòng mày. O là chốt tai). Tại điểm O chúng ta gạch một đường thẳng A B đi ngang qua cạnh tai.

Sau đó chúng ta gạch một đường ngang chạy qua trung tâm con người L K. Từ điểm K chúng ta kéo thẳng một đường P Q và từ điểm L chúng ta cũng kéo thẳng một đường M N, cả 2 đường này nằm song song với đường tâm A B. Chúng ta nối liền 4 góc M P và N Q song song với đường ngang L K. Chúng ta có trước mắt một khuôn đều, chia làm 4 phần, chiều ngang bằng chiều ngang và chiều thẳng bằng chiều thẳng.

Hình nghiêng trên đây cho chúng ta khái niệm rõ ràng khuôn mặt bình thường, dĩ nhiên là của phái nam (hình 2).

Với phái nữ, những nền khuôn mặt trên mặc dù ni tắc có phần kém hơn, nhưng vẫn cùng hình thức như nhau. Ngoài trừ vài chi tiết cần thiết khác, mà chúng ta không thể bỏ sót được:

— Sọ của phái nữ có phần dài và cao về phía sau, hơn phái nam.

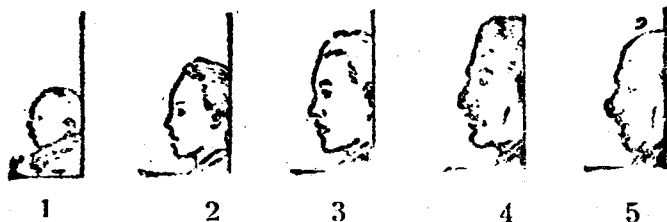
— Khoảng cách giữa 2 mắt ở phái nữ lớn hơn ở phái nam do đó phái nữ đa số nhìn đời lạc quan hơn.

— Mắt ở phái nữ mở to hơn ở phái nam, dĩ nhiên lớn hơn phái nam.

— Mũi ở phái nữ ít dài và ít rộng hơn ở phái nam, không thấy rõ.

— Phần cằm, ngay môi dưới ở phái nữ nhỏ hơn phái nam

— Về sự nở nở khuôn mặt nam lẫn nữ đều nở nở như nhau theo tuổi, và trở lại cân cội như nhau khi về già (hình dưới)



Một mẫu khuôn mặt trải qua các thời kỳ nở nở:

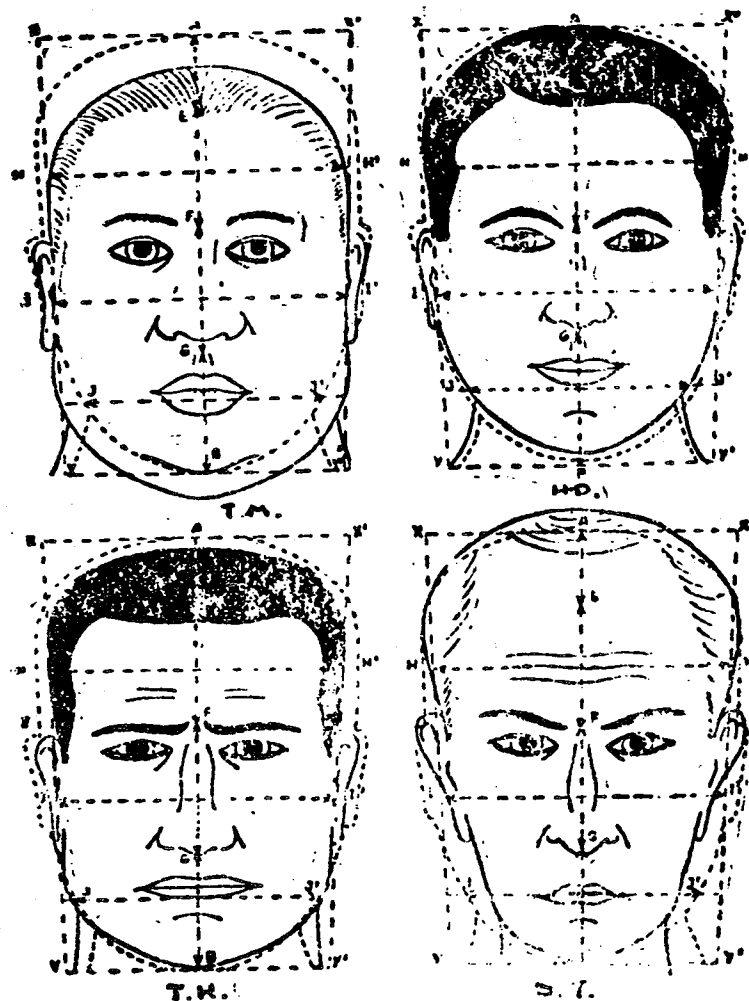
- 1 — từ sơ sinh đến 10 tuổi.
- 2 — từ 10 đến 25 tuổi.
- 3 — từ 25 đến 40 tuổi.
- 4 — từ 40 đến 55 tuổi.
- 5 — trên 55 tuổi.

B — NHỮNG KHUÔN MẶT CĂN BẢN

Phân tách rõ ràng những điểm căn bản của khuôn mặt

bình thường, chúng ta bắt đầu tìm hiểu về khuôn mặt của 4 mẫu người căn bản:

- Trầm mặc (TM)
- Hoạt động (HD)
- Thực hiện (TH)
- Suy Tư (ST)



Phần việc đã trở nên dễ dàng khi ta lồng một mẫu khuôn mặt căn bản vào ni tắc của khuôn mặt bình thường. Những phần hơn kém nhau sẽ cho chúng ta nhận diện được một cách rõ ràng khuôn mặt ấy thuộc mẫu người nào.

Chúng ta có 1 mẫu sau đây về 4 khuôn mặt căn bản:

— Khuôn mặt trầm mặc:

GB lớn hơn EG lớn hơn FE

JJ 1 lớn hơn II 1 lớn hơn III 1

— Khuôn mặt hoạt động:

FG lớn hơn EF và GB

II 1 lớn hơn III 1 và JJ 1

— Khuôn mặt thực hiện:

EF bằng FG bằng GB

III 1 bằng II 1 bằng JJ 1

— Khuôn mặt suy tư:

EF lớn hơn FG lớn hơn GB

III 1 lớn hơn II 1 lớn hơn JJ 1.

Hình trang 41 cho chúng ta khái niệm chính xác về 4 mẫu khuôn mặt căn bản (TM. Trầm Mặc—HD. Hoạt động—TH. Thực Hiện—ST. Suy Tư).

VI

KHUÔN MẶT RỘNG (HÌNH 3 VÀ 4)

KÈ từ phần này, chúng ta bắt đầu nghiên cứu thật tỉ mỉ về khuôn mặt.

Dĩ nhiên khuôn mặt được chia thành từng phần, mỗi phần có một ý nghĩa và giá trị đặc biệt, như: trán, mày, mắt, mũi, má, miệng, cằm, hàm, tai, cổ tóc v.v. trong đó có cả tiếng nói, giọng cười, tia mắt, cái nhìn, đều bao hàm ý nghĩa trực tiếp ảnh hưởng đến giá trị khuôn mặt.

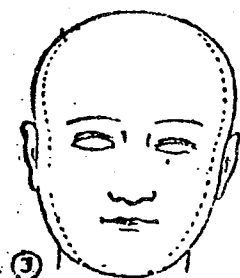
Sau phần mặt, chúng ta sẽ ngliên cứu về vóc dáng, tướng đi, điệu bộ v.v và sau cùng là số mạng, tuổi thọ dựa trên căn bản tướng mạo như đã nói ở phần đầu.

Ở đây, chúng ta khởi sự bằng việc nghiên cứu bình thức các mẫu khuôn mặt mà khuôn mặt rộng được đề cập trước nhất.

Vậy khuôn mặt thế nào được gọi là rộng?

Chúng ta đã có mẫu mặt bình thường, dựa trên khuôn mặt này chúng ta lồng lên một khuôn mặt khác, như hình đã chỉ rõ (những đường gạch nổi là mẫu mực của khuôn mặt bình thường), chúng ta thấy chiều ngang của khuôn mặt được lồng, đã vượt khỏi chiều ngang khuôn mặt bình thường, do đó chúng ta nói khuôn mặt này là khuôn mặt rộng.

Trên nguyên tắc, nhận định hình thức của một khuôn mặt là thế, nhưng trên thực tế chúng ta chỉ ở trước một người bằng xương bằng thịt, có nghĩa chúng ta quan sát khuôn mặt của một người đang ở trước chúng ta, như thế việc lồng khuôn mặt này vào khuôn mặt khác không thể thực hiện được.



Cho nên chúng ta chỉ hình dung khuôn mặt thực để nhận định một cách không sai lạc hình thức của khuôn mặt ấy mà thôi. Ngoài ra không còn cách nào khác. Nhưng kinh nghiệm sẽ giúp chúng ta phân tích dễ dàng, khi chúng ta đã có căn bản vững chắc về tướng số.

Trở về khuôn mặt rộng, chúng ta nghiên cứu được những gì?

Chúng ta để ý trước nhất hình dáng rộng của khuôn mặt là tượng trưng cho một sức khỏe dồi dào, một khả năng chịu đựng đáng kể. Đó là phương diện vật chất.

Về phương diện tinh thần nếu là trí thức, người mặt rộng sẽ trở thành nhà văn, hay người làm văn hóa. Nếu sống về nghề nông, đây là một tay sừng xuất chúng. Nếu là thợ, hoặc người làm công, người thợ hay người làm công này rất cẩn thận. Nếu là người chạy việc đây là người lanh lợi vào bạc nhưt.

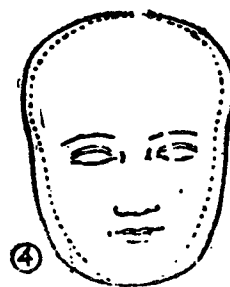
Với bản tánh ích kỷ, bạo ác, đa dâm vì người mặt rộng chỉ thích những thú vui vật chất hơn sở thích tinh thần, tuy nhiên đây là người bạn tốt, người bạn biết chia sẻ nỗi buồn vui với bạn.

Ngoài ra người mặt rộng còn là mẫu người hoạt động, can đảm, mạo hiểm, chết là thành thật và chân chính. Tuy nhiên khi bạn muốn tìm một người để tâm tình thì đừng bao giờ nghĩ tới người mặt rộng, vì mọi việc kín đáo của bạn sẽ bị lộ.

Nếu bạn là chủ một xí nghiệp, bạn cần một người tay chân để phòng bằng võ lực, bạn nên chọn ngay người mặt rộng đây là mẫu người gan dạ, sỗ sàng hung hăng không ai bì. Khuôn mặt càng rộng, người càng táo bạo. Nhưng nếu bạn là địch thủ của người mặt rộng, muốn thắng rất dễ, bạn không nên dùng võ lực hay công kích bằng lời, mà cứ phỉnh bằng mồi ngon, bằng ái tình, bằng giải thưởng, hẳn sẽ ngoan ngoãn theo bạn.

Tóm lại với người mặt rộng, chúng ta đề phòng: tánh hung hăng, thiếu lễ độ, cần bướng có thể gây nhiều tai hại vô chừng của bản Nhứt là về tình dục, hẳn sẽ hành động bất cứ giá nào miễn sao thỏa mãn là được.

Chúng ta chỉ có thể trông cậy ở người mặt rộng về những điểm: say sưa làm việc, can đảm thành thật, thẳng thắn và là người bạn tốt.



Về tuổi thọ, người mặt rộng vượt qua mức tuổi 50.

Trở lên là khuôn mặt rộng chiều ngang. Chúng ta còn một mẫu mặt khác cũng cùng nhóm với mặt rộng.

Đó là khuôn mặt vừa rộng chiều ngang vừa rộng chiều đứng có thể gọi là khuôn mặt chữ nhứt rộng.

Thoảng nhìn, chúng ta có thể nhận diện lầm là khuôn

mặt dài. Nhưng trông kỹ vào hình trên, chúng ta phải công nhận đó là khuôn mặt rộng đều đặn về cả 2 chiều rộng và cao.

Với hình thức rộng này chúng ta phân tách thành 2 trường hợp:

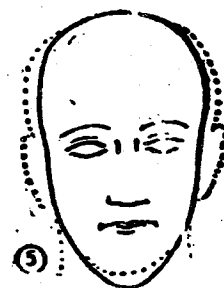
— Nếu đồng thời rộng như thế về trước mặt, nhưng sau sọ lại hẹp, hoặc ở mức trung bình, người sẽ có một sức ăn ghê gớm, nhưng về khả năng thông minh thì thật là kém sút, gần như đầu độn.

— Nếu khuôn mặt rộng mẫu này mà đều đặn từ trước mặt đến sau ót, chúng ta sẽ tìm thấy đây là mẫu người qua phong phú về trí thức cũng như về ý chí, có giá trị to tát. Người công bình, chính trực, thẳng thắn, nhân từ, có óc sáng tạo, nhưng thủ cựu. Tuy nhiên có một điều đáng ngại là nếu mẫu người này lỡ là người kém học, thiếu hành ất sẽ là người hoang dâm tham vọng, tự phụ đến mức vô độ.

VII

XUÔN MẶT CAO VÀ HẸP (HÌNH SỐ 5)

Các nhà giải phẫu tướng mạo đều mỉm cười khi phân tích đến khuôn mặt này. Họ đánh giá bằng câu khôi hài: « chúng ta đang quan sát một lưỡi dao phay. ». Vì khuôn mặt quá hẹp ở chiều ngang lại vượt khỏi mức trung bình quá xa ở chiều cao.



Dựa trên nguyên tắc căn bản: « càng rộng càng giàu đời, càng hẹp càng hạn đời », chúng ta xét thấy khuôn mặt cao có tánh hay hờn giận. Đó là cá tánh của những người suy tư. Cho nên khuôn mặt càng cao, càng hẹp người càng nhạy cảm và dễ bị kích thích.

Dĩ nhiên khuôn mặt cao, hẹp không có khả năng vật chất quá dồi dào như khuôn mặt rộng, nhưng về việc làm phải nhìn nhận đây là khuôn mặt đáng nể.

Nếu khuôn mặt cao, hẹp lại được vầng trán to và một sức khỏe khả dĩ, người có thể trở thành một nghệ-sĩ nổi tiếng

vi khả năng diễn tả bất cứ về hình thức nào đều có sẵn trong khuôn mặt cao, hẹp.

Đã có hàng bao nhiêu thi sĩ, văn-sĩ lòng danh thế giới là người có khuôn mặt mẫu này.

Người ta nói sự u buồn, phần nết, đau khổ, tủi hận, thất vọng đã nung nấu con tim người mặt cao, hẹp để họ nhả vào những kiệt-tác-phẩm, bất lèn sự đau khổ của họ, ghi lại niềm hận đời của họ.

Nếu khuôn mặt cao, hẹp thiếu thiên tư, có nghĩa là không may mắn được vàng trán to, người trong trường hợp này sẽ thấp kém, tánh tình hay thay đổi bất thường, thiếu kiên nhẫn dễ xúc cảm, người nhất nhúa, thiếu tận tụy trong việc làm, nhất là việc làm bằng tay chân lại càng không hợp cho mẫu mặt này.

Tuy nhiên dù sao chúng ta cũng không nên quên là người mặt cao, hẹp lúc nào cũng có khả năng thực hiện tất cả, làm tất cả bất chấp tất cả, khi họ «nộ koi xung thiên» thì tất cả đối với họ không còn nghĩa lý nữa. Lúc ấy họ sẽ là người can đảm như đời, liều lĩnh không ai bì dễ chứng tỏ cho mọi người thấy khả năng của họ, tuy họ vẫn tự nhận và tự hiểu về sự thấp kém, thiếu tài ba của họ.

Người mặt hẹp và cao có bản tánh khiêm nhường, đơn giản, nhún nhường, nhưng luôn luôn bảo vệ người khác.

Người mặt cao, hẹp không chống lại người bằng khả năng vật chất, bằng sức lực như người mặt rộng, trái lại bằng chức, võ như phước tông, khiếp sợ dễ rồi quật ngã đối phương bằng ngôn đôn tính thần vô cùng hiệu quả và bất ngờ.

Với người mặt cao, hẹp chúng ta không nên đặt hy vọng trong việc xoay sở, chạy việc, tráo chác v.v vì cá tánh của họ nóng nảy, dễ giận, cộc cằn nhất là khi mà họ có được vàng trán to sự kiêu hãnh của họ càng lớn thì việc mềm mỏng, moi miểng trong lúc xoay sở, chạy việc lại càng mất bản và thất bại chắc chắn ở trước mắt.

Người mặt cao, hẹp kém về khả năng sắp xếp nhưng rất dồi dào sáng kiến mới mẻ và tuyệt vời có thể là một người cộng tác qui báu.

Tóm lại, với người mặt cao, hẹp chúng ta chờ đợi ở họ những khả năng hoạt động về tinh thần, sự cao thượng, đẹp đẽ về ý chí, sự hòa hoãn về tánh tình.

Chúng ta cũng chờ đợi ở họ về những sáng tác nghệ thuật có thể tinh vi đến độ gần như hoang đường.

Với mẫu người này, chúng ta ngần ngại về sự xúc cảm quá nhạy của họ, rất dễ bị kích thích. Họ lại là những người thiếu khả năng vật chất, thiếu kiên nhẫn trong việc làm nhưng thừa đức tính dễ dãi thực hiện tánh hoang dã. Họ cũng là người thiếu can đảm, đôi khi láo khoét và quỷ quyết. Thiếu khả năng sắp xếp, thiếu óc thực tế, xem thường lời hứa, mê tính dị đoan lừa dối ái tình.

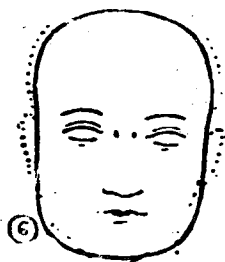
Nếu chiều cao của khuôn mặt quá tròn so với chiều ngang, họ là những người bất thích nghi, không theo kịp hoàn cảnh, bất lực, bất túc và hờn giận thái quá.

VIII

KHUÔN MẶT VUÔNG (HÌNH SỐ 6)

Chúng ta đã có khuôn mặt kém hay trội ở chiều cao và chiều ngang vượt ngoài mức hạn bình thường, giờ đây chúng ta lại có một mẫu khuôn mặt khác gần như có cạnh mà chúng ta gọi là mặt vuông.

Tuy nói là mặt vuông, nhưng trên thực tế khuôn mặt này hình chữ nhật có chiều cao hơi cao hơn chiều rộng, thật gần với hình vuông hơn hình chữ nhật, nên chúng ta có thể gọi là mặt vuông.



Với một khuôn mặt hình thức này, chúng ta nên nghĩ ngay đến một khả năng nghị lực và một sự ương ngạnh đáng kể.

Về khả năng trí thức và đức dục, chúng ta còn có thể xem đây là một mẫu người thô lỗ quá mức cũng như một lương tâm sắt đá không lay chuyển nổi.

Nếu rúi hẳn là kẻ chỉ huy của chúng ta thì chúng ta cần ràm rạc tuân theo kỷ luật của hắn ban ra vì hắn không bao

giờ biết khoan dung đối với người không theo khuôn thước của hắn, chính hắn cũng không dám vượt khuôn khổ do hạn đặt ra nữa.

Và lại, với bản tính khác khổ và khổ hạnh chắc chắn hắn không phải là một tâm hồn sinh ra để trao dung. Với hắn chúng ta đừng hòng dài giọng, mà chỉ cần khuôn mẫu và thiện chí vì đối với hắn chỉ có khuôn vàng thước ngọc, im lặng tuân theo là vàng, lạnh nhạt là bạc, thế thôi.

Với người mặt vuông chúng ta phải nhìn nhận sự sắp xếp rất qui cũ, chủ quan về mọi vấn đề, không giờ dễ bị chi phối vì ngoại nhân, ngoại cảnh, ngay như sự buồn vui, bận rộn của gia đình cũng không lay chuyển được hắn.

Hắn có đôi mắt nhìn xét tại tình, cho nên hắn quyết định vấn đề rất nhanh chóng và đưa sáng kiến mình đến tận cùng bằng tất cả sự tàn tụy, dĩ nhiên không phải sáng kiến ấy vô bổ.

Chúng ta có dịp nhận xét về cá tính này qua một nhân vật tên tuổi, đó là đại tướng Mangin nổi bật trong thế chiến vừa qua. Tướng Mangin có khuôn mặt mà chúng ta đang nghiên cứu, nghĩa là khuôn mặt vuông.

Khuôn mặt vuông là người mà trong huyết quản lúc nào cũng không ngớt giọng máu hách dịch nên dễ trở thành chuyên chế, không bao giờ công nhận sự đối lập cũng như luôn luôn chực bề gậy kẻ nào toan chống đối lại mình. Với hắn nếu cần tiếp xúc, chúng ta nên nhớ là vấn đề phải nghiêm nghị, thực tiễn vì với hắn mọi sự chờ đợi hay tiếp xúc vô bổ sẽ làm hắn diên tiệt.

Có một trường hợp đặc biệt mà chúng ta cần lưu ý là khi khuôn mặt vuông được lồng trong một vầng trán hẹp, đó là trường hợp độc nhất cho chúng ta tìm thấy ở mẫu người này những dấu hiệu thiếu thông minh và kém đức hạnh.

Trường hợp này người mặt vuông sẽ trở thành một người siêng năng tột bậc, có một khả năng làm việc đáng nể không biết mệt, không xem nhọc nhằn vào đâu, có thể làm bất cứ công việc gì vất vả, bất chấp đối phương, với một mục đích tối hậu là làm sao thu lợi được tiền, càng nhiều tiền

càng tốt, có nghĩa tương hợp này, khuôn mặt vuông chỉ theo đuổi quyền lợi thực tiễn của cá nhân. Đó là một mẫu người mẫn cảm, say sưa nhưng thẳng thắn rất ghét sự qui quệch.

Mặc dù sao, khuôn mặt vuông dù ở trường hợp thượng tầng hay hạ cấp cũng không tránh được tánh nóng nảy như lửa, đôi khi gây hậu quả, nhưng rất mau nguội lạnh.

Nếu khuôn mặt vuông mà khổ người ốm, đó là mẫu người đơn giản im lặng.

Nếu chúng ta là chủ nhân cần chọn một người giúp việc có khuôn mặt vuông, chúng ta có thể tin tưởng ở tánh mẫn cảm của hắn cũng như lòng can đảm, có thiện chí, tuy nhiên hắn sẽ là người thi hành rất khó khăn những việc được giao phó mà hắn không vừa ý hay không ưa thích. Nhưng khi cần, chúng ta sẽ thấy hắn chịu đựng với mọi thử thách, mọi khó khăn, mọi sự kiên nhẫn để đạt thành mục đích. Chẳng hạn như khi gặp một khách hàng, hắn muốn bán món hàng cho khách thì dù chịu đựng, dù bị bầm dập, hắn vẫn có đủ kiên nhẫn, đủ mỗi miếng uốn ba tấc lưỡi Tô Tần để chinh phục khách, làm cho khách bắt buộc phải mua món hàng của hắn.

Hắn là đối tượng của khuôn mặt hẹp, vì khuôn mặt hẹp sẽ bỏ cuộc ngay lần thất bại đầu tiên, hắn thì lúc nào cũng theo đuổi đến kỳ cùng mục đích.

Tóm lại, chúng ta có thể tìm thấy ở mẫu khuôn mặt vuông những cá tánh đáng nể như sau: giàu nghị lực, nhiều thiện chí, kiên nhẫn, có tinh thần trách nhiệm, ca tụng kỷ luật xem thường nguy hiểm, đau khổ, buồn sầu. Và chúng ta cũng tìm thấy ở mẫu người này tinh thần qui cũ, trật tự, quả cảm quyết định, trung thực, thẳng thắn, nhất là trong những cuộc xã giao thì rất kín và chu đáo.

Tuy nhiên chúng ta cần đề phòng sự cứng rắn, tánh độc đoán sắt đá của hắn. Hắn cũng có tánh hiền lành, và đối với gia đình hắn mất hẳn cá tánh của một người cầm đầu. Ái tình cũng như tình gia đình đối với hắn chỉ là một nhu cầu thuần túy mà thôi.

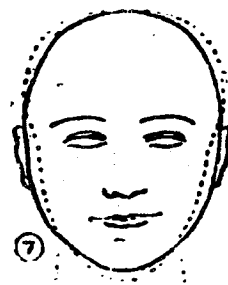
IX

KHUÔN MẶT TRÒN (HÌNH SỐ 7)

Trong khuôn mặt tròn, chúng ta nhận được một chiều rộng thấy rõ.

Như chúng ta đã từng biết qua trong những phần trước là năng lực của con người luôn luôn phát xuất từ bản năng và trong khuôn mặt có chiều ngang rộng, còn chiều cao lại phát huy khả năng tinh thần.

Cho nên chúng ta có thể nhận xét là khuôn mặt tròn cũng có cá tánh hăng hái gần giống như khuôn mặt rộng. Tuy nhiên ở đây, trong khuôn mặt tròn, chúng ta tìm thấy tất cả các đường đều có chiều cong như nhau, nên chúng ta cần định nghĩa những chiều cong ấy để tìm hiểu về cá tánh của khuôn mặt tròn.



Trong khoa giải phẫu tướng mạo, chiều cong là tượng trưng của sự mềm dịu, êm ái, thanh nhã, dĩ nhiên người mặt

tròn là mẫu người lúc nào cũng có vẻ vui tươi mềm dịu, nhân ái, vốn dĩ phát xuất từ cả tánh lạc quan, yêu đời.

Khuôn mặt tròn là biểu tượng của một tâm hồn dễ cảm hóa, dễ cảm hóa hơn khuôn mặt rộng. Có những góc cạnh彪悍 của sự cứng rắn đến chua chát.

Vì thế ở khuôn mặt tròn khả năng nghị lực cũng như sự kiên nhẫn lúc nào cũng kém hơn ở khuôn mặt rộng có góc cạnh.

Hầu như khuôn mặt tròn lúc nào cũng có tánh nhẹ dạ, dễ thay đổi và cảm xúc. Mỗi hành động của khuôn mặt tròn luôn luôn có vẻ khó khăn vì không nở, nguyên do không ngoài cả tánh chần chừ, do dự, không dứt khoát bất cứ vấn đề gì đòi hỏi về lương tri.

Với khuôn mặt tròn chúng ta thấy phần trên của khuôn mặt có những nét đáng chú ý như: mày cao, mắt luôn luôn vui tươi như đoá hoa chớm nở, cho nên ở khuôn mặt này chúng ta đừng mong tìm kiếm một nét khắc khổ.

Nếu khuôn mặt tròn có khả năng tri thức, người sẽ có giá trị to tát trong xã hội, vì với tính thần thực tiễn sâu có hòa hợp với óc sáng tạo dồi dào, người mặt tròn không thiếu tài ba cũng như đức tính dễ trở thành một yếu nhân. Nhất là giữa thời nguyên tử này óc sáng tạo là nguồn lợi bất tận của người mặt tròn.

Ngoài ra khuôn mặt tròn có tánh hay đùa vui ý nhị, dễ hòa mình với bất cứ nơi nào hoàn cảnh nào bằng lối chọc cười duyên dáng. Nhất là với tánh quảng đại không chú tâm đến sự thiệt thòi của mình bất cứ về phương diện nào, tiền tài cũng như công cang, người mặt tròn rất dễ gây cảm mến với mọi người.

Trường hợp các đường cong trên khuôn mặt tròn này nở quá mức, mất vẻ bình thường, người của mẫu này sẽ biến thành mẫu người tương đương giá trị với khuôn mặt mập mà

chúng ta đã có dịp nghiên cứu ở một phần trước. Nghĩa là mẫu người thuộc hạ cấp, thiếu khả năng tri thức, vật chất chỉ phôi tinh thần, người sẽ có tánh lạnh nhạt trước mọi vấn đề, nhu nhược trước mọi hành động.

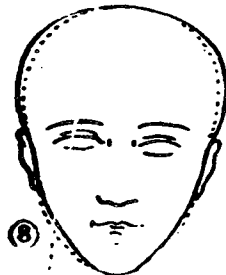
Tóm lại, khuôn mặt tròn là khuôn mặt lạc quan, yêu đời hơn tất cả. Cái nguy hiểm của khuôn mặt tròn là giỏi tán tỉnh, dù trước hoàn cảnh nào hay trước cả nhân nào luôn luôn khuôn mặt tròn cũng cười tươi, dù trong thâm tâm lúc nào cũng muốn triệt hạ hay ngầm hại đối phương.

Tuy nhiên khuôn mặt tròn là khuôn mặt thích hợp với thương trường. Nếu trong thân nhân chúng ta có người mặt tròn cần chọn nghề, chúng ta sẽ nhất quyết chọn cho người ấy nghề thương mại. Chắc chắn sẽ thành công sớm và dễ dàng.

X

KHUÔN MẶT TAM GIÁC (HÌNH SỐ 8)

MẤU khuôn mặt này rất dễ nhận diện nhờ vòng tròn của mặt ở phần trán kéo dài xuống thành cằm nhọn, bệch như một bình tam giác mà góc nhọn nhứt ở phần dưới.



Chúng ta có thể hiểu ngay khuôn mặt này là biểu tượng của cá tánh hay hờn giận. Hình thức dồi dào của phần trán và phần sọ cho chúng ta một ý thức về nếp sống cân não của khuôn mặt này đòi hỏi nhiều bản năng. Có nghĩa là cá nhân khuôn mặt tam giác mặc dù sống về cân não nhưng phải vận dụng nhiều về trí óc mới hy vọng vững vàng trong nếp sống.

Chúng ta còn một nhận xét khác về khuôn mặt tam giác. Càng góc dưới (tức phần cằm) nhọn nhiều, càng thấy sự chênh lệch rõ ràng giữa bản năng và ý chí, nghĩa là tinh thần và vật chất không cân đối mà hậu quả là sự sôi nổi quá mức, khi sắc vô chừng, thay đổi nhanh chóng.

Nếu khuôn mặt tam giác có vẻ dài thườn ra người rất dễ giận đến trở thành giận dữ có thể gây hậu quả. Khuôn mặt tam giác lại muốn bắt tất cả phải phục tùng, nhưng không đạt được cao vọng, rốt cuộc chính mình lại phải dấn dụa giữa tất cả.

Một điểm lạ gần như kỳ diệu là người mặt tam giác rất vô thiên tư về công việc tri thức, bất chước tài tình đến nỗi người sáng tạo cũng phải ngạc nhiên.

Khuôn mặt tam giác nhận xét nhanh chóng, hèn chỉ tìm tòi. Người của mẫu này luôn luôn có vẻ vui tươi giả tạo được đời ca ngợi về tài khéo léo, tinh bất thiệp và xã giao khôn ngoan nhưng nào ai biết hèn là kẻ thay đổi ý kiến trắng trợn mà không hổ thẹn.

Nếu chúng ta coi người chỉ huy mặt tam giác, khi chúng ta nhận lệnh của ông ta thì chúng ta có thể nghĩ không sai lầm là thế nào cũng sẽ có phản lệnh của ông ta.

Nếu khuôn mặt tam giác là kẻ dưới quyền chúng ta, chúng ta không nên quên thái độ mềm dòn quái ác của hắn, hắn có thể xoay sở chúng ta bằng lời cũng như bằng cử chỉ khéo léo khiến chúng ta phải lầm. Nhứt là đừng bao giờ tin tưởng ở sự mẫn cảm của hắn, đó chỉ là một nghệ thuật qui quyet để chúng ta hài lòng mà thôi.

Nếu chúng ta muốn bán một vật gì cho khuôn mặt tam giác, chúng ta nên dứt khoát ngay lúc ấy và đừng bao giờ hẹn lại một lúc nào cả, hắn sẽ tìm cơ để thổi thác hoặc xoay sở chúng ta ngay. Tuy nhiên về mặt tình ái, khuôn mặt tam giác là mẫu người trang nhã, điệu hiên, dễ mến, nhứt là không bao giờ phản bội và luôn luôn làm cho người yêu thỏa mãn về mọi mặt.

Với cá tánh tìm tòi, hoạt bát, người mặt tam giác thừa sức đua chen với đời để giành lấy sự sống sung túc.

Mặc dầu sao, chúng ta cũng đừng nên quên khuôn mặt tam giác là khuôn mặt dễ hờn giận, nóng nảy không khi nào chịu để kẻ khác chính phục.

Nếu chúng ta chinh phục hắn, hắn sẽ thừa sức thoát khỏi tầm tay chúng ta mà không cần chiến đấu, không gây ồn ào, chỉ dùng thái độ mềm mỏng làm chúng ta thất bại mà thôi.

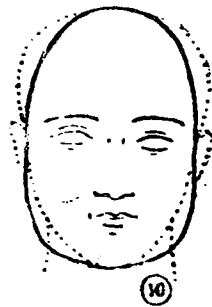
XI

PHẦN DƯỚI KHUÔN MẶT GIÁ TRỊ CỦA HÀM HẠ (HÌNH SỐ 10)

Chúng ta đã có dịp biết qua về các mẫu mặt từ cá tính đến bản năng.

Từ phần này trở đi chúng ta bước sang giai đoạn nghiên cứu tỉ mỉ từng bộ phận riêng rẽ trong khuôn mặt, mở đầu bằng hàm dưới quen gọi là hàm hạ.

Vì sao chúng ta không đề cập đến hàm trên tức hàm thượng, mà chỉ nghiên cứu hàm hạ?



Vì một lẽ rất dễ hiểu là hàm thượng khứa vào môi trên, chúng ta sẽ có dịp biết qua về giá trị của nó trong phần nói về giá trị của miệng trong đó môi trên dự một phần trọng yếu.

Trở lại vấn đề hàm hạ, chúng ta cần nhắc nhở đến 2 mẫu khuôn mặt có những hàm hạ với sắc thái đặc biệt.

Đó là khuôn mặt hình trái lê, có hàm hạ tròn và rộng, và khuôn mặt vuông có góc cạnh. (Hình 10)

Thường thường hình thức này nở của phần thịt mềm ở da dưới khuôn mặt luôn luôn dính liền với phần răng của hàm hạ.

Nếu phần này nở nở chúng ta gọi là hàm hạ rộng, còn ngược lại, là hàm hạ hẹp.

A-- HÀM HẠ RỘNG (HÌNH 12)

Nghiên cứu về hàm hạ chúng ta nên ghi nhớ là không nên làm vơi cằm. Việc này rất dễ phân biệt vì hàm hạ có khớp khớp lên đến mang tai, chỉ nhìn sơ qua cũng nhận định được.

Cho nên hàm hạ được kể từ mang tai này vòng sang mang tai kia, nếu có hình tròn hoặc gần tròn hay có góc cạnh, đều được gọi là rộng.

Ngược lại nếu vòng này có hình nhọn, hàm hạ sẽ được gọi là hẹp.



Hàm hạ rộng
(Nhìn thẳng)

Phân tách về cá tính của một hàm hạ rộng. việc đầu tiên là chúng ta phải nhìn nhận một cách thực tế là với hình thức này người sẽ có một sức nhai rất khỏe dĩ nhiên bộ máy tiêu hóa cũng tốt. Mà trong khoa tương mạo bộ máy tiêu hóa mặt mặt liên quan đến khả năng vật chất, nên chúng ta có thể kết luận là hàm hạ rộng, người sẽ có bản năng vật chất dồi dào, cá tính bảo ăn cũng từ đó mà phát xuất.

Không phải dài giống chúng ta cũng xét đoán được ngay là người của mẫu này sẽ nghiêng về lượng hơn về phẩm.

Đây là mẫu người hoạt động, tự tin và lúc nào cũng thủ vai tiên phong với tất cả khả năng và thiện chí. Khi có việc hiểm khích với hân, chúng ta nên sẵn sàng chờ đợi, phản ứng quyết liệt và cứ chỉ võ phu đến với chúng ta chắc chắn không tránh khỏi vì mẫu người này lúc nào cũng tự hào với sức lực của mình, không thể đầu hàng một cách dễ dàng. Tuy nhiên chúng ta nên tin cậy ở tinh thần thượng võ của hân không bao giờ hân chịu dùng mưu quỷ quyết

Mẫu người này cũng là mẫu người đồng minh qui bầu khi cùng chiến đấu chống kẻ thù chung. Tôi chuyện mới thấy rõ khả năng của hân, nguy hiểm không làm hân sờn lòng, gian lao không làm hân khổ nhọc. Nhờ chiếc hàm rộng của hân mà lúc nào hân cũng có cảm giác khoan khoái theo đuổi mọi khó khăn nguy hiểm, đến kỳ cùng.

Nếu chúng ta là những người nóng nảy dễ bỏ cuộc thì trái lại người bạn đồng hành «hàm rộng» của chúng ta lại xử dụng tánh nóng nảy ấy một cách dẻo dai và kết quả đến cuộc, chiến thắng sau cùng.

Do ý chí chiến đấu ấy mà trong đời, người hàm rộng tìm được rất nhiều công việc. Bất cứ trên địa hạt nào: lý tài, thương mại, canh nông, quân sự hay chính trị, người hàm rộng cũng có thật nhiều hy vọng thành công.

Chúng ta còn tìm thấy ở ngưỡng các tu viện, những người khổ hạnh có hàm vuông rộng, dễ chiến đấu với bản thân, đã đi đến mức tự cởi mở cho mình sự ô trược của linh hồn.

Mỗi một trường hợp khuôn hàm rộng chìm lặn dưới lớp mỡ dày, nên không trông rõ, trong trường hợp này ý chí chiến đấu sẽ giảm nhường chỗ cho sự vui tươi, êm ái, dịu dàng bành trướng. Trường hợp này chúng ta nên coi chừng, người bạn hàm rộng nhiều mỡ của chúng ta rất dễ dàng trở thành người ham mê vui thú, đam mê khoái lạc sẽ trở thành suy nhược dễ sa ngã.

B HÀM HẠ HEP (HÌNH 13)

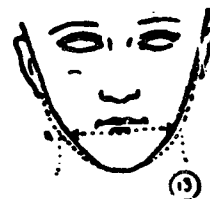
Ngược lại của hàm hạ rộng, là hàm hạ hẹp, chúng ta đã có dịp phác họa ở phần trên.

Hàm hạ hẹp là biểu tượng của sự thấp kém về giá trị sinh hoạt cũng như bản năng. Những tánh ham ăn dục tính v.v. đối với mẫu hàm này đều bị hạn chế, ngay sự diễn tả ý chí cũng còn là việc đưa dây cương ép mà thôi.

Tuy nhiên nếu hàm hạ hẹp thì tất cả đều dồn về phần trán, cân não sẽ bành trướng đến mức độ đáng kể. Đó là khuôn mặt tam giác trí thức, người sẽ hiền lành, nhân nhượng nhưng trong thực chất luôn luôn chống đỡ đến kỳ cùng ý kiến của mình.

Hàm hạ hẹp luôn luôn được lồng trong chiếc cằm thu hẹp, nhọn và tam giác. Đó là biểu tượng của sự tinh vi về tinh thần, hướng về sự huyền diệu và kém khả năng đua tranh vật chất trong cuộc sống. Với mẫu người này nên lo ngại về sự yếu kém ở tim và phổi, rất dễ bị lớn tim.

Nếu hàm hạ hẹp và dài ra, chứng loạn thần kinh sẽ ngự trị và trong giai đoạn nào đó, mẫu người này có thể sống triền miên trong thế giới mơ hồ.



Hàm hạ hẹp
(Nhìn thẳng)

Hàm hạ hẹp còn có thể dài đến độ chiếc cằm nhô về phía trước quá mức, trường hợp này người sẽ thu mình trong một vai hề chọc cười thiên hạ, nhưng lại qua ích kỷ và ngam đạo dâm.

Tuy nhiên có một trường hợp đặc biệt đáng ca ngợi trong khoa tướng mạo về hàm hạ hẹp là giá trị của một chiếc hàm hạ hẹp được lồng trong chiếc cằm tròn dễ nhìn. Đó là cái đẹp của phái nữ, cá tánh cũng đẹp như cằm, nghĩa là điệu hiền dễ mến và trung thực.

Nếu mẫu hàm hẹp này lại chìm lặn trong khối mỡ, chúng ta đành phải thất vọng vì cá nhân của chiếc hàm là người «mềm» đến độ trở thành hèn nhát, thụ động, không có khả năng chống cự bất cứ trường hợp nào. Nếu chúng ta không làm phúc đánh thức dậy, ắt sẽ «ngủ» triền miên trong sự lười biếng.

Với người ốm có mẫu hàm hẹp sẽ dễ xúc động, dễ xao xuyến vì chiếc hàm của mình không ban cho mình một thứ khi giới chống đỡ hữu hiệu. Sự hối tiếc vì không tranh thủ được với đời sẽ làm mẫu người này đâm ra buồn bã, cay đắng và chua chát. Nếu vầng trán to, càng làm cho mẫu người này phiền não nhiều hơn.

XII

PHẦN TRÊN KHUÔN MẶT PHÂN TÁCH GIÁ TRỊ CỦA SỌ

Đường vòng trên đỉnh đầu đi từ tai này đến chi tai kia, nếu nhìn thẳng chúng ta sẽ thấy những hình dáng khác nhau, mỗi một hình là một giá trị khác nhau về chiều bướng, bản năng cũng như cá tánh.

Trong sự khác nhau về hình thức đó, chúng ta tìm được nhiều mẫu sọ.

A — SỌ SUY TÂM (HÌNH 15)

Đó là mẫu sọ rộng ở đỉnh, phần rộng nằm trên chót vót và nở ở góc cạnh.



Nhìn kỹ trong hình, chúng ta thấy ghi những số mà có lẽ quý bạn sẽ lấy làm lạ, không nhận thức được là số gì.

Chúng tôi xin giải thích đơn sơ về những số ấy mà trong chương sau, quý bạn sẽ có dịp phân tách rõ ràng từng con số, tức là từng khu vực kết thành một chiếc sọ.

Trở lại các con số trong hình trên, đó là những số do các nhà não-trưởng-học đồng ý ghi lại thứ tự ý nghĩa của mỗi khu vực trong số.

Chúng ta hãy tìm hiểu giá trị của những khu vực ấy.

— *Khu vực kỳ ảo (số 18)* — Khu vực này phát huy ảo tưởng mơ hồ, hiện năng thần bí, siêu nhân, già lãng trí tưởng tượng, tìm thế giới kỳ ảo, huyền bí.

— *Khu vực duy tâm (số 19)* — Khu vực này khoa trương tâm hồn thoát tục, say mê màu sắc như một thi nhân vơ vẩn với nang thơ, tìm sáng tác văn chương trong tâm tưởng.

— *Khu vực hy vọng (số 17)* — Khu vực này hướng về những thành công bất ngờ không do thực lực mà do sự rủi may của số mạng, nguyên nhân của sự say mê đồ đạc, một phương tiện thu nhiều lợi bất ngờ bằng đường lối may rủi.

Tổng hợp các khu vực trên đây lại để phân tách giá trị căn bản, chúng ta có thể ghi nhận rằng tất cả những màu số này nở ở phần trên đỉnh đều có óc duy tâm, tôn thờ thiêng liêng huyền bí, hướng về thế giới duy tâm đến không còn tin ở thực tế.

Muốn thuyết phục mẫu người này chỉ cần nêu lên những chuyện may mắn thần diệu, những màu sắc rực rỡ của thiên-đường, những mối lợi trong thế giới kỳ ảo, tức khắc sẽ thuyết phục được họ. Với họ không cần dai giòng, không cần tranh luận về tài năng mà chỉ ngâm nga cho họ vài câu sấm giảng, vài dẫn chứng hoang đường cũng đủ làm họ ưa thích rồi.

Với họ quyền lợi thiết thực không giá trị bằng phần thưởng thiêng liêng vì với họ chỉ có quyền năng siêu việt, thoát tục mới đáng kể, người không qua thần thánh thì quyền lợi tạo được do sức người chỉ là bã phụ du không giá trị.

B — SỢ DUY VẬT (HÌNH 16)

Ngược lại với hình thức duy tâm, chúng ta có sợ duy vật.

Sợ duy vật không này nở ở phần đỉnh hay góc cạnh mà chỉ là một hình vòng cung đều đặn và hẹp, từ đỉnh đến khu vực mang tai.

Chúng ta có thể phân biệt 2 đặc điểm giữa sợ duy tâm và sợ duy vật như thế này: sợ này nở ở đỉnh và góc cạnh là sợ duy tâm, sợ thon lại ở đỉnh cũng như góc cạnh là sợ duy vật.



Sợ càng thon, người càng cháng chéo sự hoang đường, huyền bí, cầm bằng mé tín dị đoan.

Mẫu người này chỉ biết có khả năng vật chất, quyền lợi của họ là sự thành công thực hiện bằng xương bằng thịt, bằng thể xác, mà không bằng sự bảo vệ của thiêng liêng, của số mạng.

Họ không mơ mộng những màu sắc huyền diệu không mơ tưởng một bàn tay thiêng liêng thăm mỷ nào. Thăm mỷ của họ là thể xác, là vật chất, màu sắc huyền diệu của họ là màu sắc quyền lợi, là tiền bạc và danh vọng.

C — SỢ KHÁT VỌNG (HÌNH 17)

Sợ khát vọng có hình vòng cung nhọn ở đầu và này nở ở 2 bên mang tai, gần như là sự tổng hợp của 2 hình thức sợ duy tâm và sợ duy vật.

Mới trông, chúng ta có cảm giác như có một bàn tay vỗ lên bóp lại ở góc cạnh nên sợ lùi lên ở đỉnh và nhô ra ở 2 mang tai, trong lúc đó góc cạnh móp lại.

Phân tách từng khu vực của sợ khát vọng, chúng ta tìm thấy những ý nghĩa sau đây:

— *Khu vực thu nhận (số 8)*. Khu vực này biểu dương

khát vọng xâm chiếm, khả năng tạo nhiều tiền, nguồn cội của cá tánh biến lộn và tham lam.

— *Khu vực triết hạ (số 6)* — Khu vực này hướng về vũ lực, về sự giận dữ, về thái độ vũ phu, sắt đá, bạo tàn, phục hận, triết hạ v.v.



— *Khu vực chiến đấu (số 5)* — Khu vực này khoa trương ý chí chinh phục, gay hấn, bứt chiến v.v. nguồn gốc của sự can đảm, bạo dạn và nghị lực.

Như chúng ta đã biết, khu vực ở 2 bên mang tai là khu vực tồn trữ ý chí của người. Khu vực này càng nảy nở, ý chí càng gia tăng, đến độ không kiềm hãm nổi.

Người có mẫu sọ này sẽ có một ý chí phấn đấu trong cuộc sống gần gũi cả bản tánh con người, tham vọng và khát vọng biến họ thành một bộ máy do xác thịt sai khiến, quen gọi là thú-tamh.

D -- SỌ MỀ TÍN (HÌNH 18)

Hình thức sọ mê tín gần giống như đầu nhọn của quả trứng gà mà phần nhọn vượt xa mức thước trung bình. Khu vực này càng cao, người càng mê tín đến tội đó.

Đây là mẫu người say đạo đến độ sung bái không một uy lực nào ngăn cản nổi. Từ trong hình thức này chúng ta thấy có những người dám chết sống khi cần bảo vệ sự sung bái của mình.

Chúng ta cũng tìm thấy mẫu sọ này ở những thi nhân, những nhà siêu hình học, những nhà truyền giáo v.v. Tuy nhiên với những mẫu sọ này chúng ta thấy phần nhọn là một

hình vòng cung, hình thức này kiềm hãm óc mê tín và phát huy khả năng tâm linh, khám phá ý tưởng siêu hình.

Để kết thúc phần nghiên cứu về sọ, chúng ta có bảng đức kết như sau:

1— *Sọ góc cạnh* : Mẫu sọ này luôn luôn nảy nở ở phần sau đầu và phía dưới. Phần trán như rút hẹp lại và hơi nghiêng. Đỉnh đầu thấp, cổ to. Người của mẫu sọ này là người háo chiến độc đoán, ham gây hấn, khoa trương quyền hạn của mình bằng vũ lực, dù quyền hạn ấy chỉ là thứ giả tạo.



2— *Sọ nhọn về phía trước*: Mẫu sọ này nhô ra ở phần trán cũng có vài trường hợp phía sau sọ cũng nhô ra. Người có mẫu sọ này là người có tánh hay thay đổi, tuy tánh tình mềm mỏng dễ dặt, dễ hòa mình với bất cứ nơi nào trong xã hội, nhưng chúng ta đừng nên đặt hy vọng vào họ, họ tráo trở nhanh hơn trở bàn tay.

3— *Sọ thu hẹp về phía sau* : Mẫu sọ này có hình thức thu hẹp từ trước ra sau và chấm dứt ở xương ốt bằng hình nhọn như bươm. Người có mẫu sọ này là người có tánh dễ cảm, tốt, dễ thiệp, hòa hoãn, dễ mến và hay thương người trong cảnh khốn cùng.

Nhưng nếu phần trên 2 mang tai không nhô ra mà bằng lại, người sẽ thiếu nhân cách, lừa dối và là sâu mọt xã hội.

MỘT BỘ ỚC ĐƯỢC GIẢI PHẪU THÀNH TỪNG
KHU VỰC THEO KHOA NÃO-TƯỚNG-HỌC.

XIII

ĐẦU NGƯỜI TRONG
KHOA NÃO-TƯỚNG-HỌC

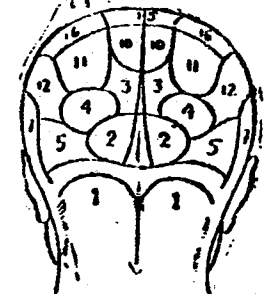
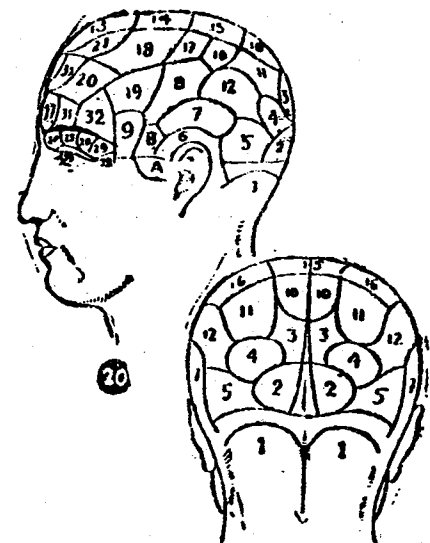
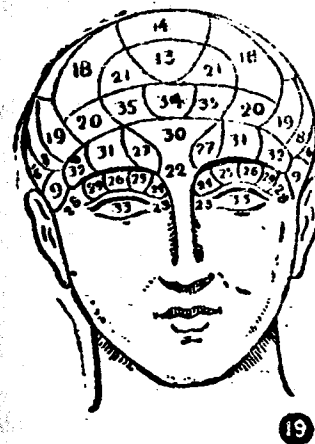
Trong phần nghiên cứu về sọ, chúng ta có đề ý những số ghi ở từng mẫu sọ. Đó là những khu vực cá tánh được các nhà não-tướng-học giải phẫu để phân tách thành từng nhóm người khác nhau, liên quan mật thiết với khuôn mặt.

Chúng ta có thể bình dụng sọ là bộ máy và khuôn mặt là tấm bảng ghi những ám hiệu vận chuyển của bộ máy ấy.

Cho nên phần này trong quyển sách được dành cho cuộc giải phẫu của sọ, qua khoa não-tướng-học để chúng ta có một khái niệm căn bản về các khu vực trong bộ óc, hầu tiến tới việc nghiên cứu những phần khác, trên khuôn mặt.

Dĩ nhiên khi đề cập đến việc giải phẫu một chiếc sọ, chúng ta vẫn hiểu đó là mẫu sọ bình thường, giá trị từng khu vực được ghi nhận đúng theo mức bình thường. Sự tăng giảm sẽ tùy theo sự co giãn của mỗi khu vực mà chúng ta được biết như thế này: giá trị của khu vực tăng khi khu vực này nở, giá trị của khu vực giảm khi khu vực co lại.

Ba hình kế tiếp bên đây, cho chúng ta một bảng đồ rõ rệt từng khu vực được giải phẫu theo căn bản của khoa não-tướng-học.



Mỗi con số là một khu vực riêng rẽ của óc có phần việc điều khiển từng cá tánh của người, tối cần trong việc nghiên cứu về bản tánh cũng như khả năng (Xem lời giải thích từng khu vực ở trang sau)

Hình số 19 là phần thẳng trước mặt.

Hình số 20 là phần nhìn nghiêng.

Hình số 21 là phần nhìn sau ót. (xem hình trang 69)

Sau đây là giá trị về cá tánh của những con số ghi trong 3 hình trên, mỗi số là một khu vực:

1 Ái tình — Sự nảy nở của dục vọng, đòi hỏi sinh lý, khát vọng xác thịt.

2 Gia đình — Màu sắc gia cảnh, thể, nhi.

3 Cư trú — Quyền luyện nơi chôn nhào cái rùn.

4 Xã hội — Bàn tác, xã giao, hoạt động xã hội.

5 Chiến đấu — Ý chinh phục và tự vệ

6 Triệt hạ — Cá tánh dữ dội, ý nghĩ triệt hạ.

7 Tráo trở — Cá tánh bất thường

8 Thu nhận — Tham vọng xâm chiến, khát vọng, biền
lần.

9 Xây dựng — Tinh thần sáng tạo, óc sáng kiến, kỹ xảo

10 Ước vọng — Danh dự, hãnh diện, ngạo mạn.

11 Tán đồng — Ý chí hợp huân, kết hợp ý kiến.

12 Thận trọng — Cá tánh do dự, dè dặt, thận trọng.

13 Vị tha — Lòng tốt, hiền hậu, khoan dung, xót thương
cảnh khốn cùng của người khác

14 Sùng bái — Sẵn sàng tuân lệnh, cung kính, trung
thành.

15 Cương nghị — Thiên chí, kiên nhẫn.

16 Lương tâm — Bản năng tinh thần, tình tình ngay
thẳng, tình tề cao nhã.

17 Hy vọng — Mơ tưởng tương lai, xây dựng sự tốt đẹp

18 Kỳ ảo — Mơ tưởng chuyện phi lý, huyền hoặc.

19 Day tâm — Mơ tưởng chuyện huyền bí thoát tục.

20 Vui vẻ — Khởi hải, chọc cười thiên hạ.

21 Bất chước — Thích hòa đồng, thích bắt chước, óc giả
tạo.

22 Cá thể — Tinh quan sát, suy luận, phê bình mọi vật

23 Hình thể — Khiếu hội họa, hình dung.

24 Bành trướng — Phô trương cá tánh, bản năng.

25 Quân binh — Khả năng cơ học, tác dụng cơ khí.

26 Màu sắc — Quan sát màu sắc, tìm thiên nhiên

27 Địa phương — Trí nhớ, kỷ ức.

28 Tính toán — Khả năng toán học, óc suy tính.

29 Thứ tự — Óc minh bạch, tỉ mỉ, thứ tự.

30 Vị giác — Ghi nhớ những chuyện đã xảy ra, hồi tưởng

31 Thời gian — Ghi nhận thì giờ.

32 Âm thanh — Ghi nhận tiếng (âm thanh).

33 Ngôn ngữ — Năng khiếu, diễn tả bằng lời, tranh luận.

34 So sánh — Quan sát sự trùng hợp, màu sắc, tánh tình
hành động.

35 Nhận quả — Suy luận, tâm linh, siêu hình.

A B. Dinh dưỡng — Sự kén chọn thức ăn, háo ăn, vô độ
v.v.

Những giá trị được giải phẫu trên đây giúp chúng ta
nhận thức rõ ràng từng phần trong bộ óc con người, khi phát
liệt ra ngoài mặt sẽ là cá tánh.

Cứ xem thể, hễ là con người như nhau thì vẫn có đồng
cá tánh như nhau.

Tuy nhiên sự tăng trưởng, giảm sút hay mất hẳn một
cá tánh nào đều tùy thuộc sự tăng trưởng, giảm sút hay giảm
mất quá mức ở mỗi phần trong các khu vực ấy.

Cá tánh bộc lộ ra ngoài, được ghi bằng những hình dáng
trên khuôn mặt tức khu vực ấy được tăng trưởng hoặc mẫn
liệt, hoặc bình thường tùy theo hình thức của nó.

Nếu cá tánh chìm lắng không bộc lộ được ra ngoài mặt

hoặc chỉ thoáng qua rồi tiêu tan liền theo tức khu vực đó
hiện này nở, hoặc bị sự này nở qua mức của khu vực kế cận
lấn át mất đi. Trường hợp này ở mẫu người sẽ mất hẳn,
không còn cả lãnh độ.

Sự này nở hay co rút của từng bộ phận, tức khu vực
bên trong óc, đều được diễn tả ra ngoài mặt bằng những dấu
vết, lời lẩm, co giãn, nhờ đó khoa tưỏng số mới phân tách
được giá trị từng ca lãnh xấu tốt của con người và cũng nhờ
đó mà đo được tuổi thọ cho một đời người.

Các phần kế tiếp sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về mọi
khía cạnh nghiên cứu.

XIV

NGHIÊN CỨU VỀ PHẦN ĐẦU QUA CÁC HƯỚNG NHÌN

CHÚNG ta đang làm một cuộc giải phần qua các hình thức
khuôn mặt để tìm hiểu thật tỉ mỉ về tất cả những sự bí ẩn
của đời người hầu lập thành một bản thống kê về cuộc đời
người ấy qua mọi khía cạnh tinh thần lẫn vật chất.

Cho nên, không những chỉ nghiên cứu về chi tiết hiện
trên khuôn mặt, mà còn phải nghiên cứu những gì tiềm ẩn
bên trong khuôn mặt ấy, mới chắc chắn việc làm của chúng
ta có hiệu quả thiết thực.

Trong phần này, chúng ta hãy phân tách về hình thức
của đầu qua hướng nhìn mà mở đầu bằng từ phía sau nhìn tới.

A — ĐẦU NHÌN TỪ PHÍA SAU

Nếu từ phía sau chúng ta nhìn vào đầu, chúng ta sẽ
nhận thấy là đầu nhìn từ phía sau cũng có thể có vài nét tương
đối giống với đầu, khi chúng ta nhìn ở phía trước. Nghĩa là
hình vòng cung nhọn (HÌNH SỐ 23) hoặc hình khum rộng góc
cạnh (HÌNH SỐ 22). Dĩ nhiên chúng ta sẽ định nghĩa giá trị
của mỗi hình thức ấy tương đồng với nhau, sau cũng như
trước.

Tuy nhiên, chúng ta cần đặc biệt lưu ý điểm này : đầu
nhìn phía sau luôn luôn có những khu vực này nở thấy rõ.

hơn nhìn phía trước, đó là điểm hơn kém nhau về giá trị không thể bỏ qua được thí dụ như hai hình dưới đây diễn tả đầy đủ về sự chênh lệch đó.



Một đầu hình khum, từ phía sau nhìn tới, chúng ta có thể phân tách được những khu vực giá trị như sau :

— Khu vực lương tâm số 16 : Trong mẫu đầu này, khu vực lương tâm biểu dương một tinh thần tuyệt đối đạo đức, tinh thần ngay thẳng, chính trực, trọng danh dự, thận trọng, luôn luôn tự vấn lương tâm, lo ngại sự cần cù, có định hướng về khổ hạnh, tự kiểm hãm mọi khát vọng. Tóm lại đây là một hình thức đáng kể nhất của đầu hình khum nhìn từ phía sau.

Tuy nhiên chúng ta cần để ý, nếu cùng hình thức đầu hình khum này mà khu vực lương tâm (tức khu vực số 16 trong hình) mà thiếu này nở, thì lương tâm sẽ bị đánh lạc hướng, đạo đức chỉ là một hình thức giả tạo. Trường hợp này những danh từ công lý, sự thật, phân sự chỉ là những danh từ vô nghĩa, hoặc ở đầu mỗi chót lưỡi mà thôi. Tất cả những đặc tính tâm thiện tận mỹ trên đây đều chỉ được xir dụng để thỏa mãn sự đòi hỏi về vật chất cho mẫu người này, không hơn không kém.

— Khu vực thận trọng (số 12) — Khu vực này nói lên cá tính quá thận trọng của người, tìm đủ mọi cách để phòng trước khi hành động. Đó là thái độ của người chần chừ, do dự, hay thay đổi, lúc nào cũng lo ngại cảm bầy bất an, nên thường bị ra những sự nguy hiểm tương tương. Do đó trở thành bị quan trước mọi vấn đề và dễ dàng thất vọng trước mọi thất bại nhất là sự ưu tư đến tới độ có thể đưa đến việc tự tử.

Nếu khu vực này chỉ này nở rất ít, đó là biểu tượng của sự thiếu phòng xa, của sự bạo dạn đại dốt không suy nghĩ, và của tình trạng khinh xuất nữa. Và lại người khinh xuất rất dễ bị kẻ quỉ quyết lừa dối.

— Khu vực tráo trở (số 7) — Khu vực này ghi nhận sự loan giảo điểm tình trạng tâm hồn và những hành vi đã thực hiện hay sắp thực hiện, do hậu quả của sự nhay cảm mà ra. Người tánh đa nghi, quỉ quyết, lừa dối mưu mô và thâm hiểm. Nếu khu vực này thật này nở, đó là tình trạng thiếu thiện chí kỹ và phản bội. Nếu khu vực này chỉ này nở thật ít thôi người sẽ có tánh thành thật, ngay thẳng, nhưng hay gây thơ không tiên đoán nổi mưu kế của kẻ khác. Sự thành thật tự nhiên lại trở thành nguy hiểm cho chính người ấy vì không những nó gây trở ngại cho mọi tiến thủ, mà còn làm thất bại công trình sắp sửa thành tựu nữa.

Những cá tánh trên đây, nếu chỉ nhìn khuôn mặt bằng phía trước, chúng ta sẽ không khám phá được.

Đương nhiên khi tìm được những nét đặc biệt này, chúng ta hãy dung hòa với những cá tánh tìm thấy cùng mẫu người, nhìn từ phía trước, để tăng hay giảm phần giá trị của khuôn mặt. Bấy giờ chúng ta mới đánh được giá trị của một mẫu người mà không sơ sai lầm.

Một thí dụ cụ thể là mẫu số hình khum rộng góc cạnh trên đây (Hình 22) và mẫu số của người duy tâm (Hình 15) mà chúng ta đã có dịp nghiên cứu ở những trang trước.

Đem những giá trị cá tánh tìm được ở Hình 22 dung hòa với giá trị cá tánh ở Hình 15, chúng ta sẽ có một kết luận hết sức thực tế là người trên đây thuộc mẫu người đạo đức, sống về tinh thần, nhưng cá tánh đa nghi, nên có thể bị thất bại vì tánh đa nghi ấy.

B. ĐẦU NHÌN NGHIÊNG

Đầu nhìn nghiêng giúp chúng ta nhận xét rất dễ dàng

nhiều chi tiết thật giá trị của khuôn mặt với nhiều nghĩa phong phú mà rất ít bị sai lầm.

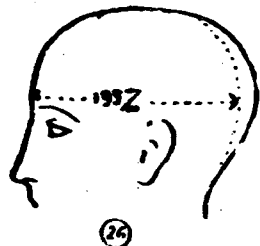
Đầu ở đây có ý nghĩa của một đầu nhẵn trụi không tóc, nói đơn giản đó là chiếc sọ. Nhìn chiều nghiêng chúng ta có nhiều hình thức:

1. SỌ DÀI (Hình 26)

Nghiên cứu về chiều nghiêng của sọ, trước hết chúng ta hãy nói đến mức thước của chiếc sọ bình thường nhìn nghiêng

Chúng ta dùng thước đo từ tâm điểm chỗ giao nhau giữa 2 đuôi lông mày đến tâm điểm của ót, tối thiểu 180 m/m tối đa 195 m/m được kể là bình thường. Mức thước này được sự đồng ý của hầu hết các bác sĩ chuyên về khoa não tương-học công nhận dùng làm tiêu chuẩn khi nghiên cứu một đầu người. Đó là đường kính của một chiếc sọ.

Nếu chiều này vượt khỏi mức tối đa, sọ sẽ được gọi là dài.



Chúng ta đề ý mức thước trên chỉ dùng cho người từ tuổi trưởng thành trở lên, mà không thể áp dụng cho trẻ em. Vì trẻ em khi sơ sinh sọ sẽ dài và lồi lồn ngắn lại khi lớn dần dần, đến tuổi trưởng thành mức thước này mới ngừng lại.

Trở lại hình thức chiếc sọ dài.

Khi chiều nghiêng của sọ dài ra, luôn luôn chiều rộng

đề bớt lại, chúng ta có một mẫu sọ trùng hợp với khuôn mặt cao và hẹp nhìn phía trước và cá tánh sẽ như thế này: người lầy lờn giận, dễ xúc cảm, hay cau có, dễ thổ lộ tánh tình, hoạt bát, tế nhị. Trong cuộc sống hòa hợp với xã hội suy nghĩ nhiều hơn hành động, do dự không tham gia mà chỉ muốn đón nhận những ý kiến và dễ chán nản, nên bỏ cuộc rất sớm.

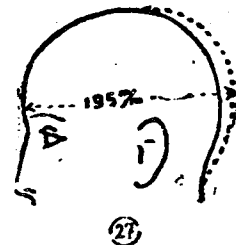
Tuy nhiên với tánh tình dễ khích động, khi tham gia, mẫu người này có thể vì bị kích thích nên có những hành động quá trớn đôi khi đến bạo động. Lúc hối tiếc thì đã muộn.

Cho nên đối với người sọ dài, muốn thức tỉnh họ, chỉ có nước dùng giọt lệ làm họ xúc cảm mới lay chuyển được lòng họ. Đây là mẫu người rất dễ lụy vì nước mắt đàn bà.

Nhưng nếu sọ dài mà quá thấp ở chiều cao, chỉ có võ lực mới thuyết phục được họ.

2. SỌ NGẮN (Hình 27)

Ngược lại với sọ dài là sọ ngắn. Sọ ngắn dưới mức thước trung bình, nghĩa là dưới mức 180 m/m như mức tối thiểu của sọ bình thường.



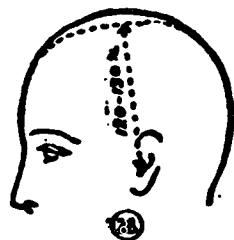
Như chúng ta đã biết, sọ ngắn ở chiều nghiêng sẽ rộng ở chiều mặt, chúng ta sẽ có mẫu cá tánh của khuôn mặt rộng, tức mẫu người thừa nghị lực, có thể nói là người có nguồn nghị lực vô tận.

Đây là người thực tế chịu hành động hơn nghĩ vãn vơ, nhưng có tính nóng nảy, quyết định vụt tốc. Sức vóc to, rất lợi cho mọi hành động và lúc nào cũng sẵn sàng.

Với mẫu người này chỉ nói thích một câu là máu nóng đã lên đến đỉnh đầu, chết sống không cần biết, chỉ cần ra tay mà thôi.

3. SỢ CAO (Hình 28)

Từ nhĩ tai đo lên đỉnh đầu, nếu vượt mức tối thiểu 120 m/m và tối đa 130 m/m, sợ được xem là cao.



Chúng ta có một mẫu người có tâm linh kỳ lạ, nghĩa là có thể tiên đoán được việc gì có thể xảy ra, gọi là linh tính.

Nhưng nếu chiều cao vượt quá mức 150 m/m, thì quả là mẫu người bất hạnh, trí óc không bình thường, người lơ đãng ngáo ngếch, nếu không, cũng là người rất dễ bị loạn thần kinh.

Rủi cho chúng ta khi lỡ hăm sanh nhầm đầu quá cao như thế, điều tốt nhất là nên tránh xa những giọng nói nhõm sợ. Có thể chỉ trong một giây tức giận, chúng ta sẽ mất trí ngay.

4. SỢ BẰNG (Hình 29).

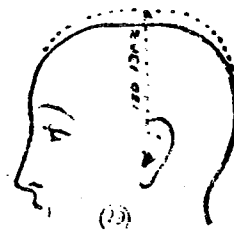
Nếu chiều cao của sợ đo dưới mức trung bình tối thiểu 120m/m, chúng ta có một chiếc sợ thấp, nghĩa là ngược lại của sợ cao.

Tuy nhiên, trên thực tế rất ít thấy có sợ thấp mà thường khi sợ thấp dưới mức trung bình lại có phần đỉnh bằng mắt, nên được gọi là sợ bằng. Nếu mặt bằng ấy thật rõ và bằng thán, chúng ta lại có dịp nghĩ đến mẫu người tiền-sử rất gần

với giống người vườn hóa thạch quen gọi là hầu-nhân. Dù sao thì mẫu người này thật hiếm, chỉ có người sợ bằng, thông thường vậy thôi.

Về cá tính người sợ bằng, chúng ta thấy đó là mẫu người có óc tích cực, rất thực tế, trong ngành, can đảm, háo chiến, luôn luôn chờ chờ để hành động và có thể bạo động.

Nếu mẫu sợ này được lồng vào khuôn mặt có những nét thẳng và những góc lồi, chắc chắn chúng ta sẽ có một nhà cách mạng trước mắt.



Nếu sợ bằng mà hẹp, chúng ta sẽ tìm được ở mẫu người này một cá tính bất kham, có nghĩa là một người lười vô địch. Hẳn có 2 con đường, nếu khiếm nhược sẽ sống bám vào mọi người, hoặc hành khất, nếu nam hiểm, sẽ là kẻ sống ngoài luật pháp.

C - SỢ NHIN NGHIÊNG

Biết qua giá trị của các mẫu sợ về những chiều rộng, hẹp, cao, thấp, chúng ta nên tìm hiểu thêm những mẫu người qua các nét đặc biệt về sợ nhìn nghiêng.

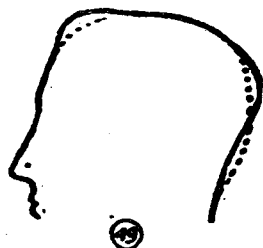
1. SỢ NHÂN HẬU (Hình 30)

Chúng ta được chứng kiến một mẫu sợ nhìn chiều nghiêng có vầng trán mở lên và sau đầu nở ra, ói thót lại như hình ở trang bên.

Chúng ta chắc chắn đó là mẫu người nhân hậu, tử tế, thương đời. Nhân hậu đây không mang ý nghĩa của một cá

tánh xúc cảm trong nhứt thời mà phát xuất từ sự cao đẹp của tâm hồn, của mức độ tri thức. Cho nên cử chỉ nhân hậu ấy được thi thố rất dễ dàng và tự nhiên mà không mảy may gượng gạo.

Mẫu người này thích làm cho mọi người cùng được vui vẻ dễ hòa hợp với sự vui vẻ của mình khi mình thực hiện được một việc phù hợp với lương tâm. Có nghĩa là, khi thi hành xong một nghĩa cử, người sẽ đi ngay không hề dừng chân lại để nghe lời ca ngợi.



Mẫu người này không bao giờ lùi bước trước việc bất công, thi thố nghĩa cử cho bất cứ kẻ nào bị đối xử bất công, không cần biết kẻ ấy có xứng đáng được thi thố nghĩa cử hay không. Chỉ vì lương tâm và lòng nhân hậu nên thực hiện vậy thôi.

Nếu chỗ mô được gọi là nhân hậu ấy không mô hay mô rất li, phần trán tuy cao nhưng có vẻ bằng thán như bị đè bẹp chỗ ấy, người vẫn thông minh, tri thức, nhưng luôn luôn có thái độ vô can trước những cảnh khổ cùng của người khác. Nói đúng ra đó là một kẻ yếu thế, muốn cho người khác phải khổ sở hơn mình.

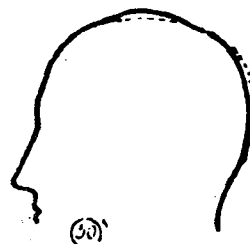
Với mẫu người này, chúng ta đừng hòng bày tỏ sự đau khổ, tủi cực buồn sâu và bất công với họ, họ sẽ ngăm câu «đi hòa vi qu!» với chúng ta, chắc chắn không sai.

2. SỢ SÙNG BÀI (Hình 50)

Nhìn chiều nghiêng khi nhận thấy chỗ mô ở đỉnh và phía

sau sọ hơi nhỏ hơn mức bình thường, chúng ta biết đó là mẫu sợ sùng bài. Mẫu sợ này đa số ở phái nữ.

Các nhà não-tương-học đều nhìn nhận mẫu sợ trên đây là biểu tượng của cá tánh sùng bài, tôn thờ một thần thánh, một cá nhân, một chỉ huy trưởng, một sư phụ v.v. Sự tôn thờ này phát xuất từ bản tánh tự nhiên không thể kiểm soát cũng không thể tìm nguồn cội lý trí để được biết vì sao mà có.



Nếu mẫu sợ này của nam phái, người ấy sẽ ngoan ngoãn vâng lời, cung kính, trung thành với người trên trước hay người chỉ huy một cách tận tụy không hề dám chống đối hay cãi lại dù vẫn biết mình phải, hay mình không lầm lỗi mà bị liếng oan.

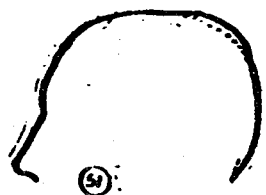
Nếu chỗ mô thật to như bướu, người sẽ say mê, sùng bài thần thánh đến độ dám chết sống cho thần thánh mà không kể thân mình, cũng như có thể gây án mạng khi bình vực cho thần thánh được mình sùng bài mà bị người công kích.

Nếu trên đỉnh sọ có một lằn ngang như bị thủng xương, người sẽ không sùng bài quá độ mà trở thành một người có chiều phát huy tư tưởng bằng lời, như một lãnh tu chính trị, một diễn viên tài ba. Tuy nhiên là một người độc lập, không hề chịu gia nhập vào đảng nào hay phái nào, chỉ biết khoa trương tài nghệ của mình mà thôi.

Ngược lại, nếu chỗ mô ở đỉnh mà lõm xuống, người sẽ trở thành sắt đá, không phục tùng bất cứ ai. Nhưng lại là người độ lượng, khoan dung và nhân ái.

3. SỢ CƯƠNG NGHỊ (Hình 51)

Liên sau đỉnh đầu nổi lên một mô, đó là mẫu sợ cương nghị.



Chỗ mô ấy càng cao, người càng cứng rắn, ương ngạnh không bao giờ chịu khuất phục một sức mạnh nào. Đối với mẫu người này dường như không có một thứ gì làm cho họ hồi hộp mà ngược lại họ thấy rằng khi không có mặt của họ trên quả đất thì quả đất sẽ lặn quay. Họ là những người xem trời bằng quả bóng.

Nếu là người sỏi hay tóc lưa thưa, tánh cương nghị càng không thể lay chuyển, bất cứ bằng lợi khí nào, chẳng hạn như tiền, tình v.v.

Nếu chỗ mô ấy thấp xuống gần như chỉ trông thấy da, người sẽ có tánh tình bất nhất, thiếu quân bình trong mỗi sự quyết định.

4. SỢ HÁCH DỊCH (Hình 52)

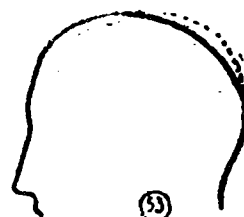
Phần sau sọ như một đường thẳng có bước chạy từ trên đỉnh đến cổ gần như một hình góc 90 độ, đó là mẫu người có tự ái quá độ và có thái độ hách dịch đến gây hấn.

Người sẽ mất hết cảm tình, đôi khi cũng gây ác cảm bằng cử chỉ ra vẻ ta đây là kẻ giàu sang, quyền quý, cao thượng, tiền rừng bạc bể nên không xem người ra sao cả, dù lắm lúc họ chưa bằng ai.

Nếu đường thẳng không bước ở góc cạnh, đó là mẫu

người chuộng phẩm giá. Khi hoàn cảnh xã hội thuận lợi, mẫu người này không ngần ngại gì mà không nhảy lên địa vị. Mẫu người này rất thích tăng bóc. Mỗi một sự tăng bóc dù không tăng kẻ cũng có thể thúc đẩy họ đến cuộc chiến mà không bao giờ biết hối hận. Mẫu người này cũng là mẫu người khinh thường tụt lều lã, cầu nhà rách có bụi vàng đối với họ chỉ là một câu đùa vô ý nhị.

Sợ hách dịch không phải là mẫu người bạn tốt, vì họ chỉ yêu chính họ hơn yêu ai. Những lời nói tự phụ, hành động độc chiếm, những ý kiến nặc mùi thuyết lý, những thái độ làm nhụt giảm giá trị người khác của họ cũng đủ làm chúng ta khó chịu rồi, còn nói gì đến việc kết thân với họ.



Sau cùng sợ hách dịch có khiến chỉ huy, có tinh thần trách nhiệm, có óc sáng kiến và có tánh quả quyết.

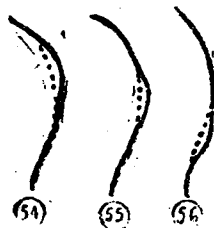
5. SỢ KHIÊM NHƯỢNG (Hình 53)

Nếu góc cạnh sau sọ không mô lên mà thấp xuống như một đường nghiêng về phía ọt, người có tánh đa nghi đến nghi ngờ luôn chính mình, thiếu cương quyết, lo ngại tương lai, thiếu kiên nhẫn.

Đó là mẫu người luôn luôn thay đổi vị trí, thay đổi ý kiến và rất sợ trách nhiệm. Mẫu người này do sự kềm sát ý chí mà lắm lúc phải gánh họa vào thân và cũng có thể nhận chịu một vai trò làm mất đi cả phẩm giá của mình. Vì tánh khiêm nhượng thái quá đó, mà mẫu người này dễ lở lển cơ hội, vì lúc nào cũng do dự lo sợ không thành công được trong xã hội.

6. SỢ ĐA CẨM (Hình 54, 55, 56)

Như chúng ta đã biết, tất cả các mẫu sợ mô ở sau đều chứng tỏ cá tánh nhay cảm, tuy nhiên cần nhận xét rõ vị trí của mô ấy để tùy theo đó mà định nghĩa sự tăng giảm của cá tánh.



Mô đóng ở cao (Hình 54) tánh đa cảm sẽ có sắc thái tinh thần nhiều hơn. Người lưu tâm chú trọng nhiều về xã hội và gia đình.

Mô đóng thấp hơn (Hình 55) ngang với lòng mày, người tự phụ, độc đoán, tham vọng, tinh cảm dồi dào, có thể gây ra những hậu quả khó lường. Đôi khi chính sự tham vọng ấy lại lung đoạn tất cả nghị lực của người.

Mô đóng thật thấp (Hình 56) dâm tính lên đến tột độ, nhứt là có thêm ót rộng, đầu to và da mặt hồng, dâm tính ấy sẽ trở thành loạn dâm không kiểm hãm nổi.

XV

NHỮNG NÉT ĐẶC BIỆT CỦA KHUÔN MẶT NHÌN NGHIÊNG

Trong những chương kế tiếp chúng ta sẽ có dịp nghiên cứu tỉ mỉ từng phần kết cấu của khuôn mặt đồng thời phân tách từng giá trị cá tánh riêng rẽ của những bộ phận.

Ở đây, chúng ta thử phác họa vài nét đại cương về các phần ấy nhìn chiều nghiêng.

A — CẨM

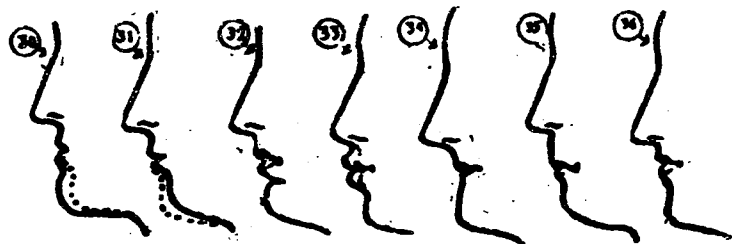
Nghiên cứu về cằm, bác sĩ Charles Perrier phải bỏ công trong nhiều năm để đo các bộ phận trên khuôn mặt của những can-phạm trong nhà giam, để tìm hiểu về cá tánh của các thành phần trong ấy.

Bác sĩ Perrier cho rằng chỉ có nhà giam mới là nơi tập trung được gần như đủ hạng người nên việc theo đuổi công phu của ông kẻ ra cũng không đến nổi vô bổ.

1 — CẨM LỖI (Hình 30)

Trong thời gian thực nghiệm ở nhà giam, bác sĩ Perrier gặt hái được kết quả như sau : số cằm thẳng và trung bình chiếm 67 phần trăm trong số can phạm, cằm lồi đưa tới trước chiếm 17 phần trăm, còn lại 16 phần trăm là cằm lõm, nghĩa là hóp vào. Đa số những người cằm lồi đều có khuôn mặt hình chữ nhật rộng.

Cằm lưỡi thường thường ở phái nam từ 40 đến 50 tuổi chiếm đa số (24,0%), tuổi trẻ từ 16 đến 20 rất ít (7,0%), trong lúc đó người lớn tuổi, trên 50 chỉ chiếm được lưỡi 18,0% và càng tuổi về già càng ít thấy cằm lưỡi. Bác sĩ Perrier cũng đề cập cằm lưỡi thật nhiều ở người thành thị và rất ít ở người thôn quê.



Về cá tánh, người cằm lưỡi thông thường là những người có tiếng mà không miệng, nghĩa là chỉ chung diện bề ngoài còn bề trong thì như thùng rỗng. Bản tánh người cằm lưỡi thật gan lì, liều lĩnh, cương quyết nhưng hay bực đời.

2. CÀM LỖM (Hình 31)

Nhìn những gạch nối trong 2 hình 30 và 31, chúng ta nhận được ngay hình thức lưỡi (30) và lõm (31) của 2 mẫu cằm.

Hình thức khác nhau, có thể nói là 2 thái cực, thì giá trị cũng phải khác nhau, cằm lưỡi nhiều ở khuôn mặt rộng thì cằm lõm ở khuôn mặt hẹp.

Về cá tánh, chúng ta thấy, người cằm lõm mặt hẹp là mẫu người nhút nhát, thiếu khả năng tình thần, nhàm chán, khiếm nhược, hay thù oán.

Người cằm lõm là người dễ nhiễm các tật như nghiện, cờ bạc, rượu chè v.v.

3 — CÀM HÙNG (Hình 32)

Ngay dưới môi dưới, tức là phần trên cằm liền với môi có một đường búng sâu vào da như một đường mương nhỏ,

đó là biểu tượng của cá tánh nhân từ, đạo đức. (Càng đường búng nún sâu, càng cá tánh nhân từ được biểu lộ).

B — MIỆNG

Người có đôi môi dày thịt và đưa về phía trước, gọi là môi lưỡi hay miệng trẻ cũng thế.

1. MIỆNG TRẺ (Hình 33)

Người miệng trẻ rất có thể là một diễn giả tài ba, một người ăn nói trôi chảy, đối đáp dễ dàng, hoạt bát. Cũng có thể là người thiếu thiện chí, hay hèn dối, như là đa nghi khi cần đánh giá một người, một vật hay một món hàng không bao giờ dám quả quyết.

Người miệng trẻ còn là người có tham vọng, muốn thịnh phục.

2. MIỆNG MỎNG (Hình 34)

Miệng mỏng tức môi mỏng là mẫu người có tánh đa lật, thận trọng, tỉ mỉ, tự phụ, ích kỷ, biên lận, cầu nệ và cường lén.

Người keo kiệt, rít rống và khít khao như hình thức của miệng thật khít khao nên mỗi lần mở ví tiền là một lần tự vấn lương tâm xem có nên lấy tiền trong ấy ra không.

C — MÔI TRÊN

Môi trên tức là phần dưới mũi đến miệng.

Có 2 ý nghĩa về khu vực này :

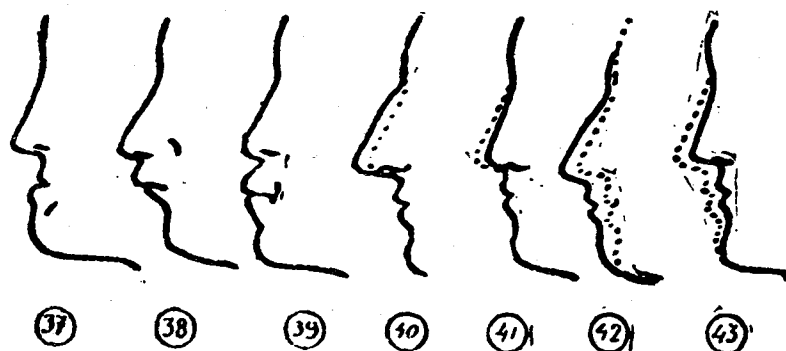
— **Môi trên dài** (trên 2 phần), người có tài ngoại giao xuất sắc, lúc nào cũng suy nghĩ chín chắn trước khi hành động, như là trước khi muốn thốt ra câu gì. Mẫu người này là mẫu người rất thận trọng, nhưng rất kiêu hãnh tuy nhiên lúc nào cũng biết dằn nên không cho tánh kiêu hãnh ấy bộc lộ ra ngoài. (Hình 35).

— Môi trên ngắn (dưới 1 phân 1/2). Cá tánh có nhiều điềm trái ngược lại người môi trên dài, nghĩa là hành động chớp nhoáng không cần chờ lương tâm can thiệp. Thiếu thận trọng, môi lời thốt ra đều thô lỗ vì tánh quá nóng nảy cũng như sự giận dữ sai khiến nên không còn biết mình nói ra lời gì. Tuy nhiên người môi ngắn lại có tánh hồn nhiên, thành thật và không hay trá trở. (Hình 36)

D — HÀM

Phần dưới mũi đến chót cằm gọi là hàm.

Ở đây chúng ta không đề cập đến khuôn khổ lớn nhỏ của hàm mà chỉ nghiên cứu về hình thức nhô ra hay thụt vào của hàm, có nghĩa là hàm được trông ở chiều nghiêng:



— Phần dưới của môi, tức hàm dưới chia ra là biểu tượng của cá tánh ích kỷ, thô kịch, cộc cằn, hung dữ và thường hay có những hành động gần dữ gần như mất lương tri (Hình 37).

— Phần trên của môi, tức hàm trên chia ra người sẽ có tánh can đảm, nhưng ngay thơ, tánh tình thường thay đổi và nhút là thiếu ý chí (Hình 38).

— Cả 2 hàm đều chia ra, người cứng đầu, dễ bị kích động, có thể có những hành động vô phu, tuy nhiên cũng có

tánh nghiêm nghị, giàu nghị lực, nhờ vậy, đôi khi cũng hùng hồn và khôn ngoan đáng nể. (Hình 39).

E — MŨI

Chúng ta nên nhớ là ở đây chúng ta chỉ nghiên cứu về phần nhin nghiêng của mũi, mà không đề cập đến các chi tiết. Vì chi tiết sẽ được giải phẫu tỉ mỉ ở phần nói về giá trị của mũi.

Nghiên cứu về chiều nghiêng của mũi có nghĩa là hình thức lồi hay lõm của mũi mà thôi.

Nếu toàn bộ của mũi thật lồi, lồi ở đây không có nghĩa là nhọn mà toàn bộ sống mũi đều lồi, đó là biểu tượng của cá tánh mạo hiểm, can đảm, tự nguyện, hoạt động, và có trực giác mạnh (Hình 40).

Nếu mũi lồi mà chót mũi nhọn, người có óc nhận xét. Mũi lồi mà chót mũi tròn và quặp, người giàu ý chí phấn đấu. Mũi lồi mà rộng người tham vọng. Mũi lồi mà chót xẹp, người biền lặc.

Tóm lại mũi lồi là biểu tượng của cá tánh dõng dạc, người nhiều nghị lực, có thể nổi tiếng. Những nhân vật nổi danh hầu hết đều có mũi lồi.

Ngược lại mũi lõm và mũi lõm (Hình 41).

Hình thức ngược lại, ý nghĩa cũng có phần ngược lại, người nhẹ dạ, vô tư lự, đôi khi cũng kém thông minh.

F — MẶT

Phạm vi hoàn toàn của mặt trong khoa tướng số, được kẻ từ tám điểm chỗ giao nhau giữa mái tóc và trán đến chót cằm.

Chúng ta có 2 hình thức trong chiều nhin nghiêng đề phân lách về mặt. Đó là mặt nổi và mặt trệt.

1. MẶT NỔI (Hình 42)

Mặt nổi là khuôn mặt nhin chiều nghiêng chúng ta thấy

trán có vẻ nhụt thụt vào, trong lúc đó phần dưới của trán đến cằm nổi ra rõ rệt.

Đó là khuôn mặt nổi, biểu tượng của sự thông minh cao độ, với cá tính khác thường đó, người sẽ sáng tác được nhiều công trình nổi tiếng về khoa học, nghệ thuật, văn hóa v.v. Ngoài ra khuôn mặt nổi còn là những diễn giả, hay người lãnh đạo quần chúng.

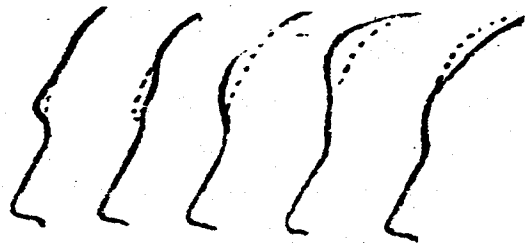
2. MẶT TRỆT (Hình 43)

Mặt trệt có hình thức ngược lại của mặt nổi, từ tâm điểm của 2 lông mày đều đặn cắm đều thụt vào.

Đây là mẫu người trù tượng, hay trầm tư mặc tưởng, suy luận dài giòng nhưng thiếu khả năng hoạt động nên khó gặt hái được nhiều kết quả.

G — TRÁN

Trán nhìn nghiêng cho chúng ta rất nhiều hình thức khác nhau, dĩ nhiên mỗi hình thức là mỗi biểu tượng cá tính.



(43) (44) (45) (46) (47)

— TRÁN LỒI biểu dương năng khiến quan sát su xát một cách tinh tế. Người có óc thực tế, say mê những cuộc du lịch. Thích phân tích mọi vấn đề (Hình 44).

— TRÁN LỖM, người khờ khạo thiếu thông minh, thiếu óc nhận xét (Hình 45).

— TRÁN MÓ Ở PHẦN TRUNG BINH, người nhớ dai, có năng khiếu xét đoán người khi thoảng nhìn, thích được nhiều người gần gũi, sợ cô đơn. Hình thức này thường thấy ở phái nữ nhiều hơn phái nam. (Hình 46)

— TRÁN LỒI Ở PHẦN TRÊN, người có óc tỉ mỉ, phân minh, cũng có tánh kỳ quặc đáng lo ngại nếu phần trên thật lồi. (Hình 47).

— TRÁN TRỌT, người giàu tưởng tượng, thường áp dụng những sự tưởng tượng ấy vào công trình hữu ích. Ngoài ra còn có thể là diễn giả nổi tiếng và có nhiều ý chỉ phấn đấu (Hình 48).

Phần đại-cương về giá trị của những nét đặc biệt trên khuôn mặt nhìn nghiêng được kết thúc nơi đây.

Trong những chương sau, chúng ta sẽ bắt tay vào việc nghiên cứu thật tỉ mỉ về các phần kết cấu khuôn mặt, khởi sự bằng trán, dĩ nhiên là trán trên mọi phương diện và mọi hình thức.

XVI

NGHIÊN CỨU TỈ MỈ VỀ TRÁN GIÁ TRỊ ĐỘC ĐÁO CỦA TRÁN

Khoa nghiên-cứu về tướng mạo xưa cũng như nay đều nhìn nhận trán là nguồn cội khả năng tinh thần của người. Giải phẫu một chiếc trán chúng ta có thể tìm hiểu được khả năng thông minh cũng như mọi cá tánh liên quan đến phần tri thức của người.

Phần trước, căn cứ theo khoa não-tướng-học, chúng ta có dịp phân tách tỉ mỉ những bộ phận bên trong não óc.

Phần này, chúng ta sẽ kết hợp những giá trị ấy, với trán, để tìm hiểu tướng số của người về tất cả các phương diện, nói đơn giản là số mạng cũng như tánh tình của người phân tách được ở phần trán.

A. TRÁN RỘNG

Trán được gọi là rộng, khi chúng ta đo khoảng trên dưới



lông mày lên 3 phân, từ bên này sang bên kia được trên 12 phân, thì gọi là trán rộng. (Hình 59)

Trán rộng là biểu tượng của khả năng ý chí tổng hợp. Người có trí nhớ đáng nể, có khả năng kết hợp ý kiến đúc kết thành giá trị. Nên tại đây, người có thể là nhạc sĩ có tài

Người trán rộng luôn luôn có nhiều sáng kiến và dễ dàng phổ biến cũng như phát huy những sáng kiến ấy tới mức tối đa.

B. TRÁN HẸP

Trán đo dưới 12 phân được gọi là trán hẹp. Trán hẹp có óc tỉ mỉ, ý kiến thật hay, sâu sắc, độc đáo, chính xác, nhưng rất khó kết hợp với người khác, vì thiếu phương pháp, thiếu ngăn nắp và khả năng thực hiện. (Hình 60).



Muốn thuyết phục trán hẹp, chúng ta cần tìm hiểu khả năng chuyên môn của hần, sở thích, định kiến, thái độ của hần để rồi sau đó diu hần đến khả năng chuyên môn. Hần sẽ thành công nhờ chúng ta và chúng ta cũng sẽ khai thác được khả năng đó một cách hữu ích.

C. TRÁN CAO

Trán được gọi là cao khi chiều cao đo từ tâm điểm giao nhau giữa 2 lông mày đến mái tóc được 6 phân hoặc vượt mức ấy.

Trán cao biểu dương khả năng sáng tạo vượt bậc về tri thức, người biết biến đổi ý nghĩ thành ý kiến, dĩ nhiên là người nhiều sáng kiến, nhưng đặc biệt duy tâm, luôn luôn bị những ý tưởng mờ ảo chi phối. (Hình 61)

Người trán cao lúc nào cũng muốn vượt thực tế bằng



một nguyên tắc, một học thuyết hay một lý tưởng.

D— TRÁN THẤP

Chiều cao từ tâm điểm 2 lông mày đến tóc dưới 6 phân là trán thấp. (Hình 62)

Người trán thấp ít cảm thông ý kiến, tư tưởng mà dễ bị lôi cuốn vì những chuyện thông thường vì vật chất. Hành động phức tạp. Ý chí mờ ám, ngoan cố và khư khư với sự xét đoán của mình mặc dù sự xét đoán ấy có sai hay không. Luôn luôn quạu quọ, bủn xỉn, keo kiệt



Nếu trán thấp mà đều đặn, người sẽ rộng xã giao và có óc sáng kiến.

E— TRÁN CHỮ NHẬT

Nếu trán đo được 12 phân chiều rộng, 6 phân chiều cao phần trán ấy được gọi là trán chữ nhật. (Hình 63)

Trán chữ nhật biểu tượng trí thông minh vững chắc, ý chí sáng suốt. Người suy nghĩ, tính toán, có óc thực tế và chủ động, không dễ ảo tưởng mơ hồ chi phối.

Tánh tình lắm lúc cũng nghiêm nghị, cứng rắn, luôn luôn tha thiết với phận sự một cách cuồng nhiệt.



F— TRÁN HÌNH THANG

(Phần rộng ở trên)

Luôn luôn mẫu trán này có mang tang hầu ở phần trên. Đó là mẫu trán của nhà nghệ sĩ, có óc sáng tạo. (Hình 64)

Tuy nhiên óc sáng tạo ấy nếu thiếu ngăn nắp, sẽ mang lại những ý kiến phức tạp, khó hiểu.



Nếu mang tang bằng, người sẽ có óc tổng hợp khéo léo. Trán hình thang rộng phần trên và có u cục, hay méo mó, người sẽ có dáng hài hước hay làm trò cười trước thiên hạ và cũng là người có óc ngạo đời.

G— TRÁN HÌNH THANG

(Phần rộng ở dưới)

Một hình thức rộng của trán ở phần lông mày, nếu không

có chiều cao hơn mức trung bình, sẽ cho chúng ta mẫu người có óc tích cực, cụ thể, có khả năng xét đoán ngoại nhân, ngoại cảnh và thật dồi dào trí nhớ. (Hình 65)



Nếu phần dưới màng tang thật nổi, người sẽ có óc sắp xếp tài tình cho cuộc sống của mình và cũng có thể là một người sáng chế nổi tiếng về máy móc. Có khả năng đặc biệt về kỹ thuật, khéo tay và thực hiện dễ dàng.

Nếu chiều cao rất thấp, chiều rộng rất hẹp ở phần trên, khả năng trí thức cũng như tinh thần đều sút giảm. Cần có một đường lối giáo dục chu đáo cho mẫu người này, hoặc hâm nóng cá tánh của hắn lại, bằng không hắn sẽ có những hành động táo bạo hoặc vô luân.

I - TRÁN HÌNH TRÁI XOAN DÀI

Nếu trán hẹp lặn về phía trên, đồng thời chiều cao thêm cao hình như quả trứng, đó là trán trái, xoan dài. (Hình 66)



Đó là mẫu người mơ mộng, tin tưởng thần thánh hòa mình trong tư tưởng thiêng liêng, huyền ảo. Mẫu người này

có thể là nghệ sĩ, thi sĩ giàu tưởng tượng nhưng sáng tác rất kém so với người nghệ sĩ có màng tang nổi.

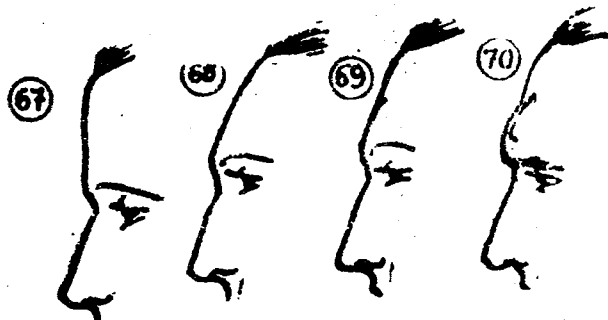
Thường thường mẫu người này hay suy tư, ý chí hay lay đổi, say sưa với tánh độc lập của mình mà khó theo ngăn nắp của kỷ luật.

Với mẫu người này chúng ta đừng nên tin tưởng đến tinh thần trật tự của hắn, cả lời hứa của hắn nữa. Ngược lại chúng ta có thể gọi lòng nhiệt thành của hắn khi hắn cao hứng.

Nếu trán trái xoan không có chiều cao chúng ta sẽ có một mẫu trán thấp hình vòng cung và đó là mẫu trán của người sát nhân.

I - TRÁN ĐỨNG

Đây là mẫu trán ít cao tương quan giá trị với chiếc mũi lớn, dấu hiệu của một cá tánh ương ngạnh, bướng bỉnh. Người có óc hủ lậu, lạnh nhạt, hay tính toán. (Hình 67)



Luôn luôn mâu thuẫn, hay chống đối. Nếu mẫu trán này mà rộng, những cá tánh trên đây sẽ vơi đi một phần.

- TRÁN TRỌT

Trán trọt về phía sau là biểu tượng của một cá tánh lung động, của một tưởng tượng thường bực lộ bằng lời, người hay nói, nhay cảm. (Hình 68)

Trán trọt là mẫu người bất cân, thiếu khả năng xét

đoán, không tính toán, chỉ muốn được nổi bật trước mọi người mà không nghĩ là mình thiếu căn bản để trở thành người nổi bật.

Nổi trán trọt thật nhiều, người rất nóng nảy, đôi khi vượt khỏi giới hạn của lý trí. Can đảm, hoạt động, muốn vượt bực, dễ kích thích và chuyen chế.

Nổi trán trọt trung bình, chúng ta có mẫu người có thiện chí, thông minh và hoạt động chừng mực, không quá trớn, không lỗ lã. (Hình 69).

K -- TRÁN LỜI NGANG LÔNG MÀY

Phần dưới của trán thật nảy nở ngang lông mày, chúng ta có một mẫu người giỏi quan sát, có tài xét đoán. Biết nhìn vật, nhận cảnh, tìm hiểu tánh người qua lời lẽ và diện bộ. Đó là một người có tài ngoại giao, biết nắm cơ hội và hành động quyết liệt (Hình 70).

Mẫu người này là mẫu người thực hiện có tánh nóng nảy.

Nếu trán cao hiện năng thực hiện sẽ dồi dào thêm. Trán ít nảy nở, người sẽ có trực giác dồi dào hơn khả năng quan sát. Nếu mẫu trán này mà bằng hay lõm, chúng ta có một mẫu người thiếu óc xét đoán, thiếu quyết định, chỉ quanh quẩn theo ý nghĩ vật vạnh trong gia đình.

Với phái nữ, các phần trên đây đều kém nảy nở hơn. Chúng ta có những ý nghĩa như sau :

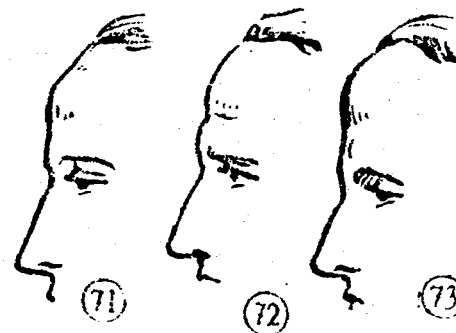
— Phần lông mày nổi, người bạn gái sẽ thông minh và khoa học. Nhìn thẳng thấy trán vuông người bạn gái sẽ có khiếu về mỹ thuật. Nếu trán rộng ở phần trên và cao, người bạn gái sẽ có khả năng về triết học.

Tuy nhiên có một hình thức đáng ngại nhất là khi phần tâm điểm của lông mày vạnh lên trông gần như trán của loại khi to hay của người thiện sử, đó là hình dáng của một cá tánh tàn

ác, dã man và hung ác. Chúng ta có thể gặp mẫu người này trong số những kẻ sát nhân.

L -- PHẦN GIỮA TRÁN

Trán bầu, nhỏ tới, người ngời lè đôi mách, thích chuyện người hơn chuyện mình và có tánh cứng đầu. (Hình 71)



Nếu phần này của trán có một đường thung nằm vắt ngang (Hình 72) người có tánh do dự, không nhất quyết và có tính chần chờ khi muốn làm một việc gì. Mẫu người này cũng kém về trí nhớ.

M -- PHẦN TRÊN TRÁN

Phần trên của trán thật nhỏ ra (Hình 73) là biểu tượng của trí thông minh triết lý dồi dào. Tuy nhiên gần như lúc nào chúng cũng chìm lặn trong sự phi lý, huyền hoặc, xa thực tế. Đây là mẫu người kỳ quặc, ý nghĩ mù mờ không thích ứng với hoàn cảnh xã hội.

N -- MÀU SẮC CỦA TRÁN

Trán xám, mè, người buồn rầu, thờ ơ, lãnh đạm, suy nghĩ bị quan, đa dâm.

Trán hồng hào, người hoạt động, hăng hái, nhiều nghị lực, lạc quan, rộng xã giao, dễ sa ngã.

Trán nửa xám mè, nửa hồng hào, người vô tư lự, thiếu quyết định, xét đoán chậm, giàu tình cảm, giàu khả năng lãnh đạo, nhưng rất tiết độ.

O - MÀNG TANG

Màng tang trong khoa não-tương-học là khu vực biên dương tỉnh trực giác. Màng tang nổi, trực giác yếu, ngược lại màng tang chìm, trực giác sẽ mạnh.

Tuy nhiên ngoài giá trị nêu trên, màng tang còn giữ một phần trọng yếu trong tình trạng thăng trầm của sức khỏe con người. Chúng ta thấy người vượn nhâm bệnh lao màng tang khởi ốm lần lần. Tóc bạc cũng khởi bạc từ màng tang. Mỗi khi chúng ta bắt đầu bệnh bất cứ bệnh gì, thứ hợp tay lên màng tang ta có cảm giác như màng tang hợp lại. Tất cả những sự mệt mỏi, mất ngủ đều để lại ít nhiều dấu vết ở hai bên màng tang.

Tóm lại, màng tang không những biểu lộ cá tánh mà còn ghi lại màu sắc bệnh tật sắp phát khởi hay đã phát sinh trong người.

XVII

NGHIÊN CỨU VỀ CHÂN MÀY BẠN GÁI NÊN KẼ LÔNG MÀY NHƯ THẾ NÀO ĐỂ ĐƯỢC DỄ MẾN?

CHÂN mày là một trong những nét kiêu sa, kiêu diễm làm tăng vẻ đẹp của khuôn mặt nhưt là khuôn mặt của phái nữ. Vì thế có những người bạn gái thích xóa đôi lông mày thiên nhiên để vẽ thay vào một đôi lông mày như ý mình muốn.

Tuy nhiên dấu vết thiên nhiên của chân mày không thể vì đó mà bị bôi xóa đi. Trong lúc bình thường chân mày nằm nguyên tại vị trí trầm lặng của nó. Nhưng lúc xảy ra việc gì, vui, buồn, lo sợ, hốt hoảng chân mày sẽ hoạt động theo nhịp của tim hay trí não, bấy giờ những nét nhân tạo đều lộ hẳn nhường chỗ cho thiên nhiên.

Cho nên, muốn nghiên cứu chu đáo về chân mày, chúng ta không thể không theo đúng sắc thái thiên nhiên của nó mà phân tách. Có 4 sắc thái riêng rẽ để nghiên cứu về hình thức cũng như về vị trí. Đó là chiều dài, chiều cao, chiều dày và hình thể thưa, nhật, rậm, ít v.v.

Chiều theo những sắc thái đó, chúng ta có những giá trị về chân mày khác nhau, như sau :

— Thiếu hẳn chân mày (Hình 75) Người giảm sút về trí nhớ, mau quên, dễ lẫn lộn, ngờ ngẩn, thiếu ý chí, lãnh đạm, thờ ơ, vô tình.



(75)



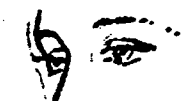
(76)



(77)



(78)



(79)

— Chân mày mỏng, lông thất nghèo nàn (Hình 76) tuyến giáp trạng bị tổn thương, người uể oải từ dáng đi đứng, đến công việc, có vẻ như người bạc nhược, chậm chạp, ý chí thấp kém, lãnh đạm, hờ hững, kém hoạt động.

— Chân mày rộng, rậm rạp (Hình 77) tuyến giáp trạng hoạt động quá mức. Nếu rộng và quá rậm, người dễ cáu gắt, dễ giận dỗi, dễ kích động, hoạt động, thích dỗi mồm, sôi nổi, hay phản đối, ưa khản nghị, thích làm những công việc phiêu lưu, như buôn bán nguy hiểm.

— Chân mày dài (Hình 78), người nhiều khí tiết, giàu nghị lực, kiên gan, tiến thủ, có khả năng chịu đựng.

— Chân mày ngắn, thưa thớt lông rải rác ở chót (Hình 79), người thiếu quân bình tuyến giáp trạng, tánh tình bất nhất, hay thay đổi, buồn vui lẫn lộn vô chừng, nhưng có phản ứng mạnh và can đảm.

— Chân mày dính lại ở gốc mũi (Hình 80), người nhạy cảm, có tánh ghen tương tào bạo đến tàn bạo, đa tình đến truy lạc về tinh thần cũng như thể xác. Tuy nhiên là người cứng cỏi, danh thép, không chịu bất chước, tham hiểm và dố kỵ.

— Chân mày hình vòng cung hay lá liễu cũng thế (Hình 81) người có tánh mềm mại, dễ mến, duy tâm, hoàn toàn nữ tính, nhưng có tật xỏ xiên, hay nói xa nói gần. Nếu là liễu thưa và nhuần người nhu nhược, ưa trầm lặng.

— Chân mày bình đầu mũ (Hình 82), người có khả năng vật chất, hoạt động, có óc chiến đấu, nóng nảy, gay gắt, nhưng có tánh thiên về thiêng liêng, huyền hoặc đến lỗ bịch.

— Chân mày xa rời mắt (Hình 83), người yếu kém, có vẻ uể oải, bất nhất, thụ động, nhát nhúa, ngại thơ, nhưng trung thành, tận tụy, hướng về ngoại cảnh, thích quan sát. Đa số mẫu chân mày này là nhà hội họa.



(80)



(84)



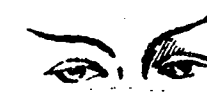
(81)



(85)



(82)



(86)



(83)



(87)

— Chân mày gần với mắt (Hình 84), người tập trung nghị lực, có ý chí, trầm tư, hay săn sóc bên trong gia đình, lánh bước bính, khinh người, nhưng chịu suy nghĩ, sáng suốt và ưa phê bình.

— Chân mày ngang, thẳng (Hình 85), người nam tính, hách dịch, khó lay chuyển, lắm lúc ngoan cố, thâm hiểm, giả dối. Nhưng thực tế, hay tìm tòi, thông minh, ngăn nắp, tự chủ và có óc sáng tạo. Nếu chân mày ngang và ngắn, người giàu thiện chí, can đảm tinh thần cũng như vật chất.

— Chân mày quớt lên ở đuôi (Hình 86), người gan dạ, hoạt động, vui tính, nhưng đa nghi, chua chát, hay chằm biếm,

ham gây sự, khinh người và đa dâm. Nếu chân mày xiên xuống ở dưới, người có óc bi quan, duy ngã, bần tiện, ghét đời, khiếp nhược. Nếu xiên xuống mà mỏng như đường viền có vẻ như bao bọc lấy mắt, người thận trọng, kín đáo, trầm lặng, không bao giờ tiết lộ nỗi lòng với ai.

— Chân mày quờ lên ở sống mũi. (Hình 87), người bần chôn, nhất nhúa, dễ chán nản, hay, thất vọng. Nếu chân mày xiên xuống ở sống mũi, càng gần sống mũi, người càng ít hùng hồn, ngại thơ và kém óc quan sát.

— Chân mày rậm và dài, người nhiều khí chất, kiên gan tiến thủ.

— Chân mày rậm và ngắn, người ham hoạt động, tế nhị, dễ kích động nhưng mau nguội lạnh.

— Chân mày rậm và cứng, người bông bột, sôi nổi, không kiềm hãm được tánh nóng nảy, lạnh lợi và hoạt động.

— Chân mày rậm và đậm, người mạnh dạn.

— Chân mày rậm, màu lợt, người yếu ớt.

— Chân mày đứng chĩa tới góc mũi, người cứng cỏi, danh thép, nhưng dễ luy vì tình.

— Chân mày mỏng và dài, người bình dị, mềm mỏng, kiên nhẫn.

— Chân mày mỏng và ngắn, người lãnh đạm, bờ hững kém khả năng hoạt động.

— Chân mày dang ra, người nhất nhúa, thiếu suy xét.

— Chân mày gập lại, người hay tập trung ý nghĩ, chịu suy xét.

— Chân mày thiếu đều đặn, người mất quân bình, hay tới nôi, thiếu ý thức.

— Chân mày thất đều, người trong trắng, thật thà, nhưng thiếu phần minh, nhẹ dạ, nhất gan, bất nhất, dễ kích động và thiếu xét đoán.

Về sắc thái, chúng ta gặt hái được những giá trị như sau :

— Chân mày xám mợt, người thiếu khả năng hoạt động, thờ ơ, miễn cưỡng.

— Chân mày xám mợt, lưa thưa, người lương bình, tánh tình bất thường, lãnh đạm nhưng gan dạ và nhất là hay lừa dối.

— Chân mày hoe, người vui tính, dịu dàng, có cảm giác nhẹ nhàng, trầm lặng và có óc mỹ thuật.

— Chân mày đen, người dôi dào khả năng vật chất, can đảm, có óc phấn đấu.

— Chân mày cứng, người nghiêm nghị, cứng cỏi, nhưng ít bao dung.

— Chân mày mịn, người mềm mỏng, dịu dàng, hoa hoàn hay khoan hồng, độ lượng.

KẺ LÔNG MÀY NHƯ THẾ NÀO ĐỂ ĐƯỢC DỄ MẾN

Đây là vấn đề tâm lý cá nhân, có thể nói người bạn gái dễ biểu lộ tánh tình của mình một cách rõ rệt khi cầm bút chì kẻ lại đôi lông mày nhân tạo.

Đôi khi cũng do thời-trang đòi hỏi, mà người bạn gái thấy cần phải xóa đi đôi lông mày thiên nhiên, để thay vào hình thức lông mày khác, có nghĩa là chèn giấu kín đáo cá tính mình mà phô trương một thứ cá tánh khác, dĩ nhiên là giả tạo.

Mặc dầu sao, dù giả tạo, nhưng thiết nghĩ, trước khi muốn kẻ đôi lông mày chúng ta cũng nên nghĩ rằng đôi lông mày ấy ít ra cũng phải thích hợp với khuôn mặt, mới có thể gây được cảm mến với những người nhìn mình.

Vậy thích hợp với khuôn mặt là gì ?

Thích hợp với khuôn mặt là tùy khuôn khổ của mẫu mặt, chúng ta kẻ đôi lông mày phù hợp để vừa dung hòa nét kiêu sa của khuôn mặt, vừa làm người nhìn chúng ta càng say sưa nhìn thêm.

Đề cập đến vấn đề này, chúng ta hãy trở về một chương trước, nói về khuôn khổ của các mẫu mặt.

Chúng ta có :

- Khuôn mặt rộng
- Khuôn mặt hình chữ nhật mở rộng.
- Khuôn mặt cao và hẹp.
- Khuôn mặt vuông tức chữ điền
- Khuôn mặt tròn tức trái xoan
- Khuôn mặt tam giác

Từng ấy khuôn mặt chắc chắn sẽ có mẫu khuôn mặt của chúng ta, chúng ta nên tự hỏi : lông mày nào thích hợp với chúng ta ?

Cùng chương này ở phần trước, chúng ta đã có dịp phân tích được 24 mẫu chân mày, biểu lộ những cá tính khác nhau. Chúng ta nên xem xét lại trước khi quyết định kẻ đôi lông mày của chúng ta cho hấp dẫn.

Những hình ảnh và bóng dáng lông mày đã có trước mắt chúng ta cả cá tính mà chúng ta thu lượm được về những mẫu lông mày ấy.

Chúng ta thử duyệt lại :

— Mẫu 75 dĩ nhiên không thể chúng ta cao nhất đôi lông mày thiên nhiên để rồi bỏ trống khuôn mặt như vậy, thật khó coi. Điều mà chúng ta không thể chấp nhận.

— Mẫu 76 và 77 là hai mẫu lông mày có hai giá trị đối nghịch nhau, có những cá tính không gây được cảm tình với người muốn nhìn chúng ta. Hơn thế nữa, đó là 2 mẫu lông mày không đều đặn, một mẫu thưa quá, một mẫu rậm quá, chúng ta không thể hài lòng được.

— Mẫu 79 cũng không cho phép chúng ta chú ý vì đó là sự biểu lộ cá tính bất thường buồn vui lẫn lộn, chúng ta không thể kẻ cho mình mẫu lông mày ấy.

— Mẫu 80 lại càng không thể chọn vì đó là mẫu chân mày của người đa dâm, truy lạc, đầy dục vọng. Cho dù chính chúng ta có những cá tính ấy, chúng ta cũng nên giấu đi, đừng bao giờ để người nhìn chúng ta biết được tận đáy lòng chúng ta mà tìm chỗ lợi dụng.

— Mẫu 84 có giá trị về một cá tính nhiều nghị lực, giàu ý chí. Tuy nhiên đó là đôi lông mày ở quá sát với mắt, về thâm mỹ bị mất đi phần nào. Dù muốn, chúng ta cũng không thể chấp nhận.

— Mẫu 87 là mẫu sau cùng mà chúng ta không thể chọn vì nó biểu lộ cá tính không vừa ý chúng ta chút nào. Đó là những cá tính nhất nhúa, bồn chồn, dễ chán nản, hay thất vọng, là những cá tính có thể làm thương tổn tới bản tánh hồn nhiên yêu đời của chúng ta. Chúng ta phải thành thật nhận rằng một khi có ý xóa bỏ đôi lông mày nhân tạo, ít ra chúng ta cũng thuộc thành phần ham sống, và yêu sống ! Vì thế mẫu 87 chưa phải là mẫu lý tưởng của chúng ta.

Giờ đây, chúng ta còn lại 6 mẫu chân mày để lựa chọn. Đó là những mẫu số 78, 81, 82, 83, 85 và 86. Tức 6 mẫu chân thích hợp.

Chúng ta thử chọn một mẫu vừa ý !

Như chúng ta vừa được biết qua, ở phần trên, có 6 mẫu khuôn mặt tương trưng cho những cá tánh khác nhau mà khoa não-tương-học dày công giải phẫu.

Tim hiểu về khuôn mặt rộng, chúng ta gặp được ở đó một mẫu người sức vóc, có khả năng vật chất, có óc thực tế v.v. Với cá tánh này, chúng ta không thể kể lên đôi lông mày lá liễu (số 81) dù rằng chân mày này có một cá tánh mềm dịu sẽ làm giảm đi một phần tính nóng nảy của chúng ta. Tuy nhiên nếu chúng ta đem đôi lông mày lá liễu mà kẻ vào khuôn mặt rộng, chúng ta sẽ thấy ngay nét thâm mỹ không còn nữa, nói cách khác, làm như thể tự chúng ta bôi lọ thâm mỹ đấy.

Đối với khuôn mặt này, chúng ta nên chọn một trong 2 mẫu lông mày: số 82 chân mày hình dấu mũ, hoặc số 85, chân mày thẳng và ngang.

Chân mày hình dấu mũ rất phù hợp với người bạn nào có khuôn mặt rộng, cũng như chân mày ngang, thẳng. Cả 2 mẫu chân mày đều biểu lộ cá tánh đầy nghị lực, có khả năng chịu đựng, thông minh, hay tìm tòi v.v. Với người bạn có khuôn mặt hình chữ nhật mở rộng cũng thích hợp 2 mẫu khuôn mặt này.

Sau khuôn mặt rộng, chúng ta có khuôn mặt cao và hẹp,

Với khuôn mặt hẹp chúng ta có cá tánh gì?

Không phải dài giọng chúng ta cũng đã biết người mẫu này là người sống về tinh thần nhiều hơn, dĩ nhiên sẽ dịu dàng, có tâm hồn nghệ sĩ.

Chúng ta hãy tìm một mẫu chân mày phù hợp để lồng vào khuôn mặt ấy, vừa làm tăng nét thâm mỹ, vừa hòa hợp với cá tánh dịu hiền.

Chúng ta sẽ tìm được mẫu lông mày ấy. Đó là mẫu số 83, một mẫu hết sức phù hợp với người có tâm hồn nghệ sĩ.

Còn lại với chúng ta 3 mẫu khuôn mặt và 3 mẫu lông

mày. Đó là khuôn mặt chữ điền, khuôn mặt trái xoan và khuôn mặt tam giác. Ba mẫu lông mày là mẫu số 78 biểu lộ cá tánh giàu nghị lực, kiên gan, tiến thủ, có khả năng chịu đựng rất phù hợp với khuôn mặt tam giác vì từng ấy cá tánh sẽ thay đổi được tánh tình hay thay đổi của mẫu người này và làm tăng thêm khả năng hoạt động ngoại giao, thật không gì hữu ích bằng.

Về khuôn mặt trái xoan, chúng ta có mẫu lông mày 81 hình lá liễu rất tương xứng và phù hợp với cá tánh của mẫu người này.

Dĩ nhiên chân mày số 86 là đôi lông mày lý tưởng của mẫu mặt chữ điền. không những phù hợp về cá tánh mà còn tăng phần lộng lẫy cho vẻ thâm mỹ của khuôn mặt nữa.

XVIII

NGHIÊN CỨU VỀ MẮT TIA SÁNG HẤP DẪN CỦA MẮT

Dưới lòng mày có mắt.

Chân mày biểu dương nét kiêu sa của khuôn mặt thì mắt là một thứ nhũn tuyến sắc bèn của tâm hồn, tia sáng của mắt có mãnh lực áp đảo tinh thần đối phương.

Mắt lợi hại về đủ phương diện. Vật chất đôi mắt sẽ bộc lộ sự thèm khát tận đáy lòng, tinh thần đôi mắt là sự quyết định tối hậu lời cuốn và áp đảo dễ dàng lòng người. Nhất là về ái tình, mắt là lợi khí vô địch, không gì qua nổi sức mạnh vạn năng của đôi nhũn tuyến phát ra từ mắt.

Đôi mắt chúng ta có thể đọc được dễ dàng bản tánh cũng như phản ứng trong tâm hồn con người.

Chúng ta có nhiều hình thức qui định giá trị thiết thực của mắt : mắt thông minh, mắt lạnh đăm, mắt đa sầu, mắt giận dữ, mắt vui tươi, mắt khô khao, mắt khát vọng, mắt đa tình v. v.

Đó là mấu chốt của khoa não-tương-học trong việc giải phẫu tâm lý cá tánh của người quí. Khuôn mặt mà trong đó đôi mắt giữ phần thật quan trọng.

Về phương diện phân tách giá trị đôi mắt, chúng ta thử lấy một thí dụ như thế này: chúng ta vẽ trên giấy 2 khuôn mặt lệch nhau, mắt cũng giống nhau. Nhưng trong một khuôn mặt chúng ta vẽ miệng xế xuống, khuôn mặt kia miệng vênh lên.

Chúng ta nhận thấy rõ ràng 2 hình thức:

— Hình thức thứ nhất là đôi mắt buồn.

— Hình thức thứ hai, là đôi mắt tươi cười.

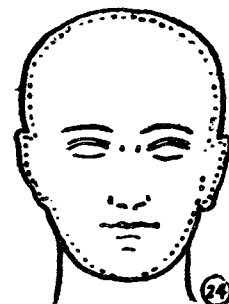
Hai thí dụ trên cho chúng ta một kết luận: đôi mắt là 2 cánh cửa sổ mở cho thấy tâm hồn người.

Nghiên cứu về mắt, chúng ta cũng cần hiểu qua ni tắc của mắt bình thường, nghĩa là đều đặn, không rộng không hẹp, không to không nhỏ và đồng đ ứng vào vị trí bình thường của khuôn mặt. Điều này chúng ta đã có dịp biết qua trong phần nói về sự phân chia từng khu vực của mắt.

Một đôi mắt được gọi là bình thường khi khoảng cách ở róng mũi đo bằng chiều ngang của một mắt đo từ khõe bên này đến khõe bên kia. Đó là vị trí đúng của mắt. Còn về khuôn khổ của mắt chúng ta có chiều cao của mắt khi mở thẳng ra sẽ bằng phân nửa chiều dài tức chiều ngang của mắt, tính như trên.

Chúng ta có những giá trị sau đây về mắt :

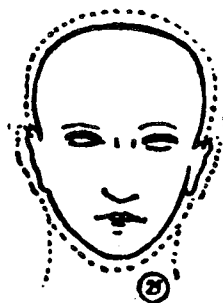
— Mắt đang quá tầm thước bình thường, nghĩa là hơn



31 m/m. (Hình 24), tính từ bên này khõe mắt sang bên kia khõe mắt, được gọi là mắt đang. Mắt đang người giàu tướng tượng

có khiếu xét đoán rất nhanh chóng bất cứ một việc gì dù người hay vật, trong hình thức cụ thể của nó. Người có năng khiếu về hội họa, điêu khắc, nhìn đời bằng đôi mắt lạc quan. Nhưng hay ngoan cố, khó lay chuyển và não thủy hoạt động quá mức.

— Mắt gần lại dưới mức thước trung bình (31 m/m) được gọi là mắt khít, người luôn luôn có vẻ buồn rười rượi, bi quan, tính tình hay thay đổi, lẩn thẩn. Nhưng rất có qui cũ, minh bạch và hay chăm bẵm. (hình 25).

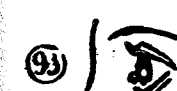
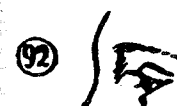
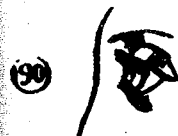


— Mắt lộ (Hình 90), người nhận xét sự vật rất chậm, khó có cảm giác, nhưng hay hành động nghịch thường, bông bột quá đáng, giả chuyện và nhớ thật dai. Nếu kết mạc có những bọt nhỏ lông lánh như thoa mỡ, đó là triệu chứng trầm trệ, ứ huyết ở tủy sống, người sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp về tinh thần, có sự va chạm mạnh ở phần tinh thần. Mắt lộ luôn luôn dễ bị đau tim, hay bị máu xám.

Mắt lộ mà to với đôi lông mày rậm, ngoài những cá tánh trên, người còn có tật ham ăn, đần độn, dâm dật.

Mắt chỉ lộ hơi, người sẽ can đảm, nhưng lỗ mồm, xác xược, kiêu ngạo, dễ hờn giận, rắc rối và lảm lòi.

— Mắt lõm sâu về phía trong (Hình 91), người thiếu khả năng vật chất, có tánh nóng nảy, cứng đầu, quí quyết, nhiều tính toán và mãi miết với nếp sống gia đình. Người lẩm lì, lì



nói, trầm lặng, hay dò xét và nhút nhát, u buồn như vẻ buồn của đôi mắt chìm sâu trong mí, nhưng giàu nghị lực và chịu suy nghĩ.

— Mắt nhỏ, xoắn, có vẻ như bằng mặt và luôn luôn lông lánh (Hình 92), người minh mẫn, sáng suốt, khéo léo, nhạy cảm, giàu thiện chí, dồi dào khả năng tinh thần. Người có óc sáng tạo, thực hiện, cần kiệm, hoạt động. Nếu chân mày thấp, người sẽ số sảng, quí quyết, hay lị hiềm và luôn luôn tiềm ẩn cá tánh tò mò.

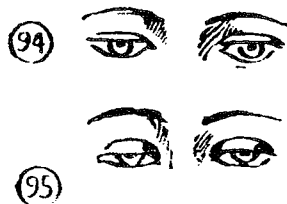
— Mắt có đôi mi thật rộng, khi mở như muốn ban ra (Hình 93) Đó là trạng thái của tánh cá cường nhiệt, tinh thần dễ căng thẳng, dễ sôi nổi. Nếu dưới tròng đen quảng trắng thật nhiều, người có óc tân kỳ, hiếm có và thiêng về thần linh. Nếu đôi mắt này là của một người bình thường, người đó sẽ có tánh tò mò không ai sánh kịp, hay quan sát, thích xa hoa lộng lẫy, nhưng luôn luôn thành thật và thiện chí.

Nếu với hình thức này mà mắt to, sáng lông lánh người thật hoạt động, thật thông minh, lạc quan, nhớ dai, cường nhiệt. Nếu lông nheo dài, người sẽ sống tới tuổi thọ.

Với hình thức này mà đôi mắt to, có màu đục và không lông lánh, người sẽ có tánh thụ động, mộng mơ, nhưng rất sang suốt. Nếu hình thức này của mắt nằm trong một khuôn mặt cân đối người sẽ hướng về thần linh, luôn luôn hy vọng những hạnh phúc viễn vông. Nếu phần trắng lặn áp phía trên tròng đen đó là trạng thái sút giảm sức khỏe, người rất dễ bình hoạn.

— Mắt có mi trên ngang (Hình 94) người thiết thực, bình dị, tích cực, khéo léo, khôn ngoan nhưng ích kỷ và hay tính toán.

— Mắt thật thấp (Hình 95), người thích xa hoa, cu thể, hay ve vãn, tàn tình, thả lời ong bướm đôi khi trở thành tàn bạo.



Nếu mắt thấp mà chân mày chân mày quớt, người thờ ơ, lãnh đạm (Hình 96).

Mắt thấp và bí, người nhát nhúa, yếu bóng vía, đôi khi đối trá, phản trắc, bất nghĩa.

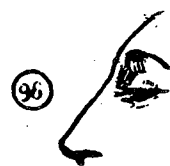
Nếu mắt thấp, đầu thấp, người đơn giản, dễ then thùng e lệ và nhút nhát.

Mắt thấp, đầu cao, người khinh đời, có óc miệt thị.

— Mắt thấp, mi dày, (Hình 97), người quỉ quyệt, hiền lặn, xảo trá.

— Mắt có vẻ như nhắm lại với đôi lông mày quớt (Hình 98), người tò mò, muốn tìm hiểu tất cả và ưa học hỏi.

— Mắt có mi trên thật đậm, rõ ràng, quớt như đôi sừng



(Hình 99), người có tánh quên mình, ưa giúp đời, can đảm, nhận xét rất khách quan mọi cảnh vật và không bao giờ bị ảo tưởng chi phối.

— Mắt rộng, quớt (hình 100) người nhát gan, hay dè dặt và dễ kinh động, dễ ngạc nhiên trước mọi vấn đề.

— Mắt như mở to (Hình 101) người khêu khêu trung trực.

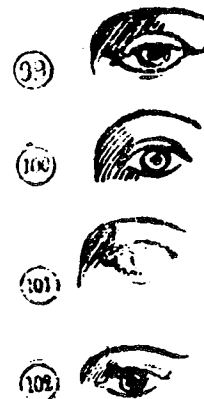
— Mắt quớt, mi như lặn mắt một phần (Hình 102) người có nét nhìn ảo tưởng, dễ hờn giận, tự đắc, nhưng dễ bị kích động.

— Mắt như bị một nếp nhăn ấn (Hình 103), người hay giấu quanh, rất kín đáo, nhút nhát đối với những chuyện quan trọng đôi khi phải kín đáo. Người tính toán giỏi, có tài ngoại giao nhưng hiền lặn.

— Mắt có mi dưới cao (Hình 104) có vẻ như tươi cười, người nhân từ, đức hạnh, dễ thương, tình vi, nhưng có tánh ham ăn, háo sắc và đa dâm.

— Mắt có mi dưới thấp (Hình 105) người trầm lặng, thiếu khả năng hoạt động, thiếu nghị lực thiếu khả năng vật chất.

— Mắt như nửa nhắm nửa mở (Hình 106), người nhiều đau khổ, dễ bị ám ảnh, hay bồn chồn, lo âu.





— Mắt có vẻ như nhắm lại (Hinh 107) quen gọi là mắt hí đó là biểu tượng của một cá tánh ích kỷ, hay giấu quanh, hiền lặn, gian xảo, xảo quệt, dử dử, thô lỗ. Nhưng tánh tình luôn luôn vui vẻ, dễ dặt, thận trọng, muốn được mọi người ca tụng, tán thành, luôn luôn mãi miết với ái tình, dễ lụy vì tình.



— Mắt xếch (Hinh 108), người có tánh tàn bạo.



— Mắt tròn (Hinh 109) trong và long lánh, người vụng về, chậm chạp, dễ giận. Mắt tròn, sâu, long lánh và nhỏ, người minh mẫn, sáng suốt, khéo léo.



— Mắt nhấp nháy, nhỏ, sâu, người xảo trá, quỉ quệt, hay chế giễu, nhạo báng, có óc châm biếm, hay châm chọc, lão quái.



Nếu mắt nhấp nháy nhỏ, long lánh, người nhiều tham vọng và thô lỗ, nhưng nhờ tánh nhát nhúa nên những cá tánh này đều chìm lặn trong tâm não mà không thể thi thố.



— Mắt đục và mờ, không phải bị ảnh hưởng của bệnh hoạn mà là sắc thái tự nhiên, đó là dấu vết của một cá tánh hèn nhát chậm chạp, u buồn cái buồn vô lối, hay gắt gỏng ganh tị, thờ ơ và uể oải như một người lười.

— Mắt luôn luôn ướt, ...ời nhìn chúng ta có cảm giác như chảy nước mắt, đó là đôi mắt của người bất lực về tình dục, thiếu khả năng tình dục.

Những cá tánh trên, dĩ nhiên là cá tánh của những mẫu mắt bình thường, có sự cân đối giữa mắt trái và phải.

Tuy nhiên trên thực tế, kinh nghiệm cho chúng ta biết nhiều trường hợp mắt lệch l... nhau, hoặc ở chiều cao, hoặc ở

chiều ngang. Mỗi một sự chênh lệch đều có một ý nghĩa riêng biệt mà trong việc nghiên cứu, chúng ta không thể bỏ qua được.

Những sự lệch lạc ấy cho chúng ta những giá trị khác nhau, tùy hình thức, tùy màu sắc và cũng tùy ở sự liếc nhìn nữa.

Về hình thức chúng ta có :

— Mắt phải dang xa gốc mũi hơn mắt trái, người có nhiều ý tưởng đẹp về tinh thần, giàu khả năng xây dựng cho những ý tưởng ấy trở thành thực tế.

— Mắt trái dang xa gốc mũi hơn mắt phải, người nhiều trực giác, có linh tánh, có thể ngờ trước một việc gì trước khi việc ấy xảy ra. Hoặc có thể tiên đoán được một việc gì trước khi việc ấy xảy ra. Gần như có thần linh mách trước.

— Mắt gần với chân mày, người có tánh khinh khỉnh, hay xem thường thiên hạ, hay chỉ trích hành động của mọi người nhưng sự chỉ trích ấy chưa phải là có giá trị.

— Mắt xa với chân mày, người nhẹ dạ, đa cảm, dễ nghe lời đường mật. Mắt này thật nguy hại nếu là mắt của phái nữ, vì rất dễ bị sa ngã, nếu đôi mắt mơ mộng quen gọi là mắt lơ lửng lại rất dễ bị lợi dụng.

— Mắt nhiều tròng trắng bao quanh con ngươi, người bông bột, nhiều khát vọng vật chất, dễ hờn giận. Nếu là mắt của phái nữ luôn luôn bị xác thịt đòi hỏi, rất dễ hiến dâng.

— Mắt có con ngươi to, người dễ căng thẳng thần kinh.

— Mắt to, người tiêu cực, duy tâm.

— Mắt nhỏ, người tích cực, duy vật.

— Mắt ngang, người thiết thực, bình dị, có khả năng thực hiện.

— Mắt nghiêng, đuôi quót lên, người sống động, vui tính.

— Mắt nghiêng, dưới cong xuống, người mơ mộng, sống xa thực tế, dễ chán nản, như là yếu bóng vía.

Về màu sắc, chúng ta thường thuộc nằm lòng câu: «màu sắc của đôi mắt là tiếng nói của tâm hồn».

Do đó, khi tình cờ đứng trước một người lạ, việc đầu tiên làm ta chú ý là màu sắc của đôi mắt người ấy.

Chúng ta thấy như thế này:

— Mắt đen nháy, người tánh nóng nảy, đa tình có óc chinh phục, háng hái và luôn luôn nghĩ về tình ái. Đôi mắt này chúng ta thường gặp ở những nghệ sĩ nghiêng về khoái lạc, tạo những sáng tác phẩm gợi cảm, khoa thân v.v

— Mắt trong người nhất nhúa, mềm yếu, thiếu cương quyết, do dự và bất nhất.

— Mắt xanh, người kín đáo, không bao giờ tiết lộ tâm tình với một ai, bình dị, nhưng có tánh ghen thâm thật nguy hại và ít chịu thay đổi nơi ẩn chốn ở.

— Mắt xám đậm gần với màu chì, người có óc phiêu lưu, thích được sống rày đây mai đó, tánh tình phóng dăng, hào hiệp hay ra tay bảo bọc, tế độ.

— Mắt màu đất, đục, khác hẳn với màu chì, mới trông như màu cầm thạch, người hung hăng, nóng nảy, táo bạo, hành động thiếu suy nghĩ, nhưng là người rất tốt bụng hay thương người, hay giúp đỡ, như là công tác xã hội.

— Mắt màu đất sẫm, người giàu nghị lực tinh thần lẫn vật chất. Nhưng có tánh xoay sở và nhiều khát vọng.

— Mắt màu xám nhạt hoặc xanh nhạt, hơi đậm hơn màu trắng chút ít, người suy tư, sống với tâm tưởng, hay tin tưởng thần linh.

— Mắt đen như củ quăng, người hách dịch, tự hào, hung hăng và hay làm điều xằng bậy.

Sau cùng là sự liếc nhìn, một lợi khí sắc bén của mắt, có thể lung lạc, van xin, cầu khẩn, sai khiến v.v. như là sự liếc nhìn ấy của phái nữ thì thật có một giá trị tuyệt đối. Chúng ta có:

— Cái nhìn thẳng, người thành thật, can đảm, chăm chỉ.

— Cái nhìn vu vơ với con người chăm bẵm, người mơ, mộng, dăng trí.

— Cái nhìn ướt át, người nhạy cảm, dễ xúc động, có nhiệt tâm, kêu gọi nhưng hay nhất nhúa.

— Cái nhìn khô khan, người thực tế, tích cực.

— Cái nhìn như ngược lên, người bông hời, sôi nổi, ham khoái lạc.

— Cái nhìn như lệch về một bên, người ồn ào, hay lên lút quan sát, như là nếu đầu có vẻ nghiêng, người càng có những cử chỉ ám muội.

— Cái nhìn chăm chú, người trầm mặc, nhưng rất dễ bị lao phổi hoặc loạn thần kinh. Nếu cái nhìn này của khuôn mặt điềm đạm, người có tánh cương quyết, có óc quan sát. Nếu của khuôn mặt rộng, người lãnh đạm, thiếu tò mò, không hay để ý đến việc người.

— Cái nhìn lay động, người nhút nhát, hay tư lự, lo âu tánh tình thay đổi bất thường, nhẹ dạ, nông nổi, hay lẫn lộn nhưng rất lanh trí.

— Cái nhìn lay động mà không chăm chú, người hay dăng trí, có những ý nghĩ ngông cuồng, nhiều dâm tính.

— Cái nhìn lay động nhưng êm ái, người hòa hoãn, dịu dàng. Nếu đôi mắt chớp, người khát vọng về xác thịt.

— Cái nhìn tươi, trong trẻo, người nhanh trí, hoạt bát nhưng dễ bị bệnh tim.

— Cái nhìn nóng bỏng, người đại lượng, dạt dào tình thương người.

— Cái nhìn nguội lạnh, người thờ ơ, vô tư lự.

— Cái nhìn lơ đãng, người khờ khạo, nhu nhược, đa sầu.

— Cái nhìn sâu, người thâm hiểm, ác độc, hay lừa đảo.

— Cái nhìn óng ánh, người vui tính, thông minh.

Chót hết là cái nhìn mê hoặc, quen gọi là cái nhìn thời miên (bình dưới).

Đó là cái nhìn này lửa, màu của trông đen không còn đậm đà mà trở thành óng ánh, tia mắt trông thẳng về vật đang nhìn như người chẳng hạn, trong ấy tất cả cá tính đều như được tập trung lại: buồn, vui, giận dỗi, căm động, van xin, cầu khẩn, sai khiến v.v, khiến người đối diện tự nhiên thấy linh hồn bị lung lạc và sẽ ngoan ngoãn nghe lời sai khiến.



Sau những cái liếc nhìn, còn một bộ phận nữa của mắt mà chúng ta không thể quên được, đó là dôi mí.

Mí là phần dính liền với mắt như môi với miệng. Mí không khác nào 2 cánh cửa khép của mắt, nên ngoài mắt, mí cũng dự một phần giá trị thiết yếu.

Khi nhìn đôi mí của một người, chúng ta có thể xét đoán được tánh tình người ấy như thế nào:

— Mí có chiều cong xuống, người thường nhọc nhằn, gần như phải nhọc mệt lắm mới có ăn.

— Mí có chiều cong xuống ở mắt phải, người nhọc nhằn về trí óc, tức về tinh thần.

— Mí có chiều cong xuống ở mắt trái, người nhọc nhằn về thể xác, tức về vật chất.

— Mí quật lên theo chiều gốc mũi, người độ lượng, chừng chạc, phúc thiện, chịu nghe lời phê bình.

— Mí đưa tới, người lảm chuyện, ham gây gỗ, hay hoài nghi.

— Mí cong vào mắt, người lạnh lẽ, hoạt bát, có khả năng diễn tả, có óc nhận xét nhanh nhẹn.

— Mí dày, người nhiều khát vọng về xác thịt, lâu ăn, trụy lạc.

— Mí sà, mỏng và cong, người qui phái, có nếp sống dãi dác, thủy mị.

Dính liền với mí mắt là lông nheo, lông nheo có những giá trị như sau:

— Lông nheo dài và cong, người dỗi dằn dâm tính, dễ sa ngã, hoàn toàn nữ tính.

— Lông nheo dài và ngay, người hoàn toàn nam tính, khao khát dục vọng có thể dâm loạn.

— Lông nheo ngắn và cong, người hoàn toàn nữ tính, kém khả năng tình dục.

— Lông nheo ngắn và ngay, người hoàn toàn nam tính, kém khả năng tình dục.

XIX

NGHIÊN CỨU VỀ MŨI MŨI DƯỚI MỌI HÌNH THỨC

Phần gần như của mắt là mũi.

Một nhà não-tương-học trong thời gian du lịch nhiều nơi để thu-nhập tài liệu cho việc nghiên cứu có kể rằng một số bộ lạc miền Tây Bà Lợi Á còn giữ tục lệ cổ truyền là chọn người có mũi dài như: làm tù trưởng bộ lạc. Họ cho người có mũi dài sẽ có khả năng bắt tặn về mọi mặt, vật chất lẫn tinh thần. Việc nhận xét này khoa học cũng xác nhận là có phần nào đúng.

Trong quyển giải phẫu tâm lý con người bác sĩ Simecek có một câu nói về mũi như thế này: « Mũi là chiếc giàn chống đỡ cho nhân cách » do đó chúng ta có thể nói mũi là một phần của mặt, nói lên giá trị nhân cách của người.

Cứ xem thế, chúng ta phải công nhận chiều dài và to của mũi giữ một phần quan trọng trong cá tính người và chúng ta cũng đề ý một chiếc mũi ngắn, tẹt không bao giờ có một khả năng trí thức đáng kể.

Nghiên cứu về mũi, chúng ta có những giá trị như sau :

— Mũi có gốc rộng và lồi : Phần nổi lên giữa trán và mũi gọi là gốc mũi. Phần này dường như luôn luôn có chiều hợp xuống, hoặc ít hoặc nhiều. Tuy nhiên vẫn có một trường

hợp thật đặc biệt và có lẽ thật hiếm, là phần này vẫn thẳng một đường đến chót mũi, mới trông chúng ta có cảm giác như mũi dài đến mái tóc. Về chiều ngang thì rộng, nhìn nghiêng chúng ta thấy một hình thang bằng mặt. (Hình 110-111)



Với hình thức hiếm có của mũi thuộc mẫu này, chúng ta thu thập được rất nhiều ý kiến của các nhà tương số danh tiếng thế giới mà chung cuộc đều đồng ý xác nhận đó là mẫu người có khả năng vượt bậc về ý chí, rất điềm tĩnh, biết kiềm hãm dục vọng cũng như tham vọng. Người trầm lặng, kiên nhẫn nhưng tích cực. Ngoài ra còn là người có óc xét đoán sự vật rất tài tình, có những ý tưởng cao đẹp và lạc quan chừng mực. Hình thức này của mũi gần như luôn luôn có chót nhọn và đôi mắt dang ra.

Nếu gốc mũi lồi mà hẹp, ý tưởng cao đẹp sẽ bị hạn chế, ý chí bất như, hay thay đổi bất ngờ, quí quyết, đa nghi và thiếu thiện chí.

— Mũi có gốc hẹp (Hình 112) là biểu tượng của một tham vọng quá tròn và có khả năng thực hiện tham vọng ấy. Ngoài ra gốc mũi hẹp còn khôn quí, ghen tuông, thiếu chừng mực ích

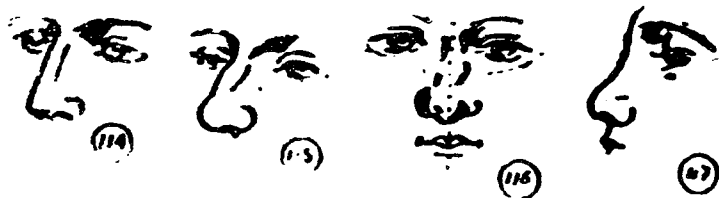
kỷ, tính toán, mưu mô, nhất là có quả tim nhỏ Khan, thiếu tình cảm.

— Mũi có gốc xep (Hình 113) gần giống như một lỗ thủng dưới trán, ngang với 2 mắt nếu chúng ta nhìn nghiêng.



Mẫu người này có cá tính danh thép, cọc cằn, ghen tuông da tính, đôi khi quỷ quyết. Tuy nhiên rất vọng về trong hành động, nhút nhát, áy náy, đôi khi cả lăm và ngờ vực. Người gốc mũi xep ngờ vực chính mình và thiếu hẳn khả năng dung hòa tư tưởng và hành động.

— Mũi có phần mặt thẳng (Hình 114), người nhiều nghị lực, nhiều khả năng vật chất, nghiêm nghị, nhân từ, chân thật nhưng bướng bỉnh và ương ngạnh.



— Mũi có sóng cong (Hình 115), người thông minh, nhanh trí, mềm mỏng, nhân từ, hiền hậu, nhưng nhu nhược.

— Mũi có sóng u năn, không cân đối (Hình 116) người nhạy cảm, hoạt động, nhưng bất nhất, tự lự, mưu mô và đạo đức giả.

— Mũi có sóng xep (Hình 117), người thiếu ý chí, thiếu suy xét, thông minh tầm thường, vô tư lự, ngây thơ nhưng trung thành.

— Mũi lồi, người dễ kích động, giàu tưởng tượng, hung hăng, cuồng tín, nhưng hoạt động, có óc thực hiện, tự hào và nhiều sáng kiến.

— Mũi mềm người chậm hiểu, thông minh kém, trí óc nặng nề.

— Mũi rút vào 2 lỗ quen gọi là mũi hẹp. Mũi càng hẹp, sóng mũi càng cao, người thiếu khả năng vật chất, thiếu胆量, cặm cụi, khổ nhọc về trí óc.

— Mũi rộng người giàu khả năng vật chất, đa dâm, can đảm và sống lâu.

— Mũi nhọn, người có óc tỉ mỉ, giàu tưởng tượng, có khiếu mỹ thuật. Nếu 2 lỗ đều rộng, người tò mò.

— Mũi dài, người nhăm lẹ, tham vọng, chú trọng về gia đình, dễ rung cảm, chịu suy xét, giàu lý trí, thông minh, suy nghĩ chín chắn trước mọi hành động, kiên nhẫn nhưng tự phụ phách lối và có óc chinh phục. Nếu mũi dài to, người khó chịu hay quấy rầy.

— Mũi ngắn, người can đảm, nhưng kỳ dị, thiếu nhân ái, cọc cằn, dễ bị kích động, thông minh tầm thường, kém tư cách, hành động quỷ quyết, mờ ám.

— Mũi rộng ở 2 lỗ, người nhiều khát vọng thể xác, hoạt động, lạc quan, bạo dâm, háo ăn, đam mê khoái lạc, lẳng lơ, dễ bộc lộ tánh tình, nhưng kém khả năng trí thức, thiếu khéo léo.

— Mũi rộng từ gốc đến lỗ, người can đảm, giàu ý chí, đứng đắn, có tư cách và nhiều sức khỏe.

— Mũi rộng ở khoảng giữa, người thiếu nhân ái, tự phụ, khoát lát. Nếu 2 lỗ đều mỏng, người lão khoét.

— Mũi hẹp ở trọn chiều cao người nhất nhúa, tư tưởng hẹp hòi, thiếu khả năng vật chất. Nếu hẹp và quắp, người có óc mơ hồ, nhưng tư phú lịch kỷ và thiếu can đảm. Nếu hẹp, dài và quắp, người duy linh, nhưng hay ngờ vực, đa nghi.

— Mũi lồi, nhọn và quắp, người bị quan, ghét đời, kiên nhẫn, trí thức nhưng biền lận, cứng rắn, hay câu ngạnh và ít nhân từ. Nếu mũi lồi, nhọn, quắp mà 2 lỗ rộng, người xảo quyệt ranh mãnh, hao chiến và tham tiền.

— Mũi lồi, chót tròn và nhiều thịt, người say mê vật chất, thiết thực nhưng đạo đức giả.

— Mũi thẳng (nhìn chiều nghiêng) mũi này thường thấy ở phái nữ nhiều hơn phái nam, người trung thực, giàu lý trí, không thay đổi tánh tình, hoà hoãn, thẳng thắn, nhã nhặn, lễ độ và ân nhân.

— Mũi lồi phần trên nhìn chiều nghiêng, người có tham vọng chỉ huy, điều khiển, can đảm, người gan dạ, nhưng nhạy cảm và dễ bị kích động.

— Mũi lồi phần giữa nhìn chiều nghiêng, người đa tình thơ mộng, giàu tưởng tượng, nhiệt tâm, lạc quan. Nếu mũi lồi phần giữa và thẳng, người trung thực, nhiều khả năng khoa học.

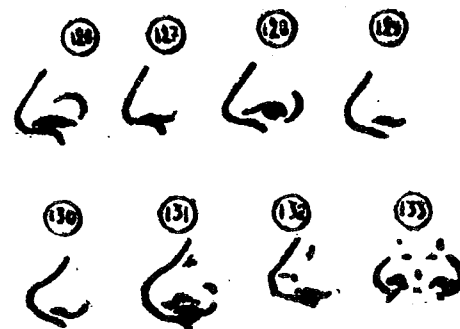
— Mũi lõm, chót tròn nhìn nghiêng, người thực tế, xét đoán chậm, lãnh đạm và thiếu tự tin.

— Mũi lõm, chót nhọn nhìn nghiêng, người thiếu khả năng trí thức nhưng hoạt động, vui tính, táo bạo nóng nảy. Nếu mũi lõm, chót nhọn và bếch, người xung động.

— Mũi có lỗ to và nổi (Hình 126), người dôi dào khả năng vật chất, có óc độc lập, tranh đấu, khoan hồng, can đảm chịu suy xét, đa tình và nhiều đam mê.

— Mũi có lỗ mỏng và kín, khó trông thấy (Hình 127),

người nhất nhúa, n buồn, nghiêm nghị, hay tập trung ý nghĩ, đồ dè, lãnh đạm ái tình, khó cần quả tim.



— Mũi có lỗ hếch, xoay sâu (Hình 128) người lịch kỷ, có óc phân tích, bản tiện, chua chát, bạo tàn.

— Mũi có chót hơi tròn (Hình 129), người thẳng thắn, chịu xét đoán, nhân từ.

— Mũi có chót bếch (Hình 130), người vui tính, có óc khôi hài.

— Mũi có chót tẹt (Hình 131) người táo bạo, dám dăng.

— Mũi có chót vuông (Hình 132), người tích cực, có óc tỉ mỉ, khôn ngoan, thận trọng.

— Mũi có chót như viên đạn (Hình 133), người hay gây sự, dễ cáu, dâm dật.

— Mũi có chót mỏng, người lịch kỷ, trực giác, có tài ngoại giao.

— Mũi có chót nhọn, quặp, người hà tiện.

— Mũi có chót nhiều thịt, người dâm loạn.

Ngoài ra hai bên sống mũi có phần da bao lỗ mũi gọi là cánh mũi.

— Cánh mũi xương, người sống về tinh thần.

— Cánh mũi nhiều thịt, người ham lạc thú, thích thụ hưởng.

— Cánh mũi rộng, người giàu khả năng vật chất.

— Cánh mũi hẹp, người thiếu khả năng vật chất.

Về màu sắc, chúng ta có :

— Mũi hồng, người nhậu nhẹt, cộc cằn, ham gây gổ, nhiều khát vọng về xác thịt.

— Mũi mét, người ích kỷ, dễ hờn giận, hay ghen tuông nhưng nhút nhát, đồ kỵ và thiếu cảm giác.

— Mũi hơi tím bầm, người ghiền đủ thứ : rượu, á phiện cờ bạc, gái v.v. khó sửa đổi.

— Mũi xám đục có lấm chấm đen, người rất dễ bị bệnh thuộc về dạ dày.

XX

NGHIÊN CỨU VỀ MIỆNG VÀ CÁC PHẦN CỦA MIỆNG

Khu vực của miệng được tính từ cây mũi đến khoảng cách giữa môi và cằm.

Cũng như các phần khác của khuôn mặt, miệng chiếm một địa vị khá trọng yếu trong con người. Đó là khả năng trao đổi về mọi bình thức : ăn uống nói năng, phát biểu tư tưởng diễn đạt cá tánh v.v.

Miệng càng mở việc xã giao càng lợi. Miệng càng khép càng khiêm tốn trong việc xã giao.

Người trầm mặc có miệng rộng và dày.

Người hoạt động có miệng nhiều thịt.

Người thực hiện có miệng hình lưỡi dao.

Người suy tư, có miệng mỏng, khéo xé.

Nghiên cứu về miệng trước hết chúng ta tìm hiểu về giới khu vực giữa môi trên và cây mũi nghĩa là phần nằm sát với 2 lỗ mũi. Trung bình phần này chiếm một phần ba của hàm. Nếu phần này thật lớn, người học rộng, uyên bác, có óc tự chủ, can đảm và hay suy nghĩ, chịu suy xét. Phần này thật nhỏ, người ương ngạnh, bướng bỉnh, ngoan cố, dễ bị kích động. Phần này thẳng hay mó, người chặt dạ.

Nghiên cứu về miệng chúng ta cũng cần biết về khuôn khổ của một chiếc miệng bình thường, để dễ nhận xét khi đánh giá chiếc miệng, thế nào là to, thế nào là nhỏ, là rộng, hẹp.

Trung bình một chiếc miệng, chiều dài được kể từ khoé bên này sang khoé bên kia, theo kinh nghiệm thu thập được thì chiều dài của chiếc miệng trung bình là 55 ly mét với miệng phái nam và 47 ly mét với phái nữ.

Chiều cao được tính từ chót vành môi trên đến chót vành môi dưới, trung bình là 1 phần tư của chiều dài miệng, nghĩa là 1 phần tư của 55 ly mét đối với miệng nam phái và của 47 ly mét của miệng nữ phái.

Hơn hay kém ni tắc này được kể như rộng hay hẹp hơn mức trung bình của chiếc miệng bình thường và thông thường thì môi trên luôn luôn ít thịt và lồi hơn môi dưới.

Về phương diện tâm lý, môi trên là bộ phận của miệng có phần việc giữ gìn, cầm, nắm, môi dưới có phần việc thu nhận, tiếp đón và thu hưởng.

Người mê tần thần kinh cương, rất nhiều nước miếng.

Nếu miệng rộng hơn mức thước trung bình (Hình 136), người sẽ dồi dào khả năng vật chất, hoạt động dẻo dai, tính tình thành thật, rộng xã giao.

Miệng hẹp hơn mức thước trung bình (Hình 137), người thích xa hoa, hay nũng nịu, khách sáo, hay dưng đầy, nhẹ dạ, phù phiếm, thích mơ mộng, vuốt ve và hờn nhien.

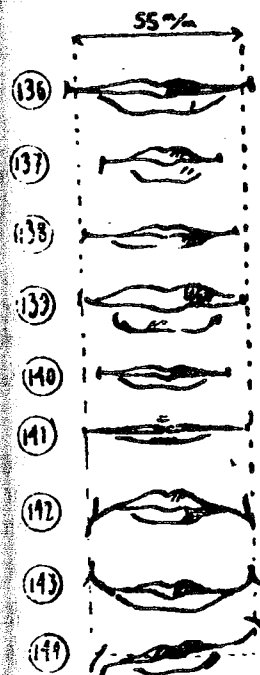
Miệng đều đặn, khéo đóng, người quán bình ý chí, tư tưởng thuần nhut.

Miệng đóng không khéo, có vẻ như nhẩn nhỏ, người đau khổ, dễ lụy vì tình.

Miệng hở, người lổ lảng, thiếu can đảm, hay làm những việc gàn dở.

Miệng kín người ít nói, kín đáo, nhưng biến lạn.

Miệng như hình trái tim, người nhẹ dạ, nông nổi, mềm yếu, hoàn toàn nữ tánh.



Miệng thẳng người trầm mặc, lãnh đạm.

Miệng có nhiều nếp xếp, người chu quan.

Miệng vênh lên, người lạc quan.

Miệng xế xuống, người bi quan.

Miệng lệch, méo, người hay thù oán, ưa chằm biếu.

Miệng như hé mở, người đa cảm, dễ bị xúc động.

Miệng như mím lại, người lạnh nhạt, khó khăn tình cảm.

Miệng phía mặt đầy hơn phía trái, người duy tâm, sống nhiều về tinh thần.

Miệng phía trái đầy hơn phía mặt, người duy vật, say mê xác thịt.

Miệng quắp xuống gần mắt môi dưới, người có óc độc hại, chuyên quyền, tàn bạo.

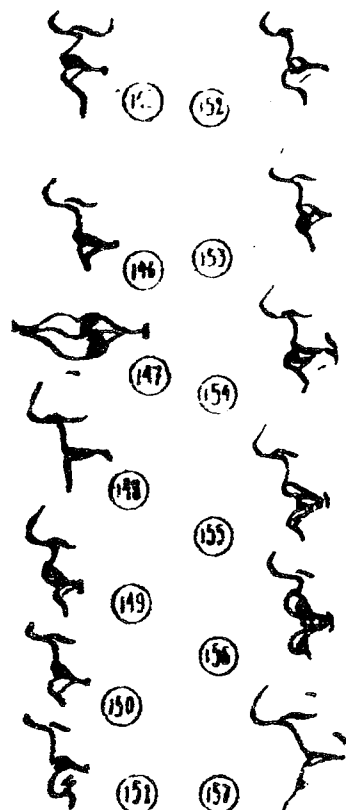
Miệng xế ở góc, người đa sầu.

Làm thành miệng là môi, môi như 2 cánh của một chiếc cửa dĩ nhiên giá trị sẽ mất thiết ảnh hưởng với miệng.

Môi mỏng (Hình 138), người kín đáo, không hề bộc lộ tình tình, biết tự chủ, nhưng thiếu thiện tâm và nhiều tính toán.

Môi dày (Hình 139), người chủ quan, thực tế, hay bực lo lắng tính, như là ham ăn.

Môi mỏng, mềm, miệng nhỏ (Hình 140), người thiếu khả năng vật chất, kém hoạt động, sút giảm về tinh thần, tiết giảm tính, dục bị quan.



Môi thật mỏng (Hình 141), người khô khan gần mất hết cảm giác, thờ ơ, lãnh đạm, đều già, ích kỷ.

Môi thật rộng, miệng dày và cao, người thích thú ham vui vật chất, đa dâm, nhưng nhân ái, dịu dàng và yêu đời.

Môi thật mỏng, miệng không cao, người tự chủ, có óc tính toán, dễ kiểm hãm cá tánh khi đã tính xong lợi hại.

Môi cong xuống ở khóe (Hình 142), người chua chát, có ý chỉ, biết kiểm hãm cá tánh nhưng buồn bã và phách lối.

Môi vênh lên ở khóe (Hình 143) người vui tánh hoan hỷ, cầu vọng, thông thái rôm, dồi dào tính cảm.

Môi xếch (Hình 144) người có óc khôi hài, hay nói, ưa ganh tị, hay hờn giận, thu oán.

Miệng đưa tới trước (Hình 145), người hay hờn dỗi, đa nghi, thiếu vui vẻ, khát vọng vật chất.

Môi kín (Hình 146), người giàu nghị lực, can đảm, thành thật, ngăn nắp, nhẩn nhục, cẩn kiem, tỉ mỉ, dè dặt, thận trọng, biết kiểm hãm cá tánh, ngay thẳng.

Môi thật nở ở khoảng giữa (Hình 147), người dâm dòn, rất dễ bị sa ngã.

Môi thật khít như cắn lại (Hình 148), người cương quyết, gât gao, cứng rắn, có cơn và dễ bộc lộ tánh tình. Nếu khoảng giữa môi trên chia ra như úp vào môi dưới, người xất xược phách lối.

Môi trên vênh ra (Hình 149), người lãnh đạm, nghị lực, thông minh giới hạn, nhưng giàu nhân ái, thận trọng, và ít nhiều nhát nhúa. Nếu môi trên quá vênh như trệt về phía sau, người có tánh tự phụ nhưng ưa tăng bóc và thích hoà mình với đại chúng.

Môi vênh dễ lộ hàm răng chứng tỏ sự lạnh nhạt của tim.

Môi dưới chia ra (Hình 150) có rất nhiều nghĩa :

a — Môi dưới chia ra và đứng (Hình 151), người thiếu khả năng vật chất, lãnh đạm, cẩn cố, nhưng thường thương nhân ái và khoan dung.

b — Môi dưới chia ra và đưa lên như đường mương ở giữa (Hình 152), người ích kỷ, ghen tuông, tự phụ, dễ cáu, hay gây sự, miệt thị, khát vọng và biền lận.

c — Môi dưới chia ra và đưa lên nhưng không có đường mương (Hình 153), người ham ăn, đa dâm, nhưng hiền hậu và đôi khi cũng nhân từ.

d — Môi dưới chia ra, đưa lên và nhọn (Hình 154), người chua chát, chán đời, thất vọng, lẫn lộn, hay xem thường và nghi ngờ mọi người. Nếu môi dưới chia ra, đưa lên nhưng không nhọn mà bầu, người có nhiều khả năng chỉ đạo.

Môi hở ra, có vẻ như không khép lại được (Hình 155), người nhát gan, nhu nhược, thiếu khả năng tự vệ.

Môi dày, vênh ngược về phía sau, miệng to (Hình 156) người xem miếng ăn hơn tình thân, thiếu tư cách, thiếu luân lý, đàm loạn có thể loạn luân.

Môi hóp vào trong thật sâu (Hình 157) có vẻ như không có răng, người hay ganh tị, ích kỷ, xảo trá.

Môi như hình trái tim, dày, nếu là phái nam, người nhẹ dạ, khấp nhược và tánh tình như đàn bà. Nếu là phái nữ, người thích thương diện, lơ lơ, xa hoa, nhẹ dạ. Môi càng dày càng nhuần thịt, tánh đàm dâm càng tăng không thể kiềm hãm nổi.

Môi lấm nhấm như có râu, người có tánh vô chừng, bất nhất, bồn chồn, đổ kỵ, hay tị hiềm.

Môi khô có vẻ như nứt nẻ, người lão yếu.

Môi ướt, người giàu tình cảm, nhẹ dạ, dễ sa ngã.

Môi son, người chú trọng nhiều về ái tình, thích những thức hèn. Nếu môi son có những đường ở phần cong như thoa son người thích hoà mình với đám đông để tìm kiếm ái tình.

Môi chì, người thực tế, cao thượng trong tình ái.

Dưới môi là răng.

Câu môi hồ rũng lạnh cho chúng ta một ý niệm thiết thực về sự mật thiết liên quan giữa răng và môi.

Nghiên cứu về răng, chúng ta thấy những giá trị sau đây.

Răng to, dày, hơi rộng và đẹp, người dồi dào khả năng vật chất, sống lâu, tình huống cũng có vài trường hợp hay gây hấn, nhưng đó chỉ là trường hợp bất thường mà thôi.

Răng thật nhỏ, người có tánh đàn bà, hay nhút nhát. Nếu là phái nữ, người khả ái, dịu hiền, mềm mỏng.

Răng nhỏ, màu đục như sữa, người dễ mắc bệnh lao.

Răng dài, người thực tế, nhưng đa nghi, miệt thị và do dự.

Răng dài và thưa, người thiếu khả năng vật chất, ốm yếu, và dễ chán nản.

Răng cửa lồi ra trước các răng khác, người phấn đấu, có tinh thần chiến đấu.

Một răng cửa hay một răng chó không ngay hàng người dễ nghiện.

Giữa răng có lưỡi.

Lưỡi nhọn, người cần kiệm, ăn uống điều độ.

Lưỡi ngắn và nhỏ, người sống về tâm linh, giàu tưởng tượng.

Lưỡi thật dài và rộng, người tham lam, dối lão.

Lưỡi hay liếm môi, người nhiều tham vọng, luôn luôn tìm cách thỏa mãn tham vọng của mình.

XXI

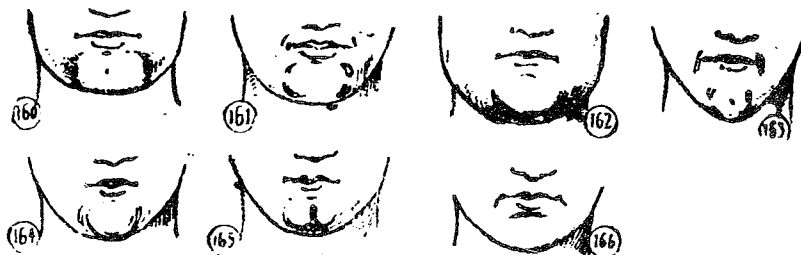
NGHIÊN CỨU VỀ CÀM VÀ MA GIÁ TRỊ CỦA CÀM QUA CÁC HÌNH THỨC

Về phương diện nhận xét tổng quát, cà là môi trường tìm hiểu khả năng trí thức cũng như sự tinh khôn của người.

Nghiên cứu về cà, chúng ta phải nghiên cứu cả 2 hình thức, chiều nhìn thẳng và chiều nhìn nghiêng đồng thời cũng tìm hiểu về phần xương nằm dưới lớp da làm thành hình thức của cà.

Nhìn thẳng, chúng ta có những giá trị về cà như sau :

— Cà rộng, xương và vuông (Hình 160), người dồi dào khả năng vật chất, ích kỷ, khô khan tình cảm, ý chí cứng rắn,



cộc cằn, hung hăng, nhiều tham vọng, can đảm, nhẫn nại, có qui cũ, không thể lay chuyển.

— Cà xương, vuông, bầu, ở góc (Hình 161), người giàu ý chí, nhưng mềm mỏng, kiên nhẫn, nhìn xa, tinh thần vững chắc, có tài thuyết phục.

— Cà mập (Hình 162), người có thể hy sinh tất cả quyền lợi tối thượng của mình để đổi lấy một bữa ăn thịnh soạn, đủ cao lương mỹ vị, gần như mù quáng vì tánh ham ăn của mình.

— Cà ốm và hẹp (Hình 163), người thiếu khả năng trí thức, luôn luôn khó chịu trước sự vui đùa của người khác. Nếu cà ốm và hẹp được lồng trong khuôn mặt thông minh, người sống về tâm linh, có khiếu mỹ thuật. Mẫu cà này đa số ở phái nữ với cá tánh thuần dân bà : rụt rè, e lệ, tin tưởng thần linh, tỉ mỉ, mềm mỏng.

— Cà tròn (Hình 164), người có khả năng tìm tòi, ưa tranh tâu, thích xê dịch, có óc sắp xếp, dễ mến, khéo ăn nói, nhân từ nhưng ít nhiều tự hào.

— Cà có nún sâu ở giữa (Hình 165) nún nằm theo chiều đứng, người có tài ngoại giao, nhiều can đảm, thông minh vượt bậc. Nếu nún nằm theo chiều ngang (Hình 166) người nhân từ, hiền lành, ham chuộng hoà bình.

Nhìn nghiêng, chúng ta có những giá trị về cà như sau :

— Cà bằng, nhìn nghiêng đứng, người tàn nhẫn trong hành động, ý chí lạnh nhạt, ham gây hấn hơn êm thuận.

— Cà nhìn nghiêng thụt lại, người thiếu nghị lực trong hành động, nhút nhát, nham hiểm, quá thận trọng, khiếp nhược lùi bước trước cuộc chiến đấu hay mọi trở ngại, thiếu khả năng giao tế, cầu trọng-nhieu về gia đình. Nếu cà này được lồng trong khuôn mặt thông minh, người sẽ nổi tiếng về mỹ thuật.

Cà nhìn nghiêng đưa ra trước, người sắp xếp tài tình, nếu mẫu cà này gấn guốc. Ngoài ra đây là mẫu cà đầy nghị lực, can đảm, dồi dào ý chí. Cà càng rộng ý chí càng lớn.

Nhưng nếu cằm mỏng, nhỏ và nhọn, người thiếu khả năng chịu đựng thiếu cương quyết.

— Cằm nhin nghiêng thật đưa ra trước, dài và nhọn, nghị lực sẽ thay thế bằng những lời nói gẫu vô ích, người bép xép. Nếu cằm gàn guốc, hơi mỏng và đưa lên, người biền lậu khiếm nhược, gièm pha, hay nói xấu, quỷ quyết.

— Cằm nhin nghiêng thật đưa ra trước, góc dày và bầu người khát vọng về nhục dục, dễ có những hành động điên cuồng để thoả mãn xác thịt.

— Cằm nhin nghiêng như muốn úp người nham hiểm, hung ác.

Phần trong của cằm và miệng là hàm.

Tuy hàm không có một hình thức lộ hẳn trước mặt chúng ta, nhưng vẫn có những giá trị đặc biệt cũng như sự đối với đầu. Đầu có sọ, cằm phải có hàm. Kinh nghiệm cho thấy hàm cũng có những ý nghĩa riêng rẽ của nó về tinh thần cũng như về vật chất. Hàm yếu, manh, hay bình thường đều liên hệ đến sự quân bình tinh trạng vật chất và tâm lý của người.

— Hàm manh, người giàu ý chí, dồi dào khả năng hoạt động.

— Hàm yếu, người bất nhược, thiếu băng bài, thiếu khả năng chịu đựng.

— Hàm gàn guốc, người hoạt động nhưng dễ xúc động nóng nảy.

— Hàm mập, người nhay cảm, nhưng ít thay đổi và ham ăn.

— Hàm tròn, người mềm mỏng, dịu ngọt.

— Hàm đứng, người ham gây hấn, có khả năng phấn đấu.

Sau phần hàm, chúng ta nghiên cứu về giá trị của má

Má là phần nổi nhứt và duyên dáng nhứt của khuôn mặt. Má nằm ở thân dưới mắt và 2 bên mũi chạy dài xuống đến cằm. Má là khu vực rộng thuộc vào hàng thứ nhì trong khuôn mặt, sau trán.

Cũng như các phần khác của mặt, má có nhiều giá trị khác nhau, tùy từng hình thức:

— Má bầu nhiều thịt, người dồi dào sinh lực, khao khát dục vọng, đa dâm, nhiều khoái cảm, ưa bộc lộ tánh tình, nhẹ dạ, hăm, sống.

— Má thò, khô khan, người sống về não óc. Nhiều suy nghĩ, nóng nảy, tập trung ý chí, nhiều lo lắng, hay rung cảm, đa tình, trầm lắng, khổ hạnh, có năng khiếu về mỹ thuật. Nếu má có nùn hình tam giác, người buồn, ưa thất vọng, chán nản, nhiều cay đắng trước hạnh phúc của người khác.

— Má thò, lưỡng quyền cao, người nhân từ, nhưng kém thông minh, mê tin dị đoan.

— Má bằng, không thấy lưỡng quyền, người tánh tình lạnh nhạt.

— Má có lưỡng quyền gàn guốc, nhô ra ở cạnh, người hoạt động, can đảm, thích phiêu lưu, tự do và độc lập, nhưng vô tình trước nỗi khổ của người cũng như xem thường nỗi khổ của chính mình.

— Má tròn và dày, người hiền hậu, êm thắm, trầm lắng.

— Má thịt, lưỡng quyền cao, người độ lượng, nhân ái, nhưng nhiều dâm tính.

— Má hóp, lưỡng quyền cao, người hay thay đổi tánh tình nhiều khát vọng.

— Má lưỡng quyền rộng, người ích kỷ, tàn bạo.

— Má lưỡng quyền cao, mang tang hóp, người kém tinh thần.

— Mũi có những lỗ dài theo hai bên mũi, người có đã làm phá hoại.

— Mũi nằm đồng tiền ở giữa, người duyên dáng, quyến rũ, nhưng có cợn và thích được đẹp lòng, nên dễ bị lời cuốn.

Ngoài những cá tánh trên, màu sắc của mũi còn báo cho chúng ta nhiều biến chứng về bệnh hoạn rất đáng được chú ý:

— Mũi ửng hồng sau mỗi bữa ăn, là triệu chứng suy nhược ở ruột, phòng biến chứng ở nội tạng.

— Mũi thật mát và lạnh, sức khoẻ bị đe dọa, phòng chứng mất máu.

— Mũi thật trắng với một sắc thái bất thường, là triệu chứng thiếu máu, suy nhược.

— Mũi có lõm đỏm vàng, ảnh hưởng ở gan.

XXII

GIÁ TRỊ ĐẶC BIỆT CỦA TAI TAI DƯỚI MỌI HÌNH THỨC

Tai có tác dụng như miệng nhưng chỉ có thụ cảm mà không có xuất cảm.

Nghiên cứu về tai, trước hết chúng ta cần tìm hiểu một lỗ tai như thế nào được gọi là trung bình hay bình thường cũng thế.

Kinh nghiệm cho biết, một lỗ tai bình thường phải ở trong vị trí, trạng thái và hình thức bình thường của nó. Nghĩa là lỗ tai ấy phải có chiều to bình thường, vành tai cân đối, không dính sát vào sọ, không quá bằng phẳng, chiều nổi cũng vừa phải.

Chiều cao của lỗ tai thường được tính bằng chiều dài của mũi nghĩa là từ tâm điểm giao của 2 lông mày gọi là gốc mũi, đến chót mũi. Nếu nhìn chiều nghiêng, mức trên cùng của vành tai phải ngang với chân mày và mức dưới chót của trái tai ngang với cây mũi, chiều rộng của một lỗ tai bình thường được tính bằng $\frac{2}{3}$ của chiều cao.

Về chiều đứng, chúng ta tính như thế này: lỗ tai bình thường là lỗ tai nghiêng theo chiều sọ không quá 5 độ. Từ 15 độ được gọi là «đỉnh», 30 độ là «giáo»

Tùy theo dài hơn, nhỏ hơn hoặc to hơn, cao hơn hay thấp hơn, chúng ta xác định sự lớn nhỏ rộng hẹp cao thấp của tai. Tai đóng thấp luôn luôn là tai của người thông minh

Kinh nghiệm cho chúng ta thấy tai của những nhân vật nổi tiếng hầu như đều dẹt thấp đến độ lõm lõm nằm ngang với chót mũi, thay vì nằm cao hơn từ 2 phân trở đi như những người trung bình.

Đĩ nhiên lỗ tai dẹt cao chứng tỏ một sự thông minh tầm thường và đòi hỏi nhiều về nhu cầu vật chất.

Ngoài ra chúng ta còn có dịp được biết một lỗ tai dẹt bẹt về phía sau (Hình 174) đôi khi đến 45 độ, đó là biểu tượng của một cá tánh háo chiến.

Tai đứng thuộc về hạng người tri thức (Hình 175) chăm chỉ, khách quan và chu đáo.

Tai to (chiều cao, cao hơn 65 ly mét, chiều rộng hơn 30 ly mét), người dồi dào sinh lực, nhớ dài, ăn nhiều, phách lối, nhưng thiếu lịch thiệp và dễ thất lộ tánh tình.

Tai nhỏ, người nhút nhát, nhưng khéo léo, mềm mỏng. Nếu nhỏ mà đều đặn, người phong nhã.

Tai thật nhỏ, người thiếu hẳn óc tranh đấu, lịch kỷ, quan quạ, thiếu khả năng nanh xét, quĩ quyết xảo trá nhưng rất vụng về. Nếu tai quá nhỏ lại được lồng vào chiếc sọ quá to, người rất dễ bị loạn thần kinh.

Phần trên của vành tai to, mỏng và ồm (hình 176) người sống về não óc, đôi khi thật thông minh. Nhưng cũng có vài trường hợp người rất dằn dặt, điều này phải do khuôn mặt, chứng tỏ.

Phần trên của vành tai to, dày và nặng người dồi dào tinh lực, tự hào và tàn bạo (hình 177).

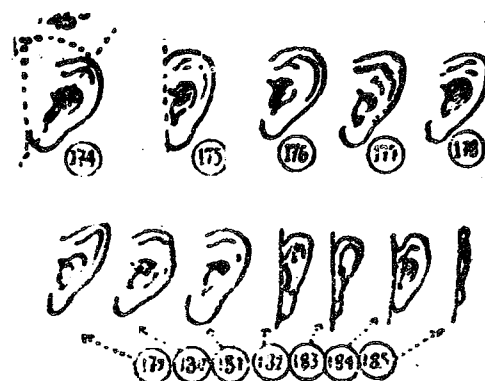
Phần trên của vành tai nhỏ, nếu trái tai to, người quanh năm vất vả. Nếu trái tai đều đặn, người có óc thực tế (hình 178). Phần trên của vành tai nhỏ, vành tai thiếu đều đặn hoặc gàn

như không thấy trái tai, người có tánh kỳ cầu, bất nhứt, hay lìm lìm, nhưng thỉnh thoảng thiếu bình tĩnh.

Phần trên của vành tai hẹp và nhọn (hình 179) người quĩ quyết, tự hào, mưu mô, xảo trá, thiếu thành thật, thiếu chu đáo, nhiều ác ý, đôi khi ác ý thật nguy hiểm.

Phần giữa của tai rộng (hình 180), người hoạt động, nhanh nhẹn, nhạy cảm, lúc nào cũng làm vui lòng người, nhưng thật lịch kỷ. Nếu phần giữa quá rộng, người ghen tuông và háo chiến.

Phần dưới của tai hay trái tai là phần chỉ định về khát vọng vật chất. Nếu phần này nhiều thịt, dày và ửng hồng (hình 181), người thật sung túc về tinh lực. Nếu phần này dính sát với sọ, người ham ăn, dâm dật. Nếu trái tai đưa tới, người ham gây sự.



Nếu trái tai nhão, có vẻ mềm nhũn và nhẵn, người thiếu tinh lực, tinh thần thường bị dao động. Nếu trái tai dính vào má và đẹp, người hay khoan dung.

Tai đang ra khỏi sọ nhưng không quá đáng (Hình 182), người can đảm, phách lối, có tánh hay xúc phạm và thiếu kỷ luật, có óc phiêu lưu.

Nếu chỉ có vành tai đang khỏi sọ (Hình 183) người thích làm việc trái đời, muốn mình được nổi bật, tuy nhiên chỉ thích nói bằng miệng mà rất sợ hành động bằng tay chân.

Nếu tai thật đang xa như có quai xích (Hình 184), người có tánh hung dữ, thiếu bình tĩnh, thoái hóa.

Tai sát vào sọ (Hình 185), người nhất nhúa, dằn dặt, ích kỷ, khấp nhọc, hay thay đổi tánh tình. Tuy nhiên người có, nhiều đức tánh, nhưng không dám thổ lộ.

Vành tai không đều, lệch lạc như có sừng. người tánh tình bất nhất, hay ghen tuông.

Vành tai thật tròn, người dồi dào sinh lực, điềm đạm, trầm tĩnh, có óc mỹ thuật, nhưng có tánh thiếu thành thật.

Vành tai có vẻ như vương, người hoạt động tích cực. Vành tai có cánh nhọn, người thiếu khả năng mỹ thuật cũng như âm nhạc.

Ngoài những giá trị trên đây, chúng ta còn nhiều kinh nghiệm khác về tai phân tách riêng rẽ thành từng hình thức và màu sắc, như sau :

Tai có vành trong to, người sống về não óc, thường phách lối.

Tai có nhánh to, người hoà hoãn, mềm mỏng, có óc xét đoán, hay chiều chuộng, hay làm vừa lòng người.

Tai có trái to, người thực tế, tự tin, nhưng ích kỷ và e thê.

Tai có vành trong cùng nhọn, người hay kiêu ngạo, chưa chắc, ưa châm biếm.

Tai có vành viền thật đều, người trầm tĩnh, có óc thực tế, chịu suy nghĩ và tập trung tư tưởng.

Tai có vành không đều, người kỳ quặc, thiếu tự tin, do dự và thiếu bình tĩnh.

Tai có vành ngắn, người kém thông minh, thiếu sáng kiến, lóng chảm chỉ và hay dài giòng.

Tai có vành dài, người hay chỉ trích, hay gây xáo trộn, hay lời thề, hay lý sự.

Tai có vành dài rộng và có đường viền, người nhớ dai, nhiều sáng kiến, có óc thực hiện.

Tai có vành trong lớn và mỏng, người sống về não óc, giàu khả năng tưởng tượng, tính tưởng thần linh.

Tai có vành trong lớn và dày người dồi dào tâm tính, nhiều khát vọng về nhục dục, có thể đi đến loạn dâm.

Tai có vành trong nhỏ, người có tánh dè dặt, thận trọng hay phòng xa, có hậu, nhưng thiếu bản năng tinh thần, ít tin tưởng thần quyền.

Tai có lỗ xương hình thuyền và xương hình thuyền lồi lên, người có khiếu âm nhạc, dồi dào trí năng.

Tai có vành trong nhỏ ra, người có óc châm chích, hay sanh sự.

Tai có vành trong phẳng, người có óc khách quan, hay vô tư trước mọi vấn đề.

Tai có vành trong chìm, người có tính thần rộng rãi, giàu khả năng hiểu biết.

Tai có nhánh rộng, người ôn hòa, hay nhường nhịn, rất được lòng mọi người.

Tai có nhánh cao và rộng, người có khiếu âm nhạc, có khả năng học nhiều thứ tiếng.

Tai có nhĩ này nở, người cương quyết, dồi dào nghị lực, bền chí, chắc dạ.

Tai có tiền-nhĩ to, người rộng xã giao, nhiều tư cách, hay xử đẹp với đời.

Tai có tiền-nhĩ hơi ngã, người thích nếp sống hợp hoàn hòa đồng niềm vui với xã hội.

Tai có tiền-nhĩ ngã hẳn, người nhát nhúa, không đủ khả năng nói lên ý nghĩ của mình, đôi khi chịu tiếng khiếm nhục.

Tai không có tiền-nhĩ, người thích được an nhàn tự tại, thích sống cô đơn, hay mơ mộng.

Tai có trái tai ốm, người thiếu nghị lực, không có tinh thần hoạt động, gần như bạc nhược.

Tai có trái tai trung bình, người nhàn từ, rộng rãi, vị tha, có khả năng hiểu biết đời đời, tinh thần khoáng đạt.

Tai có trái tai no đủ, đầy đặn, người giàu tình cảm, dễ kích động, dễ lụy vì tình.

Tai có trái tai này nở, người có óc thực tế, hay thực hiện.

Tai có trái tai no đủ và to, người ích kỷ, dối dào khả năng vật chất, khát vọng xác thịt, đa dâm, giàu tưởng tượng về dâm tình.

Tai có trái tai no đủ và ngang với chiều óc, người tích cực, ham kiến tạo, có nhiều sáng kiến.

Tai có trái tai no đủ và xệ, người có quả tim sắt đá, không hề khoan dung, thiếu nhân ái.

Tai thiếu trái tai, người tánh tình khó hiểu, hay úp mở, nhẹ dạ, dễ bị sa ngã.

Tai có trái tai nùn, người bạc nhược, thiếu khả năng phấn đấu, thiếu tinh thần tự vệ, không tự trọng, người tầm thường.

Về màu sắc, chúng ta được biết:

Tai mét, người lãnh đạm

Tai mét và lạnh, người nóng nảy.

Tai hồng nhạt, người hòa hoãn, chịu dung hòa, ưa hợp tác.

Tai ửng hồng, người hay giận dỗi, ham gây hấn, không phục tòng.

Tai màu chì, người khiếm khuyết thần kinh, dễ mang bệnh này.

Tai thật hồng, người dễ bị cảm sốt.

Tai có trái tai mét, người biền lặc, keo kiệt, ích kỷ, nhỏ mọn.

Tai có trái tai ửng đỏ, người đa dâm, nhiều khoái cảm vật chất.

Tai nhiều màu, người dễ mang chứng bệnh cấp bách.

Trở lên là hình thức, màu sắc của tai ở trong tình trạng bình thường, nghĩa là cả 2 tai trái và phải đều tương đối có hình thức như nhau, màu sắc cũng như nhau.

Tuy nhiên, thực tế còn xác nhận một cách hùng hồn là đa số tai đều thiếu bình thường hoặc về hình thức, hoặc về màu sắc. Những hình thức bất thường đều có những ý nghĩa khác nhau:

Tai thiếu cân đối, người thiếu bình tĩnh, hay xao xuyến, buồn vui vô chừng.

Tai phải to hơn tai trái, người giàu khả năng suy tưởng sống về não óc.

Tai trái to hơn tay phải, người dối dào tình cảm, sống với bản năng.

Tai hỏ, nghĩa là nhìn thẳng trông thấy tròn vẹn, người có nhiều khả năng vật chất, dối dào sinh lực, nhiều khát vọng.

Tai kín, nghĩa là khi nhìn thẳng không trông được tròn vẹn, người kém khả năng vật chất, hay chán nản, bạc nhược.

X XIII

NGHIÊN CỨU VỀ CỔ, TÓC, RÀU MÀU DA, TIẾNG NÓI, GIỌNG CƯỜI

Cổ bao gồm tất cả các ống nối liền đầu và các bộ phận quan trọng trong người như óc với thần-kinh hệ, miệng và mũi với bộ tuần-hoàn, bộ hô hấp, miệng với bộ tiêu hoá v.v.

Ngoài nhiệm vụ trọng yếu trên đây, cổ còn yếu tố quan trọng là vẻ đẹp. Phương Đông có câu : «Cổ cao ba ngón thì đẹp» dùng để mô tả nét thẩm mỹ của một chiếc cổ cân đối trong một vóc dáng cân đối.

Nghiên cứu về cổ, chúng ta có 4 hình thức để nghiên cứu Đó là chiều vòng, chiều cao, màu sắc và sự rắn chắc hay bệu v.v.

Kinh nghiệm cho biết một chiếc cổ bình thường có những kích thước như sau : người *Phương Đông*, nam : 38 phân, nữ : 35 phân. Người *Phương Tây*, nam : 40 phân, nữ : 37 phân. Chiều cao được tính gần bằng với chiều cao của hàm trên và hàm dưới nhập lại.

Màu sắc đẹp và bình thường là màu hồng hào.

Về phương diện rắn chắc, một chiếc cổ bình thường phải săn, nhưng mịn và không gồ ghề.

Tùy hình thức, tùy màu sắc chúng ta thu lượm được giá trị như sau :

Cổ bình thường, người trầm tĩnh, hay dung hòa, dồi dào sinh lực.

Cổ to và nhiều thịt, người có thể lực. Cổ to, nhiều thịt và dài, người có khả năng thực hiện, bằng sai trong việc thực hiện. Cổ to, nhiều thịt và ngắn, người vũ-phu, có những hành động thiếu tư cách, dồi dào khả năng vật chất, dễ giận, tàn bạo, nhưng sống lâu và thiếu thành thật.

Cổ ngắn, nhiều mỡ, người ham ăn, đam mê khoái lạc thiếu lý trí, thiếu ý chí, không phục thiện.

Cổ ngắn, người có tánh trẻ con, hay chăm biện, hay đùa và ý thức.

Cổ ngắn và nhỏ, người nhát gan, nhẹ dạ nhưng hay gây gổ, không ôn hòa.

Cổ ngắn và rút vào vai, người biến nhác, dằn dặt, có những cử chỉ lỗ bịch.

Cổ ốm như chỉ còn da bọc xương, người yếu đuối, luôn luôn chịu đòn cùi, không có ý chí quật khởi.

Cổ trũng ở phần dưới 2 tai, người thiếu khả năng hoạt động, sinh lực kém, thờ ơ bạc nhược, rất dễ mắc bệnh lao phổi.

Cổ bình thường nhưng bầu về phía trước, triệu chứng có bướu, nếu không, người nhiều khát vọng về lạc thú, tìm khoái lạc ở bất cứ nơi nào, tánh tình hay đa nghi, và nóng nảy. Cổ càng rộng và bầu, người càng nhiều dâm tính.

Cổ đều đặn, người chặt dạ, khó lay chuyển, không dễ bị lung lạc.

Cổ khum tới, người có tánh bần khoản, nhiều lo nghĩ viên vông. Nhưng đừng lầm với đầu khum tới, vì đầu khum tới là biểu tượng của cá tánh ôn hoà, khiêm nhượng, trầm tư mặc tưởng. Nếu cổ khum thái quá quen gọi là cổ rùa, người có

tánh bôn xôn, gần với tánh cách của người ăn mày nghĩa là chỉ muốn sống bám với người khác mà không có ý chí phấn đấu để tìm cho mình một nếp sống tự lập.

Cổ nghiêng về một bên, quen gọi là cổ niên, người do dự, tần thoĩ lưỡng nan, nên trọn đời không làm gì nên việc.

Cổ nghiêng về khắp hướng, có nghĩa là luôn luôn có tại lúc lắc đầu mà không hề ở yên một chỗ, người có những ý nghĩ đen tối, hay làm những việc mờ ám.

Cổ ngan và cứng, người khoác lác, tự hào, tự phụ xất lão.

Cổ có nhiều đường ngang, người hoàn toàn nam tính, dù thuộc phái nữ.

Cổ có nhiều đường gân nổi lên, người dễ xúc động, dễ giận hờn, dễ bị lời cuốn. Nếu cổ này mà ngắn, tính nóng này giận hờn càng dễ bộc lộ và rất mau nguội lạnh.

Cổ có ót ồm, người sống say sưa với tinh thần, đôi khi đến cuồng tín.

Cổ có ót ngắn, to và ứng hồng, người bạo dâm, có thể xảy ra nhiều hành động tệ hại nếu không dằn nén nổi sự hồng bệ.

Cổ có ót ngắn, mập và mệt, người chú trọng nhiều về xa hoa vật chất, thích mãi miết nơi tửu hậu trà dư, nhưng không có những hành động tệ hại như người có ót ngắn, to và ứng hồng.

Cổ có trái cổ lồi to, người có tánh chần chờ, do dự, không dứt khoát, hay thay đổi tánh tình.

Cổ có trái cổ vừa, người kín đáo dè dặt, nhưng rất cương quyết.

Cổ thiếu trái cổ, người hoàn toàn nữ tánh.

Cổ có bình thang nổi, người hoàn toàn nam tính, dù là cổ của phái nữ.

Sau cùng, để kết thúc về cổ, chúng ta thu thập được một tài liệu kinh nghiệm của nữ bác sĩ Génia Lioubow nói về thể thức xem cổ của một người bạn gái còn trinh và một người bạn gái mất trinh. Kinh nghiệm ấy như thế này: cổ của người bạn gái còn trinh bạch rất ít mập mạp hơn cổ của người bạn gái đã mất trinh. Chúng ta thấy ở cổ người bạn gái mất trinh có chiều nghiêng nhiều hơn và mỗi cử động nhẹ cũng thấy rõ các bắp thịt nổi lên và hoạt động nhanh hơn, những bắp thịt này thường thường dồn lên phía cuống họng và có vẻ no tròn. Và với kinh nghiệm này, nữ bác sĩ Génia Lioubow cũng cho biết là những bắp thịt ở cổ của một cô gái buôn hương có thể thấy rõ như sau: cổ no hơn bình thường, thật tròn trịa về phần cuống họng, và rất gần quóc cũng như bắp thịt hoạt động nhanh hơn so với một người bạn gái còn sống trong thời kỳ chưa mất trinh.

II - TÓC

Trong khoa tướng số, tóc vẫn có nhiều ý nghĩa mà thực tế hơn hết là phương diện khoa tướng về đẹp của người, như là người ấy thuộc phái nữ.

Mái tóc đã làm hao tổn bao nhiêu giấy mực của nhà văn, bao nhiêu sự mơ tưởng của nhà thơ. Những danh từ: mái tóc óng ả, mái tóc nhung huyền, mái tóc thề, mái tóc mượt láng v.v. đã nói lên thế nào là giá trị của mái tóc.

Tuy nhiên vẫn chưa hết, ngoài nguyên nhân trên, tóc còn là phương tiện phân biệt chủng tộc này với chủng tộc khác và phân tách giá trị con người về mặt tinh thần nữa.

Chúng ta có thể nhìn mái tóc xét đoán về sự thông minh và dấn dạn của người, hòa hợp với nhiều cá tánh khác như sau:

Tóc thật nhiên, người dồi dào sinh lực có khả năng chịu đựng, nhưng thường thường bất lực về sinh lý.

Tóc ít, người nhiều khả năng tri thức, sống về tinh thần, nhưng khao khát dục vọng.

Tóc chỉ chít, người giàu nghị lực, háo chiến.

Tóc mịn, người dễ mến, đa cảm nhưng nhát nhúa rụt rè.

Tóc to, người hoạt động nhưng cứng rắn, lỗ mãng, thiếu tế nhị.

Tóc nhuyễn, người duyên dáng, lịch thiệp, nhưng không dồi dào sức lực.

Tóc hóm xóm, người có tánh sắt đá, bất phục tùng, cứng rắn, hay ghen nhiều tội lỗi.

Tóc quăn, người mềm mỏng, khôn ngoan lanh lợi, ngầm âm mưu.

Tóc quăn và mịn, người có tánh hay hòa theo, hay bắt chước, nhẹ dạ, dễ bị lời cuốn.

Tóc quăn cứng và ngắn, người cứng đầu, bướng bỉnh, âm mưu lộ liễu.

Tóc dài, với phái nữ, trung thành, chung thủy.

Tóc sợi (sợi từ lúc tuổi còn trẻ), người quá tận tụy với việc làm về trí óc, nếu không thuộc hàng ngũ này, thì sẽ là người trác táng, mài miệt nơi tửu lầu trà dư.

Tóc khô và rụng, người kém sinh lực.

Tóc đen, hoặc rậm, người can đảm, cứng cỏi, đa tình, ghen tuông nhưng rất qui cũ.

Tóc hung (màu hạt dẻ) người trầm lặng, hoà hoãn, dễ dãi, biết điều.

Tóc vàng hoe, người nhạy cảm, dễ cảm động, thơ mộng và lãng mạn.

Tóc đỏ hoe, người có tánh quá lỗ, hoặc tốt hoặc xấu cũng đều quá lỗ, dễ cáu, khó tánh và hay cố chấp.

Tóc trắng (không phải tóc bạc vì tuổi già), người bạc nhược, u buồn, đa cảm.

Tóc óng ánh, người phong lưu, sang trọng, dồi dào sinh lực.

Tóc mờ, người thiếu nghị lực.

III — RÂU

Râu trước hết là một phương tiện chứng diện, làm cho gương mặt trở thành nghiêm nghị thêm để che giấu một vài nét không được đẹp trên khuôn mặt, dĩ nhiên là một tật xấu trong lòng.

Tóc đối với phái nữ là một vẻ đẹp thì râu đối với phái nam là sự gia tăng phần nghiêm nghị. Chúng ta dễ ý hầu như người để râu là người muốn tham gia những vấn đề xã hội, hay ít ra cũng muốn có một vai trò gì đó trong xã hội. Có câu nam tu nữ nhũ nam nhờ bộ râu để trở thành nghiêm nghị, nữ nhờ đôi vú để được dễ ý.

Cho nên nhìn bộ râu, chúng ta có thể nhìn sâu vào đáy lòng của người.

Giá trị hình thức bộ râu cho chúng ta những kinh nghiệm như sau:

— Râu vành quện gọi là râu ngạnh trẻ, người có tánh kỳ cần, tự phụ, bách dịch, hay lừa đảo, ít trung thành, xem lời hứa như bọt bèo.

— Râu quặp, người cứng rắn, tánh sắt đá, khó lay chuyển, nóng nảy, nhưng vui vẻ, hay giúp đời và rất khêu khi.

— Râu thưa, người thiếu khả năng vật chất lẫn tinh thần, suy tư và bị quan.

— Râu rậm, người dồi dào sinh lực, dám đứng đến tội lỗi, lạc quần, háng say với địa vị.

— Râu ngắn, người cương quyết, nhưng ích kỷ, ghen tuông.

— Râu dài, người hòa hoãn, dồi dào khả năng tinh thần, sống nghiêng về tâm-linh, có thể đến mê tín.

— Không râu, người hoàn toàn nữ tính, thiếu ý chí phấn đấu, nhưng say sưa với ái tình, dễ bị lung lạc.

IV — MÀU DA

Màu da là sắc thái quyết định tâm linh của người trên phương diện hình thức. Chúng ta nên đề ý màu da ở đây không có nghĩa là màu sắc chủng tộc, mà màu da của một con người thuần túy về giá trị tướng số. Nói nôm na là sắc thái, là chiều sâu cá tính tiềm ẩn dưới màu da. Nên khi đề cập đến da trắng không có nghĩa là người Âu, da đen không có nghĩa là người Án, da đỏ không có nghĩa là người Phi v.v. mà đó là màu sắc của một cá tính, rất liên quan mật thiết với tướng mạo và vóc dáng.

Chúng ta có những giá trị về màu da như sau:

— Da mét sạm, người quau quọ, dễ bị kích động, nham hiểm, đôi khi trở thành tàn bạo, nhưng rất dễ bị bệnh về gan và ruột.

— Da mét lợt, người mềm yếu, thiếu khả năng hoạt động, thích sống cô đơn, không hề thay đổi lãnh tính.

— Da trắng, người thiếu khả năng làm việc bằng tay chân. Có óc mỹ thuật, ít sanh sản, nhiều tình tư, ẻo lã và nhẽ da.

— Da trắng hồng, người hoàn toàn nữ tính.

— Da trắng để đôi gang màu khác, người nhạy cảm, dễ giận hờn, lãnh tính đôi khi nhanh chóng.

— Da hồng hào hồng, người có ý chí tốt đẹp, nhạy cảm, rất dễ chỉ huy cũng rất dễ bại chước. óc trẻ trung, mềm mỏng

— Da tái, hơi nâu, người thông minh, tự tin, hoạt động, hân thành, có óc mỹ thuật, thật trầm tĩnh.

— Da tái hơi ngà, người chua chát, bi quan, hay gắt gỏng, lười, tư phụ, nhưng trung thành, chính trực, luôn luôn giữ lời hứa và ít khát vọng về vật chất.

— Da tái, hơi nâu, má hồng hào, người lạc quan, vui tính, sống về tâm linh, sùng đạo có thể mê tín, nhưng tự hào, tuy loè loẹt, se sua muốn làm chúa mắt phái nữ.

— Da tái, hơi ngà, tóc đen huyền, người nhân uai, trung trực, hèn chặt can đảm, có óc sắp xếp và quẩn luyến gia đình.

— Da hồng trong, người nhân từ, ít gây sự, dễ kích thích, hay tán tỉnh, đa tình, dồi dào cảm tính, khát vọng vật chất.

— Da hồng sẫm, người vô độ, phóng túng, cuồng dục, truy lạc.

— Da hồng, ửng tím, người hay hồi hộp, nhẹ dạ, không quyết, rất dễ bị máu xâm.

— Da hồng, ửng vàng, người hoạt động, hăng hái, bình tĩnh, vững vàng ý chí, nhưng hay ghen tuông và thù hằn.

— Da hồng gay, người nóng nảy, thực tế, sôi nổi, dễ kích động, thích bình bông trôi nổi.

— Da vàng (không phải màu vàng của người phương Đông mà là màu vàng tự nhiên) người chua chát, hay đổ kỵ, hay ghen tuông, hay ghét đời.

— Da đỏ hoe, người ẻo lã, dễ bị cảm dỗ.

— Da xám nhạt, người sống về tinh thần, ham chuộng giáo lý.

— Da màu đất, người bạc nhược, thiếu khả năng hoạt động, lười, thiếu ý chí.

— Da nhám, người thông minh, có khiếu mỹ thuật, đa cảm, hằng say nhục dục.

— Da mịn, người nhân ái, giàu thiện chí, dồi dào trí thức hay thi hành nghĩa cử.

V — MÀU DA PHÁI NỮ

— Da vàng sẫm, người bạn gái đa tình, hằng hái, nhiệt thành với ái tình.

— Da vàng mét, người bạn gái có tài ngoại giao, mưu mẹo, giỏi quyến rũ và làm đàn ông bảm sát mình.

— Da vàng, ửng nâu, người bạn gái tự phụ, ngỗ nghịch, đa nghi, hay rắc rối, hay câu nhàn.

— Da nâu lợt, người bạn gái sôi nổi, dễ kích thích, có khiếu diễn xuất.

— Da nâu, hồng hào, người bạn gái trí thức, có khả năng chỉ huy.

— Da trắng hồng, người bạn gái đa cảm, đa sầu, có khả năng âm nhạc, nhưng ít trung thành.

— Da trắng ngà, đục, người bạn gái lãng mạn, đa tình, thông minh, hoạt bát, thích làm dáng, ưa nũng nịu.

— Da trắng, mà đây, người bạn gái giàu cảm giác, êm đềm, yêu trẻ, người quán xuyến gia đình.

— Da trắng sữa, tóc hung, mắt xanh, người bạn gái nhiệt thành, có tánh làm nổi bật đức tánh hay tật xấu của mình trước mọi người.

VI — TIẾNG NÓI

Tiếng nói là sự phát âm nguồn gốc nội tâm bài tiết ra ngoài, như là về sự hoạt động của bộ máy sinh dục, càng mật thiết được tiết lộ qua tiếng nói.

Do đó chỉ nghe sự phát âm của tiếng nói, chúng ta cũng có thể cân lường được khát vọng về ái tình của người. Như là lời nói ấy của một bạn gái, tiếng nói có thể tỏ tình bằng mọi phương diện : nồng nàn, ấm áp, nóng nảy, từ chối, quyến luyến, êm dịu, quyến rũ, lạnh lùng, lảng lẽ v.v.

Nghiên cứu về tiếng nói, chúng ta gặt hái được những giá trị sau đây :

— Giọng cao, người hoàn toàn nữ tính.

— Giọng thật cao, người có tánh ngây thơ, yêu đời, vô tư lự.

— Giọng chát chúa, người hoàn toàn nam tính.

— Giọng thấp, đứt đoạn, người bạc nhược, thiếu khả năng hoạt động, lười, thờ ơ.

— Giọng nhanh, rõ ràng, người hoạt động, hồn nhiên.

— Giọng nhanh, không rõ ràng, người bị giao động, hồi hộp, lo ngại.

— Giọng chậm tự nhiên, người thụ động, chậm xét đoán không ý thức vấn đề kịp lúc, hoàn hảo.

— Giọng chậm cố ý, người tự kiểm hãm cá tánh mình, biết tự trọng, tự chủ.

— Giọng rung, đứt quãng, người mất điềm tĩnh, hay bồn chồn, không giải quyết được việc gì.

— Giọng hoãn đãi, quả quyết, người trầm tĩnh, sáng suốt trước mọi vấn đề.

— Giọng nhẹ, yếu, người nhút nhát, bạc nhược, thiếu khả năng sinh lực.

— Giọng to, rộn ràng, người tự phụ, dồi dào sinh lực, có quyền thế.

— Giọng trong trẻo, rõ ràng, người thông minh, thành thật, nhanh trí, sáng suốt.

— Giọng đanh thép, sắc bén, người có khả năng thực hiện, có biệt tài chỉ huy.

— Giọng gút mắt, người nhiệt thành tin ngưỡng, mê tin dị đoan.

— Giọng cất cao, người sôi nổi, hay hờn giận, dễ kích thích.

— Giọng to, cất cao, người lỗ mãng, hung hăng, dễ bị kích động đến trở thành tàn bạo.

— Giọng ngọt, người hòa hoãn, giàu tình cảm, nhân từ thông minh, trong sạch.

— Giọng mềm mỏng, người thiếu cương quyết, không chủ định, tánh tình thay đổi bất thường.

— Giọng lưỡng lự, mơ hồ, người nóng tánh, dễ xúc động, do dự, nhất nhúa, có những tư tưởng không tiến bộ, đôi khi cũng thâm hiểm.

— Giọng đầy, người can đảm, lạc quan, nhiều hạnh phúc

— Giọng điềm đạm, người có óc khoa học.

— Giọng khô khan, chua chát, người có óc áp đảo, tự hào, muốn làm thầy đời.

— Giọng như có gió, người thâm hiểm, ác ý, ghen ngầm.

— Giọng rung rung, người lão nhược, cỗi cằn, thiếu phần dẫu.

— Giọng bit vào, người tánh tình bất nhứt, hay nghi ngờ thiếu thành thật.

— Giọng đều đều, buồn tẻ, người thiếu cảm giác, hay sầu tư.

— Giọng bông bầy, người nhạy cảm, có tài bắt chước, khéo nháy theo.

— Giọng gay gắt, người bất mãn, khó kích động, nhưng giao tâm lý.

— Giọng cất cao, duri quăng, người nóng nảy, đa cảm, kích động mãnh liệt.

— Giọng thấp kéo dài, người bồn chồn, tinh thần dao động.

— Giọng áp úng, hay lấp bắp, người đa cảm, nhút nhát.

— Giọng thấp và sâu, người có óc tự hào, muốn chinh phục.

— Giọng nhanh, khàn khàn và xằng, người bi quan, nóng như lửa, có óc chuyên chế, hay đặt vấn đề, đòi hỏi phát biểu ý kiến của mình.

— Giọng chát chúa, ồ ồ, người có óc không tưởng, hay ganh tị, ghen tuông và rắc rối.

— Giọng om xòm, người cế tánh quạu quọ, gắt gỏng.

— Giọng phần nộ, người có óc hay khinh thường.

— Giọng lạnh lùng, người ích kỷ, có óc tính toán, phản minh và có khả năng tự vệ.

— Giọng than oán, người hèn yếu, bạc nhược.

— Giọng trầm, người mềm mỏng, kiên nhẫn và nhút nhát.

— Giọng nhỏ nhẹ như đàn bà, người thiếu nam-tính, không tự nhiên, hay giả tạo.

— Giọng chìm, người thật ích kỷ.

— Giọng sâu, nèn, người thất vọng, ưu tư, hay buồn vô cớ.

— Giọng thô lỗ, người có tánh độc cần, thiếu tư cách, cục mịch, chậm chạp.

— Giọng hân hoan, người nhàn từ, có óc chiến đấu, đa tình.

— Giọng tươi tắn, người hoạt động, hoạt bát, rộng xã giao.

— Giọng hàn âm (phát ra từ cuống họng), người hung hăng, tàn bạo.

— Giọng thì thầm, người hèn yếu, nhu nhược, hay nhút sợ.

— Giọng phát ra từ mũi, người có tánh khoe khoang, phô phàm, tự cao.

VII — NỤ CƯỜI

Sau tiếng nói là nụ cười. Trong lịch sử vua chúa đông tây, chúng ta từng nghe nhắc nhở đến nụ cười nghiêng nước đổ thành, nụ cười loi là của Bao Tự, nụ cười dâm dăng của nữ hoàng Messaline v.v.

Nụ cười là một phương tiện bén nhạy nhút, cao cả nhút và cũng nguy hiểm nhút mà khoa tượng số không thể bỏ qua.

Chúng ta có nhiều nụ cười với nhiều cá tánh và nhiều hoàn cảnh khác nhau :

— Cười vang, cười khanh khách, người lạc quan, đa cảm không cần nghĩ ngợi nhiều.

— Cười ồn ào, người tự hào, hách, thiếu giáo dục.

— Cười nghiêm trang, người khoan hồng, bao dung, đa sầu, đa tư.

— Cười ròn rã, người chân thật, nhiệt thành.

— Cười hùa, người thiếu tự chủ, khép nép, chịu lòn cúi, chịu sai khiến.

— Cười tán tỉnh, người mưu mô, xảo trá, quỷ quyệt.

— Cười giả tạo người xã giao, cố tạo cho mình một vai trò trong xã hội.

— Cười dịu dàng, người giàu nhân ái, hiền lành,

— Cười ở đầu răng, người thâm hiểm khó lường.

— Cười loi là, không nhằm lúc, người lẳng mạn, dễ dãi trầy trụa, dễ bị lôi cuốn đến sa ngã.

— Cười lâu lỉnh, người chất phác, hồn nhiên.

— Cười hình mũi, người khôi hài, ưa chế giễu.

— Cười nhắm nhỏ, người khó tánh, thiếu quãng đại.

— Cười giả tưng, người cay chua, hiểm độc, nhiều bí ẩn.

— Cười chua chát, người có óc công kích, hay chê bai.

— Cười nụ, người lễ nhị, đơn giản, yêu đời.

— Cười ranh mãnh, người hay chỉ trích, hay quan sát, khôi hài và rắc rối.

— Cười kín đáo, người thông minh, dồi dào khả năng tri thức, có căn bản tinh thần.

Tóm lại, người càng học cao hiểu rộng, càng có nụ cười hạn chế, nhút là chỉ cười mỉm mà thôi.

XXIV

NGHIÊN CỨU VỀ NHỮNG NẾP NHĂN

NẾP nhăn là một sự biểu lộ âm thầm của cá tính mà tự mình vẫn không biết hay không hiểu.

Đó là những nếp nhăn sẵn có trên khuôn mặt.

Chúng ta không nên nhận xét lầm với những nếp nhăn của người lớn tuổi vì đây là sự co lại của da thịt để lại về bóng xế, không có ý nghĩa hay giá trị về tướng số như những nếp nhăn được ghi tự nhiên ở bất cứ nơi nào trong khuôn mặt và ngay từ lúc còn trẻ tuổi. Những nếp nhăn trong trường hợp sau này cho chúng ta những giá trị về cá tính của người không kém phần quan trọng.

Nghiên cứu về nếp nhăn, chúng ta có thể chia thành 3 loại :

- 1 — Nếp nhăn đứng
- 2 — Nếp nhăn ngang
- 3 — Nếp nhăn dưới các hình thức khác.

A — NẾP NHĂN ĐỨNG

Hành trạng hiện nay trên đà tiến bộ của khoa sửa sắc đẹp, các bà các cô không cho phép một nếp nhăn nào có thể còn sót lại trên khuôn mặt.

Tuy nhiên đó là thiếu sót, vì phần đông đều thiếu phương tiện, nói đơn giản là thiếu tiền bạc để tạo cho mình một

khuôn mặt vừa ý. Do đó, những nếp nhăn không làm sao xóa được. Nhất là đối với phái nam, dường như rất chệnh mảng với việc sửa đổi khuôn mặt nên dấu vết của nếp nhăn vẫn còn ghi rõ.

Nói những nếp nhăn đứng, chúng ta muốn nói đó là những đường nhỏ, ăn vào làn da trên chót sống mũi giữa khoảng cách của hai lông mày.

Những nếp nhăn này có giá trị đặc biệt là biểu lộ sự lo lắng tự nhiên cũng như điều phiền muộn đang tiềm ẩn trong lòng người.

Những nếp nhăn này cũng diễn tả những cảm giác đòi hỏi rất nhiều về sự hoạt động của ý chí và trí thông minh của người : ham muốn, khát vọng, suy nghĩ, cố gắng, chán nản, thách thức, khinh miệt, lo lắng và thường thường nghịch cảnh ẽ chề v.v.

Cho nên khi bắt gặp trên khuôn mặt của một người có nếp nhăn đứng trên góc mũi, chúng ta có thể nghĩ ngay là người ấy không bao giờ thỏa mãn với cuộc sống của mình, ít hay nhiều người ấy cũng thiếu thốn một thứ gì và rất đau khổ khi không chiếm giữ hay đoạt được thứ ấy. Muốn chứng tỏ sự thất hiên-nhiên, chúng ta hãy cứ chờ khi người ấy buồn bã hay câu tiết, hoặc lúc đang gây sự, hấp thit nơi góc mũi căng ra, nếp nhăn sẽ lộ hẳn không che dầy vào đâu được.

Những sự lo lắng đến tột độ, những tư tưởng không dung hòa được làm người thất vọng trở thành gắt gỏng, phản uất, những cuộc cãi vã v.v. Tất cả đều dồn về nếp nhăn đứng trên khuôn mặt, khoảng góc mũi chỗ giao nhau giữa 2 lông mày.

Nếu tại khoảng này chúng ta chỉ thấy mỗi một nếp nhăn đứng chúng ta có thể quả quyết người của chúng ta sẽ hướng cuộc sống vào gia đình, tận tụy với gia đình. Đó là ý nghĩa thuần túy của một nếp nhăn đứng tại góc mũi. Tuy nhiên, ngoài cá tánh trên đây, người của chúng ta còn là một nhà tâm lý đáng nê

khí nhìn một người khác là có thể đoán được tâm trạng và bản tính người ấy ngay. Dĩ nhiên nhà tâm lý phải có tánh đa nghi, tỉ mỉ, nóng nảy. Cho nên khi người có nếp nhăn đứng trên góc mũi, cần thận trọng, phải biết kiểm hãm cả tánh mình ở mức độ vừa phải mà thôi, nếu cả tánh này được đẩy mạnh đến cao độ, người sẽ bị khủng hoảng tinh thần trầm trọng mà hậu quả là bình thần kinh.

Tóm lại, với người có nếp nhăn đứng trên góc mũi chúng ta thấy như sau: tận tụy với gia đình, yêu vợ, mến con cái, là nhà tâm lý xét đoán tài, nhưng đa nghi, tỉ mỉ, quá nóng nảy thành thử có vài trường hợp loạn thần kinh.

Nếu nếp nhăn đứng dọc nhưt này đóng thật cao trên trán chỗ mái tóc, người sẽ nóng nảy đến cực độ có thể thúc đẩy thành sát nhân. Mặc dù vậy, muốn biết chắc chắn người của chúng ta có thể gây tai họa tai trời ấy không, chúng ta cần quan sát những nơi khác trên khuôn mặt, những dấu vết mà chúng ta đã được biết qua những chương trước. Nếu không thấy có dấu vết nóng nảy khác, thì có thể người của chúng ta chỉ gây tổn thương cho danh dự cá nhân vậy thôi, mà không đến nỗi trở thành sát nhân. Trong trường hợp có những dấu vết nóng nảy khác, chúng ta nên khuyên người của chúng ta hãy cố dần nén mỗi khi có cãi vã, kẻo gánh họa vào thân.

Thông thường thì những nếp nhăn đứng giữa 2 lông mày luôn luôn được đóng thành 2 đường thẳng ngang nhau cách quãng độ hơn 1 phân. Đó là trường hợp ngược lại với 1 nếp nhăn đứng, người có 2 nếp nhăn đứng ngang nhau với hình thức này sẽ chú trọng về bên ngoài hơn, gần như chênh lệch với gia đình và là một tay lĩnh toàn giới, cũng như biết tiết chế cả tánh và dục vọng của mình.

Nhưng nếu 2 nếp nhăn đứng này đang ra khá xa, người sẽ không còn giới dấn nữa mà là một tay tiên pha, trác táng, mài miệt thần đêm nơi cạnh bãi điểm bạc.

Với trường hợp nhưt, nghĩa là 2 nếp nhăn ngang nhau vừa phải trên góc mũi, chúng ta có một kinh nghiệm thu

lược được ở khuôn mặt nhà thông thái Faust. Nhà thông thái Faust là người đã khám phá được nhiều sự bí mật của vũ trụ mà đến khi ông chết, người tác tượng không quên kể lại 2 nếp nhăn đứng trên góc mũi ông.

Tuy nhiên vẫn có một trường hợp xảy ra cho 2 nếp nhăn đứng trên một khuôn mặt có trán hẹp, thấp và không được cân đối. Trường hợp này sẽ đưa đến cho con người một sự tổn công vô ích, nghĩa là tận tụy với vấn đề, nhưng trí óc không đủ để thực hiện được vấn đề, rốt cuộc rồi chỉ làm trò cười cho thiên hạ. Nói đơn giản hơn, là người thấy rõ kết quả của việc làm, nhưng làm mãi chỉ hoài công mà không đi đến kết quả, vì khả năng trí thức còn kém xa với mục đích, nên không làm sao đạt được mục đích.

B — NẾP NHĂN NẪM NGANG

Ngược lại với ý nghĩa của nếp nhăn đứng, nếp nhăn đứng biều dương khả năng thông minh, trí thức, ý chí kiên trì. Những nếp nhăn ngang chỉ gọi cho chúng ta ý thức của những cá tánh thụ động như: do dự, dốt nát, trông tượng, dăng tri, xao lãng, vui vẻ, cười cợt, đau khổ v.v. và trăm ngàn cá tánh có màn sắc thụ động khác.

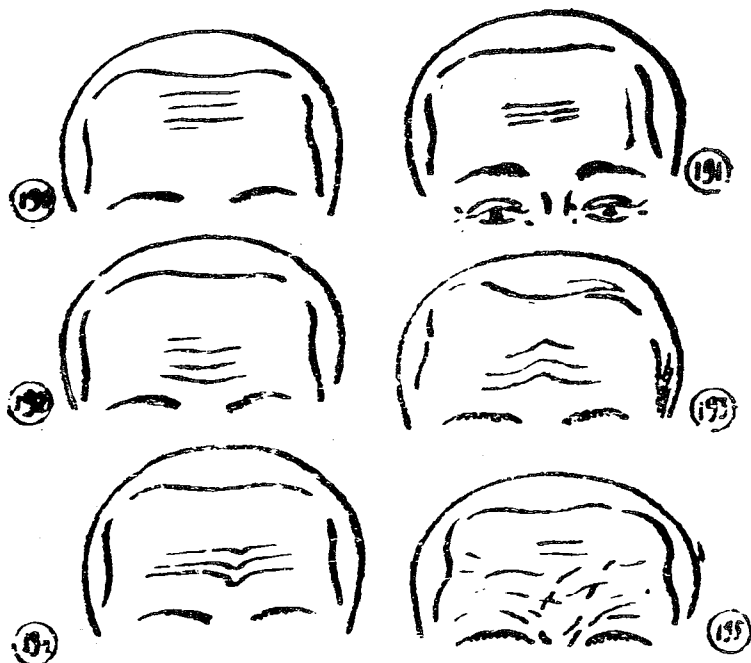
Cho nên, chúng ta để ý trên khuôn mặt của những nhà lao lực trí thức, nghĩa là người làm việc bằng não óc, ít thấy có nếp nhăn ngang xuất hiện.

Kinh nghiệm cho thấy một số người có những nếp nhăn nằm ngang trên trán đều là người ghiền rượu. Nếp nhăn càng sâu, ghiền càng nặng. Trong lúc đó nếu có nếp nhăn đứng, nếp nhăn ấy sẽ mất dần chỉ lưu lại một vết trắng, nhưt là khi rượu đã tàn phá ý chí và tinh thần của người ghiền này, thì nếp nhăn đứng sẽ mất hẳn.

Những nếp nhăn nằm ngang xuất hiện trên phần cao nhưt của trán (Hình 190), người sẽ ngây ngô đại dốt, đầu óc thiển cận, hẹp hòi, chỉ có thể làm được những việc mà

người đời khinh bỉ. Nếp nhăn này càng nói lên sự đau khổ triền miên của người.

Những nếp nhăn nằm ngang xuất hiện giữa trán và gần nhau lại, thêm vào đôi chân mày cao quá mức (Hình 191), người sẽ không giải quyết nổi một việc thật dễ dàng, mà phải tìm kiếm, phải kêu cứu với người. Đó là thái độ của người hỏi thăm đường với người khác nhưng không biết đường ấy tên là đường gì.



Nếp nhăn nằm ngang được ghi ở phần thấp của trán (Hình 192), người cần thận, thận trọng trong mọi vấn đề. Như là trường hợp này gặp đôi chân mày thấp, người càng có óc thận trọng hơn.

Nếu những nếp nhăn này thẳng, dài, người sẽ có trí óc

thanh thản, trầm tĩnh, sáng suốt, nhân từ, dễ mến. Những nếp nhăn này có hình dạng những dấu mũi (Hình 193), chúng ta có thể tin chắc đây là một người tự phụ, kiêu căng, nhưng chính trực.

Những nếp nhăn nằm ngang trên trán và trùng ở giữa (Hình 194), là biểu-tượng của một cá tính bất nhứt, đa nghi, rút rè. Nếu những nếp nhăn này uốn khúc và nghiêng nghiêng đó là triệu chứng thần kinh bị tổn thương, có thể thác loạn đôi khi đi đến tự tử. Nếu những nếp nhăn lệch về phía trái, người sẽ ích kỷ, biến lộn không ai bằng.

Những nếp nhăn này càng ngắn, so le, không đều đặn; lộn xộn, hoặc uốn khúc, chứng điên loạn càng không thể tránh.

Nhiều nếp nhăn nhỏ xuất hiện không thứ tự trên trán (Hình 195), người sẽ thiếu qui cũ, mất trật tự, không thể thực hiện được một công việc nghiêm nghị, tuy có can đảm.

Những nếp nhăn dài, không đứt khúc chứng tỏ sự bền bỉ, tri chí trong mưu định.

Nếu phần trán có nếp nhăn và các phần khác của khuôn mặt đều láng, người có tánh mù mờ, không dứt khoát, lẩn thẩn, thiếu thông minh.

C — NHỮNG NẾP NHĂN KHÁC

Bác sĩ Cornay đã thu thập được những tài liệu hết sức tỉ mỉ về những nếp nhăn trên khuôn mặt đã cho công bố trên tạp-chi của Hội nghiên-cứu về hình thức con người, như sau :

— Nếp nhăn hình bán-nguyệt ở góc trán (Số 1 trong hình 196) hai bên màng tang gần đuôi lông mày chảy đến mái tóc, người thành thật, chính xác, ngay thẳng, trung trực.

— Nếp nhăn trên góc mũi, giữa 2 lông mày và dừng (Số 2 trong hình 196) gọi là nếp nhăn «sư tử», người có tính thần cứng cỏi, có uy-quyền và có khả năng chỉ huy.

— Nếp nhăn ở lông mày, khởi sự từ đầu lông mày phía trong, chạy xiên theo chiều mắt làm thành một thứ mi mắt thứ hai và chấm dứt tại khúc mắt ngoài (Số 3 trong hình 196), người sẽ có tính úp mở, hay giấu quanh, làm vẻ bí mật, nhút nhát thậm hiểm.



— Nếp nhăn ở mi mắt, hình bán-nguyệt, nằm gần khúc ngoài của mi trên, người liêm sỉ, hoà hoãn, khiêm tốn, nếu là phái nữ, người hay thẹn thùng, e lệ (Số 4 trong hình 196). Nếp nhăn này nằm ở mi dưới, chiều cong cũng về phía dưới, người sẽ dịu dàng, dâm thắm, nhút nhát, hạnh phúc. Nếu những nếp nhăn ở quanh mi mắt mà nhỏ và nhuyễn thì rất khó thấy, người phái nữ sẽ có tánh phòng đàng, người phái nam sẽ có ánh hoang đàng.

— Nếp nhăn hình bán-nguyệt chạy từ góc trong của mắt đến mi dưới (Số 5 trong hình 196), người sẽ buồn rầu, cơ cực thất vọng. Nếu những nếp nhăn này chạy dài đến lông mày và chấm dứt ở đây (Số 6 trong hình 196), người có thể mắc bệnh loạn óc hay loạn thần kinh. Nếu những nếp nhăn này có quầng thâm hay xanh sạm, người thất vọng dào dạt-tinh, hay tìm thỏa mãn xác thịt bằng mọi hình thức, phái nữ có thể truy lạc, phái nam sa ngã.

— Nếp nhăn nhỏ ở phía ngoài của mắt (Số 7 trong hình 196), người luôn có nụ cười giả tạo trên môi. Đó là mẫu sắc xã-giao khéo léo của người, hoặc để che giấu một điều phiền muộn, cay đắng trong lòng.

— Nếp nhăn chạy từ góc trong của mắt, xéo lên lông mày, hoặc lên mi mắt trên (Số 8 trong hình 196), người rất chung thủy với bạn bè, với tình yêu và với tình huynh đệ.

— Nếp nhăn ở 2 bên cánh mũi chảy đến môi (Số 9 trong hình 196), người thông minh, có năng khiếu về những khám phá thiêng liêng, khổ hạnh. Nhưng đôi khi cũng ích kỷ, và rất dễ bị bệnh thuộc về ruột.

— Nếp nhăn ở góc miệng, tại gò má và ở phần ngoài của môi, chiều cong về phía ngoài (Số 10 trong hình 196), người vui vẻ, nhàn từ, hạnh phúc, nhưng đôi khi cũng có tham vọng.

— Nếp nhăn đứng trên má (Số 11 trong hình 197) và là nếp nhăn dọc nhút, người có địa vị quan trọng trong xã hội, can đảm, chiến đấu, không chịu sự giúp đỡ của người khác và cương quyết thực hiện ý định của mình. Nếu có nhiều nếp nhăn song song hoặc ít song song chảy từ từ lông mày xuống hàm hạ, đó là triệu chứng kích thích quá độ của thần kinh, hoặc chứng gân giật, cần phòng xa, trước khi mắc bệnh.

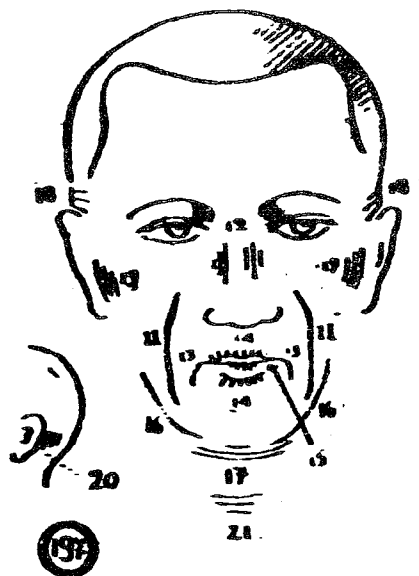
— Nhiều nếp nhăn dọc theo chiều dọc sống mũi hoặc ở bên cạnh mũi (Số 12 trong hình 197), người có tật hay ganh tị, cố chấp, tinh quái. Nhưng không đủ can đảm phản ứng lại bất cứ áp lực nào, mà chỉ nhún nhoe mặt để chịu đựng với sự nạt úc trong lòng.

— Nếp nhăn ở miệng như bọc vòng theo góc miệng (Số 13 trong hình 197). Môi trên như trùm lấy môi dưới; người hách dịch, phách lối, ích kỷ. Theo bác sĩ Jadelot thì đó là triệu chứng tổn thương ở lồng ngực.

— Nếp nhăn ở môi (Số 14 trong hình 197), người tôn thờ thần thánh, tin tưởng thần-quyền, đôi khi cũng có tánh hờn

đôi và phật ý. Với bác sĩ Victor Rocine thì những nếp nhăn đứng, ở môi dưới là biểu tượng của tánh xảo trá, nhiều toan tính, thận trọng, sáng suốt và tính quái ác tìm hiểu sự bí mật của người.

Cũng với Victor Rocine, những nếp nhăn đứng đóng trên phần đồ của môi (Số 15 trong hình 197) là biểu tượng của cá tính yêu đời, giúp đời và hoà mình với xã hội. Nếu những nếp nhăn này ở môi trên, người sẽ cương quyết giữ vững lập trường duy nhất của mình không hề thay đổi, cũng không hề xao lãng với nhiệm vụ bảo vệ lập trường ấy.



— Nếp nhăn ở má chảy đến sát phần dưới cằm (Số 16 trong hình 197) người da dăm, tìm khoái lạc bằng mọi cách.

● — Nếp nhăn dưới cằm (Số 17 trong hình 197) nhưt là cằm đôi hay cằm ba, người lãng hải, hoạt động nhưng rất dễ mất hình sang huyết.

— Nếp nhăn trên tai (Số 18 trong hình 197), người can đảm.

— Nếp nhăn ở hai bên tiền-nhĩ (Số 19 trong hình 197), những nếp nhăn ấy có hình đứng, người thật chăm chỉ trong mọi công việc, tánh tình rất mềm mỏng.

— Nếp nhăn ở sau vành tai hoặc ở sọ sát vành trong của tai (Số 20 trong hình 197), người nhát nhua, có tánh hay sợ sệt, hay hồi hộp.

— Nếp nhăn ở sau cổ, khởi sự từ ót đến tóc, người dưng cảm, táo bạo và gan dạ.

— Nếp nhăn trước cổ, trên trái cổ (Số 21 trong hình 197) người thô tục, quẻ ketch.

— Nhiều nếp nhăn li ti trên mặt làm cho gương mặt như nhăn da, người biền lặc, hà tiện.

Phần nghiên cứu về khuôn mặt và các bộ phận liên hệ được kết thúc ở đây.

Chúng ta đã có được căn bản khá đầy đủ về cá tánh của người để dễ dàng bước sang phần nghiên cứu về vóc dáng, trong đó gồm tướng đi, cử chỉ, dáng điệu và điệu bộ, nghĩa là phần cử động của thân thể.

XXV

GIÁ TRỊ CÁ TÁNH CỦA NGƯỜI QUA CÁC HÌNH THỨC CỬ ĐỘNG

TRỞ lên chúng ta đã có dịp nghiên cứu tỉ mỉ về khuôn thước con người. Nói đơn giản là con người không cử động, không khác một nhà điêu khắc đã nặn tượng người. Tuy nhiên tượng người của nhà điêu khắc chỉ là một chiếc tượng thuần túy không linh hồn, còn tượng của chúng ta là tượng có linh hồn, bằng xương bằng thịt, từ đó chúng ta chiết tính được các loại cá tánh.

Giờ đây, chúng ta bước sang phần cử động.

Khoa trường số giải phẫu con người bằng hình thức cử động, mỗi động tác cử động của bắp thịt là một sự biểu lộ động tác cử động của linh hồn tức của trí tuệ, của đầu óc.

Chỉ một cử động nhỏ nhất của bắp thịt ở mắt cũng đã nói lên được ít nhiều cá tánh của người, nhà giải phẫu tâm lý không làm sao bỏ qua được.

Nghiên cứu về các hình thức cử động của người, chúng ta có thể phân chia thành từng phần như sau :

- Cử chỉ
- Tường đi
- Dáng điệu
- Điệu bộ

A — CỬ CHỈ

Đề cập đến cử chỉ, chúng ta nên nghĩ ngay đến 2 hình thức : cử chỉ tự nhiên và cử chỉ không tự nhiên.

Cử chỉ tự nhiên, như chúng ta đã biết thông thường là hình thức phát sinh từ bản tánh của người. Từ sự cử động đến tường đi, giọng nói như thế nào, cứ giữ nguyên vẹn thể ấy, không hề uốn nắn hay sửa đổi theo ý riêng mình làm mất hẳn bản tánh nguyên thủy của nó. Cử chỉ này được mệnh danh cử chỉ tự nhiên.

Ngoài cử chỉ tự nhiên, chúng ta luôn luôn có dịp được chứng kiến những cử chỉ hoặc nhay theo, hoặc sửa đổi, uốn nắn cho vừa với sở thích. Cử chỉ này chúng ta thường thấy ở người trai cũng như ở người gái đến tuổi dậy thì, nhất là người gái sự uốn nắn càng bộc lộ nhiều hơn. Đó là nguyên nhân phát sanh từ tâm hồn, nó nói lên một cách trung thực cá tánh của người mà chính bản thân người không hề hay biết. Cử chỉ uốn nắn, sửa đổi này được gọi là cử chỉ nhân tạo, hay không tự nhiên cũng thế.

Dựa vào 2 hình thức cử chỉ trên chúng ta có 2 khía cạnh phân tách :

— Cử chỉ tự nhiên cho chúng ta cá tánh thông thường, dĩ nhiên số mạng cũng tùy theo đó được an bài.

— Cử chỉ nhân tạo cho chúng ta cá tánh đặc biệt. Xét về tâm lý chúng ta thấy rõ được ý muốn của người đã tạo ra những cử chỉ ấy. Nhưng xét về số mạng, chúng ta có thể nói là chiều hướng của số mạng không mấy may liên hệ.

Phân tách cử chỉ tức phân tách «thói quen» của người trong các động tác của đầu, mình, tay chân. Chúng ta bắt đầu bằng động tác đứng

. đứng

Người đứng yểu, không xê dịch tay chân, đầu mình.

trông có vẻ nặng nề, đó là người lãnh đạm, tánh tình không đòi hỏi, vật chất cũng như tinh thần.

— Người đứng hay tréo chân này qua chân kia thỉnh thoảng tréo trở lại chân kia qua chân này, đó là người hoạt động tích cực về vật chất, nhưng phân tán về tinh thần, tư tưởng bay xao lãng.

— Người đứng ngay ngắn, đầu mình cất lên, chân chững chạc, đó là người giàu nghị lực, đòi hỏi ý chí.

— Người đứng sụp xuống, quen gọi là đứng xuống này, vai bồng xuôi, lưng khom, đó là người kém bản năng, thiếu khả năng tinh thần cũng như vật chất.

— Người đứng thẳng, chân dang ra, đầu hơi cúi xuống hai ngón cái thường thường xỏ vào túi áo hay túi quần, đó là người tự tin ở tài sức của mình cương quyết không hề bị lay chuyển.

. ngồi

— Người ngồi banh ra, chiếm trọn chỗ ngồi, chân dang ra, tay đặt trên đùi, đó là người điềm tĩnh, trầm lặng, say mê vật chất.

— Người lúc ngồi chỉ ngồi ghé ở một bên chỗ ngồi và hay day trở luôn, đó là người bồng bột, thiếu kiên nhẫn, rất bị cảm động, dễ bị xúc động.

— Người ngồi ngay ngắn, tay chân chững chạc đó là người hoạt động tích cực, tự chủ, hoàn toàn nam tính.

— Người khi ngồi lưng khom, có tật hay tréo chân này qua chân kia, cúi chỏ thường để trên đùi, đó là người nhẹ dạ hay nghe, dễ xiu lòng, nhút nhát hay ghen tuông theo tánh đàn bà.

— Người lúc ngồi có thói quen bặt ngửa về phía sau, tay thường thường bắt tréo vào đầu gối đó là người hay hoài nghi dè dặt, cẩn thận quá đáng, nóng nảy.

— Người lúc ngồi có thói quen hay chồm người tới, rút chân để dấn gối vào giữa 2 bàn tay tréo lại, đó là người có tánh chằm chằm nhưng dễ dàng ưng thuận bất cứ ý kiến gì của ai, dù ý kiến ấy chưa hẳn phải đúng với ý kiến mình. Người suy tư.

. ngủ

Lúc ngủ, nếu chúng ta để ý, sẽ thấy mỗi người có một lối nằm. Tuy gọi là thói quen, nhưng thật ra cử chỉ ấy phát xuất từ cá tánh con người. Mỗi cách nằm, khi ngủ, cho chúng ta mỗi cá tánh khác nhau :

— Người khi ngủ luôn luôn nằm ngửa, đó là người vô tư tự, ít bận rộn vì ngoại cảnh ngoại vật, nhưng hay mơ mộng những chuyện viễn vông. Tánh người thật hoà hoãn, ít chịu can thiệp việc người khác.

— Người khi ngủ có thói quen hay nằm nghiêng, đó là người đa đoan công việc, nhiều suy nghĩ, tánh tình nóng nảy, hay tranh trọc.

— Người khi ngủ luôn luôn nằm sấp, đó là người thích sống cô đơn, chịu sự yên tĩnh. Nhưng đa tình, nhút nhát với người bạn gái, luôn luôn nghĩ tới yêu đương.

. đầu

Đầu ở đây không phải là hình thức của đầu, mà là thói quen của đầu. Đó là động tác tự nhiên luôn luôn xảy ra bất cứ lúc nào, ngồi, đi đứng v.v.

Chúng ta chỉ để ý một chút, sẽ bắt gặp ngay thói quen ấy.

— Người có thói quen hay ngẩng đầu lên, đó là người có tánh phách lối, hay tự hào, ít chịu nghe lời khuyên bảo của ai, dù là lời khuyên của bạn và rất chí lý. Người hay thách thức, dường như chỉ biết có mình mới đúng, còn người thì không. Tuy nhiên đây là người rất dễ thất vọng, không kiên nhẫn, thiếu ý chí.

Người có thói quen hay nghiêng đầu về một bên, đó là người nhanh trí, lanh lợi, phản ứng kịp thời và hữu hiệu, trí óc rất sáng suốt, hay phân tách vấn đề, nhưng rất mơ mộng, giàu tưởng tượng.

— Người luôn luôn giữ đầu thẳng, không bao giờ nghiêng bên này bên nọ hay ngẩng lên cúi xuống, đó là người giàu khả năng sáng tạo, hay thực hiện và luôn luôn hoạt động, nhất là hoạt bát.

— Người có thói quen hay khom đầu tới trước, đó là người thiếu can đảm, nhát nhúa, hay sợ sệt vô lối, luôn luôn nét buồn thoáng hiện trên mặt có vẻ uể oải. Người suy tư và bi quan.

— Người có thói quen hay nghiêng đầu về một bên, đó là người vô tư lự, nhưng dồi dào tình cảm, hay nghĩ ngợi, dễ xúc động. Với mẫu người này chúng ta cần đề ý về sắc mặt. Nếu sắc tươi lắn, vui vẻ, người sẽ nhún tư, hay giúp đỡ, yên người. Nếu sắc nghiêm trang, người có tính hách, khinh đời, xem thường mọi cử chỉ nhân ái và đa nghi.

— Người có thói quen hay lắc đầu, mắt không bao giờ nhìn thẳng, quen gọi là «lắc», đó là người hay nghĩ ngợi, không không bao giờ tin ai, ngay cả bản thân mình.

— Người có thói quen hay gác tay lên trán bất cứ lúc nào, đó là người nhiều tâm sự, đa đoan nỗi niềm, luôn luôn băn khoăn.

— Người có thói quen hay bóp tay vào hai bên mắt, đó là người thích sống cô đơn, đời thường thường có độc, tính người lạnh lùng.

— Người có thói quen hay bịt tay lên miệng bất cứ lúc nào, đó là người thiếu thành thật, hay nhảy theo, hoặc nói đùa theo người khác với thâm ý hiểm độc, khó lường.

— Người có thói quen hay nắm bàn tay lại và chống lên má, đó là người dễ bòn gien, bay dỗi, nhiều ghen tuông, như là ghen bóng gió.

— Người có thói quen hay treo 2 bàn tay vào sau ót, đó là người lãnh đạm, thờ ơ, tinh thần thường thường bị căng thẳng.

— Người có thói quen hay bóp tay vào hàm, đó là người đa sầu, đa cảm, hay tru tư, nhiều nghĩ ngợi viển vông, vô cơ.

••• mình

Hình thức của mình rất dễ nhận xét khi người ngồi lại. Tuy nhiên khi đi đứng, nếu chúng ta nhìn kỹ và theo dõi một lúc cũng có thể trông thấy :

— Người hay nhúng mình lên, đó là người tự hào, tự phụ, phách lối, hách dịch, tánh tình lỗ mãng, nhưng rất tự tin.

— Người hay giữ thân mình cứng đờ, đó là người cứng cỏi, khó lay chuyển, hay chống đối, như là không bao giờ chịu phục tùng.

— Người hay nhúng mình về phía trước, đó là người khiêm nhượng, hoà hoãn, hay dung hoà mọi ý kiến, nhiều xét đoán, nhưng rất dễ chán nản, hay thất vọng.

— Người hay xoay mình về một bên, đó là người hay khinh đời, hay miệt thị, không hề phục thiện, ngoan cố, đời khi tàn nhẫn.

— Người thường thường khom mình, bất cứ lúc nào và trước người nào, đó là người khom nóm, thiếu tinh thần quật khởi, rụt rè, lấm lức rất khiếp nhược.

— Người hay khom lưng, đầu rút vào vai, đó là người nhát nhúa, hay sợ sệt những chuyện vô lối, thiếu can đảm, ít thành thật, bèn nhát và đa nghi.

••• tay

Cử động của tay rất dễ nhận xét và thông thường hơn hết. Đó là thói quen, từ thói quen ấy chúng ta chiết được nhiều cả tính khác nhau rất lý thú :

— Tay hay đánh đũa, người dễ cảm xúc, vô tư lự, rất dễ bị cảm động và hay tin.

— Tay hay bỏ thông, người lỗ mãng, có những cử chỉ không đẹp, đôi khi trở thành vũ phu.

— Tay thường khoanh lại, chưa 2 bàn tay ra ngoài, người hòa hoãn, trầm mặc, ít chịu xen vào việc người, nhưng hay can thiệp cho kẻ có thể.

— Tay thường khoanh lại, một bàn cho vào trong, một bàn ở ngoài, người không thích làm những công việc bằng tay chân, thiếu khả năng làm việc nặng nhọc.

— Tay hay khoanh kín lại, không còn trông thấy bàn tay, người ích kỷ, chỉ biết sống cho mình, khinh đời, hay thách thức, hay gây sự, chống đối, không bao giờ chịu phục thiện.

— Tay thường thường khoanh trước ngực, người khiêm tốn, nhã nhặn, hay nhân nhượng và nhường nhịn.

— Tay hay sẽ ra và đặt trước ngực, người nóng tính, hay nổi giận một cách vô lối.

— Tay hay móc lên cổ áo, hoặc cho 2 ngón cái vào cổ áo, người thông dong, vô tư lự, yêu đời và hay thương người.

— Tay hay chấp sau dít, người suy tư, nhiều nghĩ ngợi thâm lạng.

— Tay ưa cho vào hàng, người hay gây hấn, hay lý sự, hay xem thường thiên hạ.

— Tay hay sẽ ra dặt trên bụng, người ham ăn, quanh năm suốt tháng chỉ nghĩ đến việc ăn uống, nhưng là người nhiều điểm phúc, không nhọc nhằn cũng có ăn.

— Bàn tay hay mở dề ngửa trên đùi, người hoãn dãi, nhã nhặn, trầm mặc và kiên nhẫn.

— Bàn tay hay úp trên đùi, người nhẹ dạ, hay nghe, dễ bị lời sed, dễ sa ngã.

— Bàn tay hay dặt lên nhau, dề trên đùi, tay mặt dặt dưới tay trái, người dễ thất vọng, hay chán nản.

— Bàn tay hay dặt lên nhau dề trên đùi, tay trái dặt dưới tay mặt, người giàu thiện chí, hay giúp đời, hay làm việc xã hội.

— Bàn tay phải hay nắm vào cườm tay trái, người nhiều lý trí.

— Bàn tay trái hay nắm vào cườm tay phải, người nhiều ý chí.

— Bàn tay hay giấu vào bàn tay kia, người giả dối, tánh tình xảo trá, khó lường.

— Bàn tay hay thọc vào túi, người thiếu óc sáng kiến, lơ phờ, thiếu hoạt động, kém khả năng giao dịch.

— Bàn tay ưa nắm lại người hay nóng nảy, dễ giận, luôn luôn có thái độ khó chịu, ham gây hấn, hay phẫn nộ.

* chân

Chân ở đây có nghĩa là người đứng tại chỗ, những dáng điệu của chân là dáng điệu tự nhiên, không hề sửa đổi.

Nghiên cứu về chân người lúc đang đứng, chúng ta có những ý nghĩa sau đây :

— Người đứng, đùi dang ra là người hoàn toàn nam tính, dù đó là người nữ.

— Người đứng, đùi khép lại là người hoàn toàn nữ tính, hay thực hành những chuyện tử mỹ, nhỏ nhặt, dù người ấy là người nam.

— Người đứng, chân hay chéo nhau là người dễ xúc động, tính nóng nảy. Nếu là bạn gái thì người bạn gái này dôi dào dâm tính, dễ bị sa ngã.

— Người đứng, chân hay bẹt về một bên, là người nhu nhược, hèn yếu, không đủ khả năng phấn đấu.

— Người đứng, hay chàng hăng chân trước chân sau, là người ham gây hấn, luôn luôn muốn áp đảo người.

— Người đứng, chân khít lại là người hay nhường nhịn, có óc trẻ trung, yêu đời.

— Người đứng, chân ít dãi dãi, đó là người điềm đạm, trầm tĩnh, có khả năng quan sát.

— Người đứng, chân luôn luôn thay đổi chỗ, đó là người thiếu kiên nhẫn, hay hờn giận, nhút nhát.

B — TƯỚNG ĐI

Sau cử chỉ hay tướng đứng, đến tướng đi.

Nghiên cứu về tướng đi, chúng ta nên hình dung đó là hình thức hoạt động của hai chân, mỗi một hoạt động có một ý nghĩa thật rõ rệt.

Quan sát kỹ càng tướng đi, chúng ta sẽ nhận thấy dễ dàng sự thay đổi khác nhau về hình thức cũng như cốt cách của người. Nhìn tướng đi chúng ta sẽ nhận xét được cốt cách của người này và người khác.

Nói đơn giản hai người cùng đứng có cốt cách như nhau nhưng lúc cả hai cùng bước đi, chúng ta sẽ đánh giá được người nào cốt cách hơn người nào. Đó là sự quan hệ của tướng đi trong khoa Tướng Số. Nó nói lên một cách chân thật cả tánh và bản năng của người, không thể chối cãi.

Phân tích về tướng đi, chúng ta có những giá trị như sau :

— Tướng đi mềm mại, chậm rãi, người thờ ơ, vô tư lý, không thích tranh đấu, thiếu khả năng hoạt động, nhiều nữ tính.

— Tướng đi chậm rãi, có vẻ nặng nề, người dễ chán nản bị quan, đầu óc mệt mỏi, hay buồn bã, dễ thất vọng.

— Tướng đi chậm rãi, đầu hay lắc, người chậm hiểu, trí óc nặng nề, thiếu khả năng phân tích, không dứt khoát.

— Tướng đi chậm rãi, chân dang, ngực ưỡn, người có tánh tự hào, tự phụ, xất xược, kiêu hãnh, nhút nhát hay xem thường thiên hạ.

— Tướng đi chậm rãi, điềm đạm, người trầm mặc hay xét đoán, hay tập trung ý nghĩ, suy xét việc đời rất kỹ lưỡng, tế nhị, hay giúp đời, giúp người.

— Tướng đi nhanh và đều, người hăng hái, dồi dào khả năng hoạt động, tích cực, lạc quan, phóng khoáng, thông minh.

— Tướng đi nhanh nhưng thiếu đều đặn, người sôi nổi, bồn chồn không đứng chỗ, thiếu kiên nhẫn, hay vụt tốc.

— Tướng đi điềm đạm và đều, người thông minh, có óc độc lập, thẳng thắn, không chịu thua nịnh, chặt chẽ và nhút nhát không hề thay đổi tình tình.

— Tướng đi điềm đạm, hay nhấn mạnh ở gót, người tự hào hay hách dịch, có óc chuyên chế, hay áp đảo người.

— Tướng đi điềm đạm, bước nặng như đàn yáo mặt đất, người dồi dào ý chí, hay gây hấn, hay tìm chuyện, nhiều nghị lực nhưng là nghị lực tàn nhẫn, thiếu nhân từ.

— Tướng đi không đồng, có vẻ do dự, người thiếu can đảm, hay nhút nhát, dễ giận hờn.

— Tướng đi không đồng, hay xang người, đó là người do dự, không quyết định, không dứt khoát, thiếu khả năng thực hiện bất cứ việc gì, dè rất dễ.

— Tướng đi như sóng gió, người giỏi ăn nói, có tài ngoại giao, nhưng rất xảo trá quyết và hay lừa dối.

— Tướng đi nặng nề nặng nề, người tầm thường, thiếu thông minh, kém khả năng trí thức, tánh tình hẹp hòi, thiếu độ lượng.

— Tướng đi nhẹ nhàng, người khiêm nhượng, nhiều tu cách, lịch sự.

— Tướng đi bằng những bước dài và diêm dăm, người có khả năng thực hiện, hoạt động bằng hai, nhưng nhiều tham vọng.

— Tướng đi kéo lê kéo lết, người lười biếng, không ưa làm việc thích sống nhờ vả.

— Tướng đi phớt, người kín đáo, đề dặt ra ý tứ.

— Tướng đi trơn trượt, người nhát nhúa, hay đua đòi, hẹp lượng, thiếu xét đoán.

— Tướng đi ồ ạt, ồn ào, người ích kỷ, có óc chinh phục.

— Tướng đi bằng những bước quá nhỏ, người có óc quá tỉ mỉ, lẫn lẩn, thiếu rộng rãi.

— Tướng đi lẹp xẹp như dẫm mãi một chỗ, người hay xáo trộn về tinh thần, thiếu bình tĩnh, hay cần bướng.

— Tướng đi như gót hồng lên, người hách dịch, kiêu căng, phách lối, tự phụ, hay vỗ ngực xưng tên.

— Tướng đi chân khép lại, người thận trọng, chịu suy nghĩ, nhưng hiền lặn.

— Tướng đi chân chàng hồng, người bừa bãi, hoang phí bợm hình, hay tự đắc.

— Tướng đi bằng phẳng, người trung trực, thẳng thắn.

— Tướng đi như chà gót xuống đất, người duy ngã.

— Tướng đi nặng về phía trong, (như gót giày sẽ thấy rõ hình thức nặng nề này) người trầm mặc, suy tư.

— Tướng đi nặng về phía ngoài, người vị tha, có óc độc lập.

C — DÁNG ĐIỀU

Dáng điệu gồm 2 phần : dáng điệu thuần nhất của bàn

tay và dáng điệu cả bàn tay lẫn cánh tay gọi là dáng điệu trực tiếp và dáng điệu gián tiếp tức một vài thói quen không thể bỏ được.

Về dáng điệu trực tiếp, chúng ta có :

1 — Dáng điệu của bàn tay

Dáng điệu của bàn tay tức nắm tay là một hình thức trung thực nói lên tánh tình của người trong thái độ, như là thái độ khi đứng trước người đối diện hay đối thoại.

Chúng ta thu thập được những kinh nghiệm sau đây về dáng điệu của nắm tay :

— Nắm tay mạnh do bàn tay nảy ra, người thành thật, nhiều nghị lực, đôi khi cũng kiêu bãnh về phương diện vật chất.

— Nắm tay rắn rỏi do cánh tay tạo ra, người chơn chất, thật thà, nhiều thiện chí.

— Người nói chuyện ưa nắm tay người đối thoại, còn một bàn tay thì nắm lại. Đó là người giàu tình cảm, hay kết bạn, tánh tình hồn nhiên.

— Nắm tay linh động, nhưng chần chờ, người thích sống tập thể, có óc hợp quần, nhưng hay xỏ xiên.

— Nắm tay thật nhanh, người hiền lặn, ích kỷ.

— Nắm tay thật nhanh, thật mạnh, nhưng từng chập, người bịp bợm, xảo trá, có óc lường gạt.

— Nắm tay mềm mại, người thờ ơ, thiếu thành thật.

— Nắm tay buông xuôi, người nhát gan, có tánh hay kiêu căng và hay ngờ vực.

— Bàn tay mở, các ngón sè ra, người thành thật, có óc tự lập.

— Bàn tay xếp, các ngón khít lại, người thâm hiểm, hay giả dối, tráo trở.

— Năm tay cứng lại, người có óc gay gắt, hay chinh phục.

— Năm tay lúc nắm, lúc mở, người bối rối, âu lo, dễ bòn giận.

— Tay có thói quen hay sờ cầm, người do dự, bất nhất thiếu tự chủ.

— Các ngón ứa chùm lại, người hay xét đoán, ưa tập trung ý chí trước mọi vấn đề.

— Năm tay xếp lại, chừa ngón trỏ ngay ra, người có khả năng chỉ huy.

— Ngón cái ứa bấm vào ngón trỏ, các ngón mở nhưng hơi co lại, người phân minh, chính trực, công bình.

2 — Dáng điệu của cánh tay lẫn bàn tay

Dáng điệu của cánh tay lẫn bàn tay tức dáng điệu nguyên vẹn của người phát xuất từ sự cử động của tay.

Dáng điệu được phân tách thành 5 sắc thái bởi:

- a — chiều hướng
- b — tầm rộng
- c — nhịp nhàng
- d — thói quen
- e — kiểu cách.

Từ 5 sắc thái này chúng ta chiết tính được những cá tánh hết sức giá trị.

Trước khi ghi nhận những giá trị ấy, chúng ta cần nhớ như thế này: một dáng điệu đột nhiên hay thỉnh thoảng, hoặc

gượng ép, gò bó, sửa đổi theo ý người, đều được xem là dáng điệu giả tạo, không có giá trị thực tế, nghĩa là không thể chiết tính giá trị theo khoa Tướng Số. Chỉ có dáng điệu thông thường, được gọi là thói quen, mới có thể dùng làm căn bản cho việc tìm hiểu giá trị cá tánh của người qua dáng điệu mà thôi.

Với dáng điệu thông thường và tự nhiên này, chúng ta có những giá trị sau đây:

— Dáng cao khi bước tới, tay cất lên đều đều như vậy, mẫu người này sẽ sống về tâm não, người duy tâm, hay tin tưởng thần-quyền gần như mê tín, giàu nhiệt tâm nhiệt huyết.

— Dáng cao khi bước tới, tay cất lên và mở rộng ra. Mẫu người này là mẫu người lạc quan, yêu đời, tha thiết sống, nhiệt thành và giàu ý chí.

— Dáng cao khi bước tới, tay phải cất lên nhiều hơn tay trái. Mẫu người này là mẫu người ham gây hấn, hay tìm chuyện, ưa phản đối và xáo động.

— Dáng cao khi bước tới, tay trái cất lên nhiều hơn tay phải. Đây là mẫu người nềm đã giấu tay, thoái hoá, nhưng tự hào, tự cao, thâm hiểm và hay xúi giục.

— Dáng bình thường chích ở phía phải. Chúng ta để ý về hình thức này sẽ thấy người có vẻ như đi chân thấp chân cao, thấp về bên nào, bên ấy được kể là chích. Người đi chích về phía phải là người nhàn từ, nhưng rất sôi nổi và hay xài lãng, hoang phí.

— Dáng bình thường chích ở phía trái, người trầm lặng, nhưng có tánh đa nghi và hay độc chiếm.

— Dáng hạ thấp khi bước tới. Đây là mẫu người bi quan, chán đời, u lười, không tha thiết sống, từ chối tất cả, nhưng lại là người say mê vật chất, hay tìm thú nhục dục kín đáo.

— Dáng hạ thấp khi bước tới, tay đưa về trước và ít

thấy bỏ lại sau. Đây là mẫu người đa tình, dám dăng phỉu lịch thịch, luôn luôn khát vọng và tìm thoả mãn xác thịt đến độ không ngăn được.

— Dáng hạ thấp khi bước tới, tay như buông xuôi. Đây là mẫu người nhu nhược gần như khiếp nhược, thụ động và phục tùng, chịu sự sai khiến của người.

— Dáng hạ thấp, khi bước tới, tay dong đưa về phía phải. Đây là mẫu người ôn hoà, nhiều kiên nhẫn, bền chí, uất là có tài ngoại giao đáng nể.

— Dáng hạ thấp khi bước tới, tay dong đưa về phía trái. Đây là mẫu người ương ngạnh, bất trị, hay chống báng, ngoan cố.

— Dáng xàng ra khi bước tới, người nóng tính, nóng nảy, hay vụt tốc, không nghe lời khuyên can.

— Dáng đi như lùi xuống, người có óc chuyên chế, hay tìm cách chinh phục.

— Dáng đi như ngàng lên, người hòa hoãn, thích an nhàn thư thả.

— Dáng đi như lùi tới và nghiêng ngang, người hay gây hấn, nhiều tham vọng, lắm le chức tước, dễ kích động.

— Dáng đi như ngã ngược, ngực ưỡn người do dự, không dứt khoát, nên dễ lùi bước trước mọi vấn đề, bỏ cuộc sớm.

— Dáng đi như ngã ngược, ngực tự nhiên, người khiêm nhượng, hay nhường nhịn, nhàn nhác.

— Dáng bo rọ, người ích kỷ, hiền lành, khư khư giữ chặt quyền lợi, lạnh lùng trước mọi hoàn cảnh, hay phòng bị nhưng có tánh ưa ngăn cản hành động của người và muốn mọi người chú ý đến mình.

— Dáng rộng rãi, cất cao, người hay phô trương khoe khoang tài nghệ.

— Dáng chậm rãi như đếm từng bước, người điềm đạm trầm tĩnh, ưa suy xét, hay cân phân hư thiệt trước khi hành động

— Dáng dè dặt, người tự chủ, biết kiềm hãm cá tánh, ôn hòa, cẩn thận, chu đáo.

— Dáng còm róm, người hèn hạ, vun vãi, nhát nhúa, hẹp hòi, hay lờn giân.

— Dáng chần chờ, người lười biếng, thiếu tự tin, kém hòng mình, chậm hiểu.

— Dáng nhanh nhẹn, người dồi dào sinh lực, hoạt động nhưng có con và vô chừng, tánh tình hay thay đổi.

— Dáng chậm chạp, người nhu nhược, lững lờ, thiếu hoạt bát, không ưa hoạt động.

— Dáng lập đi lập lại luôn luôn, người bị ám ảnh.

— Dáng thừa thớt, người ôn hòa, cẩn thận, dè dặt.

— Dáng nhịp nhàng, người thông minh, nhanh trí.

— Dáng gút mắt, người đa cảm, có khiếu thẩm mỹ, có óc mỹ thuật.

— Dáng dứt đoạn, người tự phụ, tự hào.

— Dáng nặng nề, người sống về vật chất.

— Dáng nhẹ nhàng, người nhã nhặn nhưng nhe dạ, yếu đuối.

— Dáng như sóng gió, người háo danh, ham quyền thế.

— Dáng danh thép, người hay phá hoại.

— Dáng kiêu cách, cầu kỳ, người thích thời trang se súa đua đòi, thích xa hoa bóng lộn.

— Dáng hỗn loạn, thiếu đều đặn, người nóng nảy, nóng tính, cần bướng.

— Hay mùa tay khi nói, người nóng tính quá mức, ý chỉ luôn luôn đàn áp lý trí, nên gánh nhiều hậu quả.

3 — Dáng điệu gián tiếp

— Thói quen hay chớp mắt, nhếch miệng, lắc đầu khi mũi v.v., người dễ giận hờn, hay hờn mát phản ứng không nhằm, không đúng lúc, khó chịu trước mọi vấn đề, ganh tị.

— Thói quen hay rung mình, nhúng vai, người nóng nảy dễ kích thích.

— Thói quen hay búng tay, nhịp chân, người thiếu nhân hay bỏ cuộc, dễ cáu tiết.

— Thói quen hay cắn móng tay, người đa đoan tâm sự, lao tâm khổ trí, dễ xúc động, dễ kích thích nóng nảy.

— Thói quen hay gãi đầu, hay dang háng, hoặc ho, người có tánh hay phân vân, không dứt khoát, chần chờ, do dự.

— Thói quen hay dụi mắt, người hay tìm hiểu muốn làm sáng tỏ bất cứ vấn đề gì, phân minh và rành rẽ.

— Thói quen hay rờ cằm, người bất nhứt.

Ngoài thói quen còn hơi thở. Hơi thở rất khó phân biệt chỉ có chính mình phân biệt hơi thở của mình mới chắc chắn chu đáo.

Chúng ta có những giá trị về hơi thở sau đây :

— Thở chậm rãi như phớt qua, người lãnh đạm.

— Thở chậm rãi và sâu, người tự chủ.

— Thở nhanh và sâu, người dồi dào sinh lực.

— Thở hấp tấp, người dễ xúc động.

— Thở ra và dài trước khi trả lời, người thành thật.

— Thở ra và dài sau khi đã trả lời, người dối lão.

Sau hơi thở đến thói quen khi hút thuốc :

— Thói quen hay đốt thuốc khi nghĩ đến việc gì, hay chi suy nghĩ, người suy tư, giàu tưởng tượng.

— Thói quen hay dụi tắt thuốc, khi suy nghĩ, người dễ chán nản, hay bỏ cuộc nửa chừng.

— Thói quen hay hít một hơi thuốc và phà khói khi nói chuyện, người muốn được an nhàn, thích cô đơn.

— Thói quen hay nhả khói thuốc lên trời, người hay bắt chước.

— Thói quen hay nhả khói thuốc xuống đất, người ham mê vật chất.

— Thói quen hay nhả khói thuốc về phía phải, người vị tha, hay thương người.

— Thói quen hay nhả khói thuốc về phía trái, người ích kỷ, nhiều tham vọng.

— Thói quen hay nhả khói thành từng bực nhỏ trước mặt, người phách lối, xất xược, nhưng hay bản khoán.

— Thói quen hay nhả khói thành bực to trước mặt, người tự tin, trong trắng, thanh bạch.

— Thói quen hay nhả khói dài trước mặt, người vui tính, ôn hoà, không thay đổi, không tráo trở.

— Thói quen hay nhả khói thuốc rồi nhìn theo, người mơ mộng, giàu tưởng tượng.

D — ĐIỀU BỘ

Khác hơn dáng điệu, dáng điệu là hình thức tự nhiên, nói đơn giản là thói quen, phát xuất từ sự đi đứng nằm ngồi khó thay đổi, có thể không sửa đổi được. Điều bộ là hình thức biểu lộ trong nhất thời hoặc trong thời gian nào đó phát xuất từ tâm trạng thiết thực và thời gian giới hạn. Cho nên điệu bộ có thể thay đổi hoặc biến mất, khi tâm trạng lắng dịu. Vì tánh cách như thế của nó nên giá trị cũng chỉ được diễn tả thành từng giai đoạn thời gian.

Nhìn điệu bộ trên khuôn mặt, trong đôi mắt, đôi mi, trên vành môi, chúng ta có thể xét đoán được tâm trạng của người trong lúc ấy.

Cũng như nhìn điệu bộ của dáng đi, chúng ta có thể hiểu được cá tính của người, nhất là khát vọng về vật của người trong thời gian biểu lộ điệu bộ ấy.

Điệu bộ quen gọi là làm điệu tức là làm cho người khác chú ý đến mình trên nhiều khía cạnh: tình cảm, ái tình, v.v... và cũng là hình thức bộc lộ vẻ đẹp của mình hay bộc lộ sự khó chịu hoặc nỗi buồn vui lắng đọng tự đáy lòng mình một cách thiết thật.

Ở đây chúng ta có những ý nghĩa về điệu bộ, phân tách tỉ mỉ ở từng bộ phận của khuôn mặt. Riêng dáng đi, chúng ta đã được hiểu qua, trong những trang trước:

— Nhấn trán, nhu mày, người đang có thái độ thụ cảm đang có cảm giác về một việc gì.

— Vầng trán phía ngoài nhướng lên dưới, lông mày co lại thành hình dấu mũ, người đang ngạc nhiên trước một việc gì.

— Mày nhú gần lại, người đang có thái độ phản ứng.

— Mắt mở to, mày dựng đứng, người đang chăm chú theo dõi một việc gì.

— Mày xu, mũi hình, người đang có thái độ chống đối bất tuân, bất phục.

— Mắt lộ, lẩn khuất dưới mi trên, người đang bức tức, đang tức tối về một việc gì không giải quyết được.

— Mắt nhìn xuống, mi cũng hạ theo, người đang che giấu một cảm giác.

— Mũi hình, môi chu lại, người đang có thái độ không vừa ý.

— Mũi hình theo chiều song mũi, người đang khó chịu một việc gì.

— Mũi phồng lên, người đang ham muốn, dục vọng đang thúc đẩy.

— Mũi khép lại, môi trề, người đang bất bình một việc gì.

— Nụ cười ở môi trên, người đang vui vẻ, sung sướng.

— Nụ cười ở môi dưới, người vừa thỏa mãn.

— Khóc miệng chành ra, người đang có ý định thực hiện một việc gì.

— Môi dưới trề xuống, người đang đứng trước sự khó khăn.

— Môi chu lại, người đang khao khát, đợi chờ.

— Cằm vênh lên, người đang trong tình trạng khó nghĩ, lưỡng lự, không dám dứt khoát.

— Môi co lại, cho vào miệng, người đang có thái độ từ chối.

— Mắt mở to, mi chớp chớp, người đang có thái độ nhại lại một việc gì.

— Mắt nhìn thẳng, người đang mơ đến hoàn cảnh hiện tại.

— Mắt nhìn lên, người đang nghĩ đến tương lai.

— Mắt nhìn xuống, người đang vọng về dĩ vãng.

— Mắt nhìn, trông đen chăm chú về một vật mà không trông thấy vật ấy, người đang chăm chú suy nghĩ về một việc gì.

— Mắt nhìn thẳng, trông đen không cử động, người lơ hững, quên mất ý nghĩ của mình trong lúc ấy.

XXVI

NHỮNG KHUÔN MẶT CÓ SỐ LÀM GIÀU

Đầu phần này của quyển sách, chúng ta đã thu thập được một căn bản khá dĩ về cá tánh của các mẫu người qua khuôn mặt và tướng di.

Chúng ta sẽ đem những kinh nghiệm rút tỉa được áp dụng vào thực tế và từ thực tế chúng ta tìm những mẫu khuôn mặt đặc biệt như: khuôn mặt giàu, khuôn mặt nghèo, khuôn mặt ích kỷ, khuôn mặt nhân từ, khuôn mặt danh ác, khuôn mặt nhiều thiện chí, khuôn mặt ghen tuông v.v. và bắt đầu bằng khuôn mặt có số làm giàu.

Dĩ nhiên rất khó tiên-nghiệm một người có số giàu, đang giàu hay sẽ trở nên giàu.

Trước mắt chúng ta hàng bao nhiêu người lớn, nhỏ, mập ốm với những khuôn mặt khác nhau tròn, vuông, rộng, dài, với những chiếc mũi, nhọn, bằng, cao, gầy v.v. Muốn tìm trong số người ấy một khuôn mặt có số làm giàu, không phải là việc dễ dàng. Ngược lại phải có khả năng kinh nghiệm mới có thể phân tách không sai lầm được.

Tuy nhiên chúng ta đừng nản, chúng ta đã có một căn bản có thể tự hào là vững chắc do những kinh nghiệm thu thập được từ phần đầu đến phần này của quyển sách, chắc chắn chúng ta sẽ khám phá được điều mong muốn của chúng ta.

Trong khoa tướng số, như chúng ta đã biết từ đầu, những hiện tượng, những dẫn chứng đưa đến để chúng ta tìm thấy một người có số giàu, được phát xuất từ nhiều nguyên nhân. Chẳng hạn như chúng ta tìm thấy một người sanh sống từ gia đình giàu, hoặc một người có số sẽ gặp cuộc hôn nhân giàu, hay một khuôn mặt có những nét trùng số, một người có khả năng thu nhặt được nhiều tiền v.v. Tất cả những người này đều gặp gỡ trong khuôn mặt «tốt số», dĩ nhiên mỗi một trường hợp tốt số đều không giống nhau. (Hình A).

Cho nên muốn khám phá một khuôn mặt giàu, điều cần thiết là chúng ta phải tìm mọi nguyên nhân hoạt động của khuôn mặt ấy để đưa đến khả năng thu nhặt tiền bạc, nghĩa là tích trữ tiền với mục đích «làm giàu».

Tìm được nguyên nhân này, không những chúng ta sẽ khám phá được chân tướng của nhà thương mại có biệt tài, của người công nhân biết cân kiệm, của người chạy việc khôn khéo, của kỹ nghệ gia biết ý thích khách hàng, của vũ công biết làm khán giả say mê, của nhà văn biết khơi động sự tò mò của độc giả v.v. mà chúng ta còn có thể khám phá những tay hề biết chọc cười thiên hạ, những nhà buôn biết thừa cơ hội.

Những mẫu người có nét đặc biệt «tốt số» ấy sẽ được chúng ta lần lượt khám phá trong phần này của quyển sách.

Trước hết là mẫu người có hàm rộng (Hình A 1).

Giá trị của một chiếc hàm rộng như thế nào?

Như chúng ta từng biết qua, mẫu hàm rộng không bao giờ từ bỏ được khát vọng trở nên giàu có.

Vả lại điểm đặc biệt làm nổi bật cá tánh khao khát tiền bạc của người hàm rộng đã thúc đẩy người ấy đến chỗ tìm mọi cách, làm sao được nhiều tiền, có nhiều tiền, bằng bất cứ giá nào, dù gian khổ dù nguy hiểm, miễn sao tới đích «làm giàu» là toại nguyện.

Chúng ta không thể phủ nhận một người tom góp đến bạc triệu nếu không có tham vọng, làm gì kiên nhẫn dành để góp nhặt đến con số ấy.

Di nhiên lòng ham muốn làm giàu, nói một cách thực tế là sự ham tiền thúc đẩy người ham rộng say sưa đi tới mãi. Nếu không phải là người có mẫu hàm rộng thì không thể có khả năng mãnh liệt ấy. Đó là mẫu người sống động, dồi dào sinh lực.

Bên cạnh mẫu hàm rộng, chúng ta có mẫu hàm hẹp.

Mẫu hàm hẹp vẫn nuôi khát vọng được giàu có, như mẫu hàm rộng. Cả tánh nóng nảy của người hàm hẹp càng đốt cháy, con tim của người này dễ mau đến chỗ có nhiều tiền. Tuy nhiên, như chúng ta đã biết mẫu hàm hẹp rất ít có khả năng làm được nhiều tiền, vì thế thể trong một ngày nào đó mẫu người này sẽ thấy rõ mặt trái cuộc đời chỉ cầu xé nhau, hạn hẹp về một con đường dọc nhưt « làm được nhiều tiền », bấy giờ họ óc thâm-mỹ, năng khiếu mỹ thuật, văn học cả ai tình nữa, sẽ lôi cuốn người hàm hẹp rẽ sang con đường khác mà chính người ấy tự cho là cao thượng hơn.

Mặc dù vậy, chúng ta vẫn phải ghi nhận trong hàng ngũ người số giàu, luôn luôn có người hàm hẹp, tuy trường hợp này rất hiếm. Nourng nếu một khi người hàm hẹp muốn làm giàu, chắc chắn mẫu người này còn tạo bạo, thiếu mềm mại hơn người hàm rộng nhiều.

Trở lại người hàm rộng, chúng ta vẫn không thể bỏ qua khát vọng « làm tiền » của người có mẫu hàm này. Tuy nhiên chúng ta cũng cần lưu ý điểm này : Nếu hàm quá rộng, nghĩa là vượt ngoài mức độ rộng của nó đối với khuôn mặt, người sẽ có thái độ thiếu lịch sự, đôi khi cộc cằn, thô lỗ, tàn nhẫn và bạo tợn trong khát vọng kiếm được nhiều tiền ấy mà trở thành bất nhân, phi nghĩa. Không nói, chúng ta cũng có thể đoán được con người như thế sẽ bị dơi xa lánh, nào bạn bè, nào khách khứa, nào kẻ cộng sự đều lần lần lánh xa. Chung cuộc người hàm rộng quá mức này chỉ sống cô độc trên đồng vàng.

Chúng ta có thể kết luận với mẫu hàm quá rộng một câu như thế này : hàm rộng có số giàu, càng rộng càng dễ làm giàu, nhưng rộng quá mức sẽ giàu nhưng có đơn.

Còn một điểm khác nữa là hàm rộng phải được lồng trong khuôn mặt rộng và muốn chắc chắn thành công, còn cần phải có thân hình rộng chiều ngang cũng như mặt và hàm. Người có đủ 3 điều kiện này sẽ giàu chắc chắn, ngoài ra còn có những cá tánh lạc quan, yêu đời, bất thiệp, rộng xã giao, môi miệng, vui tánh, dễ mến, rất dễ thu-phục cảm tình với đời.

Nếu chiều rộng của khuôn mặt quá mức rộng và mà không có vẻ vuông, người sẽ dâm dục đến mức quá tròn không kiềm hãm được. Bấy giờ đối với mẫu người này không có vấn đề nhân ái, cao thượng, mà chỉ có xác thịt lay chuyển và làm cho mẫu người này tuột tiền như nước, không cần tính toán.

Sau hàm rộng và hàm hẹp, tới mũi.

Trong một khuôn mặt, phần trung tâm, tức mũi và lưỡng quyền, nếu 2 phần này đều nở chiều cao cũng như chiều rộng, đó cũng là hình thức báo cho chúng ta biết mẫu người này có số làm giàu. Vì khoa tướng số phân tách giá trị của mẫu người có mũi và lưỡng quyền cao và rộng là người có tay đỡ bác, nghĩa là sẽ làm giàu bằng phương tiện này.

Tuy nhiên chúng ta cần đề ý, vẫn có người mũi thật to mà luôn luôn thua đỡ bác vì mũi của những người này chỉ to ở cạnh, trái lại một chiếc mũi có tay đỡ bác phải to đều từ gốc đến chót lưỡng quyền. Điểm này rất dễ làm chúng ta sai lạc, nếu không cẩn thận.

Mắt rộng, lông lánh, cũng là nguồn gốc của số giàu. Chúng ta tìm thấy mẫu mắt này ở những tay quản trị xí-nghiệp.

Những tay triệu-phú bậc trung, chúng ta cũng thấy luôn luôn có đôi mắt mẫu này. Nhưng với những người này, mắt vừa rộng lại vừa có vẻ như nửa nhắm nửa mở mà không mở

toang ra. Đó là biểu tượng của sự dung hoà 2 cá tính vừa can đảm vừa cẩn thận, hay miễn cưỡng cũng thế.

Càng có đôi mắt có vẻ nhăm nhieu, càng thấy sự can thiệp của người gia tăng, đến độ có thể trở thành quá keo kiệt, biếng lười. Trường hợp này người như luôn luôn có đôi mắt hẹp. Khoa trương số cho đó là sự tối mắt trước đồng tiền quá nhiều. Mắt rộng, long lanh, như là hip rất dễ nhận xét vì nó có vẻ khác thường, nổi bật trước sự quan sát của chúng ta.

Trần cao cũng có số giàu, nhưng trường hợp này có thể nói là đầy gian truân, can đảm và mạo hiểm, có nghĩa là sự làm giàu phải trải qua nhiều giai đoạn nguy nan vì luôn luôn người trần cao cứ nhìn lên mà không trông xuống. Đó là cao vọng hay khát vọng cũng gần giống nhau. Trong lúc đó người trần thấp chỉ nhìn vào những nguồn lợi vật vụn, nên khó có thể làm giàu, ngoài trừ vài trường hợp bất thường được gọi là dị-tướng, mà chúng ta sẽ có dịp quan sát trong phần sau.

Về miệng cũng thế. Người miệng rộng cũng được xếp trong hàng ngũ có số giàu. Khoa trương số cho miệng rộng là một cánh cửa mở to để đón nhận. Dĩ nhiên là nhận tiền, tức tham vọng tích trữ, tham vọng đến muốn thu cả vũ trụ vào miệng, như chiếc túi không đáy. Tuy nhiên có một trường hợp rất đáng ngại là miệng quá rộng. Miệng quá rộng sẽ thúc đẩy người đến trường hợp vô mộng, vì khả năng không theo kịp tham vọng, không khác hoàn cảnh con nai muốn to như bò mộng rồi cuộc đánh vô bụng mà không làm sao bằng được bò.

Ngoài ra nếu gặp người có cổ dài, nhỏ và dẻo, chúng ta đừng bao giờ nhận xét mẫu người này có thể chen lấn vào hàng ngũ người có số giàu vì « ông tiền » rất đố kỵ người có mẫu cổ như tre và luôn luôn « cặp hồ » với người có cổ to, dày, vừa có khả năng tích trữ tiền bạc vừa dồi dào đức vọng.

Đến phần óc, chúng ta cũng có dịp tìm thấy bóng dáng của người có số làm giàu. Muốn khám phá trường hợp này, chúng ta nên chú ý phần trên sát với lỗ tai và ở về phía trước, giáp khu vực mang tai, khu vực mà các nhà não-tương-học

gọi là *khu vực thu nhận*. Nếu khu vực này nổi phồng lên vừa đủ để chúng ta dễ ý, đó là biểu tượng của người sẽ làm giàu bằng nghiệp cầm ca.

Mặc dù vậy, một điểm đặc biệt khiến chúng ta có thể ái ngại, nếu chỗ phồng lên này mà đúng là cục bướu, người sẽ dễ vào tù. Nhà lao như mở rộng cửa chờ đón mẫu người này vì sự toan tính làm tiền thiếu lương thiện của họ.

Nếu khu vực nổi phồng này nằm phía sau tai độ một quãng non vài phân, người sẽ có khả năng tranh đấu và có thể thành công không khó trong việc làm giàu, nếu đừng đi quá xa với khát vọng.

Phần sau sọ, như chúng ta đã biết, là khu vực trên óc, nếu phần này nổi thật nhiều, người sẽ hết sức nhạy cảm, đến nỗi có thể khóc trước cảnh khổ của người. Tuy nhiên đó cũng là trường hợp có số làm giàu nhờ sự tán trợ của những người mang ơn. Trường hợp này thường thấy ở những nhà quản trị xí nghiệp, những đốc công, những trưởng xưởng đã thi thố lòng vị tha với người dưới quyền cai quản của mình, nhờ đó những người này sẽ tận tâm góp sức để trong một thời gian nào đó giúp mình trở nên giàu.

Chúng ta cũng tìm thấy ở một số người có mẫu sọ góc cạnh, và khu vực dưới tai rộng, phần trán tuy có vẻ hẹp. Dĩ nhiên mẫu người này không thể là những người tri thức, mà chỉ nhờ phần sau sọ góc cạnh này nổi nên làm giàu bằng tay chân, nghĩa là bằng khả năng lao động.

Chúng ta còn tìm thấy ở khuôn mặt vuông có những đường nét thẳng. Hình thức này rất dễ phân biệt, nếu được thêm vào những tai rộng và cằm to, chắc chắn chúng ta sẽ nhận định không sai lạc đó là mẫu người có số trở nên giàu. Tuy nhiên mẫu người này phải trải qua một thời gian lu mờ trong buổi thiếu thời, tức phải qua một dĩ vãng u tối, mới có thể bước vào thời kỳ vinh quang. (Xem hình trang sau)



Hình A. và A 1 — Những khuôn mặt có số giàu

Hình B. và B 1 — Những khuôn mặt luôn luôn đồng ý gật đầu và trả lời «vâng» (xem chương sau)

XXVII

NHỮNG KHUÔN MẶT LUÔN LUÔN GẬT ĐẦU

TRONG một khía cạnh nào đó, cuộc sống xã hội cho chúng ta ý niệm về sự cố gắng vô biên của nhân loại để thuyết phục lẫn nhau bất cứ trên phương diện nào: xã hội, chính trị, văn hóa, giáo dục, bè bạn, ái tình v.v.. Trong khoa tương số cũng vậy.

Từ ý niệm đó, chúng ta phân tách được 2 mẫu người đối-tượng nhau. Đó là mẫu người lúc nào cũng gật đầu, dường như chữ «vâng» luôn luôn nằm ở đầu môi chót lưỡi, nên bất cứ lúc nào, bất cứ trường hợp nào, hoàn cảnh nào, họ cũng có thể đáp lại bằng tiếng «vâng» gọn gàng.

Mẫu người thứ hai đối tượng của mẫu người thứ nhất, đó là mẫu người luôn luôn lắc đầu và tiếng «không» nằm ở cửa miệng họ.

Chương này dành phần cho những nét đặc biệt trên khuôn mặt của những người lúc nào cũng gật đầu.

Rất dễ hiểu, người gật đầu trước như là người «bằng lòng» với những lời xin xỏ của người khác, với tấm lòng vị-tha sẵn có.

Có thể nói mẫu người này rất khó từ chối bất cứ sự yêu cầu nào vì bản tánh lúc nào cũng muốn thấy tất cả người khác

đều hạnh phúc như mình. Dĩ nhiên không phải dài giòng, chúng ta cũng có thể nhận thức được mẫu người này là mẫu người nhân từ, bác ái, hiền lành, hay thương người. Tuy nhiên ngoài người nhân hậu, còn những người khác cũng gặt đầu, nhưng không phải vì nhân hậu mà vì tư-ký.

Nhận xét về khuôn mặt người nhân hậu, chúng ta dễ ý phần trán rộng như bườn mà các nhà não-tư-đọc học quen gọi là « cực bườn của lòng nhân hậu ».

Nếu phần trán rộng ấy không mở ra mà trọt lên, người ấy là người hay nói, quen gọi là « người lảm lời », tánh tình hay dối dối bất thường, dễ hờn giận, hay nói vặt, nhưng luôn luôn không từ chối lời yêu cầu hay xin xỏ của người khác. Tiếng « văng » sẽ dễ dàng thoát ra từ cửa miệng của mẫu người này, tuy vậy nếu bạn là người cầu xin, bạn nên yêu cầu ngay một sự kỳ kết hoặc một sự thực hiện, vì ông ta sẽ thay đổi ý kiến dễ dàng sau đó, như trở bàn tay.

Người có đôi mắt to, con người lớn, đen huyền và có chiều sâu, cũng là người rất dễ dàng ưng thuận lời yêu cầu của chúng ta, nhưng sự ưng thuận ấy chỉ có một ý nghĩa độc nhất là khoa-trương sự giàu có hơn là vì tấm lòng vị-tha.

Một chiếc mũi hơi gầy ở phần xương cá cũng là người không thể từ chối lời yêu cầu của bất cứ ai vì bản tánh dễ vui, mềm mại, hay lạt lòng, nhưng rất khó thực hiện lời hứa vì không đủ can đảm sau lời hứa ấy. Cho nên đối với mẫu người này chúng ta có thể đoán trước đó là lời hứa suông mà thôi, tuy nhiên vẫn hứa.

Một khoảng cách rất gần giữa cây mũi và môi trên là cá tánh của một người cần thận, dễ đặt và ngẫu hứng nên rất dễ dàng nhận lời yêu cầu của chúng ta nhưng chỉ trong nhứt thời và liền sau đó sẽ hối hận và trách chúng ta là đã lừa dối họ.

Môi rộng, thật vành cũng là người rất dễ nhận lời chúng ta, khi chúng ta mang đến cho họ vài món ăn vừa ý, hoặc vài

việc vừa với sở thích. Họ sẽ cười to và nhanh nhẹn trả lời « văng » với chúng ta, nhưng sau sở thích ấy, tiếng « văng » cũng thoáng bay theo gió.

Một chiếc cằm lõm cũng là người rất nhạy miệng trả lời « văng » với chúng ta. Nhưng đừng tin tưởng, tiếng ấy chỉ là sự lừa dối mà chung cuộc phần lợi sẽ về họ phần hại sẽ về chúng ta. Cũng như người có tai nhỏ, gần như dính vào sọ, đó là mẫu người ranh mãnh trả lời « văng » với chúng ta.

Trở lên là cá tánh của những người miệng luôn luôn không nệ từ chối lời yêu cầu của bất cứ ai, nhưng chỉ là cá tánh lỏng quắt, nghĩa là không có một bản tánh thuần nhứt với một danh từ thuần-nhứt.

Sau đây là những cá tánh thuần nhứt, luôn luôn gặt đầu với chúng ta :

1. NGƯỜI HIỀN LẶN, KEO KIẾT — Mẫu người này rất dễ nhận xét do hình thù gầy dẹt gần như các đường nét đều theo ở thân hình ấy. Môi mỏng, mắt nhìn chăm chăm với những tia khát vọng, mũi to chúc xuống như quạp. Đó là mẫu người keo kiệt, hiền lặn nhưng rất dễ trả lời « văng » với bất cứ ai nêu vấn đề pháp lý ra với họ.

2. NGƯỜI TỰ PHỤ — Môi trên vênh lên, mắt không nhìn bằng vào ai cả vì luôn luôn hân rơn với tánh tự cao tự đại của mình và cũng rất dễ dàng trả lời « văng » với người nào khéo tăng bốc họ.

3. NGƯỜI LẠC QUAN có lông mày cao, da trần nhẵn ở phần trên, mắt nhìn có thói quen hay nhìn trời, cười to, nói lớn, hớn hờ, mũi hếch. Mẫu người này lúc nào cũng sẵn sàng trả lời « văng » với chúng ta bằng thiện chí. Với mẫu người này, mọi việc đều có thể thu xếp, dù ngay bản thân họ, họ tự hiểu là không đủ khả năng, cũng cứ thu xếp.

4. NGƯỜI QUẢNG-ĐẠI hai bên khóe miệng có những lần cong, môi trên vênh, miệng tang nổi như bườn, trán mở, mặt

hẹp. Mầu người này luôn luôn không tiếc tiếng « vàng » với chúng ta, mặc dầu tiếng « vàng » ấy chỉ là một thứ rở rách, có nghĩa là dù không tiền trong túi, người quảng đại cũng không nỡ từ chối khi chúng ta yêu cầu.

5. NGƯỜI THỜI TRANG, dĩ nhiên là người có vẻ hào nháng bên ngoài, khoảng cách từ cây mũi tới miệng rất ngắn, mũi nhỏ, hay sửa giọng, phần sau sọ thật nảy nở. Mầu người này luôn luôn trả lời « vàng » với chúng ta bất cứ lúc nào, miễn sao chúng ta biết rí nhỏ bên tai họ : « việc này đẹp, cử chỉ kia rất hợp thời trang v.v » họ sẽ sẵn sàng ưng thuận với chúng ta không cần nghĩ đến điều lợi hại.

6. NGƯỜI LỊCH THIỆP luôn luôn như nụ cười nằm sẵn tại môi dưới, nơi mà những nếp nhăn lúc nào cũng xuất hiện trên phần đỏ của môi. Giọng nói dịu dàng, êm ái, ân cần, niềm nở, mắt to, sáng và ướt. Mầu người này luôn luôn muốn làm vui lòng mọi người, nghĩa là không bao giờ quên tiếng « vàng » với chúng ta.

7. NGƯỜI NHẤT GAN mũi to và hẹp, bản tánh dễ hờn giận, nhưng lúc nào cũng nhay miệng trả lời « vàng » với chúng ta, không phải vì lòng vị tha, mà vì muốn xua đuổi chúng ta đi thật nhanh để được rảnh nợ.

8. NGƯỜI XẢO TRÁ. QUÍ QUYẾT, môi thật khít, nụ cười bí hiểm, tai nhọn ở phần trên, mắt nhìn hay chớp. Mầu người này sẵn sàng trả lời « vàng » với chúng ta nhưng liền sau đó lại nghĩ đến việc bội tín.

9. NGƯỜI GIÀU TƯỜNG TƯỢNG thật nảy nở ở phần trên sọ, hai bên máng tang. Mầu người này càng dễ trả lời « vàng » với chúng ta khi họ nghĩ rằng tiếng « vàng » ấy sẽ mang lại cho họ ít nhiều lợi lộc về tinh thần.

Tom lại, người sẵn sàng gặt đầu với chúng ta không phải hoàn toàn là người có hảo ý, mà tùy từng trường hợp. Với mầu người này gần như chúng ta không thể trông cậy ở họ một ý kiến gì hay, một tia sáng để soi tỏ vấn đề, ngoài trừ sự đồng ý nhỏ nhặt về vật chất trong nhứt thời mà thôi.

XXVIII

NHỮNG KHUÔN MẶT LUÔN LUÔN LẮC ĐẦU

VIỆC trước tiên của người lắc đầu là việc chống báng, không đồng ý với bất cứ ai.

Mọi ý kiến đưa đến cho họ, sẽ tạo ngay trong đầu óc họ một mầm móng trái ngược. Dĩ nhiên họ không tiếc lời đáp lại chúng ta bằng tiếng « không » gọn lỏn.

Trong số người này, chúng ta có thể phân tách trước như người phách lối.

1. NGƯỜI PHÁCH LỐI HAY KIÊU CĂNG, luôn luôn có một thái độ khinh người, ngạo mạn, xem thường bất cứ lời đề nghị nào dù hay hoặc dở vẫn lắc đầu không cần suy nghĩ. Đó là mầu người có óc chống báng, luôn luôn ưa rùng vai. Chúng ta thấy ở mầu người này thái độ khinh khinh, hợm to, cổ cứng, lông mày vênh, môi trên thật dày ở khóe, miệng khít khao, mép xệ xuống, môi dưới chia ra, lỗ mũi to, má bầu. Thói quen ưa nắm bàn tay lại như muốn thi thố tài ba của mình bằng võ lực. (Hình A).

2. NGƯỜI PHỦ NHẬN, có nghĩa là người rất dễ chối từ như là chối bỏ lời nói của mình, làm vẻ như vô tư. Chúng ta tìm thấy ở mầu người này một chiếc trán khá thẳng. Đó là biểu tượng của một cá tánh hay lý sự, không có phần lỗi của một chiếc trán vị tha, nên người ích kỷ, không cần thương ai. Sọ

bep, đứng, chứng tỏ cá tánh khó xúc cảm hay kiêu căng phách lối. Mũi to, quặp, mắt nhỏ. Khoảng cách từ cây mũi đến chót môi trên rất rộng, chứng tỏ một ý chí sắt đá. Cằm đưa ra, hàm dưới to và có góc cạnh, môi mỏng, có nếp nhăn ở khóe mũi, tai lớn dang xa sọ. Đó là mẫu người hay phủ nhận, dễ dàng từ chối bất cứ việc gì (Hình B).



3. NGƯỜI DỄ CẦU với đôi mắt long trắng có nhiều chỉ đỏ. Da ngăm, gán nổi, mắt rộng ở phần trên lộ tai, xương ốt không nổi, hoặc nổi rất ít. Mày nhăn nhàu ở gốc mũi, mi trên thật cao lộ mũi phồng. Nếu mũi bẹp, môi mềm, sự cầu tiết sẽ trở thành vô độ. Môi trên hơi vênh khoảng răng nanh. Răng thật khít. Đây là mẫu người sẵn sàng trả lời cộc lốc với chúng ta bằng tiếng « không », khó chịu, đôi khi cũng cầu tiết, nhưng rất mau nguội lạnh và thâm tâm hay tự hối. (Hình G).

4. NGƯỜI BI QUAN rất dễ nhận xét do khuôn mặt dài sam màu, miệng xế xuống hình dấu mũ, mắt sâu, mũi dài, chót mũi trọt, lúc nào cũng có vẻ u buồn. Người gầy, mắt luôn luôn ướt như rơi lệ, giọng ta thán có vẻ thất vọng. Với mẫu người này luôn luôn chúng ta sẽ nghe câu trả lời của họ như đã thuộc nằm lòng : « Cảm ơn, tôi chả cần gì cả ». Đó là một trong số những người đáp lại chúng ta bằng cái lắc đầu (Hình C).

5. NGƯỜI ĐA NGHĨ có sọ nảy nở ở khu vực thán trọng (số 12 trong phần nói về não-trương-học) khu vực này nằm trên lỗ tai độ 4 hoặc 5 phần phía sau sọ. Do khu vực này mà người sẽ nảy ra ý tự vệ quá đáng. Ở đầu đầu, ở bất cứ nơi nào người đa nghi cũng cảm thấy có sự nguy hiểm, cho nên lúc nào cũng lo âu, ái ngại, thận trọng, dè dặt, và nhưt là do dự không bao giờ dám dứt khoát một việc gì, luôn luôn lo ngại những tai nạn, hiểm họa này sự thất đều do sức tưởng tượng dồi dào. Trên thực tế không hề có như vậy, hoặc có cũng chỉ có một phần thật nhỏ mọn mà thôi. Người đa nghi còn rất dễ nhận xét do hình thức lộ liễu khi xảy ra một chuyện gì. Sự biểu lộ của khuôn mặt với mọi hình thức nhăn nhó như trán nhăn, mày nhướng, môi nhếch, mắt chớp, ngón tay thường càu nhả, hay gãi lòng mày v.v. Trước những câu hỏi của chúng ta, mẫu người này luôn luôn lắc đầu (Hình D và D1).

6. NGƯỜI NHAY CAM với khuôn mặt ốm, suy tư, hay hơn giận, luôn có vẻ hốc hác. Mẫu người này lúc nào cũng khoa-trương thể thống, danh dự, đòi hỏi mọi người phải nể nang danh dự của mình. Với họ đừng bao giờ chúng ta khiêu khích, trái lại phải hoà hoãn, nhẫn nại mới thu phục được họ. Đó là một trong số những người đáp lại chúng ta bằng tiếng « không » cộc lốc và đôi khi cũng cộc cằn. (Hình F)

7. NGƯỜI HÓM HÌNH có tánh hay chằm chọc luôn luôn trả lời « không » với chúng ta, dù sau đó họ vẫn chấp nhận đề nghị của chúng ta. Mẫu người này có thể nhận xét qua hình thức của chiếc hàm to, nổi, mũi xế, chót tròn. (Hình E)

XXIX

KHUÔN MẶT HÁO CHIẾN VÀ KHUÔN MẶT KINH-TÀI

CHÚNG ta có 2 mẫu người thoáng nhìn khuôn mặt giống hệt nhau. Nếu không nhận xét chu đáo, sẽ lầm ngay mẫu người này với mẫu người kia. Đó là khuôn mặt của người hào chiến và khuôn mặt nhà kinh-tài.

Với người hào chiến (Hình A), chúng ta thấy trước như thể đó là mẫu người «Hỏa tinh», mặt có góc cạnh, bắp thịt nổi lên rõ ràng, ót rộng, mũi to, thật quắp, mắt nhỏ, sâu và sáng rõ, chân mày ngang, ngắn, hàm to, rộng như thể phần kẻ cán với lỗ tai, cổ thật nhiều thịt, da hồng hào, tiếng nói rộn ràng, tóc cứng, tay chân nhiều lông cứng.

Từng ấy hình thức là biểu tượng của cá tánh: cương nghị, táo bạo, cộc cằn, can đảm luôn luôn thực hiện ý-chí một cách cương quyết, quả cảm, mã thượng, phóng phũ, thiếu phong xa, tự phụ và hách dịch.

Như chúng ta vẫn biết, trong Khoa Chiêm-tinh, Hỏa tinh là vì tinh-tử có bản tính nóng nảy, rất dễ vượt tốc.

Chúng ta từng nghe câu: «vượt tốc bất đạt» nghĩa là quá vội sẽ không thành, nên mẫu người này rất dễ thất bại vì cá tánh của mình. Như thể nếu ở trong quân ngũ, rất dễ ra toa án quân sự vi thiếu kỷ luật.

Tuy nhiên đây là một chiến sĩ tài ba, một nhà chỉ huy

thần tình, nếu xuất thân từ cấp chỉ huy, sẽ sáng tỏ trong binh nghiệp.



Phân tách tỉ mỉ mẫu người này, chúng ta thấy phần trái lời như có bướu, đó là sự biểu lộ của tánh tình vui vẻ, luôn luôn giữ nụ cười khi giao thiệp.

Miệng rộng, đều đặn, luôn luôn có khả năng hoạt bát trong mọi sự sinh hoạt bằng lời.

Mũi quắp chứng tỏ cá tánh tự hào, hách dịch tuy nhiên cũng là biểu tượng của sự thông minh, trí thức, như thể duy tâm và chột mũi tròn là dấu hiệu của cá tánh nhân từ, khoan dung là 2 đức tánh của người chỉ huy trong binh nghiệp rất được thiện cảm của thuộc hạ.

Tai to đang xa sọ chúng tỏ cá tánh quảng bá, có khả năng hành trường nên rất dễ đạt kết quả.

Với thiên tư của nhà kinh tài (Hình B) chúng ta dễ ý trước hết là khuôn mặt vuông, tương tự khuôn mặt người bao chĩa. Đó là mẫu khuôn mặt giàu nghị lực, thực tế, ngăn nắp, qui cũ, nhớ dai nhưng bướng bỉnh.

Sọ rộng là nguồn gốc của khả năng phát huy sáng kiến, thực hiện ý-tưởng, như là sọ có góc cạnh lại càng là lợi khí của việc thực hiện.

Mi trên có đường viền chạy đến khóm ngoài của mắt, mắt nhỏ và sáng rỡ, chúng tỏ người rất khó khoanh tay trước việc đã rồi, mà sự mềm mỏng của cá tánh sẽ đưa đẩy đến việc lật ngược nước cờ.

Mũi quặp, sọ rộng biểu tượng của sự cứng cỏi khát vọng nhất là chốt mũi chĩa xuống, chúng tỏ đối với mẫu người này, tiền là điều kiện tiền quyết.

Môi mỏng, khít khao sẽ che giấu khát vọng của mình, biết giữ gìn bí mật của tâm tư.

Cằm rộng có đường mương và đưa tới là biểu tượng của những sáng kiến. Hàm có góc cạnh, người bướng bỉnh, liều lĩnh nhưng rất dễ gặt hái kết quả.

Nếu khuôn mặt có vẻ gần với hình tam giác, phần rộng ở trên, người sẽ thật thông minh, nhưng giàu tưởng tượng và hay se sưa. Trường hợp này người sẽ có óc « tính toán kỹ » và nên là người của sân khấu, sẽ thành công dễ dàng với nghiệp này. Đa số những nghệ sĩ làm giàu đều có khuôn mặt như trên.

Tóm lại, những giòng vena qua cho chúng ta những nét đặc biệt của 2 mẫu khuôn mặt; có hình thức gần giống nhau như hệt nhưng có 2 cá tánh khác biệt nhau.

Khi phân tích, chúng ta cần quan sát cẩn thận, mới tránh được sự sai lầm cá tánh của khuôn mặt này thành cá tánh của khuôn mặt kia.

XXX

KHUÔN MẶT GIÀU Ý-CHÍ VÀ KHUÔN MẶT GHEN TUÔNG

TRONG phần này, chúng ta lại có dịp khám phá thêm 2 mẫu khuôn mặt gần hệt nhau nhưng có 2 cá tánh khác nhau rõ rệt

Đó là khuôn mặt của người giàu ý-chí và khuôn mặt hay ghen tuông.

Đề cập đến khuôn mặt thứ nhất, nghĩa là người giàu ý-chí (Hình A), trước hết chúng ta đề ý sự biểu lộ của tánh cảm động gần như hiện rõ trên khuôn mặt mẫu người này.

Những nét đặc biệt ấy là : chân mày ngắn, có nếp nhăn đứng trên góc mũi, mắt mở rộng và long lanh, miệng xế hình dấu mũi, môi khít.

Từng ấy chi tiết là phản ảnh của cá tánh nhạy cảm có thể đưa đến những hành động táo bạo, nhưng ở đây, hành động được xoa dịu bằng tánh tình hoà hoãn, kiên nhẫn, suy xét thật chu đáo vấn đề trước khi có quyết định « ra tay ».

Ngoài ra chúng ta còn có dịp quan sát về khuôn mặt của mẫu người này bằng hình thức nhìn nghiêng.

Chúng ta nhận thấy phần sau sọ và phía trên thật nảy nở. Thêm vào hình thức này có một chiếc cằm nhỏ về phía trước, 2 hình thức trên là biểu tượng của cá tánh giàu ý-chí.

lúc nào cũng đứng vào hàng đầu và muốn được nổi bật trước mọi người.

Ý chí này được hoà-hợp với một tinh-thần độc lập, một khuynh hướng bất-khuất khó lay chuyển, không mồi một với một sự tự chủ vượt bậc.

Nhìn phần trán chúng ta thấy một chiếc trán hẹp có góc cạnh. Đó là hình thức cao độ của một khối trí-thức được hạn chế.



Vàng trán cao có vẻ như dưng, người sẽ xử dụng ý chí trong lãnh vực ảo-tưởng, huyền hoặc. Nếu vàng trán này thật hàn ở phần giữa, ý chí sẽ được phát-huy một cách cương quyết và cụ thể.

Góc mũi rộng, quắp và nhỏ ở chót, cho chúng ta nhận xét ở mắt người này một ý chí không dễ dàng bị vo bóp. Nếu

thêm vào một chiếc cằm có nún sâu, ý chí sẽ thực tế. Lưỡng quyền cao, rộng và lồi, người can đảm, càng bị kích thích lòng can đảm càng gia tăng.

Đôi lông mày ngang ?

Đó là biểu tượng của cá tánh nóng nảy, dĩ nhiên ý-chí sẽ được thực hiện một cách đầy nghị lực.

Nếu trường hợp này của bạn gái, người bạn gái ấy lại có thêm đôi mắt chìm sâu trong mi, ý chí khư khư quá cảm của người bạn gái sẽ bị nhận định sai lầm là « cứng đầu ». Tuy nhiên đây là trường hợp của người bạn gái có biết tài xã-giao bằng cử chỉ mềm mại, bằng vẻ đẹp của lời nói cũng như của khuôn mặt, chắc chắn sẽ xoa dịu được đề-dàng mọi sự nóng nảy tột độ, đến bạo tàn.

Người bạn gái có miệng rộng, môi mềm, tánh tình sẽ hòa hoãn, ý chí cơ giã, nhưng môi thật khít gần như ngậm kín lại, người bạn gái này chỉ khoa trương ý-chí bằng màu mè, nhưng trong thâm tâm khó có thể dung nạp. Nếu khuôn mặt rộng, người bạn gái ấy thì thổ ý chí trong khát vọng vật chất. Khuôn mặt hẹp, sọ dài và hơi ngả về phía sau, người bạn gái ấy sẽ thổ ý chí trong công việc thuộc về trí óc và mỹ thuật. Sắc da màu vàng, người sẽ kiên nhẫn, sắc da màu trắng ửng hồng người dễ bị kích thích. Môi trên có đường mương dưng từ cây mũi đến miệng, người sẽ trang nhã, phong lưu.

Hình thức gần giống với khuôn mặt giàu ý-chí là khuôn mặt ghen tuông (Hình B).

Một là ghen tuông, hai là ganh tị !

Hai cá tánh cùng có tầm nguy hiểm ngang nhau vì nét xấu ngấm, đen tối như nhau.

Nghiên cứu về mặt ghen tuông, chúng ta ghi nhận được những điểm đặc-biệt như sau :

Người gầy, sắc da vàng mét, gò má hóp, mắt chim sâu dưới mí, trán có nếp nhăn. Từng ấy hình thức là biểu tượng của sự ngờ vực thường xuyên. Ngoài ra còn một điểm thật đặc biệt khác, là ở khu vực giữa 2 lông mày thường thường xuất hiện nếp nhăn đứng và chỉ có một nếp nhăn dọc nhưt mà thôi. Bắp thịt ở chân mày thì luôn luôn hoạt động khiến chân mày có vẻ như đóng chặt gần với mắt.

Chúng ta còn đề ý ở người ghen tuông dù nam phái hay nữ phái 2 lông mày đều giao nhau trên góc mũi. Đó là hình thức thay đổi vô chừng của duyên giáp, trạng nguồn gốc của sự truyền cảm liên tục giữa trạng thái nản lòng và khi sắc cuồng nhiệt được bộc lộ ra ngoài thành tánh ghen tuông.

Miệng của người ghen tuông cũng như người ganh tị còn có nhiều đặc điểm như môi trên thật mỏng, hay rung rinh, ưa mím vào nhau khiến khi nhìn chúng ta có cảm giác như miệng chìm sâu vào khuôn mặt. Trong lúc ấy hàm trên cũng như hàm dưới đều co lại và các bắp thịt quanh hàm nhô ra, toàn diện khuôn mặt trông căng cổ, vì khu vực từ cánh mũi đến môi trên luôn luôn xuất hiện những nếp nhăn. Khoa tượng số cho đó là nếp nhăn cay đắng.

Mắt lúc nào cũng nhiều trông đen, sắc bén, nhưt là trước kẻ tình địch, người ghen tuông luôn luôn giấu kín cá tánh trong nụ cười gượng gạo. Nụ cười này sẽ trở nên gay gắt khi sự ghen tuông lên đến độ cao.

Tuy nhiên chính người ghen tuông tự mình đề lộ chơn tướng của mình bằng cử chỉ phụng phịu, thái độ cau có, cộc cằn, thô lỗ, bạo tàn, đến man dã khi nghe lọt vào tai về lợi lộc của kẻ khác.

Trở lên là vóc dáng của người ghen tuông gầy, mẫu người lúc nào cũng quên ăn mất ngủ trước hạnh phúc của người khác và không bao giờ muốn bắt cứ ai, hơn mình.

Bên cạnh mẫu người ghen tuông gầy, chúng ta còn tìm thấy người ghen tuông mập, dồi dào sinh lực.

Mẫu người này không những trả thù đối phương bằng cách phỉ báng, nguyên rủa, gièm pha, trái lại còn dùng có thủ đoạn vũ-phu nữa.

Mẫu người này luôn luôn tự xem là mình bị thiệt thòi trước sự thành công của người khác và lúc nào cũng bị ám ảnh vì những sự thành công ấy. Họ cho rằng một khi người khác thành công về tiền bạc, danh vọng, ái tình tức là đã cướp mất những quyền lợi ấy của họ, quyền lợi mà họ cho là chỉ có họ mới đáng được hưởng và được quyền làm chủ mà thôi.

Ngoài những cử chỉ, thái độ, nét lộ liễu trên mặt như người ghen tuông gầy, chúng ta còn tìm thấy ở người ghen tuông mập 2 nét đặc biệt khác :

— Thứ nhất là phần trên các lỗ tai ở 2 bên sọ thật nổi như muốn khum lên, người sẽ ganh tị về tiền bạc, nghĩa là sự hơn kém nhau về sự nghiệp.

— Thứ hai là phần trên đỉnh, sau sọ thật nảy nở, người sẽ ganh tị về danh vọng, nghĩa là địa vị trong xã hội.

Dĩ nhiên 2 trường hợp trên lúc nào cũng kèm theo sự ghen tuông về tình ái, phản ảnh của khát vọng vật chất không kiềm hãm được.

XXXI

NHỮNG KHUÔN MẶT SỐNG LÂU

MUỐN tìm những mẫu khuôn mặt sống lâu, trước hết chúng ta nên đề cập đến phương diện y-học.

Y-học mô tả một người có triển-vọng sống lâu như thế này : vóc dáng bừa bộp, cân xứng, nghĩa là tác không cao vì người cao và mảnh khảnh rất dễ bị bệnh lao hoặc bệnh về bộ tiêu hóa. Tuy nhiên mẫu người này cũng không nên có một vóc dáng quá nhỏ vì vóc dáng quá nhỏ chứng tỏ sự kém sút ở các duyên. Vậy mẫu người có triển-vọng sống lâu trước nhất phải là một người trung bình và như chúng ta đã có dịp biết qua ở phần đầu của quyển sách này, người trung bình đó được chiều cao từ 1 thước 60 đến 1 thước 65, phần ngực tức thân trên dài, tay chân ngắn. Người không quá mập, hay quá ốm. Dĩ nhiên sự bền bỉ của sức nặng trong thân người qua các thời kỳ cũng là dấu hiệu đáng kể của sự sống lâu. Nói đơn giản là sức nặng của người phải được giữ mãi ở một mức độ không quá tăng cũng không quá giảm mặc dù thời gian tuổi tác rất ảnh hưởng cho sự chênh lệch này. Có thể mới bảo đảm được sự sống lâu của một người.

Tuy nhiên có một điểm đặc biệt bắt buộc chúng ta phải đề ý là từ tuổi 50 trở đi một người có triển vọng sống lâu luôn luôn nhẹ cân lần lần và thật điều hòa. Sự sút giảm nhẹ nhàng này sẽ chỉ bớt một cách từ từ theo năm tháng. Cho nên từ tuổi 50 trở đi nếu thấy sức nặng vượt lên một cách quá trớn, chúng ta cần phải lưu tâm, hoặc sự sút giảm hay già lãng một

cách bất thường trong một khoảng thời gian ngắn, đó là điều cần thiết không thể không lưu ý.



Những nét đặc biệt của khuôn mặt sống lâu.

Ngoài những điều kiện về sức vóc nêu trên, y học còn đề cập đến những điểm được gọi là lợi-khi cần thiết cho một sự sống lâu, như sau :

- 1 Dạ dày (tức bao tử) tốt.
- 2 Tim không bị kích thích thái quá.
- 3 Ngực rộng (dù nam phái hay nữ phái).
- 4 Sắc thái tinh thần dung hòa (không quá nóng nảy ngang ngạnh không hay bòn giận).
- 5 Bộ sinh-dục đều đặn và cường tráng.

Về hình thức của khuôn mặt, chúng ta có những chi tiết sau đây :

— Trán chìm, nhiều thịt. Đó là biểu hiệu của sự nảy nở rất đầy đủ về bản năng, một dấu hiệu chắc chắn của sự sống lâu.

— Cằm nhô ra, miệng to, mũi rộng về chiều cao, lỗ mũi phồng. Điều này được chứng tỏ bằng thời gian tuổi từ 55 đến 60. Khoảng thời gian này mũi nảy nở là trạng thái sống lâu, ngược lại nếu mũi co bớt là điều không hảo đảm.

— Răng tốt cũng có ảnh hưởng đến tuổi thọ, nhưng không phải là điểm quan trọng lắm.

— Tóc cứng, suông và dài, màu sậm, đầu không quá to có thể là mẫu hình trái xoan rộng chiều ngang. Đó là những điều kiện cần thiết của phần đầu cho mẫu người sống lâu.

— Cổ không quá dài, không quá ngắn, nhưng phải khá to.

— Tai phải to, trái tai nhiều thịt ở phần dưới và phải đóng thật thấp, nghĩa là phần dưới của trái tai phải dưới chót mũi, nếu chúng ta nhìn khuôn mặt theo chiều nghiêng.

— Mắt sáng, lông nheo dài trong tuổi thanh xuân không phải là dấu hiệu bảo đảm cho sự sống lâu vì đó là biểu hiện của trạng thái hoạt động quá mức của duyên giáp-trạng, tuổi càng lớn các duyên này càng có thể cạn dần. Người trẻ tuổi này sẽ lần xả vào cuộc sống vội vàng, không nói chúng ta cũng có thể tiên nghiệm được hậu quả của nếp sống ấy ra sao. Tuy nhiên nếu mắt vẫn giữ được sự sáng ấy một cách đầy đủ, hoặc sẽ sống thêm sau tuổi 50, đó là dấu hiệu trẻ-trung của duyên giáp-trạng, người chắc chắn sống lâu.

— Sau cùng là phần sọ. Chiếc sọ của người sống lâu phải rộng ở phần lỗ tai, càng rộng càng dồi dào điều kiện. Ngoài ra phần trên lỗ tai cũng cần được nổi như bướu, thật sát với lỗ tai. Trong lúc ấy bàn tay cũng lớn, lòng bàn tay phải có những chỉ dài, sâu và rõ ràng.

Trở lên là phần nhận xét của y-học về các chi tiết cần thiết của mẫu người sống lâu. Những chi tiết này đương nhiên sẽ được áp dụng cho khoa tướng số một cách hữu hiệu.

Ngoài những nhận xét về y-học, điều kiện thời tiết cũng là điều kiện tối cần trong việc nghiên cứu về sự sống lâu của người.

Như chúng ta đã biết những chu-kỳ tự-nhiên của vũ trụ liên tục xảy ra như chiếc vòng lần quần, quả đất xoay quanh mặt trời, mặt trăng xoay quanh trái đất v.v. do đó còn người trực tiếp chịu ảnh hưởng của chu kỳ thời tiết, năm, tháng, ngày, giờ.

Mùa Đông, người sẽ thấy lạnh, cần tìm ấm áp ở gia đình, da thịt sẽ được nảy nở ở tuổi trẻ, và co lại ở tuổi già.

Mùa Xuân là mùa tươi trẻ, các bộ phận trong người sẽ hoạt động hăng hái, ý chí, bản năng đều như thức dậy.

Mùa Hạ oi bức, nóng nực là thời kỳ thực hiện.

Mùa Thu sự hoạt động về vật chất sút giảm, nhường chỗ cho những hoạt động về tinh thần. Não óc có dịp phát huy. Khả năng vật chất chùn lại, khả năng tinh thần nảy nở.

Về chu kỳ ngày giờ, một ngày được chia làm 2 thời kỳ thời kỳ thuộc về đêm là thời kỳ tiêu hoá và thời kỳ thuộc về ngày là thời kỳ tiêu-thụ hay dinh-dưỡng cũng thế.

Có thể chia 2 thời kỳ này thành từng giai đoạn như sau từ 0 giờ đến 6 giờ : giấc ngủ say, nhiệt độ xuống.

từ 6 giờ đến 12 giờ : giai đoạn thức giấc, cảm giác khoan khoái.

từ 12 đến 18 giờ : giai đoạn hoạt động hăng hái, tích cực.

từ 18 giờ đến 24 giờ : giai đoạn uể oải, suy tư, nghỉ ngơi.

Về nếp sống của mỗi mẫu người, chúng ta thấy có sự cách biệt rõ rệt :

— Người trầm mặc ngủ thật dài, nhưng thường mộng mị trong giấc ngủ. Ban ngày phi sức rất ít.

— Người hoạt động ngủ dễ dàng. Một bữa cơm chiều ngon lành cũng đủ làm cho mẫu người này ngủ ngon.

— Người thực hiện ngủ ít nhưng ngủ ngon và thu hồi sức lực rất nhanh chóng.

— Người suy tư khó ngủ, hay thao thức, rất khó phục hồi sức lực vì không thể ngủ lúc ban ngày.

Căn cứ vào ba kỳ thời tiết và ngày giờ, bác sĩ Corman đồng ý với bác sĩ Martiny và Hội bác sĩ chuyên khoa giải phẫu tâm lý, đưa ra những kinh nghiệm về tuổi thọ của 4 mẫu người như sau :

— Người thực hiện vì phí quá nhiều não óc ít có dịp bồi dưỡng, đã rất nỗ lực trong thời kỳ hoạt động nhưng lúc tuổi về già, mọi hình thức đều sút giảm gần như tèo lại của một chiếc bong bóng. Người thực hiện trong thời kỳ này sẽ lần lần biến thành người suy tư và mất hẳn khả năng thực hiện tuy nhiên sự biến chuyển này cũng rất khó khăn nên tuổi thọ của người thực hiện chưa kịp theo tuổi thọ của người suy tư. Ở vào thời kỳ qua khỏi mức thước trung bình là người thực hiện có từ giữa cuộc đời không biết lúc nào.

— Người trầm mặc chết rất trẻ, không thể kéo lê cuộc sống tới già.

— Người hoạt động luôn luôn giữ được sự trẻ trung đến ngày chết và chết một cách đột ngột.

— Người suy tư có thể vì như người thiếu thịt, chỉ có xương học da. Hình dáng khô cằn nhưng lại là dấu hiệu sống lâu.

Về phương diện tìm tuổi thọ chúng ta sẽ được biết qua trong một chương khác.

XXXII

NHỮNG KHUÔN MẶT SUY ĐÒI NHỮNG KHUÔN MẶT CUỒNG LOẠN

SUY đồi và cuồng loạn có thể nói là 2 chứng bệnh thời đại, ngoài mức thước bình thường trong một xã hội bình thường.

Chúng ta có thể tìm dấu vết của 2 chứng bệnh này qua những khuôn mặt sau đây :

— Trán vồ, lấn át trọn phần dưới của khuôn mặt (Hình A).

— Trán có góc cạnh đưa ra quá mức. Mẫu trán này rất dễ trông thấy vì tánh cách khác thường của nó (Hình B).

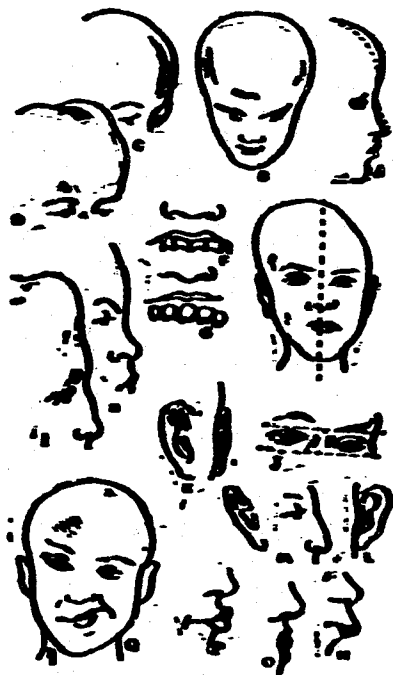
— Trán thon dài, vòng cung cúp xuống ở khoảng sống mũi, dưới 2 mắt, trông có vẻ như một lườn tàu vừa hụp xuống mặt biển, còn sót lại phần trên (Hình C). Hình thức này càng dễ nhận xét khi chúng ta nhìn về phần sau ót, sọ gồ làm nổi bật phía trên tóc.

— Trán hóp một đường giữa từ trước đến sau, nhìn kỹ chúng ta có thể hình dung như phần tròn của một trái bi (Hình D).

— Mặt không đều, một bên quá nảy nở, một bên như co lại (Hình E).

— Răng cửa to và khuyết như lòng máng (Hình F) hoặc quá rộng về phía nướu và quá tóp lại ở chót răng (Hình G).

— Mũi gãy đến độ sống mũi cúp xuống ở phần gần nhất với chót mũi trông thấy rõ 2 lỗ từ ngoài vào trong, gần như một chiếc mũi xẹp (Hình H).



— Trán quá dài hoặc quá ngắn và quá rộng. Trán quá cao ngoài mức thước bình thường, trông thấy rõ. Sọ quá nhọn ở phía sau, quá to hoặc quá nhỏ, hoặc bằng thân hay hình tam giác nằm theo chiều ngang và thật thấp (Hình I).

— Chiều ngang của mắt không đồng đều, bên cao bên thấp hoặc 1 mắt vênh lên, 1 mắt nghiêng xuống (Hình J). Trường hợp này chúng ta thấy rõ lông quày thật cao ở 2 góc, mắt nhỏ và xệch ở phía trong, mũi ngắn, tẹt và xẹp ở chót, miệng nửa kín nửa mở, hàm nhỏ ra.

— Tai thiếu trạng-thái bình thường đẹp, vành tai không uốn dợn (Hình K), hoặc đưa ra khá xa với sọ làm cho vành tai

vênh về phía trước (Hình L). Hoặc tai quá lớn, phần tiền-nhĩ quá rộng và có hình thức dị-thường, hoặc tai quá cao nhưng quá hẹp (Hình M) và có vẻ như dính sát vào sọ.

— Mi mắt không đồng đều, thật ngắn, quá lồi về phía trước. Hai con ngươi không có màu sắc giống nhau, cũng như trông đen không đồng đều.

— Môi trên quá trễ (Hình N) hoặc đôi môi quá ngắn để răng lộ ra ngoài (Hình O) hoặc môi quá dài vênh về phía sau (Hình P) hoặc có vẻ như nứt nẻ với nhiều lần đứng ở 2 bên khoe.

— Nước da thật trắng, có nhiều nốt ruồi, gàn trăn và sọc hồng thấy.

— Râu mọc không đều. Tóc ít và nhuyển.

— Thái độ kiêu cách. Thỉnh thoảng nhếch mày, nhếch môi, cười nụ, gật đầu (Hình Q).

Từng ấy hình thức khác thường là hình ảnh của những cá tánh suy đồi, cuồng loạn.

Tuy nhiên những hình thức trên đây không phải thuần suy đồi hay cuồng loạn mà cần hết sức tỉ mỉ trong lúc nghiên cứu cũng như nhận xét, mới tránh được sự đánh giá lầm lẫn giá trị tốt xấu của một người.

Đừng thoảng thấy một người bạn gái có mũi lệch lạc mà nhận định một cách sai lầm là người bạn gái ấy đồi trụy. Cũng đừng thoảng thấy một người bạn trai có tai dài và thật hẹp mà nhận xét một cách hấp tấp là người ấy nuôi những ý nghĩ loạn cuồng, như cuồng hiếp, loạn dâm v.v.

Với những hình thức này, chúng ta có thể phân tách thành 3 giá-trị khác nhau tùy theo dấu vết quá lộ liễu hay chỉ thoảng biện trên khuôn mặt, hoặc ở tương đi.

Ba trị-giá ấy được phân định như sau :

1— Những hình thức quá rõ ràng, nổi bật trước mắt chúng ta, khác hẳn trạng-thái bình thường, chẳng hạn như hình thức quá khác thường của một chiếc sọ. Trường hợp này theo khoa não-tương-học, là triệu chứng khiếm-khuyết hoặc thiếu bản thiện-giác. Người có thể mất quân-bình về giác-quan này mặc dầu đôi khi cũng rất phục-thiện, nhưng hầu như luôn luôn có những ý nghĩ lén lạ, không biết chán những mục đích mờ ám, mơ hồ. Giá trị xã hội đối với mẫu người này gần như một trò đùa không ý nhị.

2 — Những hình thức thoáng hiện. Mặc dù thoáng hiện nhưng vẫn phân biệt với trạng-thái bình thường. Chúng ta chỉ cần để ý một chút trong khi quan sát, sẽ nhận thấy hình thức khác thường ấy ngay.

Hình thức thứ hai này cho chúng ta một giá trị đặc biệt, hoặc cực tốt, hoặc cực xấu.

Cực tốt, người có thể trở thành vĩ-nhân, cũng có thể trở thành người lãnh đạo quần-chúng vì cá tánh muốn thỏa mãn khát vọng cao thượng của mình.

Cực xấu, người có thể trở thành kẻ sát nhân hay can phạm, hoặc tái phạm hành động cuồng ngồng vì dục-vọng cũng như khát vọng của mình.

Nếu 2 trường hợp trên đây được kiểm hãm lại, người có thể dễ làm môi cho sự ám ảnh, sự sợ hãi vô cơ, sự kinh-hoàng không lý do và cũng có thể trở thành lầm cảm, chẳng hạn như khi khóa xong một vòi nước, cứ xem đi xét lại cả mười lần vẫn không như vòi nước đã được khóa cẩn thận chưa.

3 — Hình thức thứ ba là hình thức khác thường kín đáo, phải quan sát kỹ mới nhận thấy.

Cũng như hình thức thứ 2, hình thức thứ ba được phân biệt bằng 2 giá trị cao-cấp và hạ-cấp.

Cao cấp chúng ta có mẫu người suy-tư thật thông minh, luôn luôn theo đuổi một cách hết sức tận tụy những công trình

đòi hỏi một kiến thức tinh-vi. Tuy nhiên với mẫu người này chúng ta phải hết sức ngạc nhiên là họ rất vụng về với một vài việc nhỏ nhặt. Bằng cơ cu thề là có một số thi sĩ thật biệt tài nổi danh nhưng không làm nổi một bài toán nhơn nhỏ mọn. Chúng ta bắt gặp mẫu người này nhiều nhất trong giới nghệ-sĩ, nhạc sĩ v.v.

Hạ-cấp, chúng ta có những người bẻ-tha, rượu chè, nghiện ngập, cờ bạc, đàng điếm v.v. Tóm lại là những người đa cảm, nhẹ dạ, dễ kích thích, dễ kêu gọi, lúc nào cũng xử dụng quá trớn tạt xấu cũng như dư-vị cay đắng tiềm ẩn trong lòng nên lúc bộc lộ sẽ bộc lộ một cách không kiểm hãm được.

Đề kết luận về cá tánh suy đồi, cuồng loạn, chúng ta còn gặt hái được một kinh nghiệm đặc biệt là mẫu người này rất hiểm con, chết thật trẻ, bằng không, sẽ chết thật già. quen gọi là trường-thu. Đó là điểm khác thường ăn nhịp với hình thức khác thường từ mẫu mặt, tương đi và cá tánh của họ.

XXXIII

NHỮNG KHUÔN MẶT KHÁC THƯỜNG NHỮNG MẪU NGƯỜI DỊ-TƯỚNG

ĐẾN chương này của quyển sách, chúng ta đã có dịp nghiên cứu thật tỉ mỉ hầu hết các mẫu người trong giai-lăng xã hội từ khuôn mặt, tướng đi, cử chỉ, ngôn ngữ v.v. nghĩa là tất cả mọi khía cạnh của người, trên phương-diện tướng số, dĩ nhiên là những người bình thường.

Bình-thường ở đây là hình thức quân bình giữa các bộ phận, nói cách khác là có sự cân đối giữa khuôn mặt và thân hình. Từ sự cân-đối này chúng ta chiết-tính được cá tánh cũng như số mạng của từng mẫu người.

Tuy nhiên trên thực tế, sự cân-đối hầu như không toàn vẹn, nếu không lệch lạc ở phần này cũng xê-xích ở phần khác. Do đó chúng ta bắt gặp ở ngoài đời, một số người có khuôn mặt hoặc tướng đi thoát trông chúng ta sẽ nhận định người ấy rất bần-tiện, nghèo hèn, đần độn v.v. Thế mà trên thực tế người ấy lại sang giàu, thông minh và hào hiệp. Sự lầm lẫn này dĩ-nhiên vượt ngoài lẽ-lối và mực thước của khoa tướng số, nếu không giải-phẫu bằng não-tướng-học sẽ không khám phá được sự thật kỳ lí ấy.

Cho nên chương này của quyển sách có thể nói là chương đặc biệt dành cho những mẫu khuôn mặt khác thường, nếu không nói là dị-thường, cũng như những mẫu người có tướng

đi nghịch hẳn với sự trải nghiệm của khoa tướng số mà chúng ta quen gọi những người dị-tướng.

Như chúng ta đã biết, khoa-học hiện đại minh xác là vóc dáng, khuôn thước bề ngoài con người đều mật thiết liên hệ với các bộ phận bên trong. Mỗi một sự biến đổi, tăng giảm, bình thường hay bất thường bên trong đều được tiết lộ ra ngoài một cách rõ rệt. Sự liên hệ mật thiết này giúp ích rất nhiều cho các nhà tướng số đặt căn-bản trên khoa-học để giải phẫu số mạng cũng như phân tách kỹ-càng cá tánh của người.

Hiện nay trên đà tiến bộ vượt bậc của khoa tướng số bên phương trời Âu, các nhà tâm-lý-học đều nhìn nhận là hình thức bên ngoài của một người, từ khuôn mặt, vóc dáng, sắc diện, tướng mạo đến sự đi đứng đều chịu ảnh hưởng rất lớn của sự hoạt động những duyên nội tiết bên trong người ấy.

Đề cập đến duyên nội-tiết, chúng ta được biết những duyên chính trong thân thể con người là :

1. *Duyên giáp-trạng* nằm bên trong cổ.
2. *Duyên niêm-dịch* hay *não-thủy* nằm trong khu vực sọ.
3. *Duyên thượng thận* nằm trên thận.
4. *Duyên sinh-dục*, nằm cạnh các bộ phận sinh dục.

Trong « *đặc-san của Hội nghiên-cứu về hình-thể con người* » bác sĩ Nicolas Pende, trong quyển « *những duyên nội tiết và cá tánh* » bác sĩ Léopold Lévi, cũng như trong quyển « *Tâm-trạng và hình thái con người qua sự giải-phẫu y-khoa* » bác sĩ Gilbert Robin đã gặp nhau trong việc phân-tách cá tánh cũng như viễn-tướng tương lai của những khuôn mặt khác thường và những mẫu người dị-tướng chịu ảnh hưởng của các duyên nội-tiết như sau :

1. *Duyên giáp-trạng bị kích thích*. Người có khuôn mặt đầy, lông mày rộng, dài, rậm. Tóc nhiều, thường thường quăn, dày cứng. Mắt rộng, ướt, lông lánh, đôi khi hơi lồi. Lông nheo

dài, cứng, quót lên. Mũi dài, hẹp. Môi mỏng, răng bóng tốt. Cổ dài. Da mịn và nóng. Tướng đi mũi tới, tay chân dài, thịt nhiều và sáo. Đẻ sớm trong tuổi trung niên, hoặc sớm hơn. Nét đặc-thường của mẫu người này là khuôn mặt gầy guộc nhỏ, so với thân hình nở nang, nhiều thịt nên lúc đi trông thật buồn cười (Hình A).

Về cá tánh, đây là mẫu người có phản ứng mạnh trong mọi vấn đề, mọi trường hợp.

Nói nắn nót trốt hốt, hay múa tay múa chân, ý kiến thật dồi dào, lúc nào cũng muốn áp đảo thiên hạ. Táo bạo, mạo hiểm, sỗ sàng, thiếu kiên nhẫn nên luôn luôn thi-bành mọi



việc một cách vội vã. Nhiệt thành, kích động, giàu tưởng tượng, đa cảm nên rất dễ bị khiêu gợi. Mẫu người này có nhiều sáng kiến, hay kiêu cách, thông minh và có óc mỹ thuật. Đây cũng

là mẫu người đa tình, tha thiết yêu đương. Vì tha, mau nguội lạnh, nên không thù hận và giải quyết mọi vấn đề rất nhanh chóng. Do tánh mạo hiểm, liều lĩnh, táo bạo và sỗ sàng nên mẫu người này thành công rất sớm và rất dễ dàng trong cuộc đời, có thể nắm trong tay sự nghiệp to tát trước tuổi trung niên.

2. *Duyên giáp trang kém sát.* Người có khuôn mặt mập, nhiều mỡ, có vẻ nổi phồng lên nhưng có nhiều nét ngây thơ như khuôn mặt trẻ con. Mẫu mặt này rất dễ nhận xét chỉ cần để ý một chút sẽ biết ngay, như là với đôi mắt sâu và lơ lơ như mất tinh thần. Lông mày thật thưa thớt, đuôi đứt đoạn và rải rác một vài sợi, tuy nhiên khoảng giữa 2 lông mày lại có lông, hình thức gần giống như 2 lông mày được nối liền lại. Nước da khô khan, lạnh và nhám. Khắp người đều không có lông. Đầu sỏ rất sớm. Thân lùn và mập phì. Tay ngắn, chân to. Nét đặc biệt của mẫu người này được gói gọn trong một câu mà người đời thường nói : « đầu dit một tấc ». (Hình B)

Về cá tánh, người chậm hiểu, thiếu quyết định, kém hoạt động, khó xúc cảm. Thông minh tầm thường, hay phân tách vấn đề, không tò mò cũng không trông tượng, nhưng rất kiên nhẫn. Thờ ơ, lãnh đạm trước mọi hoàn cảnh đến độ khiến người chung quanh phải khó chịu với tánh ấy, gần như đây là mẫu người lười nhút, không năng làm việc nhưng rất lạc quan, hay phò trương. Một điều lạ là mẫu người này tuy ít chịu làm việc nhưng mỗi việc làm đều gặt hái lợi lộc to tát, nên thành công rất sớm trong cuộc đời, nắm được sự nghiệp lúc tuổi còn trẻ.

3. *Duyên niêm-dịch thặng dư.* Người có đầu to khác thường, thân hình thô kệch. Vành trên của mắt thật lồi. Nét mặt trông kịch cợt. Trán rất nhiều nếp nhăn. Hàm dưới thật này nở và đưa ra. Phần sau sọ lồi như bướu. Môi thật dày, nhút là môi dưới. Răng thừa. Mũi thật dài, thật rộng. Lưỡi dài.

Mắt sâu. Tay chân dài lông thông. Tóc, lông ít và cứng. Nước da màu chì, ướt và mét xanh. Dáng đi như chạy (Hình C)

Về cá tánh, đây là mẫu người háo chiến. Nếu là phụ nữ thì người phụ nữ này hoàn toàn nam tính, mỗi hành-vi, mỗi

cử chỉ cũng như hoạt động đều nét như người nam: lạnh lùng, ích kỷ, óc phiêu lưu. Nhớ thật dai. Thông minh vượt bậc, hay phân tích, khách quan trước mọi vấn đề, ý chí thật sắt đá. Do những cá tánh trên, như là óc phiêu lưu nên người thành công dễ dàng trong lúc đi đó đi đây. Nằm trong tay sự nghiệp rất sớm.

4. *Duyên niệm-dịch không đầy đủ.* Người có khuôn mặt thật mập nhưng sọ rất ít nảy nở. Mũi nhỏ, ngắn, hẹp và nhọn. Hàm dưới tấp vào, hàm trên lại chia ra trông như mỏ két. Hai mắt đóng gần nhau, linh động, ngời sáng nhưng nhỏ và xếch. Miệng nhỏ. Tay mỏng mảnh, ngắn, nhưng chân to. Thân trên thật ngắn, thân dưới thật dài trông thấy sự chênh lệch rõ ràng. Nước da thật trắng, đẹp nhưng có vẻ khô khan. Cử chỉ và hành động như trẻ con.

Về cá tánh, người hay thay đổi bất thường, nhiều lo âu, có cơn và ngày thơ. Thông minh tâm thương, không đầy đủ ý chí, nhất nhúa, thiếu khả năng quan sát, ham gây như trẻ nít, dễ khóc dễ cười. Nhưng có óc tham lam và làm giàu nhờ sự cướp bóc của người.

5. *Duyên thượng-thận dồi dào.* Người có khuôn mặt ửng hồng, dễ bị sung huyết, hoặc có màu xám. Lông mày thật rậm. Tóc ít nhưng mượt. Thân mình thật nhiều lông như là ở ngực và tay chân. Vóc dáng như lực sĩ nhưng không cân đối, trông rất quái-dị vì quá mập, có thể vì đây là một thần-tượng trẻ con (Hình D).

Về cá tánh, người can đảm, dồi dào sinh lực, phấn đấu, không biết mệt. Lạc quan, yêu đời, vui vẻ. Nhưng hay gây hấn, tự phụ, tự hào, dễ cùn. Một điểm thật đặc biệt là mẫu người này sẽ gặp hôn nhân giàu, được của hồi môn to tát có thể trọn hưởng suốt đời.

6. *Duyên thượng-thận thiếu tăng trưởng.* Người có khuôn mặt gầy, da ngăm đen. Người gầy dẹt nhưng vóc dáng thật to rỗng lòng thông và thô kệch. Nước da khô cằn, tương đi mết nhọc. Tay dài, bàn tay có những ngón thật dài, lông có gút.

Về cá tánh, mẫu người này thiếu ý chí, thiếu nghị lực, không can đảm, hi quan, kém trí nhớ, hay bồn chồn, rất nhạy cảm nhưng dồi dào khả năng mỹ-thuật và thành công dễ dàng trong lãnh vực này.

7. *Duyên sinh-dục tràn đầy.* Người có sọ thật nảy nở như là các bắp thịt sau ót đầy cộm làm nổi bật một chiếc đầu to, phì, lông, tóc thật nhiều. Có chứng sỏi đầu sớm. Nước da hồng hào. Chân tay thật ngắn so với thân hình thật nảy nở chiều ngang cũng như chiều cao. (Hình E).

Về cá tánh đây là mẫu người lạc quan như trên đời, giàu nghị lực, thật dồi dào đam tình. Một điểm đặc biệt là nhờ sự dồi dào đam tình mà mẫu người này luôn luôn được săn đuổi và làm giàu dễ dàng, ăn xài huy quát.

8. *Duyên sinh dục thiếu thốn.* Người có khuôn mặt nhỏ, ót ồm, mỏng, tóc thật nhiều nhưng lông trong thân thể rất ít. Thân thật ngắn, chân thật to và dài trông mất thẩm-mỹ, như là móng quá to. Tiếng nói như trẻ con.

Về cá tánh, đây là mẫu người rất chậm chạp về mọi mặt tánh tình mềm yếu bạc nhược, nhưng thông minh vượt bậc, học hành rất hăng say và thật giỏi dẫn. Mặc dầu vậy tánh luôn luôn nhút nhát, hay bồn chồn, ngày thơ và thật cao thượng về mặt tình ái, tôn thờ ái tình cao đẹp và cũng thành công về phương diện này vừa dồi dào hạnh phúc, vừa đầy đủ tiền bạc có thể nói đây là mẫu người tốt số nhờ tình cao thượng.

XXXIV

NHỮNG NGƯỜI BẠN GÁI BẤT HẠNH NHỮNG NGƯỜI BẠN GÁI TỐT SỐ

NẾU trong chương trước, chúng ta có dịp nghiên cứu về những mẫu người di-tướng đôi dào hạnh phúc, thì trong chương này chúng ta lại có dịp nghiên cứu về những mẫu người xấu số, may bất hạnh cũng thế, mà số người này là số người thuộc phái nữ.

Nói bất hạnh đối với phái nữ thì có trăm đường bất hạnh. Nhà giải-phẫu tâm-lý đứng-dầu lúc nào cũng có thái-dộ khách quan trước người phụ nữ có tướng sát-phu, ngoại tình, sa-đọa v.v. xem đó là điều bất hạnh hơn là bản tánh nhợt nhúa.

Trong chương này của quyển sách, chúng ta có dịp biết qua một cách tỉ mỉ về những nét đặc biệt ở những người phụ nữ bất hạnh cũng như tốt số thuần túy về phương diện tướng mạo.

1. Những người phụ nữ bất hạnh

Trước hết chúng ta nên tìm hiểu về mẫu người bạn gái có khuôn mặt trệt, uần thấp, mũi xep, miệng nhọn, tóc quăn mây rậm, lời nói rúc rích nhưng tia lía có vẻ như sợ người nói hết. Đây là mẫu người có độc, bần hàn, không trông gì nhờ vả một ai cả là người thân thuộc.

Nếu người bạn gái này có bụng lớn, lưng to, móng bự, đi chân này dính chân kia, người bạn gái sẽ suốt đời gian truân chần mõi, tha hương nhưng vẫn nghèo. Mũi mỏng, mõ nhọn,

may nói chuyện mồm lạo, là mẫu người, qui-quyết. Hai môi hip lại khi nói và hay cười lạt là người nhảm nhí, độc ác. Hay khua môi mùa mỗ, môi có quảng đèn, miệng rộng, răng hô là người bần tiện, càng lớn tuổi càng khốn khổ, đến chết cũng không an thân.

Người bạn gái có nước da trắng trẻo, ốm lỏng thông, mũi nhọn, tay chân đều dài nhưng thiếu chiều ngực và hông lép, là người bạn gái rất hiếm con, có tánh hay ghen bóng ghen gió. Nếu người bạn gái này nước da bánh ếch tướng thon thon là người bạn gái giỏi dẫn trong công việc gia đình.

Người bạn gái có đôi mắt lóng lánh như sao, trông trắng thật nhiều, trông đen thật ít, thường liếc ngó, môi mỏng, hay cười nụ là người bạn gái có số đào hoa, nên giữ gìn kẻo một phen sa ngã sẽ ăn hận suốt đời. Nếu là đôi mắt trong, trông nhỏ, có nhiều gân tí tí màu sẫm, người bạn gái sẽ có tánh đa đảm và xảo quyết. Trông đen nhiều ở trên trông trắng, là người thiếu trung hậu, hay phản bội. Trông đen không tròn là người nhiều khát vọng vật chất.

Người bạn gái đi hay đánh dòng xa, chân không đều, bước ngắn bước dài, đầu lúc lắc, lúc ngồi hai chân cũng không yên. Nói chưa xong đã cười toe toét, là người bạn gái có tánh lẳng lơ, thích xa hoa phù phiếm. Nếu người bạn gái này có đôi mắt lăm li, hay liếc ngó kín đáo, mặt như hoa nở, càng tươi càng gập sớ kiếp phủ-phàng, chỉ một tiếng nhỏ của con tim cũng đủ thoát ly gia đình chạy theo tiếng gọi.

Người bạn gái bụng lớn, lưng ong, mỏng nở, đi hay uốn éo, lúc đi ưa nhìn về phía sau là người bạn gái có tư tưởng ngoại tình. Thêm vào đôi lông mày cong như vòng nguyệt, nói thường che tay nơi miệng là người bạn gái có số sa-đọa, nên tự chủ kẻo sa chân vào số kiếp làm vật mua vui cho đời.

Người bạn gái môi lấm tấm có rân, trán méo, miệng mỏng, mắt bờ cẩu là người bạn gái có số khắc chồng, nên một đời phải trải nhiều lần thay đổi. Nếu người bạn gái này có khổ

mặt vuông, đó là người bạn gái có số sát chồng, ở với ai, người ấy sẽ chết, gần như suốt đời góa bụa.

Người bạn gái nói tiếng ròn rảng như đàn ông, bụng nhỏ hông to, mắt lúc nào cũng có vẻ ứa máu, là người bạn gái suốt đời gian nan, cay đắng.

Người bạn gái có đầu như hoa trắng bạch, chung quanh bầm như than, khoảng giữa môi trên thật cận không thấy đường xương, là người bạn gái số không con, hoặc có sanh đẻ cũng chẳng nuôi được, suốt đời buồn tẻ một mình.

Người bạn gái có trán vồ, môi dày, miệng nhỏ tiếng nói pha lẫn tiếng cười, là người môi miệng, ngoài miệng nói tốt nhưng trong lòng chất chứa gươm dao.

Người bạn gái có đôi mắt lộ, trông trắng thật nhiều, tóc quăn, cứng, lông mày ngang như một vết đen, mũi xương, miệng hay uốn éo, lúc nói năn hay sửa giọng là người bạn gái một lúc, có chồng nhà còn chồng hờ và nhàn tình.

Người bạn gái mặt tròn có đôi mắt sâu, nhiều trông trắng má nhợt có lưỡng quyền cao là người bạn gái thiếu sót na, hồn ầu, hay ầu hiếp chồng.

Người bạn gái có lỗ tai, trên quá lớn dưới quá nhỏ, đôi khi không có trai tai, là người bạn có số phong lưu trong lứa tuổi trung niên, nhưng khổ sở, trắng tay lúc trở về già, có thể bỏ xứ đi nơi khác.

Người bạn gái có lỗ tai vành trong vành ngoài bằng nhau, trâu xẹp, mái tóc thật gần với lông mày là người bạn gái mờ côi rất sớm có phần hưởng gia tài và cũng là tay phá nát gia tài.

2. Những người phụ nữ tốt số

Bên cạnh những bạn gái bất hạnh, có những mẫu người bạn gái tốt số.

Chúng ta bắt đầu bằng người bạn gái đức hạnh.

— Người bạn gái có nước da màu bánh ếch, môi đỏ tự nhiên, vòm người lăm thướt, tay búp măng, ngón no tròn. Nổi nần trong trẻo, tiếng nói khoan hoà. Đôi mắt nghiêm trang, trông đen và trông trắng cân xứng. Tướng đi chậm rãi, răng nhỏ đều đặn, là người bạn gái đức hạnh, trung trực và là người nội trợ đảm đang.

— Người bạn gái tròn người, có da thịt, hoặc mập mập nhưng thân hình đều đặn, cân đối. Nước da ngăm ngăm, môi hồng hào. Tướng đi khoan thai, diện mạo đoan trang, là người bạn gái vừa sang vừa giàu.

— Người bạn gái vóc nhỏ, mình thon, ngón tay mũi viết đôi mắt bồ câu nghiêm trang, cười nói hoà hoãn. Mặt tươi duyên dáng là người bạn gái tài hoa, phúc hậu.

— Người bạn gái vóc lớn, người cao, nước da ngăm, tay chân đều đặn, thân mình lăm thướt. Tóc mượt đen. Đi đứng chỉnh tề. Giọng trong trẻo rõ ràng và thanh tao là người bạn gái có tướng sang, vừa đông con vừa thọ tuổi.

— Người bạn gái lưng ong, thắt đáy, nói cười đúng lúc. Mắt sáng như sao. Mũi dọc dừa. Trán bằng phẳng, trái tai dài, mái tóc óng ả là người bạn gái khôn ngoan hơn người vừa phúc đức vừa nhân hậu.

Nghiên cứu về người bạn gái bất hạnh cũng như người bạn gái tốt số, chúng ta cũng cần tìm hiểu thêm vài nét đặc biệt mà khoa tướng số không thể tách rời.

Đó là những nốt ruồi, cách thức ăn uống và đường tiêu tiện.

Về những nốt ruồi, chúng ta được biết như sau :

— Nốt ruồi mọc bất cứ nơi nào trong phạm vi của trán người bạn này có số quyền cao, chức trọng, đi đứng, giao thiệp như bạn trai có tài.

— Nốt ruồi mọc giữa 2 lông mày, người bạn gái có số

phát thì phát tướng, sẽ nắm trong tay quyền hành to tát, như cai quản xi-nhiếp qua tưng, đi đó đi đây, ngoại giao nổi tiếng.

— Nốt ruồi mọc trong vành tai, người bạn gái thông minh đáng mực.

— Nốt ruồi mọc trong nhĩ tai, người bạn gái sẽ bất hạnh, chết xa gia đình, tha hương cầu thực.

— Nốt ruồi mọc trên mi mắt, ngay con người, người bạn gái này gian xảo, qui quyết, mưu mô không ai bì.

— Nốt ruồi mọc giữa chân mày, người bạn gái có số gian to, làm nên sự nghiệp rất sớm.

— Nốt ruồi mọc bên miệng, ở khóe miệng, hay ở môi, người bạn gái này luôn luôn bị mang lời ăn tiếng nói. Lời nói vừa thoát khỏi miệng đã lời hay lẽ phải cũng đều vương vấn ít nhiều lời thôi.

— Nốt ruồi mọc ở khóe mũi, người bạn gái sẽ có số bần cùng, khổ cực, lận đận suốt đời.

— Nốt ruồi mọc ở khóe mắt, người bạn gái có số sát chồng, ở với người đàn ông nào, người ấy sẽ chết.

— Nốt ruồi mọc dưới nhũ-hoa, người bạn gái có số quyền rũ, làm nghiêng ngả đàn ông.

— Nốt ruồi mọc quanh rốn, người bạn gái tốt phúc, sống trên đồng vàng ngay từ lúc vừa mở mắt chào đời.

— Nốt ruồi mọc ở 2 bên ket hàng, rất khó trông thấy, người bạn gái là tay cừ khôi toại chủng, khí phách như đàn ông, hay can thiệp những chuyện ý mạnh hiếp yếu, ý thế hiếp cò.

— Nốt ruồi mọc ở âm-môn, người bạn gái có số sát tử, nghĩa là sanh con không nuôi được.

— Nốt ruồi mọc ở mép âm-hộ, người bạn gái phú quý tột bậc, sang trọng hơn người.

Đối với bạn trai, nốt ruồi gần như không giá trị, hoặc có, cũng chỉ một phần ảnh hưởng nhỏ mà thôi.

Sau các giá trị về nốt ruồi đến cách thức ăn uống của người bạn gái :

— Ăn chậm rãi, hoãn dãi, vèn khéo, người bạn gái có số sang giàu.

— Ăn chu đáo, xem xét từng món ăn, từ cách ngồi đúng chỗ, người bạn gái có tánh khoan dung, đo lường, ăn hậu.

— Ăn lia lịa, mắt sao liếng, người bạn gái có số bần cùng, ti tiện.

— Ăn nhọc nhách, nhai nuốt đều nhe tiếng, người bạn gái có số cực khổ, làm lung khó nhọc mới có mà ăn.

— Ăn mò hôi đồ thành giọt, hay xuất hạn dầm dề, người bạn gái suốt đời lao tâm khổ tri, nhưng vẫn không yên phận.

Cuối cùng là đường tiêu của người bạn gái.

— Tiêu giọt tan lập tức, người bạn gái có số nghèo ngay từ lúc chào đời.

— Tiêu có bọt nhưng cũng tan liền, người bạn gái có số bần tiện, nhất là từ tuổi trung niên trở lên sẽ khổn đốn, khổ nhọc.

— Tiêu rơi có hột như hoa cải, người bạn gái giàu sang tột bậc.

Ngoài ra những phần lông nơi kín cũng có ảnh hưởng :

— Lông mọc như đám rừng ở âm-hộ, người bạn gái dâm bôn, dăng điếm, có thể vô luân.

— Lông mọc thưa thưa ở âm-hộ, người bạn gái sanh con tối phúc, về sau làm nên danh phận.

— Âm hộ không lông, người bạn gái xấu số tuyệt tự vì ban dâm, hoặc vì bệnh tật di truyền. Nếu không cũng trọn đời hãm-hiu.

XXXV

NHÌN KHUÔN MẶT BIỆT BỆNH HOẠN BỆNH HOẠN CHI-PHỐI CÁ TÍNH

NHÌN khuôn mặt không những khám phá được cá tính sâu kín của người, mà còn khám phá được căn bệnh có thể xảy ra cho người trong tương lai.

Khám phá căn bệnh thật ra không phải thuộc lãnh vực tướng số, đó là phần việc của những vị bác sĩ y-khoa. Nhưng ở đây, xét thấy lợi ích của sự tiết lộ đặc biệt của khoa tướng số, chúng ta cũng cần hiểu qua cho tường tận về những khám phá ấy.

1. *Khuôn mặt lao phổi* (Hình A) được xác nhận bằng chiều ngang hẹp, chiều cao quá cao, nhất là khoảng giữa 2 lông mày thật hẹp, có vẻ như nhu lại. Ở mắt hẹp nên mắt khó mở to, hình thức chìm sâu của mắt là hình thức dễ nhận xét nhất. Cổ dài quá mức bình thường. Chúng ta để ý cổ bình thường của phái nam trung bình 150 ly mét, phái nữ 140 ly mét, với khuôn mặt lao phổi chiều cao của cổ lên đến 180 ly mét ở phái nam và 162 ly mét ở phái nữ.

2. *Khuôn mặt ung-thư* (Hình B) được xác nhận qua hình thức quá to của đầu, mặt rộng, tròn, ánh mắt mờ đục, tay chân nặng nề, mũi thật to, hàm dưới tròn đưa ra trong rất thô kệch.

3. *Khuôn mặt đau gan* (Hình C) được xác nhận qua màu vàng sẫm nhất là khu vực quanh môi từ cày mũi xuống khoé

miệng, ở trán và lòng bàn tay. Tóc, râu đen huyền, râu chắc, to. Răng dài ứng màu vàng. Bệnh càng bành trướng người càng gầy vì thiếu máu, mệt nhọc, nổi răng thường chảy máu. Ruột quặn thắt, khó ngủ. Người lúc ấy trở thành lăm lè, ít nói, đa nghi và hay ghen tuông.



4. *Khuôn mặt ung sang dạ dày* (Hình D) được xác nhận bằng nửa phần trên đầu rộng hơn nửa phần dưới. Cam nhỏ nhọn, mũi mỏng lồi, răng có vẻ cong về phía trong. Cổ ngắn dưới mức trung bình. Hai mắt dang xa trái ngược với khuôn mặt lao phổi. Mặt ốm có góc cạnh. Thân hình to nhưng mảnh. Nước da mét vì thiếu máu. Tim đập chậm, người ớn lạnh. Vẻ cá tính, người trở thành nhất nhúa, sợ sệt, hay buồn vu vơ, vô cơ. Tuy nhiên rất hoạt động, dễ kích thích, mau mệt và thiếu tự tin, đa nghi nhưng phóng đạt trước ái tình đến độ sẵn sàng táo bạo.

5. *Khuôn mặt nganh kết* (Hình E) nganh kết là triệu chứng biến các tế bào thành cứng rắn gây ra nhiều bệnh như : sưng khớp xương, đái đường, khó tiêu, thông phong, trĩ, bạch-niệu gần giết v.v. do sự làm việc quá độ về tinh thần. Người gầy, làn da sờ thấy lạnh, mặt biến thành sắc chì, mắt sâu hóm, màng tang nún vào. Tóc cứng, to sợi, rụng rất sớm trong tuổi trung niên, răng dài, móng tay dễ gãy. Về cá tánh, người trầm ngâm, suy tư, nhạy cảm, dễ kích động, tuy yếu kém về thể xác nhưng rất mạnh về tinh thần.

6. *Khuôn mặt nóng huyết* (Hình F) được xác nhận qua hình thức quá hồng hào ở các niêm-mịch như : môi, mi mắt lộ mũi, người phì mập, da nóng và có vẻ ẩm ướt. Về cá tánh, người vui vẻ, mau tánh, nhưng khi biến chứng người mất tinh thần hoàn toàn.

7. *Khuôn mặt mất máu trầm trọng* (Hình G) được xác nhận qua màu sắc xanh xao của làn da, nét dễ nhận biết là khoảng cách giữa cây mũi và răng rất gần, môi trên thật ngắn làm cho khuôn mặt trở thành ngắn như thun lại. Đôi mắt dang xa nhau. Da mỏng, mịn, có những đốm máu hồng. Tóc thật nhuyễn, râu thật ít, chân quá dài. Bệnh mất máu trầm trọng gây ra do sự thiếu dinh dưỡng, làm việc quá nhọc nhằn, hoặc sinh nở.

8. *Khuôn mặt tăng huyết áp* (Hình H) được xác nhận qua hình thức quá to của sọ, hàm dưới to trông nặng nề, hai mắt dang thật xa. Mắt lồi, mi thật mở mắt ứng-đỗ thái quá rất dễ bị máu xám.

9. *Khuôn mặt đái đường* (Hình I) được xác nhận qua hình thức quá sâu của mắt, khu vực lỗ mũi. Hàm trên thật lồi, răng thật dài và rộng. Về cá tánh, người quau quọ, dễ giận hay câu tiết.

10. *Khuôn mặt phong thấp* được xác nhận qua hình thức không cân đối ở mặt, mắt không thật ngang nhau, răng không ngay bằng, cái chia ra, cái hóp vào. Người trông già trước tuổi.

11. *Khuôn mặt trường niệu hó tuyến* được xác nhận qua

hình thức tai thật dài, đầu rộng, khoảng cách giữa cây mũi và cằm thật xa. Hàm dưới thật to. Chân ngắn, bàn tay dài và hẹp. Về cá tánh, người hoạt động hăng say, nhưng đa cảm, dễ bị xúc động.

12. *Khuôn mặt khó tiêu* được xác nhận qua hình thức quá gầy và mét của mặt. Tay chân dài, đầu và mặt hẹp, mũi dài, mỏng, thẳng. Cằm nhỏ, thụt vào quen gọi là lẹm cằm. Vòng ngực và bụng hẹp, bắp thịt không có, lỏng lẻo nhưng tóc thật nhiều. Về cá tánh, người thật hoạt động, hồng bột, nhưng lảm li, ít nói, độc đoán, cuồng tín và tri thức.

13. *Khuôn mặt đau ruột* được xác nhận qua hình thức đầu to, màng tang sâu hóp, màu da mét đục, tay chân dài, bụng ngắn, rún cạn, xương chậu thật rộng. Sau bữa ăn mặt đỏ sặc, mũi ứng hồng, mà hầy hầy đỏ. Có nếp nhăn dài từ cánh mũi dọc xuống môi và má. Chứng đau ruột gần như xảy ra rất thường ở những bạn gái và những người tri thức quá lao tâm.

14. *Khuôn mặt đau tim* được xác nhận qua hình thức quá sút giảm ở cổ trong khu vực dưới các lỗ tai, mắt thụt, cánh mũi tóp lại. Tay luôn luôn lạnh, cầm rút vào, hay đổ mồ hôi lạnh, thở khó khăn. Người cảm xúc, hay xúc động. Chỉ có nước da là luôn luôn tốt.

Trở lên là những mẫu mặt có thể vương các bệnh.

Vương có nghĩa là chưa mắc bệnh, nếu biết phòng xa sẽ tránh được dễ dàng.

Phần sau đây sẽ đề cập đến những khuôn mặt đang bệnh. Dĩ nhiên phần việc khám bệnh và luận bệnh là phần việc của các bác sĩ. Ở đây, chúng ta chỉ tìm hiểu những nét xuất hiện trên khuôn mặt để đoán chứng bệnh đang phát khởi trong người.

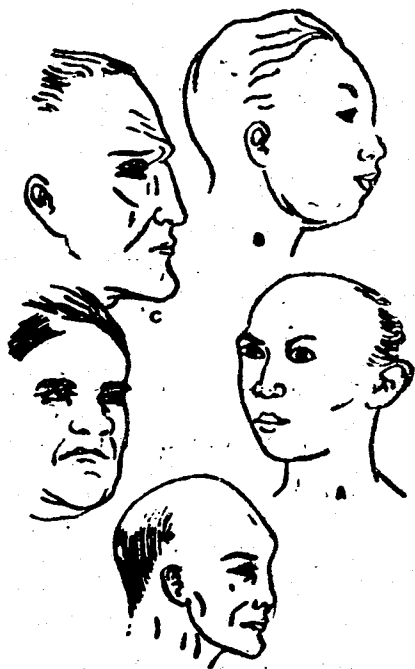
1. *Chứng cúm* (Hình A) được xác nhận qua những nét co trên khuôn mặt, mặt có vẻ ốm, mỏng, rụng rời. Nước da mét, mũi xếp lại, hai lỗ tai hơi hóp. Mắt sâu, màu chì. Phần trong 2

lông mày đều đứng lên, tắt tiếng. Người hay quẩn mình lại.

2. Chứng đau tim được xác nhận qua khuôn mặt sưng lên và ửng hồng sạm, má ửng gân xạm, miệng há ra, môi tái, mét bầm. Tĩnh mạch ở cổ nổi thêm, cổ co về phồng lên. Mặt xạm nhạt vì đại-dộng-mạch sút giảm.

3. Chứng lao phổi (Hình B) được xác nhận qua đôi mắt thụt sâu, nhưng luôn luôn linh động và ngời sáng tuy có quầng nâu sạm. Màng tang và má bóp. Mắt mắt thịt, góc miệng rút vào hàm nên nụ cười trở thành cay đắng. Cằm nhọn có góc cạnh, môi mỏng, mềm, xạm nhạt. Lưỡi trắng ửng đỏ. Cổ dài mỏng nổi gân, làm nổi bật trái cổ.

4. Chứng suy nhược được xác nhận qua nước da buynh



đã. Nét nhìn yếu ớt, thiếu tinh thần, cử chỉ ủ rũ, âm ỉ. Da thịt nhão, nhiều nếp nhăn.

5. Chứng cảm sốt được xác nhận qua màu ửng hồng của lưỡng quyền, môi khô lấm tấm chất nhờn, các lỗ bào nổi lên thành những nét trông thấy.

6. Chứng sốt thương hàn được xác nhận qua cử chỉ khô khao âm ỉ, hồi hộp, sợ sệt, run rẩy. Mắt mờ đục, mũi sần sùi mốc thối.

7. Chứng đau tử cung được xác nhận qua sắc vàng như trình mỡ và quầng đen chung quanh mắt. Môi mét xanh nếu không có lớp son thoa ngoài.

8. Chứng đau thận được xác nhận qua những mi mắt nặng nề lồi lên như phù thũng, mi dưới mềm, khuôn mặt thỉnh thoảng sưng húp. Nước da tái mét, gần với màu chì. (Hình C)

9. Chứng dễ mề được xác nhận qua cử chỉ dật dờ, đứng trước mọi cảnh mọi vật. Các nét trên khuôn mặt như đứng lại, mắt nhìn lơ đãng, thoát nhảm thoát mở. Không trả lời những câu hỏi của người khác.

10. Chứng mỉm cười vô cơ được xác nhận qua hình thức rối loạn về tinh thần gần như mê sảng, thỉnh thoảng trong nụ cười có lẫn lộn sự nhẩn nhè và nghiêng răng quen gọi là giọng cười chua cay. Nụ cười tương tự như người đang say rượu (Hình D).

11. Chứng đau gan được nhận xét qua màu da bành mặt, nhận nhéo, nhão, đục. Phần trắng trong mắt trở thành vàng nhạt. Muốn quan sát rõ ràng nên vạch mí dưới đồng thời mắt ngó lên sẽ trông thấy.

12. Chứng yết hầu viêm được xác nhận qua hình thức đỏ lưỡi, miệng khô há, nuốt rất khó khăn.

13. Triệu chứng cần thai được xác nhận qua màu sắc thay đổi bất thường của trán, màng tang, gò má và cằm.

14. Chứng suyễn được xác nhận qua sự thất sắc của khuôn mặt, hơi thở ngắn.

15. Chứng trảng nhạc được xác nhận qua khuôn mặt sưng, nhiều mỡ, môi sưng to như khe vực dưới hàm.

16. Chứng bán thân được xác nhận qua sự tê liệt nửa thân người. Nửa phần da trán bại liệt không cử động trở thành láng. Phần còn lại có những nếp nhăn đứng, mỗi lúc nhàu mảy. Khuôn mặt mất hẳn sự quân-bình, khỏe mới ở phía tê liệt xệ xuống, mày cùng hình thức, lưỡi dờ về phía ấy. (Hình E)

17. Chứng bại mặt được xác nhận qua một phần khuôn mặt không cử động, không nhăn nhó, mắt mở suốt ngày đêm, miệng xéch, phần bại xệ xuống, môi hé mở, đờng ngọng nghịu một vài chữ khó.

18. Chứng suy nhược thần kinh được xác nhận qua các mi mắt nặng nề, hãm giãn, má xệ làm thành nhiều nếp nhăn. Người sầu muộn, mệt mỏi. Trán nhăn, cằm mỏng và dài ra, lông mày nhuyển hình vòng cung, thỉnh thoảng cười vô vị không nhằm lúc.

19. Chứng sắp chết được xác nhận qua những nét co rút trên khuôn mặt, chẳng ra sau. Mũi lạnh, mất hết thịt, nhọn lả lùng. Mắt mở, sâu, thụt vào ổ mắt. Màng tang hộp. Làn da trên trắng ra, môi thũng xuống, miệng mở. Tai khô khan và rút lại, đưa về phía trước. Da lạnh trở màu chì, thỉnh thoảng khô, thỉnh thoảng xuất mồ hôi. Mi mắt thật nặng nề, xệ xuống không còn trùm trọn hai mắt.

Tất cả những hiện tượng trên là triệu chứng gây ra cho người mỗi khi có bệnh.

Sau đây là ảnh hưởng của bệnh hoạn đối với tánh người. Nói cách khác, tánh tình biến chuyển theo hình thức của mỗi chứng bệnh, bắt đầu bằng tánh lười.

— Tánh lười bất thường của một người là do biến chứng của duyên thượng thân hoặc duyên giáp-trang. Tánh lười cũng thường thấy ở những chứng động kinh, trúng phong, thần kinh suy nhược và tất cả các biến-chứng bất lực khác.

— Tánh tham ăn thường xảy ra trong thời kỳ sắp sửa bị chứng khó tiêu. Trong lúc ấy sự bài tiết của bao tử tăng thêm. người bị thúc giục ăn nhiều để bù vào sự thiếu thốn vị chưa trong bao tử.

— Tánh ghen tuông thường xảy ra trong các bệnh gan, cúm, hoặc trong cơn say, trong lúc quá nhọc nhằn, hay lúc thai nghén. Với người ban gái không gặp lúc thai nghén thì trong thời kỳ kinh-nguyệt, trong các chứng thuộc về tử cung, hoặc vừa phát khởi chứng sốt thương hàn.

— Tánh giận dữ thường xảy ra trong bệnh đái đường, luôn luôn lôi cuốn tình trạng bất lực về sinh dục. Tánh này cũng thường xảy ra trong chứng động thần kinh, những trường hợp yếu thần vì khi sắc giận dữ luôn luôn báo hiệu sự phát khởi chứng niện-dộc. Tánh giận dữ cũng phát xuất từ lúc sơ khởi chứng thống phong, chứng ngộ độc, hoặc duyên giáp-trang bị kích thích.

— Tánh phách lối thường xảy ra trong chứng áp-lực động mạch, chứng lao phổi, chứng kích dâm, chứng sưng khớp xương trong thời kỳ sơ khởi. Nếu là *tánh tự phụ, tự hào* thì thường xảy ra trong chứng khó tiêu, hoặc chứng thần kinh.

— Tánh keo kiệt, hà tiện thường xảy ra trong chứng thiếu dinh dưỡng, như là lúc tuổi về già, hoặc chứng tao bón

— Tánh cầu ngạnh thường xảy ra trong chứng chấn tiêu

— Tánh ngờ vực, đa nghi thường xảy ra trong chứng thuộc về đường tiêu.

— Tánh dễ hờn giận thường xảy ra trong chứng thần kinh giao cảm.

— Tánh hay lo lắng thường xảy ra trong chứng cận thị

— Tánh ưu sầu, buồn vô cớ thường xảy ra trong chứng bệnh về lá lách, tỳ tạng.

— Tánh chàm chọc, hay chưởi bới thường xảy ra trong chứng đau dạ dày.

sau cùng là tánh kích dâm.

— Tánh kích dâm thường xảy ra trong nhiều trường hợp

a) trong chứng lao phổi, cũng bị kích thích, bệnh càng trở nặng, và có thể chết vì tánh kích dâm.

b) trong chứng loạn thần kinh, hay cuồng loạn.

c) trong chứng ngộ độc.

d) trong chứng thống phong, dục vọng sẽ bị thần-kinh não bộ sai khiến.

e) trong vài thứ bệnh ngoài da, bệnh trĩ, hoặc chứng trướng nhiếp-bộ-tuyến.

Sa-Đéc, Feb 4, 2015
@TVE-4U

XXXVI

TÂM-LÝ VÀ VAI TRÒ CỦA NHÀ GIẢI-PHẪU TƯỚNG SỐ

GIẢI-PHAU tướng số tức tháo gỡ gút mắt cho một đời người để soi sáng lối đi cho người ấy. Việc làm không phải dễ dàng, tuy nhiên nếu chúng ta đã có căn bản vững chắc, thì hẳn không phải là việc không thể thực hiện.

Đề cõ một đường lối hữu-hiệu dùng làm qui tắc trong việc giải phẫu tâm-lý này, chúng ta cần phân chia thành từng giai đoạn kinh-nghiệm :

1 — Giai đoạn tập sự

Dĩ nhiên đây là giai đoạn chấp-chững, mở đầu bằng vô số những khó khăn, trở ngại trước mắt, không khác nào một cuộn tơ rối.

Chúng ta phải phăng lần từng gút mắt, mới hy vọng tháo gỡ được sự rối reng của cuộn tơ ấy, đó là thời kỳ được gọi là tập sự.

Trong thời kỳ này, điều thiết-thực và hữu-hiệu hơn hết là chúng ta nên có một quyển sổ tay và một cây bút chì.

Sau khi theo dõi một cách tỉ mỉ giá trị và kinh nghiệm của tất cả những gì thu thập được trong quyển sách, có nghĩa là chúng ta có một căn bản khả-dĩ để giải-phẫu tướng số một khi cần, chúng ta bắt đầu gặt hái kinh nghiệm bằng việc thực hiện.

Với một cây bút chì, khi gặp một người lạ, hay một người quen, chúng ta thử làm một vòng quan sát tất cả những chi tiết qua khuôn mặt, vóc dáng cũng như tướng đi của người ấy, chúng ta ghi từng chi tiết vào quyển sổ tay.

Sự ghi chép chi tiết này không khác gì một họa-sĩ phác họa. Dĩ nhiên điều kiện tối yếu trong việc phác họa này là các đường nét mà chúng ta từng biết qua trong những chương liếp của quyển sách.

Khi ghi chép xong, chúng ta nên tự hỏi :

- Khuôn mặt này thuộc mẫu nào.
- Vóc dáng này thuộc mẫu nào.
- Tướng đi này thuộc mẫu nào.

Đành rằng lúc ban đầu chúng ta sẽ rối mắt khi nêu những câu hỏi ấy với chính chúng ta, chắc chắn thế nào cũng có sai lầm. Muốn lướt qua những sai lầm này, một điều giản-dị hơn hết là chúng ta đem so sánh những chi tiết ghi được và sự nhận xét giá trị của những chi tiết ấy với những chi-tiết và nhận xét sẵn có trong quyển sách.

Nếu có sự trùng hợp với nhau trong sự nhận xét, đó là chúng ta đã lướt qua được giai-đoạn tập sự.

II — Những nguyên nhân sai lầm

Có 4 nguyên nhân chính gây sự nhận xét sai lầm trong việc giải-phẫu tướng mạo đó là

- Vẻ đẹp của khuôn mặt
- Vẻ xấu xí của khuôn mặt.
- Nét tang thương trên khuôn mặt.
- Màu mè giả tạo của khuôn mặt.

a) *Vẻ đẹp của khuôn mặt.* Vẻ đẹp là sức mạnh vô biên. Khi một thiếu nữ hay một thiếu phụ trẻ, đẹp trao nụ cười duyên

dành cho một thanh niên hay một người đàn ông, chắc chắn người thanh niên hay người đàn ông ấy sẽ có cảm giác xao xuyến đến tận đáy hồn. Trước sự xao xuyến ấy, tất cả những chi tiết thiết-thực sẽ bị lẫn át và mờ lờn, sự nhận xét khách quan sẽ bị lôi cuốn và giá trị thực-tiễn của cuộc giải phẫu không còn nữa.

Trường hợp một người đàn ông bị quyến rũ bởi sắc đẹp của người đàn bà và ngược lại người đàn bà bị sức quyến rũ vì vẻ đẹp của người đàn ông đã thổ lộ trọn tâm tình là trường hợp này.

Cho nên trước vẻ đẹp, sự nhận xét khách quan sẽ bị lung lạc. Muốn thành công trong vấn đề này, điều kiện tối thiểu của người giải-phẫu tướng mạo là phải có một tinh thần vững chắc, không bị xao xuyến trước sắc đẹp.

b) *Vẻ xấu xí của khuôn mặt.* Dĩ nhiên vẻ xấu xí của khuôn mặt trước một người lạ là mặc cảm nặng nề về sự xấu xí ấy. Người có vẻ xấu xí của khuôn mặt sẽ hiểu lộ những nét vật chất trái ngược với tinh thần làm sai lạc sự nhận xét của chúng ta.

Một thí dụ cụ thể như thế này : một thanh niên hay một thiếu nữ có khuôn mặt xấu xí hết sức mặc cảm vì sự xấu xí của khuôn mặt mình không bằng vẻ đẹp của các bạn mình. Người thanh niên hay thiếu nữ đó không đua đòi, theo đuổi hay lẫn xả vào sự xa-hoa phù phiếm, trái lại cam phận trong việc học hành, làm lụng khó nhọc hay vất vả. Rồi một ngày nào đó trong tương lai, người thanh niên hay thiếu nữ ấy thành công trong sự nghiệp, ngược lại người thanh niên hay thiếu nữ có vẻ đẹp luôn luôn tự hào với vẻ đẹp của mình nên chênh mảng trong sự trau dồi cá tánh, chắc chắn trong thời gian nào đó, khi vẻ đẹp điêu tàn, sẽ lùi bước trước sự thành công của người có khuôn mặt xấu xí. Nếu chúng ta nhận xét tương lai qua sự xấu xí của khuôn mặt, chúng ta sẽ vấp phải sự sai lầm.

Và lại kinh nghiệm cho chúng ta biết mặc cảm sẽ làm

đào lộn nếu không hoàn toàn cũng một phần rất lớn sắc thái tự nhiên của một người. Điều khó khăn trong việc nhận xét giá trị cá tính của người có khuôn mặt xấu xí là ở chỗ này. Điều kiện tối thiểu là phải xoa dịu, trấn át mặc cảm ấy để cá tính được biểu lộ trọn vẹn, chúng ta mới chắc chắn gạt bỏ thành công.

c) *Nét tang thương trên khuôn mặt.* Một kinh nghiệm đáng giá, là nét tang thương do những điều kiện vật chất gây ra trên khuôn mặt của người đối diện chúng ta. Chẳng hạn sự đói khát, lạnh lùng, nóng nực, vất vả trong cuộc sống hằng ngày nơi rừng sâu, ngoài biển cả, những nghề nghiệp lao lực gây những nét tang thương cho khuôn mặt như nếp nhăn, những sự thiếu thốn về da thịt, những nét cần cỗi ở một vai nơi trái ngược với bản tính tự nhiên của người.

Một kinh nghiệm khác là nét mặt tang thương của người bệnh. Thông thường người bệnh vừa hết, hoặc đang cơn bệnh luôn luôn có vẻ mặt khác khổ, khổ cần, cay cú, đôi khi hung bạo trước chúng ta trái hẳn với cá tính dịu dàng, êm ái, nhân từ trong tâm hồn người ấy. Nếu chúng ta quan sát người qua các nét tang thương vừa kể, chắc chắn chúng ta sẽ đâm lên một sự sai lầm đáng kể.

d) *Màu mè giả-tạo của khuôn mặt.* Trên thực tế ngay trong xã hội màu mè giả-tạo của khuôn mặt là điều kiện tất yếu cho việc thành công. Dĩ nhiên muốn giành sự thắng lợi, chúng ta phải có những màu mè giả-tạo như vui vẻ, quyến rũ, nhanh nhẹn, hết thiệp, khôn khéo, nồn năn v.v. điều mà tận đáy lòng không bao giờ chúng ta được toàn vẹn. Đôi khi trông trước bực đặc biệt, chúng ta cũng đóng vai trò phản nộ, dữ dằn, thô lỗ trái hẳn với bản tính chúng ta. Hoặc làm kẻ gan dạ, người nghĩa hiệp, mà ngay trong bản thân, chúng ta chỉ là kẻ nhát nhua, bực bội, ích kỷ v.v.

Qua những màu mè giả-tạo này, chúng ta cần tìm hiểu một cách thấu đáo mới lột trần được sự thật về tướng mạo của người ấy. Sự thành công sẽ đến với chúng ta, khi chúng ta có một căn bản vững chắc về tâm-lý xét đoán.

III — Nguyên tắc tổng-hợp căn bản

Nguyên tắc căn bản của sự thành-công trong việc giải phẫu tướng mạo là sự tổng-hợp sắc-thái biểu lộ và hình thức thực tế của khuôn mặt.

Nhìn khuôn mặt, dọc đây lòng, gạt bỏ những hình thức giả-tạo, đó là nguyên nhân chánh, mà đối-tượng là sự so sánh giữa 2 cá tính tương-phản để đúc kết thành một chiết-trạch tỉ mỉ về giá trị thực tiễn của khuôn mặt.

Sự so sánh những cá tính tương phản ấy là:

1— *Ý-niệm cao, thấp*— Ý niệm cao thấp có thể là vấn đề thứ-nhất trong vai trò của nhà giải phẫu tâm lý. Trên thực tế giữa 2 người ngang nhau về địa vị, về sự nghiệp, về tiền bạc v.v. trong xã hội, làm thế nào để có thể nhận xét người nào cao và người nào thấp?

Bác sĩ Crépieux Jamin từng nổi danh là nhà giải phẫu tâm-lý có biệt tài, quan niệm về sự đánh giá *cao thấp* như thế này:

— Giữa 2 người ngang nhau về địa vị xã hội, sự nghiệp, tài sản, cũng như về tiền bạc v.v. muốn phân biệt người nào thuộc hàng cao (cao cấp) người nào thuộc hàng thấp (hạ cấp) chúng ta chỉ cần giới hạn những điểm này : sự hoạt-dộng, tri thông minh, khả năng cảm giác, thái độ ôn hòa, trình độ văn hóa v.v. người nào vượt mức trung bình được gọi là người *cao*. Dĩ nhiên người thấp sẽ không đạt nổi đến mức trung bình.

Ngoài ra chúng ta còn có thể nhận xét người thấp và người cao qua bình dáng của khuôn mặt lúc khó chịu, lúc cười, khi nói, cả cử chỉ và sự đi đứng.

Sau đây là một dẫn chứng cụ thể :

Thi dụ chúng ta đang đứng trước một người có mũi cao. Chúng ta được biết người mũi cao là người có nhiều tham vọng, nuôi ý chí chinh phục.

Nhưng nếu là người cao, tham vọng sẽ cao cả, ý chính

phục sẽ được xử dụng với một tinh thần thương và nhằm chiều hướng danh vọng, tiền bạc.

Đối với người thấp, khát vọng danh dự sẽ luôn luôn kèm theo cử chỉ dễ tiện, với mục đích vụ lợi nên hành động luôn luôn mưu mô và tào bạo.

Một thí dụ khác : chúng ta đang đứng trước một người trán cao. Trán cao là biểu-tượng của sự tin tưởng thần-bí. Nếu là mẫu người cao, sự tin tưởng này sẽ hướng về tôn-giáo, nhưng nếu là mẫu người thấp, sự tin tưởng sẽ là sự mê-tin dị đoan.

2. *Phách lối hay khiêm nhượng.* Cá tánh này rất dễ nhận xét. Có thể trong một phút giây ngắn ngủi chúng ta sẽ nhận định được ngay.

Thí dụ chúng ta đang đứng trước một người có khuôn mặt hẹp. Chúng ta biết khuôn mặt hẹp là khuôn mặt đạt được nhiều thành công về mỹ-thuật. Nếu là người phách lối, người này sẽ phô-trương, ca tụng sự thành công của mình một cách hãnh diện. Trái lại nếu là người khiêm nhượng, người này chỉ có dáng điệu vui tươi, trước mọi sự ca ngợi đều mỉm cười hoặc đón nhận một cách dễ dặt mà thôi.

3. *Thông minh hay dần dộn.* Cá tánh này cũng không khó nhận xét. Chẳng hạn chúng ta đứng trước một người có ốt đứng, không có bước ở sọ, chúng ta biết đó là người phách lối, tác xược, vũ-phu.

Nếu là người thông minh, người này sẽ xử dụng sự phách lối, tác xược hay vũ-phu của mình một cách kín đáo. Nhưng nếu là người dần dộn, cá tánh này sẽ được xử dụng một cách trắng trợn, độc đáo.

4. *Gan dạ hay nhút nhát.* Cá tánh này cũng dễ nhận xét.

Thí dụ chúng ta đang đứng trước một người có trán rộng. Chúng ta biết đây là một người giàu tưởng tượng.

Nếu là người gan dạ, người này sẽ lấn xỏ vào những nơi

tôn nghiêm chẳng hạn, dù những nơi này có bằng cấm, họ cũng vượt qua để thỏa mãn sự tưởng tượng của mình. Trái lại nếu là người nhút nhát, người này chỉ phác họa sự tưởng tượng của mình qua trí óc mà thôi, không khi nào dám liều lĩnh.

5. *Thẳng thắn hay xảo quyết.* Cá tánh này cũng không phải khó nhận xét. Có thể trong một cuộc tiếp xúc sơ giao cũng nhận xét được người này thẳng thắn người kia xảo quyết.

6. *Khuôn mặt phản kháng.* Cá tánh này thường thường được nhận qua một chiếc mũi, xếp phồng ra ở 2 lỗ, một chiếc cằm dưới to và đưa tới, một chiếc cổ nhiều thịt, hai tai rộng ở phần giữa.

7. *Khuôn mặt nhẫn nại.* Khuôn mặt này được tìm thấy trong sự im lặng, vô tư, thụ động, thần nhiên.

8. *Khuôn mặt khắc khổ.* Khuôn mặt này được nhận xét qua hình thức u buồn, nghiêm nghị lạnh lùng, thờ ơ.

9. *Khuôn mặt dâm dăng.* Khuôn mặt này được nhận xét qua hình thức ham ăn, lẳng lơ, đùa bỡn, khiêu gợi, say sưa, ăn tạp, trây trừa.

10. *Khuôn mặt bất bình.* Khuôn mặt này được nhận xét qua thái độ thất vọng, bức bối, khó chịu, phản ý, giận dỗi, phiền muộn, chán nản, mất tinh thần.

11. *Khuôn mặt gắt gỏng.* Khuôn mặt này tương tự như khuôn mặt bất bình.

12. *Khuôn mặt niềm nở.* Khuôn mặt này được nhận xét qua hình thức vỗ vấp, hoạt bát, vui vẻ, hăng hái.

13. *Khuôn mặt tham lam.* Khuôn mặt này được nhận xét qua hình thức biển-lân, khao khát, thèm thuồng, bủn xỉn.

14. *Khuôn mặt quảng đại.* Khuôn mặt này được nhận xét qua hình thức nhân từ, bác ái, vị tha, đại độ, bao dung, hào hiệp, quân tử, cao thượng.

15. *Khuôn mặt trầm lặng.* Khuôn mặt này được nhận xét

qua hình thức hoà hoãn, bình tĩnh, vô tư lự, điềm nhiên, tự tin.

16. Khuôn mặt sôi nổi. Khuôn mặt này được nhận xét qua hình thức kích động, lời cuốn, nóng nảy, căng thẳng, hăng hái, mất bình tĩnh, giận dữ.

Ngoài ra còn bao nhiêu hình thức khác của khuôn mặt mà chúng ta phải nhận định một cách dứt khoát để tránh sự lầm lẫn khuôn mặt này với khuôn mặt kia, cá tính này thành cá tính khác.

Đồng thời với sự nhận định khuôn mặt, chúng ta cũng cần quan sát sắc thái cá nhân, nghĩa là khuôn mặt thuộc mẫu người nào trong 4 mẫu chính : suy tư, hoạt động, trầm mặc hay thực hiện.

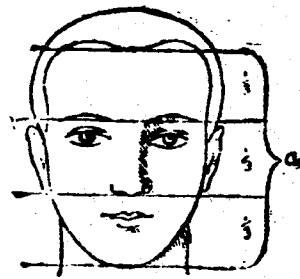
Xong phần việc này, chúng ta bước sang giai đoạn khác, thật tế nhị và cũng là chỗ mong mỏi của người đối diện đang chờ chúng ta. Đó là sự phân tách quá khứ, hiện tại và tương lai của người ấy.

IV — Phân tách quá khứ, hiện tại và tương lai

Thật ra không một người nào trong chúng ta lại có thể quên được quá khứ của chính mình, cho nên đề cập đến quá khứ trong khoa tương số có thể nói là chuyện thừa. Và lại theo đạo từ phần đầu đến phần này của quyển sách, hẳn chúng ta đã có một khái niệm hết sức rõ ràng và rành rẽ về quá khứ, hiện tại và tương lai của từng mẫu người, từng mẫu khuôn mặt, voc dáng cũng như tương di liên quan đến mọi phương diện : tiền tài, tình duyên, sự nghiệp, gia đạo, hôn nhân, bình hoà, cá tính v.v. Ở đây, việc sau cùng được chiết tính là làm thế nào biết được sự thành công hay thất bại của một người về hiện tại và tương lai.

Trước hết là hiện tại. Muốn tìm hiện tại cho một người, chúng ta phải nhìn vào sắc thái của các phần trong khuôn mặt quen gọi là khí sắc. Khí sắc tức sắc mặt chịu ảnh hưởng của thời tiết. Tùy theo thời tiết sắc mặt chúng ta thay đổi mà chúng ta không ngờ. Nếu sắc mặt hoà nhịp với khí sắc của thời-tiết, chúng ta hoàn toàn thịnh vượng, còn ngược lại sẽ có trở ngại hoặc gián đoạn hay rắc rối trong cuộc đời hiện tại của chúng ta.

Màu sắc ấy như thế này : mùa xuân sắc xanh, mùa hạ sắc hồng hào, mùa thu sắc trắng, mùa đông sắc sạm. Nếu 4 mùa trái, và cảm ứng theo sắc này, người sẽ hoàn toàn thịnh vượng. Ngược lại nếu màu sắc thay đổi quen gọi là thất sắc, nhưt là da mặt hồng nhiên năm đen, đó là hình thức xấu nhưt trong cuộc đời hiện tại.



Muốn tìm tương lai, chúng ta nên chia khuôn mặt thành 3 khu vực (Hình trên). Khu vực từ cằm lên mũi được xem là khoảng thời gian từ 20 đến 30 tuổi. Khu vực từ chót mũi lên chỗ giao nhau giữa 2 đầu lông mày được xem là thời gian từ 31 đến 40 tuổi. Phần trên của khu vực này là 41 tuổi trở lên. Một trong 3 khu vực, khu vực nào lớn hơn, được xem là thời gian đó phồn thịnh hơn, sự lần lượt nhiều sẽ phồn thịnh nhiều.

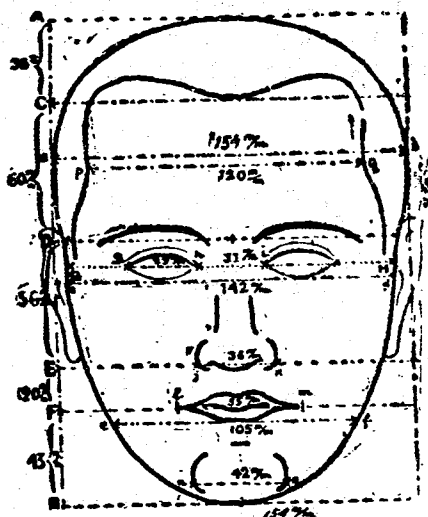
Về những khu vực giá trị chúng ta nên xem lại trang 69 trong quyển sách và những giá trị khác của từng mẫu người đã có nói rõ từ phần đầu đến phần này, thiết tưởng không thể lặp lại đầy đủ trong vài dòng.

V — Phương pháp tính tuổi thọ

Muốn tính tuổi thọ, chúng ta đo chiều ngang của khuôn mặt từ giữa trán đến giữa sọ, từ giữa 2 mắt đến giữa sau sọ từ giữa miệng đến giữa ót (xem hình trang 254). Thí dụ chúng ta đo được những số như sau :

- phần trán : 154 m/m.
- phần mắt : 142 m/m.

— phần miệng : 105 m/m.
 Cộng 3 con số này lại, chúng ta có con số chung là
 $154 \text{ m/m} + 142 \text{ m/m} + 105 \text{ m/m} = 401 \text{ m/m}$.



Chúng ta lại đo chiều rộng của mắt thí dụ : 29 m/m khoảng giữa 2 lông mày thí dụ : 31 m/m, chiều rộng của mũi thí dụ 36 m/m. Cộng 3 con số này lại chúng ta có : 96 m/m.

Trừ con số 401 m/m cho 96 m/m chúng ta còn lại con số : 305 m/m.

Bây giờ chúng ta đo chiều cao của lỗ tai thí dụ : 65 m/m và chiều rộng của tai thí dụ 36 m/m. Trừ 2 con số này lại, chúng ta còn : 29 m/m.

Hai con số còn lại sẽ cộng với nhau và chia cho 4, chúng ta có bài toán như sau :

$$\frac{305 \text{ m/m} + 29 \text{ m/m}}{4} = 83 \text{ m/m}$$

Mỗi m/m được xem là một năm, tức 1 tuổi, chúng ta có tuổi thọ là 83 tuổi.

Đến đây, việc nghiên cứu về Khoa Tướng Số của chúng ta có thể được xem là quá tỉ mỉ và đầy đủ. Chỉ cần một vài phút giây nhàn rỗi trong ngày, qua thời gian không lâu, chúng ta sẽ am tường tướng số chúng ta, hoặc của người thân chúng ta vậy.
 — HẾT —

MỤC LỤC

	TRANG
1. Tướng là gì Số là gì. Khái niệm về tướng số trong đời người	9
2. Những nét đặc biệt giữa nam và nữ từ khuôn mặt, vóc dáng đến cá tính	13
3. Những mẫu người căn bản — Hình dáng và cá tính	19
4. Hai sắc thái riêng biệt về khuôn mặt : mặt mập và ốm	27
5. Khuôn mặt bình thường và những khuôn mặt căn bản	36
6. Khuôn mặt rộng	43
7. Khuôn mặt cao và hẹp	47
8. Khuôn mặt vuông	50
9. Khuôn mặt tròn	53
10. Khuôn mặt tam giác	56
11. Phần dưới khuôn mặt : Giá trị hàm hạ	58
12. Phần trên khuôn mặt : Giá trị của sọ	63
13. Đầu người trong khoa não-tướng-học	68
14. Nghiên cứu về phần đầu — Đầu qua các hướng nhìn	73
15. Những nét đặc biệt của khuôn mặt nhìn nghiêng	85
16. Nghiên cứu tỉ mỉ về trán — Giá trị độc đáo của trán	92
17. Nghiên cứu về lông mày. Bạn gái nên kẻ lông mày như thế nào để được dễ mến	101
18. Nghiên cứu về mắt — Tia sáng hấp dẫn của mắt	110
19. Nghiên cứu về mũi. Mũi dưới mọi hình thức	122
20. Nghiên cứu về miệng và các phần của miệng	129

21. Nghiên cứu về cằm và má	
Giá trị của cằm qua các hình thức	136
22. Giá trị đặc biệt của tai. Tai dưới mọi hình thức	141
23. Nghiên cứu về cổ, tóc, râu, tiếng nói, giọng cười	148
24. Nghiên cứu về những nếp nhăn	162
25. Giá trị cá tính của người qua các hình thức cử động	172
26. Những khuôn mặt có số làm giàu	192
27. Những khuôn mặt luôn luôn gặt đầu	199
28. Những khuôn mặt luôn luôn lắc đầu	203
29. Khuôn mặt háo chiến và khuôn mặt kinh tài	206
30. Khuôn mặt giàu ý chí và khuôn mặt ghen tuông	209
31. Những khuôn mặt sống lâu	214
32. Những khuôn mặt suy đồi	
Những khuôn mặt cuồng loạn	219
33. Những khuôn mặt khác thường	
Những mẫu người đi thường	224
34. Những người bạn gái bất hạnh	
Những người bạn gái tốt số	230
35. Nhìn khuôn mặt biết bình hoạn	
Bình hoạn chỉ phối cá tính	236
36. Tâm lý và vai trò của nhà giải phẫu tướng số	245
Tìm quá khứ hiện tại và tương lai	
Phương pháp tính tuổi thọ	

- ❶ Bạn đã từng bị đòi vài chục, lên voi, xuống chó
- ❷ Bạn thường thắc mắc về tương lai của đời mình!
- ❸ Bạn muốn tránh những sai sót bất ngờ, và có thể kịp thời để về những dịp may sẽ đến với mình trong đời.
- ❹ Bạn muốn biết rõ đời mình một cách tường tận, ngày, giờ, tháng, năm nào trong đời mình lên, sai, may, rủi?

NHẤT ĐỊNH BẠN PHẢI CÓ QUYỀN

TỰ TÌM HIỂU ĐỜI MÌNH

(TỰ LẬP THÀNH BẢN TỬ VI ĐẦU SỐ)

Của G.S. Nguyễn-mạnh-Long

- ❶ Quyền sách giúp bạn thấy rõ tất cả những ngày mai của đời mình. Một công trình sưu khảo công phu về khoa Tử Vi Đầu Số được trình bày thật rõ ràng, giản dị. Bảo đảm xác thực **MỘT TRĂM PHẦN TRĂM.**

coi tướng ĐÀN BÀ

(NỮ TƯỚNG TRẦN THUẬT)

Quyển sách nhỏ này bàn riêng về tướng-cách của người đàn-bà. Sách được chia ra làm ba chương như sau:

Chương nhất luận về tướng-cách thế nào là vinh là nhục. Trong chương này ghi thành 20 mục, bàn về các bộ-vị hiện trên nét mặt, các loại nổi ruồi có ảnh-hưởng quan-trọng đến số-mạng con người, các vận-hạn và 12 cung trong đó có cung Phu-Tướng và Tử-Tức làm căn-bản, cung tài-lộc làm hóa-thuần.

Chương nhì gồm 8 mục bàn rõ-ràng thế nào là 72 loại tướng-cách dâm-tiện, liên-tiếp đến 36 tướng-cách hình phu, khác tử. Sau hết là 24 nét có-phạm an-bại.

Ngược lại còn có 7 nét hiền và 4 đức sáng của Đàn-bà mà người khác ngó thấy tướng-cách phải khâm-phục, kính tôn.

Cũng trong chương nhì còn nêu rõ thế nào là Thọ, Yếu.

Tiếp qua chương ba bàn về khi người đàn-bà thụ-thai cho tới lúc lâm-born, coi sắc-diện để phân-loại sanh trai hay sanh gái.

Tướng là Tướng-Mao, nhưng cũng có thay đổi nên được gọi là Tướng-cách. Sự thay đổi tướng-cách do ở

tâm-tư hay hành-động đều theo luật thừa-trừ, gieo nhân ngát trái. Tóm-tắt quyển sách Coi-tướng Đàn-bà này giúp bạn Nữ-Lưu tìm-hiểu cuộc đời của mình, trung-gian bằng dòng chữ, mà chẳng phải mượn tới để tam nhân.

Theo cùng ngôn-từ của Sách Liễu-Trang-Thần-Tướng hợp với lời đoán trong Ma-Y và Nữ-tướng-Thuật của Lý-Xuyên Đai-Lão, dịch rõ-ràng thứ-tự một cách vô-tư, công-hiếu Quý-Vị độc-giả để chúng ta cùng nhau chiêm-nghiệm.

Biết mình, biết người, trăm việc đều nên,
mà muốn biết mình biết người, mỗi nhà nên có một cuốn:

TU'ÓNG MẠNG MỘNG BÓC

Yếu pháp lập thành

Dịch-giả: HUYỀN-MẶC ĐẠO-NHÂN

Sách chia làm bốn phần:

- Phần Nhất.— Phép coi số
— Hai .— Phép xem tướng
— Ba .— Phép đoán mộng
— Bốn .— Phép coi bói.

PHẦN PHỤ

**MA-Y THẦN TƯỚNG
MA-Y HÌNH TƯỚNG**

Bộ sách thâm lược trong các sách thuật số của Tàu đã
kinh nghiệm từ xưa, nay dịch thuật ra công hiến quý vị, rất
tiện cho người biết Việt-ngữ mà không biết chữ Tàu, dùng sách
này có thể tự coi cho mình, cho gia-quyển, cho người quen,
không phải mất tiền mượn thầy bói.

Sách dày 300 trang

Đắc kỳ sở-nguyện mới là cốt yếu

Những nỗi lòng thắc-mắc của bậc lão-thành và cả thanh-niên, thiếu-nữ.

Thanh-niên : Cuối vợ, bạn sẽ chọn thiếu-nữ nào ?

làm sao cho được đắc kỳ sở-nguyện ?

Thiếu-nữ : Lấy chồng, cô sẽ chọn thanh-niên thế nào ?

làm sao cho chồng vợ hòa, gia-đạo thành ?

Lão-thành : Nuôi con những ước vớ sau !

Trao tơ phải lứa, gieo cầu đáng nơi.

XIN QUÝ - VỊ HÃY ĐỌC SUỐT QUYỀN

NGỌC - HẠP CHÁNH - TÔNG

là một quyển sách rất cần cho mỗi gia-đình, vì quyền Ngọc-Hạp Chánh-Tông lựa chọn các tuổi lấy nhau cho được hòa-hạp đúng theo sách cổ-truyền và cũng đúng theo lý-số-học.

Thế nào là hòa-hạp ?

Thế nào là xung khắc ?

Có cả những bài rất quan-hệ về vận-số của Nam và Nữ, rồi đúng như số Tử-Vi và Tam-Thế Diên-Cầm cổ điển.

Có lựa chọn sẵn những ngày giờ quan trọng về cưới gả, xây dựng nhà cửa, v.v...

VỀ ĐỊA-LÝ

Chỉ sẵn những tuổi nào trở của nhà hướng nào mới động phù-hợp, nhà nào nên tu-tạo nhà cửa, v.v...

Cụ Trọng-Trình của nước Việt-Nam trong lúc sanh bình cũng phải công-nhận là đúng.

Hoàn-toàn khoa-học huyền-bí.

Do ông Viên-Tài Tư-sĩ Tịnh-Độ-Tông soạn thảo. Ông Viên-Tài ở trong nghề 20 năm và đã gây dựng cho nhiều gia-đình danh-gia vọng-tộc và khoa lý-số. Ông Viên-Tài chọn thật phụng-sự khoa-học huyền-bí.

CHÂM-CỬU-HỌC

Bí mật về người đàn bà

do KIM-LANG biên soạn

Trong loại sách « NGƯỜI DÂN HỌC TẬP »

MỤC-LỤC

- I.— Có thật người đàn bà là một bí hiểm không
- II.— Phụ-nữ Mỹ
 - 1.) Đối với nam giới
 - 2.) Máy đo ái tình
 - 3.) Người mẹ tốt
 - 4.) Tại sao người đàn bà Mỹ nghiêm
- III.— Phụ-nữ Nga
- IV.— Phụ-nữ Đức
 - 1.) Những đạo luật « vô luân-lý »
 - 2.) Ngăn cản nạn mãi dâm
 - 3.) Trại « tuổi đời »
- V.— Phụ-nữ Anh
- VI.— Phụ-nữ Bắc-Âu
- VII.— Phụ-nữ Nhật-Bản
- VIII.— Đã quyết không mong xum họp mãi
 - 1.) Ở Pháp, ngót 30.000 vợ ngoại tình trong 3 tháng
 - 2.) Tại Mỹ, cứ 4 người đàn bà thì có một xin ly dị
- IX.— Còn phụ-nữ Việt-Nam thì sao ?